

KENDARE BLAKE

QUAN HỒN MÁU



  NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

ORISID DỊCH

Chương Một.

Mái tóc bóng đầu chính là chi tiết mách lẻo chết người - không định chơi chữ gì đâu nhé.

Cả chiếc áo khoác da đã bạc phếch, rộng thùng thình kia cũng vậy, dù nó không lộ liễu như hai bên tóc mai. Rồi cái cách anh ta gạt đầu và bật tắt chiếc bật lửa Zippo theo nhịp nữa. Anh ta thuộc về thời đại Jets và Sharks(1) năm nào.

Thế nhưng tôi luôn tinh ý trong những chuyện như thế này. Tôi biết phải nhìn vào đâu, bởi tôi đã chứng kiến gần như tất tần tật những loại ma quỷ mà các bạn có thể tưởng tượng ra. Người đi nhờ xe này ám một đoạn đường vòng ở Bắc Carolina, nơi chỉ có hàng rào phân tách ở hai bên chứ ngoài ra chẳng còn gì.

Các tài xế không chút ngờ vực có thể đã cho anh ta lên xe vì nghĩ anh ta chỉ là một cậu sinh viên đã đọc quá nhiều Kerouac(2).

“Bạn gái tôi đang chờ” , giờ anh ta nói bằng giọng háo hức, cứ như sắp được gặp cô gái ấy ngay khi chúng tôi trèo lên đỉnh đồi tiếp theo vậy. Anh ta gõ mạnh bật lửa vào bảng điều khiển, tới hai lần làm tôi phải liếc sang để đảm bảo là anh ta không để lại vết tích gì trên đó. Đây không phải xe tôi. Và tôi đã mất tám tuần ròng rã làm vườn cho ông Dean, một đại tá về hưu sống ở cuối dãy nhà tôi, chỉ để mượn nó.

Với một ông già bảy mươi tuổi thì ông Dean có sống lưng thẳng nhất tôi từng biết. Nếu có nhiều thời gian hơn tôi đã dành cả một mùa hè để nghe những câu chuyện thú vị của ông về Việt Nam. Thay vào đó tôi phải dọn dẹp bụi cây và cày một khoảnh đất hai nhân ba mét để làm chỗ trồng bụi hồng mới cho ông, trong lúc ông theo dõi với đôi mắt không thân thiện, đảm bảo là cục cưng của mình sẽ được an toàn trong tay một thằng oắt mười bảy tuổi mặc áo thun Rolling Stones cũ và đeo găng làm vườn của mẹ nó.

Nói thật nhé, khi đã biết mình sẽ dùng chiếc xe để làm gì, tôi cảm thấy hơi tội lỗi một chút. Nó là một chiếc Camar Rally Sport đời 1969 màu xanh chàm, vẫn còn mới toanh. Lướt đi êm như lụa và uốn lượn quanh các đường rẽ. Tôi không thể tin nổi là ông Dean chịu cho tôi mượn, dù có vụ làm vườn hay không.

Nhưng tạ ơn Chúa vì ông đã đồng ý, bởi nếu không có nó thì tôi toi rồi. Nó là một thứ mà người đi nhờ xe này sẽ để ý đến - một thứ đáng để anh ta đội mồ sống dậy.

“Chắc chị ấy xinh lắm” , tôi nói không mấy quan tâm.

“Ừ, ừ, chàng trai ạ” , anh ta nói lần thứ một trăm linh một kể từ lúc tôi cho anh ta lên xe cách đây tám cây số, tôi tự hỏi làm sao mà người ta có thể không nhận ra anh ta đã chết rồi chứ. Anh ta nói chuyện cứ như trong một bộ phim của James Dean. Lại còn cái mùi. Không hẳn là thối rữa nhưng chắc chắn là ẩm mốc, bám vào người anh ta như một màn sương. Làm sao người ta nhầm lẫn anh ta với người còn sống được nhỉ? Làm sao ai đó lại giữ anh ta trên xe trọn quãng đường mười sáu cây số tới cầu Lowren, nơi anh ta sẽ bất ngờ tóm lấy tay lái để đưa cả người và xe xuống sông?

Gần như chắc chắn là họ phải thấy rờn rợn trước bộ quần áo và giọng nói của anh ta, rồi mùi xương xẩu, một thứ mùi họ có thể nhận ra dù chưa bao giờ ngửi thấy. Nhưng đến lúc ấy thì đã quá muộn. Họ đã quyết định cho một người đi nhờ xe, và họ sẽ không để mình bị dọa đến mức đổi ý. Họ sẽ tự xua những nỗi sợ của mình đi. Đáng lẽ người ta không được làm thế.

Trên ghế hành khách, người đi nhờ xe vẫn đang nói bằng giọng xa xăm về cô bạn gái ở quê nhà, ai đó tên là Lisa, và chuyện cô có mái tóc vàng cùng nụ cười tươi ra sao, và họ sẽ bỏ trốn để lấy nhau như thế nào ngay khi anh ta đi nhờ được về từ Florida. Anh ta đã làm việc gần hết mùa hè ở đó cho một ông chú ở chỗ bán xe: Cơ hội tốt nhất để tiết kiệm tiền cho đám cưới của họ, cho dù điều đó có nghĩa là họ không được gặp nhau nhiều tháng trời.

“Xa nhà lâu thế chắc là khó khăn lắm” , tôi nói, và giọng tôi thực sự có chút cảm thương. “Nhưng tôi chắc chắn chị ấy sẽ mừng khi gặp lại anh.”

“Đúng đấy, chàng trai. Thì tôi đang nói thế mà. Tôi đã có mọi thứ chúng tôi cần, ở ngay trong túi áo khoác này. Chúng tôi sẽ cưới nhau và chuyển đến gần bờ biển. Tôi có một anh bạn ở đó tên Robby. Chúng tôi có thể ở cùng anh ấy cho đến khi tôi kiếm được một công việc sửa chữa xe.”

“Chắc chắn rồi” , tôi nói. Ánh trăng và đèn led trên bảng điều khiển soi sáng cái nhìn lạc quan buồn bã trên mặt người đi nhờ xe. Anh ta đã không bao giờ gặp được Robby, tất nhiên rồi. Anh ta cũng chẳng gặp được Lisa. Bởi vì ở kilomet số 3 trên đường lộ vào một ngày mùa hè năm 1970, anh ta đã bước lên một chiếc xe có vẻ rất giống chiếc này. Và anh ta đã kể với người lái xe rằng mình có một cách để bắt đầu cuộc sống mới trong túi áo khoác.

Người dân ở đây kể rằng chúng đã đánh anh ta như tử chỗ gần cây cầu rồi lôi anh ta vào bụi cây, ở đó chúng đâm anh ta mấy nhát rồi cắt cổ. Chúng đã đẩy thi thể anh ta từ trên đê xuống một con suối nhiều nhánh. Gần sáu tháng sau, một người nông dân đã tìm được cái xác bị các cành dây leo cuốn quanh, miệng vẫn há hốc kinh ngạc như thể anh ta chưa tin nổi mình đã bị kẹt lại đây mãi mãi.

Giờ anh ta cũng không biết rằng mình đã bị kẹt lại. Dường như không ai trong số họ biết cả. Ngay lúc này người đi nhờ xe vẫn còn huýt sáo và gật gù theo điệu nhạc không tồn tại. Có thể anh ta vẫn đang nghe bài hát mà chúng đã bật trong cái đêm anh ta bị giết.

Anh ta tuyệt đối lịch sự. Là một người bạn đường dễ chịu. Nhưng khi chúng tôi tới chỗ cây cầu kia, anh ta sẽ trở nên giận dữ và xấu xí hơn bất kỳ ai. Người ta kể lại rằng hồn ma vẫn được gọi với cái tên Kẻ vấy xe ở Hạng 12 này đã giết ít nhất mười hai người và làm bị thương tám người khác. Nhưng tôi không thể hoàn toàn trách anh ta. Anh ta chưa bao giờ được về nhà với bạn gái mình, nên giờ anh ta không muốn cho ai về nhà hết.

Chúng tôi đi qua cột chỉ đường kilomet số 37 - cây cầu chỉ còn cách không đầy hai phút nữa. Tôi đã lái xe trên đường này hầu như mỗi đêm kể từ khi chúng tôi chuyển đến đây, hy vọng có thể bắt gặp anh ta, nhưng không gặp may.

Mãi đến khi vợ được chiếc xe Rally Sport này mới thành công. Trước hôm nay, tôi đã có nửa mùa hè trên một con đường chết dẫm, với con dao chết dẫm dưới chân. Tôi ghét nhất những vụ như thế, giống như khi bạn rơi vào một chuyến đi câu cá dài khủng khiếp. Nhưng tôi không từ bỏ. Rốt cuộc vụ nào cũng sẽ có chuyển biến.

Tôi thả nhẹ chân ga.

“Có chuyện gì sao anh bạn?” , anh ta hỏi tôi.

Tôi lắc đầu. “Chỉ là đây không phải xe tôi, và tôi không có đủ tiền để sửa nó nếu anh quyết định hất tôi khỏi cầu.”

Người vẫy xe cười lớn, hơi quá lớn so với bình thường. Tôi nghĩ cậu đã uống phải cái gì đó tối nay rồi, chàng trai. Có lẽ cậu nên thả tôi ở đây luôn.”

Tôi nhận ra quá muộn là đáng lẽ mình không được nói vậy. Tôi không thể cho anh ta xuống. May ra thì anh ta sẽ bước ra ngoài và biến mất. Tôi sẽ phải giết anh ta trong lúc xe vẫn còn đang chạy hoặc làm lại tất cả từ đầu, mà tôi nghĩ là ông Dean sẽ không cho mượn xe thêm mấy đêm nữa. Ngoài ra, ba ngày nữa tôi sẽ lên đường tới vịnh Thunder.

Tôi còn có cả ý nghĩ là mình lại đang giết anh chàng tội nghiệp này lần thứ hai. Nhưng ý nghĩ ấy qua rất nhanh. Anh ta chết rồi còn gì.

Tôi cố giữ tốc độ ở mức trên tám mươi cây số một giờ - quá nhanh cho anh ta thực sự cân nhắc chuyện nhảy ra, nhưng với các hồn ma thì bạn không bao giờ chắc chắn được. Tôi sẽ phải hành động thật nhanh.

Chính lúc cúi xuống để rút con dao ra khỏi chân thì tôi nhìn thấy bóng chiếc cầu trong ánh trăng. Cùng lúc ấy người vẫy xe tóm lấy vô lăng và giật

nó sang trái. Tôi cố giật lại sang phải và đạp chân phanh. Tôi nghe tiếng cao su giật dừ nghiêng trên nhựa đường và qua khước mắt, tôi có thể trông thấy khuôn mặt người vấy xe đã biến mất.

Không còn anh chàng Joe dễ dãi với mái tóc bóng mượt và nụ cười háo hức nữa. Anh ta chỉ một chiếc mặt nạ da thịt thối rữa và những hốc đen trần trụi, răng hở cả ra như trong ảnh sọ người. Trông như anh ta đang cười, nhưng đó có thể chỉ là tác dụng phụ của việc cặp môi đã bị bong ra.

Ngay trong khi chiếc xe đang đánh võng và cố dừng lại, tôi cũng không thấy những hình ảnh chớp lóe về cuộc đời mình trước mắt. Mà thấy thì sẽ ra sao chứ? Một chuỗi những cảnh tượng trừ ma diệt quỷ chắc.

Thay vào đó tôi thấy một loạt hình ảnh tua nhanh và có trật tự về cái xác của mình: cảnh chiếc bánh lái đâm xuyên ngực tôi, cảnh khác là đầu tôi đã lìa khỏi cổ trong khi các bộ phận còn lại kẹt trong khuôn cửa sổ mất kính.

Một cái cây thành linh xuất hiện, nhắm thẳng vào bên cửa tài xế của tôi. Tôi không có thời gian chửi thề mà chỉ kịp giật tay lái và đạp ga, cái cây đã ở sau lưng tôi. Điều tôi không muốn làm là đến tận chân cầu.

Chiếc xe đã lao hết ra lề đường trong khi cầu thì làm gì có lề. Nó vừa hẹp, lại làm bằng gỗ và đã cũ kỹ lắm rồi.

“Chết cũng không tệ lắm đâu” , người vấy xe nói với tôi, lúc này đang cào cấu cánh tay tôi để cố hất tôi ra khỏi vô lăng.

“Thế còn mùi thì sao?” , tôi rít lên. Trong suốt thời gian ấy tôi không hề tuột tay khỏi chuôi dao. Đừng hỏi tôi bằng cách nào làm được thế, xương cổ tay tôi như sắp lìa ra trong vòng mười giây nữa, và tôi đã bị đẩy khỏi ghế ngồi xa đến nỗi đang lơ lửng bên trên cần số. Tôi dùng hông gạt về số không (đáng lẽ phải làm thế từ nãy) và rút nhanh con dao ra.

Điều xảy ra tiếp theo rất đáng kinh ngạc: da thịt trở lại trên mặt người vấy xe và mắt anh ta lại là màu xanh.

Anh ta chỉ là một đứa trẻ, đang nhìn chăm chăm vào con dao của tôi. Tôi lấy lại quyền điều khiển xe và đạp phanh.

Cú sốc của việc ngừng lại bất ngờ làm anh ta chớp mắt. Anh ta nhìn tôi.

“Tôi đã làm việc cật lực cả mùa hè vì chỗ tiền này” , anh ta khẽ nói. “Bạn gái tôi sẽ giết tôi nếu tôi làm mất nó.”

Tim tôi đập thình thịch vì nỗ lực kiểm soát chiếc xe tròn trành. Tôi không muốn nói gì. Tôi chỉ muốn làm cho xong. Nhưng thay vì thế tôi lại nghe tiếng mình nói.

“Bạn gái anh sẽ tha thứ cho anh. Tôi hứa.” Con dao vốn là dao tể của cha tôi, là ánh sáng trong tay tôi.

“Tôi không muốn trải qua lần nữa” , người vẫy xe thì thầm.

“Đây là lần cuối cùng” , tôi nói rồi xuống tay, kéo lưỡi dao qua cổ họng anh ta, mở ra một đường đen xì toang hoác. Ngón tay của người vẫy xe đặt lên cổ.

Chúng đang cố ấn cho da liền lại với nhau, nhưng có thứ gì đầy màu đen và đặc như dầu nhờn đang chảy ra từ chỗ vết thương và bao phủ lên anh ta, nó không chỉ chảy tràn xuống dưới chiếc áo khoác kiểu hoài cổ mà còn trèo lên mặt và mắt, chui vào trong tóc anh ta. Khá thú vị là có vẻ như nó không chạm tới lớp nệm trên xe. Người vẫy xe không gào thét trong lúc rùng mình, mà có lẽ là vì không thể: cổ họng anh ta đã bị cắt và chất lỏng màu đen đã chui vào trong miệng anh ta. Chưa đầy một phút sau anh ta biến mất, không để lại dấu vết gì.

Tôi xoa tay lên ghế ngồi. Nó khô cong. Rồi tôi ra khỏi xe và làm một vòng kiểm tra tốt nhất có thể trong bóng tối, tìm những chỗ bị trầy xước. Bánh xe vẫn còn đang bốc khói và tan chảy. Tôi có thể nghe thấy tiếng ông Dean đang nghiêng răng. Tôi sắp rời thị trấn trong ba ngày tới, và giờ thì lại mất ít nhất một ngày để lắp bộ lốp Goodyears mới đây. Nghĩ đến đây, có lẽ tôi không nên trả xe trước khi lắp xong lốp.

Chú thích:

(1) Tên hai băng đảng thù địch trong bộ phim kinh điển Mỹ West Side Story (Câu chuyện phía Tây) do Jerome Robbins và Robert Wise đạo diễn.

(2) Nhà văn Mỹ Jack Kerouac, nổi tiếng với tác phẩm On the road (Trên đường).

Chương Hai.

Hơn mười hai giờ đêm tôi mới đỗ con Rally Sport trên đường lái xe vào nhà mình. Ông Dean chắc vẫn còn thức, với sức khỏe dẻo dai và cả đồng cà phê đen như thế, và theo dõi tôi từ từ đưa xe dọc con phố. Nhưng ông không mong nhận lại chiếc xe trước sáng mai. Nếu tôi dậy sớm thì sẽ kịp đưa nó vào xưởng và thay lốp trước khi ông nhận ra sự khác biệt.

Khi đèn pha chiếu vào sân và chìa lên tường nhà, tôi trông thấy hai đốm màu xanh lục: mắt chú mèo của mẹ tôi. Khi tôi đến cửa trước thì nó đã nhảy khỏi cửa sổ. Nó sẽ kể cho mẹ biết tôi đã về. Tybalt là tên con mèo. Cái giống đó rất ngang bướng, mà nó lại chẳng quan tâm gì đến tôi. Tôi cũng không quan tâm đến nó.

Nó có thói quen rất kỳ quái là tự bứt hết lông đuôi mình, làm cho những cụm lông đen be bé bay khắp nhà.

Nhưng mẹ thích có một chú mèo ở bên.

Giống như hầu hết bọn trẻ con, chúng có thể trông thấy và nghe thấy những thứ đã chết. Một mảnh tiện lợi, khi bạn sống cùng chúng tôi.

Tôi vào trong, cởi giày và trèo hai bậc cầu thang một. Tôi tha thiết mong được tắm - muốn rũ bỏ cái mùi rêu mốc, thổi rửa ra khỏi cổ tay và vai mình. Tôi cũng muốn kiểm tra con dao tể của cha và rửa sạch những thứ đen ngòm còn vương lại lưỡi dao.

Trên đỉnh cầu thang tôi vấp phải một chiếc hộp và văng câu “Khi thật!” quá to. Đáng lẽ tôi phải khôn hơn.

Cuộc sống của tôi nằm trong một mê cung của những chiếc hộp đóng hàng. Mẹ tôi và tôi là chuyên gia dọn nhà; chúng tôi không mất thì giờ với những chiếc hộp các tông bỏ đi từ cửa hàng tạp hóa hay quầy rượu.

Chúng tôi sở hữu những chiếc hộp chất lượng cao, dùng trong công nghiệp, đã được gia cố và có nhãn dán vĩnh viễn. Thậm chí trong bóng tối tôi cũng nhận ra là mình vừa vấp phải hộp Đồ dùng nhà bếp số 2.

Tôi nhón chân vào phòng tắm và lôi con dao ra khỏi chiếc ba lô da. Sau khi kết liễu người vấy xe tôi đã quấn nó trong một lớp vải nhung đen, nhưng không chặt lắm. Tôi đang vội. Tôi không muốn ở trên con đường ấy nữa, hay ở bất kỳ nơi đâu gần chiếc cầu. Nhìn thấy người vấy xe tan rã không làm tôi sợ. Tôi đã từng trông thấy những thứ tồi tệ hơn. Nhưng đó không phải là một việc bạn có thể làm quen được.

“Cas à?”

Tôi nhìn vào gương và thấy hình ảnh ngái ngủ của mẹ, bà đang ôm con mèo đen trên tay. Tôi đặt con dao tế xuống mặt bàn.

“Chào mẹ. Xin lỗi đã làm mẹ thức.”

“Con biết là mẹ vẫn muốn thức dậy mỗi khi con về mà. Đáng lẽ lần nào con cũng phải đánh thức mẹ, để mẹ còn yên tâm ngủ được.”

Tôi không bảo cho mẹ biết nghe câu ấy ngớ ngẩn thế nào; tôi chỉ bật vòi nước lên và bắt đầu xả nước lạnh vào lưỡi dao.

“Để mẹ làm cho” , mẹ nói và chạm vào cổ tay tôi. Tất nhiên mẹ sẽ nắm lấy cổ tay tôi, bởi bà có thể nhìn thấy các vết thâm tím bắt đầu nổi lên dọc cánh tay.

Tôi chờ đợi mẹ nói điều gì đó điển hình; tôi chờ đợi bà nháo nhác quanh tôi mấy phút như một con vẹt mẹ đầy lo lắng và lao vào bếp để lấy đá cùng khăn ướt, cho dù những vết này không phải là thứ tồi tệ nhất tôi từng bị. Nhưng lần này mẹ không làm thế. Có lẽ vì đã muộn lắm rồi, và mẹ mệt. Hoặc có thể vì sau ba năm, cuối cùng bà đã hiểu ra rằng tôi sẽ không bỏ cuộc.

“Đưa cho mẹ nào” , bà khẽ nói và tôi làm theo, bởi tôi cũng đã gọt được gần hết chất đen kia rồi. Bà mang nó đi. Tôi biết mẹ sẽ đi làm việc mà bà luôn làm, tức là luộc con dao trong nước sôi rồi cắm nó vào một cái bình muối, nơi nó sẽ nằm yên trong ánh trắng suốt ba ngày. Khi nào lấy ra bà sẽ chuốt dao bằng dầu quế và bảo là nó đã y như mới.

Mẹ thường làm việc tương tự cho cha tôi. Mỗi lần ông về nhà sau khi đã giết một thứ gì đấy đã chết là bà sẽ hôn má ông và mang con dao tể đi, thản nhiên như một người vợ bất kỳ thường xách cặp táp cho chồng.

Cha và tôi thường nhìn chăm chăm vào thứ đó trong khi nó bị cắm vào bình muối, hai cánh tay khoanh trước ngực và nhìn nhau với kiểu cả hai đều nghĩ là việc này thật lố bịch. Với tôi lúc nào trông nó cũng như là một bài tập giả vờ vậy. Cứ như thanh gươm Excalibur(1) cắm trong đá.

Nhưng cha tôi cứ để mẹ làm thế. Ông đã lường trước mọi chuyện khi gặp và cưới bà, một cô gái Wicca(2) xinh đẹp, tóc nâu với vòng hoa trắng tết quanh cổ.

Hồi ấy cha đã nói dối và tự gọi mình là một Wicca, vì không biết dùng từ nào tốt hơn. Nhưng thực ra thì cha chẳng theo đường lối nào hết.

Ông chỉ yêu thích các truyền thuyết. Ông đam mê những câu chuyện hay về một thế giới thú vị hơn nó vốn có. Ông mê mẩn thần thoại Hy Lạp, tên tôi cũng chính từ đó mà ra.

Họ đã nhân nhượng với nhau, bởi vì mẹ thì yêu Shakespeare, nên rốt cuộc tôi có tên Theseus Cassio.

Theseus là tên người đã giết Minotaur(3) , còn Cassio(4) là phó tướng đoàn mệnh của Othello. Tôi nghĩ cái tên nghe ngu chết đi được. Theseus Cassio Lowood. Tất cả mọi người chỉ gọi tôi là Cas.

Tôi cho là mình nên mừng - cha tôi cũng là fan của thần thoại Na Uy nữa, nên rất có thể tôi đã bị gọi là Thor, mà như thế thì thật sự là không thể chịu đựng nổi.

Tôi thở ra và nhìn vào gương. Trên mặt tôi hay trên chiếc áo màu xám cài khuy không có dấu vết nào, cũng như trên mặt đệm của chiếc xe Rally Sport vậy (tạ ơn Chúa). Trông tôi rất lố bịch. Tôi mặc quần vải và áo sơ mi cứ như đi hẹn hò nghiêm túc, bởi vì đó chính là mục đích tôi kể với ông Dean để mượn xe. Khi rời khỏi nhà tối nay tóc tôi được chải ngược ra sau,

lại còn vuốt một ít gel, nhưng sau vụ náo nhiệt chết dẫm nọ thì nó đang rũ hết ra trán tôi thành những lọn đen xì.

“Con nên khẩn trương đi ngủ thôi, cưng ạ. Muộn lắm rồi mà mai mình còn phải đóng gói đồ nữa.”

Mẹ tôi đã làm xong con dao. Bà đang lướt trở lại chỗ thanh cửa và con mèo đen của bà thì luẩn quẩn quanh chân cứ như một con cá nhàm chán bơi quanh lâu đài nhựa.

“Con chỉ muốn nhảy vào vòi sen” , tôi nói. Mẹ thở dài và quay đi.

“Con bắt được anh ta đấy chứ?” , bà nói với qua vai, cứ như chột nghĩ ra.

“Vâng. Bắt được rồi.”

Mẹ cười với tôi. Miệng bà buồn bã và âu sầu. “Cũng suýt soát nhỉ. Con nghĩ sẽ tóm được anh ta trước khi tháng Bảy qua. Thế mà giờ đã là tháng Tám.”

“Anh ta khó nhằn phết” , tôi nói, kéo một cái khăn tắm xuống khỏi giá. Tôi không nghĩ mẹ định nói gì tiếp, nhưng bà vẫn dừng bước và quay mặt lại.

“Con có ở lại đây nếu chưa hạ được anh ta không? Con có để cô ta lại sau không?”

Tôi chỉ nghĩ vài giây, giống như một lúc ngập ngừng thường thấy trong cuộc trò chuyện, bởi vì tôi đã biết câu trả lời trước cả khi mẹ hỏi.

“Không.”

Khi mẹ đi rồi, tôi mới thả quả bom. “Mẹ này, con có thể mượn ít tiền để mua bộ lốp mới được không?”

“Theseus Cassio,” mẹ rên lên và tôi nhăn mặt, nhưng tiếng thở dài kiệt sức của bà bảo rằng sáng mai tôi sẽ có.

Vịnh Thunder, Ontario là đích đến của chúng tôi. Tôi sẽ tới đó để giết cô ta. Anna. Anna Korlov. Anna Đắm Máu.

“Con ma này làm con lo lắng phải không Cas” , mẹ nói từ đằng sau vô lăng của chiếc xe tải U-haul(5). Tôi đã nói mãi với mẹ là mình nên mua hẳn một cái xe tải chở hàng thay vì đi thuê. Chúa biết chúng tôi chuyển nhà suốt, đi theo đám hồn ma mà.

“Sao mẹ lại nói vậy?” , tôi hỏi, và mẹ gạt đầu về phía tay tôi. Tôi đã không nhận ra là mình đang gõ liên tục lên chiếc túi da có con dao tể bên trong. Bằng một nỗ lực tập trung, tôi không ngừng làm việc đó. Tôi tiếp tục gõ như thể nó chẳng có nghĩa lý gì, giống như mẹ đang phân tích quá sâu và suy diễn các chi tiết vậy.

“Con đã giết Peter Carver từ hồi mười bốn mà mẹ” , tôi bảo. “Con làm việc ấy suốt từ đó đến nay. Chẳng còn gì làm con ngạc nhiên nữa.”

Mặt mẹ hơi đanh lại. “Con không nên nói như thế. Con không giết Peter Carver. Con bị Peter Carver tấn công và ông ta đã chết từ trước rồi.”

Đôi khi tôi lấy làm kinh ngạc trước cách xoay chuyển sự việc chỉ bằng vài từ của mẹ. Nếu bà có bao giờ lụn bại trong nghề cung cấp vật phẩm huyền bí thì bà sẽ có một tương lai rạn vỡ trong ngành đóng nhãn hàng hóa.

Tôi bị Peter Carver tấn công, mẹ nói vậy. Đúng rồi. Tôi bị tấn công. Nhưng đó là sau khi tôi đã đột nhập vào ngôi nhà bị bỏ hoang của nhà Carver. Đó là nhiệm vụ đầu tiên của tôi. Tôi làm việc đó mà không xin phép mẹ, hay đúng hơn chỉ là một câu nói giảm. Tôi đã làm việc đó bất chấp những lời gào thét phản đối của mẹ và đã phải chọc ổ khóa trong cửa sổ phòng ngủ của mình chỉ để ra khỏi nhà.

Nhưng tôi đã làm. Tôi lấy con dao của cha và đột nhập vào nhà đó. Tôi chờ đến tận hai giờ sáng trong căn phòng mà Peter Carver đã bắn chết vợ mình bằng một khẩu súng lục C. 44(6) rồi tự treo cổ bằng sợi thắt lưng da trong tủ quần áo.

Tôi đã chờ ở đúng căn phòng nơi hồn ma ông ta từng sát hại một nhân viên bất động sản, người cố rao bán căn nhà ấy sau sự việc kia hai năm, rồi một năm sau đó đến lượt người đánh giá tài sản.

Giờ nghĩ lại vụ ấy tôi vẫn còn nhớ đôi bàn tay run rẩy và bụng dạ nhộn nhạo sắp nôn. Tôi nhớ đến nỗi khao khát được làm công việc đó, công việc mà tôi phải làm, giống như cha mình. Khi rốt cuộc hai hồn ma cũng xuất hiện (phải, hai hồn ma - hóa ra Peter và vợ ông ta đã làm lành và có sở thích chung là giết chóc) tôi nghĩ mình đã suýt xỉu.

Một người bước ra khỏi tủ quần áo với cần cổ tím thẫm và cong vẹo trông như đã ngật sang một bên, còn người kia thì sùi máu lên khỏi sàn nhà như đoạn quảng cáo khăn giấy chiếu ngược. Bà ta còn chưa thoát hẳn khỏi ván sàn, tôi tự hào nói vậy. Bản năng trỗi dậy và tôi đã hạ bà ta trước khi bà ta kịp có hành động gì.

Carver thì tóm được tôi, trong lúc tôi đang cố rút con dao ra khỏi chỗ mặt gỗ hoen ố từng là vợ ông ta. Ông ta suýt ném được tôi qua cửa sổ trước khi tôi lồm cồm bò về chỗ con dao tể, vừa đi vừa rên rỉ như mèo. Đâm được ông ta gần như chỉ là tai nạn. Con dao kiểu như lao vào Carver khi, ông ta quấn đầu dây thừng của mình quanh cổ họng tôi và xoay vật người tôi lại. Tôi không bao giờ kể cho mẹ nghe đoạn ấy.

“Mẹ biết rõ chuyện hơn thế mà”, tôi nói. “Chỉ có người ngoài mới nghĩ là ta không thể giết được những gì đã chết.” Tôi muốn nói là cả cha cũng biết, nhưng không làm thế. Mẹ không thích nói về cha, và tôi biết bà đã không còn như xưa kể từ khi ông chết. Bà không còn ở đây một trăm phần trăm nữa; có điều gì đấy thiếu mất trong mọi nụ cười của mẹ, giống như một điểm mờ hay camera nhắm không chuẩn vậy.

Một phần con người mẹ đã theo cha, tới bất kể nơi đâu ông đến. Tôi biết như thế không có nghĩa là mẹ không yêu tôi. Nhưng tôi nghĩ là bà chưa bao giờ tính đến chuyện nuôi nấng thẳng con trai một mình. Gia đình bà đáng lẽ phải là một vòng tròn toàn vẹn. Giờ chúng tôi bước đi cứ như một bức hình, mà trong đó cha tôi đã bị cắt ra.

“Con sẽ vào và ra như thế này” , tôi bảo trong lúc bật ngón tay và quay lại chủ đề chính. “Có khi con còn không học hết cả năm ở vịnh Thunder ấy chứ.”

Mẹ vươn người bên trên vô lăng và lắc đầu. “Con nên nghĩ về chuyện ở lại thêm. Mẹ nghe nói chỗ ấy rất đẹp.”

Tôi đảo mắt. Mẹ phải biết hơn thế chứ. Cuộc sống của chúng tôi đâu có lạng lẽ. Nó chẳng giống những cuộc đời khác, có gốc rễ và lịch trình gì cả. Chúng tôi là một gánh xiếc rong. Và thậm chí bà cũng không thể đổ lỗi việc đó cho cái chết của cha, bởi vì có ông thì chúng tôi cũng vẫn di chuyển, mặc dù phải thừa nhận là không nhiều thế này. Đó là lý do mẹ làm công việc hiện tại, đoán bài tarot, trừ tà qua điện thoại và bán vật phẩm huyền bí trên mạng. Mẹ tôi là một phù thủy di động. Bà kiếm sống tốt không ngờ nhờ công việc đó. Thậm chí nếu không có quý tìn thác của cha thì chúng tôi vẫn có thể sống khỏe.

Ngay lúc này chúng tôi đang lái xe lên mạn bắc trên một con đường uốn lượn quanh bờ hồ Superior. Tôi mừng vì được rời khỏi Bắc Carolina, tránh xa món trà đá, trọng âm miền Nam và tính hiếu khách không hợp với mình. Rong ruổi trên đường từ nơi này đến nơi khác khiến tôi có cảm giác tự do, và phải đến lúc đặt chân xuống vỉa hè ở vịnh Thunder thì tôi mới có cảm giác mình đã trở lại với công việc lúc này tôi chỉ việc tận hưởng tầng tầng lớp lớp rừng thông và những tảng đá trầm tích dọc lề đường đang rỉ ra mạch nước ngầm như một nỗi hối tiếc bất tận. Hồ Superior xanh hơn cả màu lam và thậm chí hơn màu lục, ánh sáng trong trẻo chiếu xuyên qua các cửa sổ khiến tôi phải nheo mắt đằng sau cặp kính râm.

“Con định làm gì về chuyện học đại học?”

“Mẹ” , tôi rên lên. Nỗi thất vọng bất chợt sùi bong bóng trong người tôi. Mẹ lại đang nói chuyện kiểu nửa nọ nửa kia với tôi. Một nửa trong bà chấp nhận tôi là ai, nửa kia thì kiên quyết rằng tôi phải là một đứa trẻ bình thường. Tôi tự hỏi bà có làm vậy với cha không. Tôi không nghĩ thế.

“Cas” , mẹ tiếp tục rên rỉ. “Các siêu anh hùng đều đi học cả đấy thôi.”

“Con có phải siêu anh hùng gì đâu” , tôi nói. Đó là một biệt hiệu kinh khủng.

Nó ích kỷ và không phù hợp. Tôi không hành quân đi khắp nơi trong chiếc quần bó chèn. Tôi không làm việc mình phải làm để nhận biển hiệu hay chìa khóa tới những thành phố nào đó. Tôi làm việc trong bóng tối, giết những thứ đáng ra phải chết. Nếu người bình thường biết tôi định làm gì, có thể họ sẽ cố ngăn tôi lại. Những tên ngốc ấy sẽ về phe Casper(7) , rồi tôi sẽ lại phải giết cả Casper lẫn bọn họ sau khi Casper đã cắt rách cổ họng họ ra. Tôi không phải là siêu anh hùng. Nếu nhất định phải đóng vai nào đó thì tôi sẽ là Rorschach(8) trong truyện Watchmen. Tôi là Grendel(9). Tôi là kẻ sống sót trong phim Silent Hill(10).

“Nếu con quyết tâm làm chuyện này trong lúc học đại học thì có nhiều thành phố đủ sức làm con bận rộn suốt bốn năm liền.” Mẹ rẽ chiếc U-haul vào một trạm xăng, cái trạm cuối cùng trên lãnh thổ Hoa Kỳ.

“Birmingham thì sao? Nơi ấy bị ma ám nhiều đến nỗi mỗi tháng con có thể hạ được tới hai con và vẫn còn đủ ma quỷ để con hành động suốt mấy năm học.”

“Vâng, nhưng con sẽ phải đi học đại học ở thành phố Birmingham chết dẫm” , tôi nói và mẹ bắn cho tôi cái nhìn khó chịu. Tôi lẩm bẩm xin lỗi. Mẹ có thể là một bà mẹ thoải mái nhất trên đời, để cho thằng con trai tuổi vị thành niên của mình sùng sục suốt đêm, đi săn lùng tàn tích của những tên sát nhân, thế nhưng mẹ vẫn không thích nghe câu chữ tục văng ra từ miệng tôi.

Mẹ lái xe tới cột xăng và hít một hơi dài. “Con đã báo thù cho cha gấp năm lần rồi, con biết không.” Trước khi tôi kịp nói là chưa đâu, mẹ đã ra khỏi xe và đóng cửa lại.

Chú thích:

- (1) Thanh gươm trong truyền thuyết về vua Arthur của nước Anh.
- (2) Một tôn giáo theo chiều hướng phù thủy được phát triển ở Anh từ nửa đầu của thế kỷ 20.
- (3) Quái vật mình người đầu bò trong thần thoại Hy Lạp.
- (4) Nhân vật trong tác phẩm Othello của Shakespeare.
- (5) Hãng cho thuê xe.
- (6) Tên một loại súng ngắn, phân biệt bằng đường kính thân đạn, vào khoảng 11,76mm.
- (7) Nhân vật hồn ma trong truyện tranh nổi tiếng Casper - Con ma thân thiện.
- (8) Tên nhân vật trong loạt truyện tranh Watchmen của hãng DC Comics, sau này đã được đạo diễn Zack Snyder chuyển thể thành phim.
- (9) Tên nhân vật chính trong series truyện tranh cùng tên của tác giả người Mỹ Matt Wagner.
- (10) Tên một bộ phim kinh dị của đạo diễn Christophe Gans, tạm dịch là “Ngọn đồi câm lặng”.

Chương Ba.

Phong cảnh thay đổi rất nhanh khi chúng tôi đã băng qua biên giới vào Canada, và tôi đang nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm những ngọn đồi nhấp nhô có rừng bao phủ kéo dài hàng cây số. Mẹ nói nơi đó được gọi là rừng Boreal gì đấy. Gần đây, kể từ lúc chúng tôi bắt đầu chuyển nhà liên tục, mẹ đã phát triển một sở thích là nghiên cứu kỹ lưỡng từng nơi ở mới chúng tôi sẽ đến. Mẹ nói việc ấy khiến cho chuyện này giống một kỳ nghỉ hơn khi biết rõ những nơi bà muốn tới ăn và những việc bà muốn làm trong lúc chúng tôi ở đấy.

Tôi thì nghĩ nó làm cho bà cảm thấy giống như đang ở nhà hơn.

Mẹ thả Tybalt ra khỏi cái chuồng và nó nằm ghé lên vai bà, đuôi quăn quanh cổ bà. Nó chẳng buồn liếc tôi đến một cái. Nó mang nửa dòng máu mèo Xiêm và chính cái máu lai ấy đã chọn cho nó một con người để ngưỡng mộ, đồng thời xô toẹt vào tất cả những người còn lại. Tôi chẳng thêm quan tâm. Tôi thích thú khi bị nó rít róng và quất đuôi, việc duy nhất nó làm tốt là thi thoảng nhìn ra bọn ma quỷ trước tôi.

Mẹ đang nhìn chăm chăm lên những đám mây, ngâm nga điệu gì đấy không thực sự là một bài hát. Bà cũng có điệu cười của con mèo.

“Sao tâm trạng tốt vậy mẹ?” , tôi hỏi. “Mông mẹ còn chưa ê à?”

“Bị ê mông mấy tiếng liền rồi” , mẹ trả lời. “Nhưng mẹ nghĩ mẹ sẽ thích vịnh Thunder này. Và từ hình dạng các đám mây, mẹ sẽ được thưởng thức nó một thời gian đấy.”

Tôi liếc lên trời. Các đám mây khổng lồ và trắng hoàn hảo. Chúng nằm im lìm như chết trên bầu trời trong lúc chúng tôi lái xe qua. Tôi nhìn không chớp mắt đến lúc mắt khô đi. Chúng không hề di chuyển hay đổi hình đổi dạng một chút nào.

“Lái xe vào những đám mây bất động” , mẹ thì thào, “Mọi chuyện sẽ mất thời gian hơn con tưởng đấy”.

Tôi những muốn bảo rằng mẹ đang mê tín quá, rằng mây không di động không có nghĩa gì cả, hơn nữa, nếu bạn nhìn chúng đủ lâu thì chúng phải di chuyển thôi - nhưng làm vậy thì quá đạo đức giả với một kẻ chịu để cho mẹ làm sạch con dao của mình trong muối dưới ánh trăng như tôi.

Những đám mây trĩu trĩu kia lại làm tôi bị say xe, vì vậy tôi tiếp tục ngắm rừng cây, một thảm thông màu xanh lục, nâu và nâu đỏ, chen giữa là những cột cây phong chọc thẳng lên như xương. Tôi thường có tâm trạng tốt hơn thế này trong các chuyến đi. Cảm giác háo hức đến một nơi mới, thêm con ma mới để săn lùng, nhiều điều mới để chiêm nghiệm... những viễn cảnh ấy ít nhất cũng giúp tâm trí tôi tươi sáng được trong khoảng thời gian đi lại.

Có lẽ tôi chỉ đang mệt mỏi. Tôi không ngủ được mấy, mà khi ngủ thì lại thường gặp ác mộng. Nhưng tôi không phàn nàn. Tôi vẫn thường gặp ác mộng kể từ khi bắt đầu dùng con dao tể. Bệnh nghề nghiệp, tôi đoán vậy, tiềm thức của tôi đang gạt ra tất cả nỗi sợ hãi mà đáng lẽ tôi đã có khi bước vào những nơi tối tăm chứa chấp tụi hồn ma báo oán ấy. Tuy nhiên, tôi vẫn nên nghỉ ngơi một chút. Những giấc mơ ấy đặc biệt tồi tệ vào đêm ngay sau một cuộc đi săn thành công, và chúng không thực sự êm trở lại kể từ khi tôi hạ người vấy xe.

Khoảng một tiếng sau, sau rất nhiều nỗ lực ngủ nghê, vịnh Thunder đã hiện ra trước kính chắn gió của chúng tôi, một thành phố nhấp nhô đúng kiểu đô thị của hơn một trăm ngàn cư dân. Chúng tôi lái qua các quận thương mại và kinh doanh, tôi chẳng thấy ấn tượng gì. Wal-Mart là nơi tiện lợi cho những ai còn thờ, nhưng tôi chưa bao giờ trông thấy một con ma đang so sánh giá dầu nhớt hay cố nhét mình vào trong một ổ cứng Xbox 360 cả. Chỉ đến khi chúng tôi đã vào đến khu trung tâm - cái phần già lão hơn của thành phố này nằm bên trên bến cảng - thì tôi mới thấy được thứ mình đang tìm.

Ấn giữa những ngôi nhà đã được tân trang lại là những căn hộ tồi tàn hơn, lớp sơn phủ của chúng đã bong tróc thành từng mảng và các rèm cửa thì nằm xiêu vẹo trên cửa sổ, trông như những con mắt bị thương.

Tôi gần như không để ý đến những ngôi nhà mới. Tôi chớp mắt khi đi qua, thế là chúng biến mất, buồn tẻ và tầm thường.

Trong quãng đời ngắn ngủi của mình tôi đã đi qua rất nhiều nơi chốn. Những nơi chìm trong bóng tối bởi nhiều thứ sai trái đã xảy ra ở đó. Những nơi hung hiểm, nơi nhiều thứ vẫn đang tồn tại. Tôi luôn ghét những thị trấn ngập nắng, đầy các tòa nhà mới vừa xây xong với gara đôi sơn màu vỏ trứng, bao quanh là bãi cỏ xanh và nhà nào cũng có những đứa trẻ tươi cười. Những thị trấn ấy không hề ít bị ma ám hơn các nơi khác. Chúng chỉ nói dối giỏi hơn. Tôi thích tới những nơi thế này hơn, khi chỉ cần hít hà vài hơi là mùi của sự chết chóc đã bay đến chỗ bạn.

Tôi nhìn mặt nước hồ Superior nằm bên cạnh thành phố như một chú chó ngủ yên. Cha tôi luôn nói rằng nước làm cho người chết cảm thấy an toàn.

Không còn gì lôi kéo họ thêm. Hay không còn nơi nào giấu họ tốt hơn.

Mẹ bật hệ thống GPS mà bà đã âu yếm đặt tên là Fran theo tên một ông chú đặc biệt giỏi dò đường lên.

Giọng nói đều đều của Fran hướng dẫn chúng tôi đi qua thành phố, làm như chúng tôi là lũ ngốc: Ba mươi mét nữa chuẩn bị rẽ trái.

Chuẩn bị rẽ trái. Rẽ trái. Cảm nhận được chuyển đi sắp kết thúc. Tybalt đã trở lại cái chuồng của nó và tôi thò tay xuống để đóng sập cửa. Nó rít lên với tôi cứ như tự nó cũng làm được vậy.

Ngôi nhà chúng tôi đã thuê khá nhỏ bé, gồm hai tầng lầu sơn màu nâu hạt dẻ mới tinh và viền xám đậm với những tấm rèm cùng màu. Nó nằm ở chân đồi, nơi bắt đầu một dải đất tương đối bằng phẳng. Khi chúng tôi đưa xe lên đó, không có người láng giềng nào hé mắt nhìn chúng tôi từ cửa sổ nhà họ, hay mò ra hàng hiên để chào hỏi. Ngôi nhà có vẻ gọn ghẽ và cô độc.

“Con nghĩ sao?” , mẹ hỏi.

“Con thích nó” , tôi trả lời thật tình. “Mẹ có thể thấy những thứ đang đến.”

Mẹ thở dài với tôi. Bà sẽ hạnh phúc hơn nếu tôi cười toe toét và nhảy nhót trên bậc thềm ở hiên, mở toang cửa nhà rồi chạy ào lên tầng hai, cố đòi phòng ngủ chính. Tôi thường làm những việc đại loại như thế mỗi khi chuyển tới một nơi ở mới cùng cha. Nhưng lúc ấy tôi bảy tuổi. Tôi sẽ không để cho đôi mắt mệt mỏi vì đi đường của mẹ khiến mình thấy tội lỗi. Không cẩn thận thì trước khi tôi kịp nhận ra, chúng tôi đã tết dây chuyền hoa cúc ở sân sau và tân phong con mèo là vua của Hạ chí rồi ấy chứ.

Thay vì vậy, tôi tóm lấy chuồng mèo và ra khỏi chiếc U-haul. Mãi mười giây sau tôi mới nghe tiếng chân mẹ đi theo mình. Tôi chờ mẹ mở cửa trước rồi chúng tôi vào trong, ngửi thấy mùi mùa hè bị giam hãm và mùi của những người lạ. Cánh cửa mở ra một phòng khách lớn đã được trang bị ghế sofa màu kem cùng ghế bành. Có một chiếc đèn bằng đồng cần được thay chụp mới, một bàn nước và đôn nhỏ làm bằng gỗ gụ ở sâu phía trong là một cửa tò vò bằng gỗ dẫn vào bếp và phòng ăn mở thông ra đó.

Tôi nhìn lên những bậc thang tối bên phải mình. Tôi lặng lẽ đóng cửa trước sau lưng hai mẹ con và đặt cái chuồng lên sàn gỗ rồi mở cửa. Sau một giây, cặp mắt xanh lục chui ra, tiếp theo nó là thân hình đen tuyền uyển chuyển. Đây là mảnh khốe tôi học của cha. Hay đúng hơn, cha đã rút kinh nghiệm từ chính mình.

Cha theo đuổi một tin chỉ điểm đến Portland. Công việc lần này là các nạn nhân của một vụ cháy trong nhà máy đóng hộp. Tâm trí ông mãi mê với ý nghĩ về máy móc và những thứ hờ hoác miêng khi chúng nói. Ông đã không mấy chú tâm khi thuê căn nhà chúng tôi sắp chuyển vào, và tất nhiên chủ nhà đâu có nhắc tới một người phụ nữ và đứa trẻ trong bụng cô ta đã chết ở đó khi bị ông chồng đẩy xuống cầu thang. Những thứ như vậy thì thường bị lấp liếm.

Có một chuyện rất buồn cười về đám ma quý thế này. Họ có thể rất bình thường, hay tương đối bình thường, khi vẫn còn hít thở, nhưng một khi chết đi rồi thì lại thành những ca bị ám ảnh điển hình. Họ trở nên gẫn bó quá mức với điều đã xảy ra với bản thân và tự giam mình trong những giờ phút

hãi hùng nhất. Không còn điều gì khác tồn tại trong thế giới của họ trừ lưỡi dao sắc bén, cảm giác của hai bàn tay siết trên cổ họng mình. Họ có thói quen cho bạn thấy những điều đó, thường là bằng cách minh họa. Nếu bạn biết rõ câu chuyện của họ thì không khó để đoán được việc họ sẽ làm.

Vào cái ngày cụ thể đó ở Portland, mẹ đang giúp tôi mang mấy cái thùng vào phòng mới. Ấy là lúc chúng tôi vẫn dùng những chiếc hộp các tông rẻ tiền, và trời lại mưa; hầu hết các nắp thùng đều mềm nhũn như ngũ cốc dầm sữa. Tôi nhớ là đã cười to vì cả nhà đều ướt sũng và để lại vệt giày trên khắp lối vào lót thảm nhựa. Từ tiếng bước chân bèm bẹp của chúng tôi, bạn sẽ tưởng là cả một gia đình chó Retriever(1) lông vàng bị tụt đường huyết đang chuyển vào.

Chuyện xảy ra vào chuyến thứ ba đi lên cầu thang. Tôi đang vỗ giày xuống, tạo ra một đồng bần thiu và lôi chiếc găng bóng chà ra khỏi thùng vì không muốn nó bị dính nước. Rồi tôi cảm nhận được nó - một cái gì đó lướt qua tôi trên cầu thang, gạt qua vai tôi. Không có gì giận dữ hay vội vàng trong cái chạm đó. Tôi không bao giờ kể với ai bởi việc sẽ xảy ra sau đó, nhưng cú chạm mang tình cảm mẹ con, giống như bà ta đã cẩn thận gạt tôi tránh ra.

Vào lúc ấy tôi nghĩ đó là mẹ tôi đang chơi trò nắm tay, bởi tôi đã quay ra đằng sau với nụ cười toe toét, vừa kịp lúc trông thấy bóng ma một người đàn bà chuyển từ gió sang thành màn sương. Bà ta trông như đang quần chần, và tóc bà ta nhạt màu đến nỗi tôi có thể thấy được cả khuôn mặt xuyên qua gáy. Tôi đã từng trông thấy ma trước đó. Lớn lên cùng với cha tôi thì đó chỉ là chuyện thường ngày ở huyện như bữa tối có thịt băm viên vào mỗi ngày thứ Năm.

Nhưng tôi chưa từng gặp con ma nào đẩy mẹ tôi vào không trung.

Tôi đã cố với tay ra cho mẹ, nhưng chỉ có thể tóm được một mẫu thùng các tông bị rách ra. Mẹ ngã ra đằng sau, còn con ma thì lửng lơ đặc thẳng. Tôi có thể trông thấy biểu cảm của mẹ xuyên qua cái chần bay lơ lửng ấy. Lạ lùng là tôi nhớ mình có thể trông thấy răng hàm của mẹ lúc mẹ ngã xuống,

cặp răng hàm trên, và mẹ bị sâu hai lỗ. Đó là việc tôi nghĩ đến mỗi lần nhớ về tai nạn đó: cảm giác ghê tởm, khó chịu vì tôi đã trông thấy chỗ răng sâu của mẹ. Bà ngã đập mông xuống cầu thang và kêu lên một tiếng “ôi” khe khẽ, rồi lộn ngược ra sau đến khi đập người vào tường.

Tôi không nhớ được chuyện gì sau đó. Thậm chí tôi không nhớ là chúng tôi có ở lại trong nhà ấy không.

Tất nhiên cha tôi chắc đã tiểu trừ con ma - có thể là trong cùng ngày hôm đó - nhưng tôi không nhớ gì về Portland nữa cả. Tất cả những gì tôi biết là, sau chuyện đó cha bắt đầu dùng Tybalt dù hồi đó nó vẫn chỉ là một chú mèo con, và mẹ thì vẫn phải bước tập tễnh mỗi khi sắp có bão.

Tybalt đang nhìn lên trần nhà, hít ngửi các bức tường. Đuôi nó thì thoảng lại xoắn xuýt. Chúng tôi đi theo nó trong lúc nó kiểm tra toàn bộ tầng dưới. Tôi đến là sốt ruột với con mèo trong nhà tắm, bởi nó có vẻ như đã quên bém mất việc phải làm, thay vào đó chỉ muốn cuộn mình trên lớp gạch lát mát dịu. Tôi bật ngón tay. Nó nheo mắt khinh khi với tôi nhưng vẫn đứng lên và tiếp tục đi điều tra.

Lúc lên cầu thang nó hơi do dự. Tôi thì không lo. Điều tôi đang canh là nó rít lên với không trung, hoặc ngồi lặng lẽ nhìn vào hư vô. Do dự chẳng có ý nghĩa gì cả. Giống mèo có thể trông thấy ma, nhưng nó không hề có dự cảm. Chúng tôi đi theo Tybalt lên cầu thang và tôi nắm lấy tay mẹ theo thói quen. Tôi đang đeo cái túi da trên vai. Con dao tể là một thực thể khiến ta yên lòng ở bên trong, nó là huân chương Thánh Christopher của riêng tôi.

Có ba phòng ngủ và một phòng tắm hoàn chỉnh ở tầng trên cùng, cộng với một cái gác mái nhỏ có cầu thang kéo lên kéo xuống. Nó có mùi sơn mới, thế là tốt. Những thứ còn mới thường rất tốt. Không có cơ hội cho một thứ đã chết nào ám vào nó. Tybalt lượn lờ trong nhà tắm rồi bước vào phòng ngủ. Nó nhìn đăm đăm vào tủ quần áo với những cái ngăn kéo đã bị mở ra xiên xẹo, rồi nhìn tới cái giường không còn ga một cách căm ghét. Rồi nó ngồi xuống và bắt đầu liếm hai chân trước.

“Chẳng có gì ở đây cả. Chuyển đồ vào và phong ấn thôi mẹ.” Trước lời gợi ý hành động, con mèo lười quay đầu và gầm gừ với tôi, cặp mắt xanh phản quang tròn như hai chiếc đồng hồ treo tường. Tôi lờ tịt nó và với tay lên cửa sập đi lên phòng áp mái. “Ồi!” Tôi nhìn xuống. Tybalt đang trèo lên tôi như trèo cây.

Tôi tóm lưng nó bằng cả hai tay và nó bấu cả bốn bộ móng vuốt vào da tôi. Nó cũng gầm ghè với tôi.

“Nó chỉ đang đùa đấy mà, cưng”, mẹ nói và cẩn thận gỡ từng cái chân mèo ra khỏi quần áo tôi. “Mẹ sẽ cho nó vào trong chuồng lại và nhốt vào phòng ngủ cho đến khi chúng ta mang hết thùng vào. Có lẽ con nên lục xe moóc để tìm cái hộp vệ sinh của nó.”

“Tuyệt nhỉ”, tôi cảm thán. Nhưng tôi vẫn dọn chỗ cho con mèo trong phòng ngủ mới của mẹ với đồ ăn, nước và cái hộp mèo của nó trước khi chúng tôi chuyển nốt số đồ đạc còn lại vào nhà. Chỉ mất đúng hai tiếng. Chúng tôi đã thành chuyên gia rồi. Tuy nhiên, mặt trời bắt đầu lặn lúc mẹ làm nốt phần việc cúng bái của phù thủy: Luộc dầu và thảo dược để xức lên cửa ra vào và cửa sổ, ngăn bất kỳ thứ gì muốn bám theo chúng tôi vào nhà ở bên ngoài một cách hiệu quả. Tôi không biết việc đó có tác dụng thật không, nhưng tôi không thể nói là nó vô dụng. Chúng tôi luôn được an toàn trong nhà mình. Tuy nhiên, tôi biết chắc là nó có mùi khó ngửi như gỗ đàn hương và lá hương thảo.

Sau khi ngôi nhà đã được phong ấn, tôi khơi một ngọn lửa nhỏ ở sân sau và hai mẹ con đốt hết những thứ có thể thuộc về người thuê nhà trước mà chúng tôi tìm được. Chúng tôi không cần những hồn ma cố quay lại để lấy thứ gì đấy bỏ quên. Mẹ ấn một ngón tay cái ướm lên trán tôi. Tôi ngửi thấy mùi lá hương thảo và dầu ô liu.

“Mẹ.”

“Con biết quy tắc rồi đấy. Mỗi đêm trong ba đêm đầu tiên.” Mẹ mỉm cười, dưới ánh lửa, mái tóc nâu của mẹ nhìn như màu hổ phách. “Nó sẽ giữ cho

con an toàn.”

“Nó làm con bị mụn thì có.” Tôi phản đối nhưng không có động thái gì để quệt lớp dầu đi. “Hai tuần nữa là con bắt đầu phải đi học rồi.”

Mẹ không nói gì. Bà chỉ nhìn chăm chăm xuống ngón cái dính thảo dược của mình cứ như định ấn nó vào giữa hai mắt. Nhưng rồi bà chớp mắt và quệt nó vào ống quần bò.

Thành phố này có mùi khói và những thứ rữa ra trong mùa hè. Nó bị ám hơn cả mức tôi nghĩ, cả một lớp các hoạt động chìm dưới đất sâu: những lời thì thầm đằng sau tiếng cười của mọi người, hay những cử động mà đáng lẽ bạn không nên nhìn thấy từ khoe mắt. Hầu hết những hoạt động này đều vô hại - những điểm lạnh lẽo buồn bã nhỏ nhoi hay tiếng rên trong bóng tối. Những cụm trắng mờ chỉ xuất hiện trên ảnh Polaroidi(2). Tôi không có việc gì liên quan đến chúng.

Nhưng đâu đó ngoài kia là một kẻ chủ chốt. Vì kẻ đó mà tôi mới tới đây, một kẻ đủ sức mạnh để ép những người còn sống phải trút hơi thở cuối cùng.

Tôi lại nghĩ về cô ta. Anna Đắm Máu. Tôi tự hỏi cô ta sẽ thi triển mảnh khoe gì. Tôi tự hỏi cô ta có thông minh không. Cô ta sẽ bay lơ lửng. Hay cô ta sẽ cười hoặc gào thét?

Cô ta sẽ cố giết tôi bằng cách nào?

Chú thích:

(1) Giống chó săn mồi, tha mồi với tầm vóc trung bình, có nguồn gốc và được nuôi khá phổ biến ở Anh cùng các khu vực lân cận.

(2) Nhãn hiệu máy ảnh chụp lấy ngay.

Chương Bốn.

“Con muốn làm Trojan(1) hay hồ nào?”

Mẹ hỏi tôi câu này trong lúc bà đang đứng bên cạnh vỉ nướng để làm bánh pancake bột bắp cho cả hai.

Hôm nay là ngày cuối để đăng ký trường cấp ba cho tôi trước khi khai giảng vào ngày mai. Tôi biết mẹ định làm việc này sớm hơn, nhưng bà còn bận thiết lập các mối quan hệ với một nhóm thương nhân ở trung tâm, cố gắng để họ quảng bá công việc bói toán của bà và xem liệu họ có chịu nhận ủy thác các vật phẩm huyền bí cho bà không.

Rõ ràng có một người làm nên ở ngay ngoài rìa thị trấn đã đồng ý ngâm các sản phẩm của mẹ trong một hỗn hợp dầu đặc biệt, kiểu như loại nến phù phép đựng trong hộp. Họ sẽ bán các sản phẩm sáng tạo đặt riêng này trong các cửa hàng quanh thị trấn, và mẹ cũng chuyển hàng cho các khách mua qua điện thoại nữa.

“Mẹ hỏi kiểu gì thế ạ? Mình còn mút không mẹ?”

“Mút dâu hoặc cái gì đó tên là Saskatoon, trông giống việt quất.”

Tôi làm mặt nhăn nhó. “Con chọn mút dâu.”

“Con nên sống mạo hiểm hơn. Thử loại Saskatoon đi.”

“Con sống cũng đủ mạo hiểm lắm rồi. Còn chuyện bao cao su với hồ là thế nào ạ?”

Mẹ đặt một cái đĩa có bánh pancake và bánh mì nướng lên trước mặt tôi, mỗi thứ đều chất cả đồng mút mà tôi hết sức hy vọng là mút dâu bên trên.

“Nói năng giữ miệng đấy, nhóc con. Chúng là vật biểu trưng của hai trường.”

Con muốn đi học ở trường Sir Winston Churchill hay Trung học Westgate?
Rõ ràng là chúng ta ở giữa cả hai nơi.”

Tôi thở dài. Chuyện ấy đâu thành vấn đề. Tôi sẽ đi học và qua được các bài kiểm tra, rồi tôi sẽ lại chuyển trường, như mọi khi. Tôi ở đây là để giết Auna.

Mặc dù vậy tôi vẫn phải thừa nhận Sir Winston Churchill nghe có vẻ như một cơ sở giáo dục rất là chảnh chọe. Và tôi nên tỏ ra quan tâm chút đỉnh, chỉ để làm mẹ hài lòng.

“Cha sẽ muốn con là một Trojan” , tôi lặng lẽ nói và mẹ chỉ dừng tay trên vỉ nướng đúng một giây trước khi trượt cái bánh pancake cuối cùng lên đĩa của bà.

“Vậy thì mẹ sẽ qua Winston Churchill” , mẹ nói. Trùng hợp kiểu gì thế nhỉ.

Tôi đã chọn đúng cái trường chảnh kia. Nhưng như tôi vừa nói, chuyện ấy không thành vấn đề. Tối ở đây vì một thứ, chính là cái đã rơi lên đùi tôi trong lúc tôi vẫn còn đang đi tìm Kẻ vấy xe của Hạt 12 một cách vô vọng.

Hấp dẫn làm sao, nó tới từ một lá thư. Tên và địa chỉ của tôi được viết trên phong bì ố vết cà phê, bên trong đó chỉ có một tờ giấy duy nhất viết tên Anna bên trên. Chữ viết bằng máu. Tôi nhận được những tin chỉ điểm kiểu này từ khắp đất nước, khắp nơi trên thế giới. Không có nhiều người làm được việc tôi làm, nhưng có cả đồng người muốn tôi làm việc đó, họ tìm kiếm tôi, hỏi thăm những ai nằm trong vòng thân cận và theo dõi được dấu vết của tôi. Chúng tôi chuyển nhà liên tục nhưng nếu họ muốn tìm tôi thì cũng không quá khó khăn.

Mẹ thường công bố trên website mỗi khi chúng tôi ổn định chỗ ở và tôi luôn báo cho vài người bạn cũ của cha biết chúng tôi chuẩn bị đi đến đâu.

Mỗi tháng, đều đặn như đồng hồ, một chồng thư giới thiệu các hồn ma lại xuất hiện ngang chiếc bàn làm việc tưởng tượng của tôi: email về những người mất tích trong một nhà thờ theo Satan giáo ở bắc Ý, một bài báo về việc tế lễ thú vật bị ẩn giấu nghĩa trang của bộ tộc Ojibwe(2). Tôi chỉ tin cần vài nguồn.

Hầu hết là bạn bè của cha, những vị huynh trưởng trong tổ chức ông từng là một thành viên từ hồi còn sinh viên, hoặc các vị trưởng lão ông quen biết được trong quá trình du hành và nhờ vào danh tiếng của bản thân. Họ là những người tôi có thể tin tưởng sẽ không gửi tôi theo các dấu vết chẳng dẫn đến đâu. Họ biết đào sâu tìm tòi.

Qua nhiều năm, tôi cũng phát triển được mạng lưới quen biết của riêng mình. Khi nhìn vào các chữ cái ngoằn ngoèo đỏ rực cắt ngang mặt giấy như những cái vảy đóng trên vết xước kia, tôi biết nó phải là tin chỉ điểm của Rudy Bristol. Cái kiểu làm điệu làm bộ này. Thói mê mệt giấy da vàng ố của những kẻ theo một Gothic(3). Cứ như là tôi sẽ tin chính tay con ma đã viết ra nó bằng máu của một người nào đấy rồi gửi cho tôi thay cho thiệp mời tới ăn tối vậy.

Rudy “Daisy” Bristol là một anh chàng nghiện nặng một gothic ở New Orleans. Anh ta không lớn hơn tôi mấy tuổi. Anh ta la cà quanh các quán rượu nằm sâu ở khu phố Pháp, bị lạc ở đâu đó trong khoảng giữa tuổi hai mươi và vẫn ước mong mình mới có mười sáu. Anh ta gầy trơ xương, xanh mét như ma cà rồng và mặc quá nhiều đồ lưới đến mức khó có thể là trai thẳng.

Cho đến nay Daisy đã chỉ giúp tôi ba mục tiêu tốt, những vụ gọn ghẽ, nhanh chóng. Một trong số đó đã treo cổ tự vẫn trong hầm chứa rau củ và vẫn tiếp tục thì thào qua các miếng ván lát sàn, khuyến dụ những cư dân mới của ngôi nhà đi cùng mình xuống mồ. Tôi bước vào, đâm anh ta rồi đi ra. Chính vụ đó đã làm tôi khoái Daisy. Mãi cho đến sau này tôi mới học được cách thưởng thức cá tính quá mức nhiệt tình của anh ta.

Tôi gọi cho anh ta ngay khi nhìn thấy bức thư.

“Chào anh bạn, sao cậu biết đấy là tôi?” Giọng anh ta chẳng có chút thất vọng nào, chỉ có vẻ háo hức và nịnh bợ làm tôi nhớ đến một thằng nhóc trong buổi biểu diễn của Jonas Brothers. Anh ta đúng là một fan cuồng. Nếu tôi chịu, chắc anh ta đã gói ghém ít đồ đạc mà bám đuôi tôi khắp cả nước rồi.

“Tất nhiên là anh rồi. Anh phải thử bao nhiêu lần mới viết được bức thư cho đúng hả? Mà máu này có phải thật không đấy?”

“Ừ, thật đấy.”

“Máu gì vậy?”

“Người.”

Tôi mỉm cười. “Anh dùng chính máu mình à?” Có tiếng sột soạt, rồi đến tiếng giậm chân.

“Nghe này, cậu có muốn biết tin hay không đây?”

“Có nói đi.” Mắt tôi đang đặt trên mẫu giấy. Anna. Dù biết rằng đây chỉ là một trong những chiêu trò rẻ tiền của Daisy, tôi vẫn thấy tên cô ta viết bằng máu trông rất đẹp.

“Anna Korlov. Bị sát hại năm 1958.”

“Ai giết?”

“Không ai biết.”

“Bằng cách nào?”

“Cũng chẳng ai biết rõ.”

Nghe là thấy mệt rồi đây. Lúc nào chẳng có hồ sơ lưu lại hay các cuộc điều tra. Mỗi một giọt máu đổ ra đều để lại dấu tích trên giấy tờ từ đây đến tận Oregon. Và cái cách Daisy cứ nhấn đi nhấn lại “chẳng ai biết” cho có vẻ đáng sợ đã bắt đầu làm tôi cáu.

“Thế làm sao anh biết?” , tôi hỏi anh ta.

“Nhiều người biết lắm” , anh ta trả lời. “Cô ta là câu chuyện ma yêu thích ở vịnh Thunder.”

“Chuyện ma rồi cuộc thường chỉ là những câu chuyện thôi. Sao anh lại làm mất thời gian của tôi?” Tôi vươn tay lấy tờ giấy và định vo viên nó. Nhưng tôi không làm vậy. Tôi không biết tại sao mình lại nghi ngờ. Con người

luôn luôn biết. Đôi khi là rất nhiều người cùng biết. Nhưng họ không thực sự làm gì cả.

Họ không nói ra. Thay vào đó họ chỉ để tâm đến những lời cảnh báo và tặc lưỡi nếu thấy tên gốc nào đó sa chân vào lưới nhện. Như thế dễ dàng hơn cho họ. Ít nhất họ vẫn sống trong ánh sáng ban ngày.

“Cô ta không phải loại chuyện vớ vẩn ấy đâu”, Daisy khẳng định. “Cậu có hỏi vòng quanh thị trấn cũng chẳng ra được điều gì về cô ta - trừ khi cậu hỏi đúng nơi đúng chỗ. Cô ta không phải điểm thu hút khách du lịch. Nhưng nếu cậu tham gia vào bất kỳ tiệc ngủ nào của đám con gái mới lớn ở đây, tôi đảm bảo là cậu sẽ nghe kể về câu chuyện của Anna lúc nửa đêm.”

“Vì tôi đã tham gia cả tỷ bữa tiệc tương tự rồi”, tôi thở dài. Tất nhiên tôi cược rằng Daisy thực sự đã làm vậy, hồi còn ở tuổi ấy. “Câu chuyện thế nào?”

“Cô ta chết hồi mười sáu tuổi, là con gái của hai người nhập cư Phần Lan.

Cha cô ta đã chết vì bệnh hay gì đó, còn mẹ thì điều hành một nhà trọ trong trung tâm thị trấn. Anna đang trên đường đến một buổi khiêu vũ tại trường thì bị giết. Ai đó đã cắt cổ cô ta, nhưng ấy là câu nói giảm thôi. Ai đó suýt thì cắt lìa đầu cô ta ra. Người ta bảo là cô ta vẫn đang mặc chiếc váy trắng dự tiệc và khi họ tìm thấy xác cô ta thì toàn bộ chiếc váy đã nhuộm đỏ máu. Đó là lý do họ gọi cô ta là Anna Đẫm Máu.”

“Anna Đẫm Máu”, tôi khẽ lặp lại.

“Vài người nghĩ rằng một trong các khách trọ đã làm việc đó. Một tên biến thái nào đấy đã để ý thấy cô ta và đi theo, sau khi giết thì bỏ mặc cho cô ta chảy máu đến chết bên một rạch nước. Những người khác nói đó chính là bạn hẹn của cô ta hôm ấy, hoặc một người bạn trai ghen tuông.”

Tôi hít một hơi thật sâu để lôi mình ra khỏi trạng thái trầm ngâm. Câu chuyện thật tồi tệ, nhưng lúc nào chẳng thế, và nó không hề là chuyện ghê gớm nhất mà tôi từng nghe. Howard Sowberg, một nông dân ở trung tâm

bang Jowa, đã giết cả gia đình mình bằng cây kéo cắt hàng rào, vừa đâm vừa cắt tùy hứng.

Gia đình ông ta gồm có vợ, hai con trai nhỏ, một đứa bé sơ sinh và một bà mẹ già. Đó mới chính là câu chuyện ghê tởm nhất tôi từng biết.

Tôi đã thất vọng khi tới được Jowa và phát hiện ra hồn ma của Howard Sowberg không hối tiếc tới mức còn lưu lại thế gian. Lạ lùng thay chính các nạn nhân mới biến thành người xấu sau khi chết. Kẻ thủ ác thật sự thì bước tiếp, bị thiêu hoặc biến thành cát bụi hay đầu thai thành bọ rùa gì đấy. Chúng đã sử dụng hết cơn giận dữ của mình từ lúc vẫn còn thở ròi.

Daisy vẫn đang lải nhải về truyền thuyết của Anna. Giọng anh ta đã trở nên thì thà hờn hển phẫn khích. Tôi không biết nên cười hay nên thấy khó chịu nữa.

“Thôi được rồi, thế bây giờ cô ta làm gì?”

Anh ta ngừng nói. “Cô ta đã giết chết hai mươi bảy thanh thiếu niên... theo chỗ tôi được biết.”

Hai mươi bảy thanh thiếu niên trong nửa thế kỷ qua. Câu chuyện lại bắt đầu nghe giống cổ tích, hoặc là thế hoặc đây là vụ ma ám bị che đậy kỳ lạ nhất trong lịch sử. Không ai có thể giết tới hai mươi bảy người mà lại không bị đám đông cầm đuốc và chĩa ba dồn đuổi vào một tòa lâu đài nào đó. Ma hay không cũng vậy thôi.

“Hai mươi bảy đứa trẻ địa phương ư? Anh đùa tôi chắc. Không có một người lang thang hay kẻ bỏ trốn nào sao?”

“À thì...”

“À thì cái gì? Ai đó lừa anh rồi, Bristol.” Cổ họng tôi bắt đầu thấy đắng đắng. Tôi không biết tại sao. Nếu câu chuyện này là giả thì sao nào? Có cả mười lăm con ma khác đang chờ trong đồng thư từ kia. Một trong số chúng ở Colorado, kiểu Grizzly Adams(4) đang tàn sát các thợ săn trên toàn bộ ngọn núi kia. Thế nghe mới thú chứ.

“Họ không bao giờ tìm được ai” , Daisy nỗ lực giải thích. “Họ chỉ đoán là lũ trẻ đã bỏ chạy, hoặc bị bắt cóc. Chỉ có bọn bạn chúng mới nói về Anna, và tất nhiên, người lớn thì im tịt.

Cậu hiểu mà.”

“Phải. Tôi hiểu. Tôi còn biết một điều khác nữa. Câu chuyện về Anna còn có điều Daisy chưa kể với tôi.

Tôi không biết gọi nó là gì, có phải linh cảm không.

Có lẽ là do tên của cô ta được vẽ ra bằng thứ mực đỏ quạch kia. Có lẽ cái mảnh rẻ tiền và bạo lực của Daisy rất cuộc đã có tác dụng thật sự. Nhưng tôi đã biết.

Tôi biết. Tôi cảm nhận từ trong tâm khảm, và cha tôi luôn bảo rằng khi bản năng con mách bảo điều gì thì con phải nghe theo.

“Tôi sẽ xem xem.”

“Cậu đi không?” Lại cái giọng háo hức ấy, cứ như một chú chó săn quá phấn khích đang chờ người ta thả dây ra.

“Tôi nói là để tôi xem đã. Tôi còn việc phải làm ở đây trước.”

“Việc gì cơ?”

Tôi kể ngắn gọn với anh ta về Kẻ vấy xe của Hạt 12. Anh ta đưa ra vài gợi ý ngu ngốc về cách dẫn dụ con ma nọ, nhưng chúng ngốc nghếch đến nỗi giờ tôi chẳng còn nhớ nổi. Rồi như mọi khi, anh ta cố chèo kéo tôi về New Orleans.

Tôi không đời nào chạm vào New Orleans dù bằng cái sào dài ba mét. Thành phố ấy bị ám đến đít, và thế cũng đáng đời nó. Không ở đâu trên thế giới này người ta yêu thích ma quỷ hơn cái thành phố ấy. Đôi khi tôi lo ngại thay cho Daisy, sợ rằng ai đó sẽ nghe phong thanh anh ta nói chuyện với tôi, chỉ điểm cho tôi đi săn, rồi một ngày nào đó tôi sẽ phải săn lại anh ta,

hay phiên bản bị đâm chém của anh ta đang kéo lê chân tay mình quanh một cái nhào.

Ngày hôm đó tôi đã nói dối Daisy. Tôi không xem xét gì nữa cả. Đến lúc cúp máy thì tôi đã biết là mình sẽ lần theo Anna. Bản năng của tôi mách bảo rằng cô ta không chỉ là một câu chuyện. Bên cạnh đó, tôi cũng muốn xem cô ta đâm máu như thế nào.

Chú thích:

(1) Trojan thường được hiểu theo nghĩa Trojan Horse - Con ngựa thành Troia một điển tích kinh điển trong thần thoại Hy Lạp, ngoài ra đây cũng là tên một loại phần mềm ác tính có chức năng xóa, hủy dữ liệu máy tính tương tự virus, đồng thời cũng là tên một hãng bao cao su. Ở đây Cas hiểu theo tên hãng bao cao su.

(2) Hay còn gọi là Ojibwa/Chippewa, một tộc thổ dân Bắc Mỹ.

(3) Một kiểu thời trang từ những năm 80 của thế kỷ XX, kẻ mắt đen, tô son đen và mặc quần áo màu đen.

(4) John “Grizzly” Adams (1812 - 1860) là một người rùng nổi tiếng ở California chuyên huấn luyện gấu xám (grizzly bear) Bắc Mỹ.

Chương Năm.

Từ những gì tôi tìm hiểu được, trường Trung học và Dạy nghề Sir Winston Churchill cũng y hệt như tất cả các trường cấp ba khác mà tôi từng học ở Mỹ.

Tôi dành trọn tiết học đầu tiên để lên thời khóa biểu cùng với tư vấn viên của trường, cô Ben, một người phụ nữ trẻ tốt bụng có giọng nói líu lo như chim mà số phận đã định sẵn là sẽ mặc chiếc áo cổ lọ rộng thùng thình và nuôi quá nhiều mèo.

Bây giờ, khi đứng trong sảnh, mọi cặp mắt đều đổ về chỗ tôi. Tôi là kẻ mới đến và lạ lẫm, nhưng đó không phải là điều duy nhất. Tất cả đám học sinh đều để ý đến nhau, bởi vì hôm nay là ngày khai giảng và bọn nó thèm biết đến chết được là bạn học của mình đã thay đổi ra sao trong suốt mùa hè. Trong tòa nhà này dễ có đến năm mươi kiểu thay đổi dáng vẻ bề ngoài và tạo hình mới được thử qua. Cô một sách èo uột đã nhuộm tóc thành màu trắng và đang đeo vòng cổ chó. Thằng nhóc gầy nhẳng trong đội điền kinh đã dành cả tháng Bảy và tháng Tám để nâng tạ và mua những chiếc áo thun bó chèn.

Tuy nhiên, thường ánh mắt mọi người vẫn lưu lại chỗ tôi lâu hơn, bởi mặc dù tôi là người mới đến, tôi không đi lại giống người mới. Tôi gần như không nhìn vào các số phòng lướt qua mình. Dần dần rồi tôi cũng tìm được lớp học của mình, đúng không nào? Chẳng có lý do gì phải hoảng. Hơn nữa, tôi đã quá quen với chuyện này. Tôi đã chuyển tới mười hai trường cấp ba trong vòng ba năm qua. Và tôi đang bận tìm một thứ.

Tôi cần phải được kết nối vào vòng xã hội ở đây. Tôi cần người khác nói chuyện với mình, để thu được những câu trả lời cần thiết. Vì vậy mỗi khi chuyển trường, tôi luôn đi tìm cô ong chúa.

Trường học nào cũng có một cô. Đó là cô gái biết tất tạt mọi chuyện và quen tất tạt mọi người. Tôi có thể thử đánh bạn với tay chơi thể thao cừ nhất trường, tôi cho là thế, nhưng tôi có bao giờ giỏi các môn ấy đâu.

Cha và tôi không bao giờ xem hay chơi thể thao. Tôi có thể vật lộn với người chết cả ngày, nhưng bóng đá(1) lại làm tôi bất tỉnh nhân sự. Các cô gái thì ngược lại, luôn dễ kết bạn.

Tôi không biết chính xác vì sao lại thế. Chắc là kiểu rung cảm với người lạ và một cái nhìn trầm ngâm đặt đúng lúc. Hay là vì thứ gì đó đôi khi tôi vẫn bắt gặp trong gương, một lời gợi nhắc đến cha trên mặt tôi.

Hoặc có thể chỉ vì tôi cũng tương đối ưa nhìn. Thế nên tôi ngó quanh quất khắp sảnh cho đến khi cuối cùng cũng gặp được cô ấy, đang mỉm cười và được mọi người bu quanh.

Không còn nhầm lẫn gì nữa: ong chúa trong các trường học luôn xinh xắn, nhưng cô bạn này thì cực đẹp.

Cô ấy có mái tóc vàng dày dặn dài tới chín mươi phân và đôi môi màu đào chín. Ngay khi trông thấy tôi cô ấy đã hạ cằm xuống, một nụ cười dễ dãi nở trên mặt. Cô gái này là người đạt được mọi điều mình muốn tại trường Winston Churchill. Cô ấy là cục cưng của các giáo viên, nữ hoàng đêm vũ hội và trung tâm của tiệc tùng. Mọi điều tôi muốn biết, cô ấy có thể kể cho tôi nghe. Và đó chính xác là hy vọng của tôi.

Khi đi ngang qua, tôi giả bộ lơ tịt cô ấy. Vài giây sau cô ấy đã rời khỏi nhóm bạn mình và nhảy tới bên cạnh tôi.

“Chào. Mình chưa thấy bạn ở đây bao giờ.”

“Mới vừa chuyển tới thành phố này.”

Cô ấy lại cười. Cô ấy có hàm răng hoàn hảo và cặp mắt ấm áp màu chocolate. Cô ấy lập tức bị thuyết phục.

“Vậy thì bạn cần ai đó giúp làm quen rồi. Mình là Carmel Jones.”

“Theseus Cassio Lowood. Bố mẹ kiểu gì mà lại đặt tên con là Carmel thế?”

Cô ấy cười lớn. “Bố mẹ kiểu gì mà lại đặt tên con là Theseus Cassio?”

“Kiểu hippy” , tôi trả lời.

“Chính xác.”

Chúng tôi cùng cười với nhau, và không hẳn là tôi giả vờ. Carmel Jones sở hữu ngôi trường này. Tôi có thể nói vậy từ cách cô ấy đi đứng, giống như trong đời cô ấy chưa từng phải quy lụy lần nào. Tôi có thể nói vậy từ cách đám đông dạt ra như lũ chim tránh xa con mèo. Cùng lúc ấy, Carmel không hề có vẻ kiêu căng hay hống hách như những cô gái khác cùng địa vị. Tôi cho cô ấy xem thời khóa biểu của mình và cô ấy nhận thấy chúng tôi học chung tiết bốn môn Sinh học - và tốt hơn nữa -

có giờ ăn trưa trùng nhau. Khi cô ấy để tôi ở lại cửa lớp của tiết học thứ hai, cô ấy quay lưng và nháy mắt với tôi qua vai.

Ong Chúa chỉ là một phần của công việc. Đôi khi chuyện ấy thật khó nhớ.

G iờ ăn trưa, Carmel vẫy tay bảo tôi ngồi cạnh, nhưng tôi không ra đó ngay lập tức. Tôi không đến đây để hẹn hò với ai, và tôi không muốn làm cô ấy hiểu nhầm. Tuy nhiên, Carmel cực kỳ xinh xắn nên tôi phải tự nhủ là hào quang và đường đời nhàn nhã của cô ấy sẽ làm cô ấy nhầm chán không tin nổi. Cô ấy sống quá thiên về ánh sáng so với tôi. Thực ra mà nói, tất cả mọi người đều thế.

Bạn trông mong gì nào? Tôi chuyển chỗ ở liên tục và dành quá nhiều đêm trắng để giết chóc những thứ ma mãnh. Ai mà quen nổi với chuyện đó?

Tôi nhìn khắp lượt phòng ăn, để ý từng nhóm khác nhau và tự hỏi nhóm nào nhiều khả năng dẫn tôi tới chỗ Anna nhất. Bọn nhóc theo một gothic sẽ biết rõ câu chuyện nhất, nhưng chúng cũng là loại khó rầy ra nhất.

Nếu chúng có chút ý tưởng nào về chuyện tôi nghiêm túc định giết con ma của chúng, chắc là tôi sẽ phải thực thi nhiệm vụ đó cùng với nguyên đám “kẻ viền mắt đen, mang thánh giá và khao khát trở thành Buffy người diệt Ma cà rồng” bám theo đuôi mắt.

“Theseus!”

Chết tiệt, tôi quên không bảo Carmel gọi mình là Cas. Điều cuối cùng tôi cần là cái tên “Theseus” được truyền khẩu và dính lấy mình. Tôi rẽ đến chỗ bàn cô ấy, thấy rõ những cặp mắt mở to hơn trong lúc mình làm vậy. Khoảng trên dưới mười cô gái vừa mới phát triển mối quan tâm bất thường với tôi chỉ bởi vì họ thấy Carmel thích tôi. Hay đúng hơn là nhà xã hội học trong não tôi bảo vậy.

“Chào, Carmel.”

“Chào. Cậu thấy SWC thế nào?”

Tôi tự ghi nhớ là không bao giờ gọi trường này bằng cái tên “SWC”.

“Không tệ, nhờ công bạn dẫn đi thăm thú sáng nay. Nhân tiện, hầu hết mọi người đều gọi mình là Cas.”

“Caz?”

“Ừ. Nhưng âm ‘s’ nhẹ hơn. Ở đây các bạn ăn trưa món gì đấy?”

“Thường bọn mình ăn Pizza Hut ở đằng kia.” Cô ấy chỉ hướng chung chung bằng cách hất đầu và tôi quay lại, cũng nhìn chung chung về chỗ ấy. “Này Cas, sao cậu lại chuyển đến vịnh Thunder vậy?”

“Vì phong cảnh”, tôi nói và cười. “Thật ra, mình nói bạn cũng sẽ không tin đâu.”

“Thử xem”, cô ấy nói. Tôi chợt nghĩ lần nữa rằng cái cô Carmel Jones này biết chính xác cần làm gì để đạt được thứ mình muốn. Nhưng cô ấy cũng cho tôi cơ hội để hoàn toàn trung thực. Miệng tôi chực hình thành câu, Anna, mình đến đây vì Anna, thì cả một Đội quân Trojan tiến đến sau lưng chúng tôi trong bộ đồng phục của Đội đô vật trường Winston Churchill.

“Carmel”, một trong bọn nói. Không cần nhìn tôi cũng biết rằng mới gần đây cậu là bạn trai của Carmel, hoặc giờ vẫn còn là bạn trai. Chính từ cách cậu ta thốt ra tên cô ấy. Theo phản ứng của Carmel, với cái hất cằm và nhướn lông mày, tôi cho là về đầu có vẻ đúng hơn.

“Tối nay cậu đi chơi không?” , cậu ta hỏi, hoàn toàn lơ tịt tôi. Tôi theo dõi cậu ta một cách buồn cười. Đang có chương trình giảm giá(2) các loại vai u thịt bắp ở lối đi số bốn đây.

“Tối nay có gì à?” , tôi hỏi.

“Tiệc Đỉnh cao Thế giới thường niên.” Carmel đảo mắt lên trời. “Một bữa tiệc bọn mình tổ chức không biết từ đời nào rồi, vào buổi tối ngày khai trường mỗi năm.”

À, không biết từ đời nào, hay ít nhất là từ khi Định luật vạn vật hấp dẫn được công bố.

“Nghe hay đấy” , tôi nói. Anh chàng Neanderthal đằng sau lưng tôi không thể bị lơ đi thêm nữa, nên tôi đưa tay ra và tự giới thiệu.

Chỉ có loại mặt nhất trong các loại mặt mới không chịu bắt tay tôi. Và tôi vừa mới gặp phải một gã như thế. Cậu ta gật đầu với tôi và nói, “Thế nào”. Cậu ta cũng không giới thiệu tên mình, nhưng Carmel nói hộ.

“Đây là Mike Andover.” Cô ấy chỉ vào đám bạn theo sau. “Và Chase Putnam, Simon Parry và Will Rosenberg.”

Tất cả đều gật đầu với tôi như lũ khốn chỉ trừ Will Rosenberg, cậu ta bắt tay tôi. Cậu ta là người duy nhất không tỏ ra chảnh chọe tuyệt đối. Cậu ta mặc chiếc áo khoác thể thao lỏng lẻo và so hai vai lại, như kiểu hơi xấu hổ về nó. Hay ít nhất là xấu hổ vì những kẻ đang mặc chung loại áo.

“Thế cậu có đi hay không nào?”

“Mình không biết” , Carmel trả lời. Cô ấy có vẻ bực. “Phải xem thế nào đã.”

“Khoảng mười giờ bọn mình sẽ có mặt ở chỗ thác nước” , cậu ta nói. “Cho mình biết nếu cậu cần đi nhờ.”

Khi cậu ta bỏ đi, Carmel thở dài.

“Bọn họ nói về cái gì đấy? Thác nước à?” , tôi hỏi, giả vờ quan tâm.

“Bữa tiệc được tổ chức ở Thác Kakabeka. Mỗi năm địa điểm đều thay đổi để đánh lạc hướng cảnh sát. Năm ngoái là ở Thác Trowbridge, nhưng tất cả mọi người đều hoảng lên khi...” , cô ngừng lời.

“Khi gì?”

“Không có gì. Chỉ là một đồng chuyện ma nhằm ấy mà.”

Tôi có thể may đến thế ư? Thường thì phải lân la một tuần tôi mới có cơ hội thuận tiện nói đến chuyện ma ám này kia. Nó không chính xác là đề tài dễ khơi nhất mà.

“Mình mê chuyện ma lắm. Thực ra mình thèm nghe chuyện ma hay ho đến chết đi được.” Tôi chuyển tới ngồi đối diện với Carmel và vươn người trên hai khuỷu tay. “Và mình thật sự cần ai đó hướng dẫn đời sống ban đêm ở vịnh Thunder này.”

Cô ấy nhìn thẳng vào mắt tôi. “Bọn mình có thể đi xe của mình. Cậu ở phố nào?”

A i đó đang theo dõi tôi. Cảm giác ấy rõ rệt đến mức tôi cảm thấy như tròng mắt mình đang cố lộn ra đằng sau đầu để gạt tóc ra và nhìn từ gáy. Tôi quá kiêu hãnh nên không thèm quay lưng lại - tôi đã trải qua quá nhiều vụ ghê rợn nên không thể bị bất kỳ một con người nào dọa rở. Cũng có khả năng mong manh là tôi chỉ đang tưởng tượng. Nhưng tôi không nghĩ vậy. Đằng sau tôi chắc chắn có gì đấy, mà lại là một thứ đang còn thở, nên tôi thấy khó chịu. Người chết có những động cơ đơn giản hơn: thù hận, đau đớn hay lúng túng. Họ giết bạn bởi đó là điều duy nhất họ còn phải làm. Người sống thì luôn có nhu cầu, và bất kể ai đang theo dõi tôi, người đó cũng muốn cái gì đó từ tôi hoặc của tôi.

Việc ấy làm tôi lo lắng.

Tôi bướng bỉnh nhìn thẳng về phía trước, dừng lại nghĩ lâu hơn và chắc chắn chờ đủ tín hiệu đèn ở mỗi ngã tư. Nghĩ thầm trong bụng mình đúng là

đồ gỗ nên mới trì hoãn việc mua xe ô tô mới, tự hỏi mình có thể la cà ở đâu vài tiếng để nghỉ ngơi và tránh bị theo về tận nhà. Tôi dừng bước và tháo cái ba lô da trên vai xuống, thò tay vào bên trong cho đến khi chạm vào lớp vải lót con dao tể của mình. Việc này đang làm tôi cáu.

Tôi đi ngang qua một nghĩa trang, một nơi buồn bã thuộc giáo hội trưởng lão và không được chăm sóc tốt, các tấm bia bị đám hoa khô che mất còn ruy băng thì bị gió quật tả tơi lấm tấm bùn đất. Gần chỗ tôi là một tấm bia nằm trên mặt đất, gãy gục xuống và chết lạng y như người đang được chôn bên dưới nó. Tuy buồn bã như vậy nhưng nghĩa trang này cũng lạng lẽ và bất biến, chính điều đó làm tôi bình tĩnh lại một chút.

Có một người phụ nữ đang đứng ở giữa nghĩa trang, bà ta có vẻ góa bụa và già nua, nhìn chăm chăm xuống bia mộ của chồng mình. Chiếc áo khoác len bám cứng trên vai và dưới cằm bà ta là một cái khăn tay mỏng. Tôi mãi mê nghĩ về người theo dõi mình đến mức phải mất một phút mới nhận ra rằng người đàn bà kia đang mặc áo khoác len giữa tháng Tám.

Cổ họng tôi siết lại hệt hơi. Bà ta quay đầu khi nghe tiếng ấy và dù từ khoảng cách này tôi vẫn có thể thấy bà ta chẳng còn đôi mắt nữa. Chỉ là hai cục đá xám chiếm vào chỗ từng là mắt, ấy vậy mà chúng tôi vẫn nhìn đăm đăm vào nhau, không chớp. Những nếp nhăn trên má bà ta sâu đến mức trông như được vẽ bằng bút dạ đen. Chắc bà ta cũng có một câu chuyện. Một hoàn cảnh éo le nào đó khiến mắt bà ta hóa đá và mang bà ta quay về đây, nhìn chăm chăm vào thứ mà lúc này tôi đoán là thân xác của chính bà ta. Nhưng ngay lúc này tôi đang bị theo dõi. Tôi không có thời gian cho bà ta.

Tôi mở ba lô và lôi con dao ra khỏi vỏ, cho người phụ nữ, kia thấy một chút xíu hào quang. Bà ta nhe răng và há miệng. Rồi bà ta lùi lại, từ từ chìm xuống mặt đất trong lúc gầm ghè và cảnh đó gây hiệu ứng như tôi đang trông thấy ai đó vẫy tay chào từ trong một buồng thang máy. Tôi không thấy sợ, chỉ thấy xấu hổ bẽ bàng vì phải mất thời gian đến thế mới phát hiện ra bà ta đã chết. Có thể bà ta sẽ cố dọa dẫm nếu tôi đến đủ gần, nhưng

bà ta không phải loại hồn ma giết người. Nếu là người khác có khi tôi còn chẳng để ý đến bà ta. Nhưng tôi luôn nhạy trong những chuyện như thế này.

“Cả tôi cũng vậy.”

Tôi giật nảy người trước giọng nói vang lên ngay bên vai mình. Có một thằng nhóc đang đứng cạnh tôi, không biết từ lúc nào. Nó có mái tóc đen lờm chờm và đeo cặp kính viền đen, thân thể gầy gò tong teo giấu bên dưới bộ quần áo không vừa vặn. Tôi cảm giác mặt nó quen quen. Nó gật đầu về phía nghĩa trang.

“Bà già đáng sợ hả?” , nó nói. “Đừng lo. Bà ta vô hại, có mặt ở đây ít nhất tuần ba lần. Và tôi chỉ đọc được tâm trí mỗi khi ai đó cố tập trung suy nghĩ về một vấn đề gì đó.” Nó cười nửa miệng. “Nhưng tôi cảm giác là lúc nào cậu cũng suy nghĩ rất tập trung.”

Tôi nghe tiếng thụp ở đâu đó gần đấy và nhận ra mình vừa mới thả rơi con dao tể. Tiếng thụp mà tôi nghe được là âm thanh nó chạm phải đáy ba lô của tôi.

Tôi biết thằng nhóc này chính là người đã đi theo mình, và thật nhẹ cả lòng khi đoán đúng. Cùng lúc đó, tôi cũng thấy chuyện ngoại cảm của nó gây khó chịu.

Tôi từng quen biết nhiều nhà ngoại cảm. Một số bạn bè của cha tôi cũng có thể ngoại cảm theo các mức độ khác nhau. Cha nói việc ấy rất hữu dụng. Tôi thì nghĩ chuyện đó ghê chết được. Lần đầu tiên đi gặp một người bạn của cha tên Jackson, mà bây giờ tôi khá yêu quý, tôi đã dùng giấy nhôm bọc bên trong mũ lưỡi trai của mình. Sao nào? Lúc ấy tôi năm tuổi. Tôi tưởng là cách đó có tác dụng. Nhưng ngay lúc này tôi làm gì có mũ mào hay giấy nhôm gì, nên tôi cố nghĩ ngợi đi... dù nó có nghĩa quái gì đi nữa.

“Cậu là ai?” , tôi hỏi. “Sao lại đi theo tôi?”

Và rồi tôi biết. Nó chính là người đã phím cho Daisy. Một thằng nhóc có khả năng ngoại cảm muốn được góp phần vào hành động. Còn không phải thế thì sao mà nó biết để đi theo tôi được? Làm sao nó biết tôi là ai? Nó đang chờ.

Phục sẵn khi tôi tới trường, giống như một con rắn gớm ghiếc nằm trong cỏ.

“Muốn ăn gì không? Tôi đói chết rồi. Tôi đã đi theo cậu từ lâu. Xe của tôi ở ngay trên phố kia.” Nó quay người bước đi hai ống quần bò rách rưới quệt xuống vỉa hè thành những tiếng loẹt xoẹt nhỏ. Cách đi của nó chẳng khác nào một chú chó bị đá, đầu cúi thấp và hai tay thọc sâu vào túi.

Tôi không biết nó kiếm cái áo khoác màu xanh bụi bặm kia ở chỗ nào, nhưng tôi nghi nó là hàng tôn dư từ cửa hàng đồ quân dụng mà tôi vừa đi qua cách đây mấy dãy nhà.

“Tôi sẽ giải thích mọi chuyện khi chúng ta tới nơi” , nó nói qua vai. “Đi nào.”

Tôi không biết tại sao mình lại đi theo, nhưng tôi vẫn đi.

T hắng nhóc lái một chiếc Ford Tempo. Nó mang tới sáu tông màu xám khác nhau và phát ra tiếng như một đứa trẻ giận dỗi đang giả vờ lái thuyền máy trong bồn tắm vậy. Chỗ nó đưa tôi đến là một cái quán nhỏ xíu tên The Sushi Bowl, trông bên ngoài thì đến là xập xệ nhưng bên trong không đến nỗi tệ lắm.

Cô bồi bàn hỏi chúng tôi muốn ngồi theo kiểu thường hay truyền thống. Tôi liếc quanh và thấy vài chiếc bàn thấp kèm chiếu và gối ngồi đặt sẵn.

“Thường” , tôi nói nhanh trước khi Nhóc Ngoại Cảm Mặc Đồ Quân Dụng kịp chen vào. Tôi chưa bao giờ ăn trong tư thế đặt đồ ăn trên đầu gối bao giờ, và ngay lúc này, tôi mong mình không có vẻ ngoài lúng túng y như trong nội tâm.

Sau khi tôi kể với thằng nhóc là tôi chưa từng ăn sushi bao giờ, nó gọi món đó cho chúng tôi, nhưng việc ấy chẳng giúp cho tôi cảm thấy bớt mất phương hướng chút nào. Cứ như tôi đang bị kẹt trong những giấc mơ tự ý thức khi bạn vừa dõi theo mình làm những trò ngu ngốc, vừa gào thét bảo bản thân dừng lại, nhưng cái bản thể trong mơ của bạn lại vẫn cứ làm như thế.

Thằng nhóc ngồi bên kia bàn đang cười như ngố. “Hôm nay tôi trông thấy cậu với Carmel Jones” , nó nói.

“Cậu chẳng phí hoài thời gian nhỉ.”

“Cậu muốn gì?” , tôi hỏi.

“Chỉ muốn giúp thôi.”

“Tôi không cần ai giúp.”

“Cậu cần rồi đấy thôi.” Nó thụp người xuống thấp hơn khi thức ăn được đưa đến, với hai chiếc đĩa chứa những cuộn tròn kỳ bí, một cái chiên giòn còn cái kia thì phủ những hạt màu cam nhỏ tí. Thử đi” , nó nói.

“Cái gì đây?”

“Sushi Philadelphia.”

Tôi nhìn cái đĩa nghi ngờ. “Thế cái màu cam này là gì?”

“Bào tử cá tuyết.”

“Bào tử cá tuyết là cái quỷ gì?”

“Trứng cá.”

“Không, cảm ơn.” Tôi mừng vì có một hàng McDonald ngay bên kia phố.

Trứng cá. Thằng nhóc này là đứa quái nào thế?

“Tôi là Thomas Sabin.”

“Đừng làm vậy nữa.”

“Xin lỗi” , nó cười toe toét. “Chỉ có điều đôi lúc đọc cậu dễ quá. Tôi biết thế là thô lỗ. Và thực sự thì không phải lúc nào tôi cũng làm được vậy.” Nó nhét trọn một cuộn cái thứ bọc trong trứng cá sống vào miệng. Tôi cố không hít thở trong lúc nó nhai. “Nhưng hôm nay tôi đã giúp cậu rồi đấy. Đội quân Trojan, nhớ không? Khi mấy thằng kia đến sau lưng cậu. Cậu nghĩ ai đã gửi cho cậu ý nghĩ? Tôi đã nhét nó vào đầu cậu. Không có chi.”

Đội quân Trojan. Đó là cụm từ tôi đã nghĩ tới khi Mike và đồng bọn đến sau lưng mình lúc ăn trưa. Nhưng giờ khi nghĩ lại tôi không chắc vì sao mình có ý nghĩ ấy. Tôi chỉ thoáng nhìn thấy chúng qua khóe mắt thôi mà. Đội quân Trojan. Thằng nhóc đã nhét ý nghĩ ấy vào đầu tôi rất trơn tru, giống như thả một tờ giấy ở nơi dễ nhận thấy.

Giờ nó lại đang lải nhải về chuyện không dễ dàng gì khi gửi đi những thông điệp như thế, rằng nó đã bị chảy máu cam khi làm vậy. Nghe cứ như nó tưởng mình là thần hộ mệnh bé nhỏ của tôi hay sao ấy.

“Tôi phải cảm ơn cậu vì cái gì? Dí dỏm chắc? Cậu chèn những đánh giá cá nhân của mình vào đầu tôi. Giờ tôi sẽ phải bán khoản liệu mình nghĩ mấy thằng đó là lũ chảnh chọe vì thực sự mình nghĩ vậy, hay chỉ vì cậu nghĩ vậy trước.”

“Tin tôi đi, cậu sẽ đồng tình. Mà cậu thực sự không nên nói chuyện với Carmel Jones. Ít nhất là chưa. Cô ấy vừa mới chia tay Mike Andover Đầu đất tuần trước thôi. Mà nó thì nổi tiếng với việc đâm bừa vào người khác chỉ vì người ta dám liếc mắt đưa tình với Carmel khi cô nàng ngồi trên xe nó.”

Tôi không thích thằng nhóc này. Nó quá táo bạo. Thế nhưng nó trung thực và chỉ có ý tốt, khiến tôi mỉm lòng. Nếu nó mà nghe được những gì tôi đang nghĩ thì tôi sẽ rạch hết lớp xe nó.

“Tôi không cần ai giúp” , tôi nói. Tôi ước gì mình không phải nhìn nó ăn nữa.

Nhưng cái món chiên giòn kia trông không đến nỗi tệ, mùi cũng ổn.

“Tôi thì nghĩ là cậu cần. Cậu đã thấy là tôi hơi lạ rồi phải không. Cậu đã chuyển đến đây được... mười bảy ngày rồi nhỉ?”

Tôi dờ dẩn gật đầu. Chính xác là mười bảy ngày trước chúng tôi đã lái xe vào vịnh Thunder. Tôi cố giữ các suy nghĩ của mình ở mức độ tối thiểu. Từ những gì tôi biết, có khi cái câu thực sự không phải lúc nào tôi cũng làm được thế của nó chỉ là bốc phét.

“Tôi nghĩ vậy. Trong suốt mười bảy ngày qua tôi đã bị một trận đau đầu kiểu tâm linh khủng khiếp nhất.

Chính là loại làm co giật đầu dây thần kinh và ở mãi trong hốc mắt trái của tôi ấy. Làm cho mọi thứ đều mặn như muối. Chỉ đến lúc này, khi chúng ta nói chuyện với nhau thì tôi mới hết bị đau.” Nó lau miệng, đột nhiên trở nên nghiêm túc. “Nghe thì rất khó tin nhưng cậu phải tin thôi. Tôi chỉ bị đau như thế mỗi khi có việc tồi tệ sắp xảy ra. Và chưa bao giờ tôi đau đến mức này.”

Tôi dựa người ra sau và thở dài. “Thế cậu nghĩ cậu sẽ giúp tôi thế nào? Cậu tưởng tôi là ai?” Chắc chắn tôi biết những câu trả lời cho các câu hỏi này rồi, nhưng kiểm tra chéo thì cũng chẳng hại gì. Hơn nữa, tôi cảm thấy hoàn toàn ở thế bất lợi khi rời xa môi trường của mình. Tôi sẽ cảm thấy khá hơn nếu có thể ngưng cái kiểu nói chuyện nội tâm một chiều khó chịu này. Có lẽ tôi nên nói to lên mọi chuyện. Hoặc không ngừng nghĩ đến những hình ảnh này: chú mèo con chơi với quả bóng len, xe bán hotdog ở góc phố, xe bán hotdog giữ con mèo.

Thomas lau khóe miệng bằng khăn của nó. “Vật cậu có trong túi kia đúng là đã đời đấy”, nó nói. “Bà già Mắt Đá có vẻ bị ấn tượng với nó.” Nó khép hai chiếc đũa của mình lại với nhau và gấp lên một cuộn chiên giòn, rồi nhét tất cả vào miệng. Nó vừa nhai vừa nói, và tôi ước gì nó đừng làm vậy. “Nên tôi nghĩ cậu là một thầy trừ tà. Và tôi biết cậu tới đây vì Anna.”

Có lẽ tôi nên hỏi nó biết những gì. Nhưng tôi không hỏi. Tôi không muốn nói chuyện với nó nữa. Nó đã biết quá nhiều điều về tôi rồi.

Daisy Bristol chết giấm. Tôi sẽ cho anh ta một trận vì vút tôi đến đây, nơi đã có một ông đồng ngồi chờ sẵn và thậm chí còn không thèm báo trước cho tôi lấy một tiếng.

Nhìn vào Thomas Sabin lúc này, tôi thấy một nụ cười mỉa khá tự mãn trên khuôn mặt nhợt nhạt của nó. Nó đẩy gọng kính lên cao trong một cử chỉ quá nhanh và dễ dàng đến mức tôi biết nó thường xuyên làm vậy.

Đôi mắt xanh quý quýet kia tràn đầy tự tin; nó không bao giờ tin rằng linh cảm của mình sai cả.

Và ai mà biết được nó có thể đọc bao nhiêu điều từ tâm trí tôi.

Tôi bốc đồng nhặt một cuộn chiên giòn có cá tươi lên khỏi đĩa và nhét nó vào miệng. Trong đó có một loại sốt măn mặt giòn ngọt. Nó ngon bất ngờ, đậm đà và đầy đặn. Nhưng tôi vẫn không chạm vào đám trứng cá. Tôi chịu thể là đủ rồi. Nếu không thể làm cho thẳng nhóc tin tôi không phải người như nó vừa nói, ít nhất tôi cũng phải triệt tiêu lòng tự mãn của nó và đuổi nó cuốn xéo.

Tôi nhúu cặp lông mày ra chiều khó hiểu.

“Anna nào cơ?” , tôi nói.

Nó chớp mắt và khi nó bắt đầu lấp bấp tôi liền vươn người tới trước. “Tôi muốn cậu nghe tôi nói cho kỹ đây, Thomas” , tôi nói. “Tôi biết ơn tin tức cậu cho. Nhưng chẳng có đoàn kỵ binh nào hết, và tôi không tuyển mộ. Cậu có hiểu không?” Và rồi trước khi thẳng nhóc kịp phản đối, tôi đã nghĩ thật tập trung, về tất cả những công việc rùng rợn mình từng làm, vô số những cách đổ máu, bốc cháy và vụn vẹo mà tôi từng trông thấy. Tôi cho nó xem hình ảnh cặp mắt của Peter Carver nổ banh trong tròng. Tôi cho nó xem Kẻ vấy xe của Hạt 12 đang rỉ ra chất lỏng màu đen, lớp da bị kéo toạc ra khỏi xương khớp anh ta.

Cứ như tôi vừa tống thẳng một cú vào mặt Thomas. Đầu nó thực sự đã bật ngửa ra sau, mồ hôi lập tức vã ra trên trán và trên viền môi nó. Nó nuốt

khan, cục yết hầu đưa lên đưa xuống. Tôi nghĩ có khi thằng bé tội nghiệp sắp phun chổ sushi của nó ra đến nơi rồi.

Nó không phản đối khi tôi gọi thanh toán.

Chú thích:

(1) Nguyên văn: “touch football” , một môn bóng đá được chơi phổ biến ở Mỹ và Canada.

(2) Nguyên văn “blue light special” : Một khu vực riêng tại chuỗi siêu thị Kmart trưng bày các mặt hàng giảm giá.

Chương Sáu.

Tôi để cho Thomas lái xe đưa mình về nhà. Sau khi tôi bớt phòng bị, thẳng nhóc không còn làm tôi khó chịu nhiều nữa. Trên đường bước lên bậc thềm nhà, tôi nghe tiếng nó kéo kính cửa xe xuống và lúng túng hỏi xem tôi có tới bữa tiệc Đỉnh cao Thế giới hay không. Tôi không nói gì. Nhìn thấy những hồn ma kia đã làm thẳng bé bị chấn động kha khá. Mỗi lúc tôi lại thấy nó giống một đứa trẻ cô đơn hơn, và tôi không muốn phải bảo nó tránh xa mình lần nữa. Hơn nữa, nếu nó có ngoại cảm thật sự thì đáng lẽ không cần phải hỏi.

Khi bước vào nhà, tôi đặt túi trên bàn bếp. Mẹ đã có mặt ở đó, đang cắt thảo dược cho bữa tối, hoặc cho một trong những câu thần chú đa dạng của bà. Tôi trông thấy lá dâu tây và quế. Hoặc đó là nguyên liệu cho một món bùa tình yêu hoặc là các thứ chuẩn bị cho bánh tart. Dạ dày tôi kêu ọt ọt, thế nên tôi đi thẳng đến tủ lạnh để làm một cái bánh sandwich.

“Này. Bữa tối sẽ sẵn sàng trong một tiếng nữa.”

“Con biết, nhưng bây giờ con đói rồi. Chàng trai đang đến tuổi lớn mà.” Tôi lấy mayonnaise, phô mai Colby Jack và xúc xích ăn liền ra. Trong lúc đưa tay ra lấy bánh mì, tôi nghĩ về mọi thứ cần làm trong tối nay. Con dao tể đã sạch, nhưng việc ấy không thành vấn đề. Tôi không trông đợi sẽ nhìn thấy thứ gì đã chết, bất chấp mọi lời đồn thổi ở trường học. Tôi chưa bao giờ nghe nói một con ma tấn công nhóm nào đông hơn mười người. Những chuyện kiểu ấy chỉ có trong các bộ phim kinh dị thôi.

Tối nay chủ yếu là để nghe ngóng tin tức. Tôi muốn nghe câu chuyện của Anna. Tôi muốn làm quen với những người có thể dẫn tôi tới chỗ cô ta. Trong tất cả những điều Daisy kể với tôi - nào là tên họ, tuổi tác của cô ta - anh ta không thể cho tôi biết cô ta ám chỗ nào. Tất cả những gì anh ta biết là đó chính là nhà cũ của cô ta.

Tất nhiên tôi có thể tới thư viện địa phương và tìm địa chỉ nhà của gia đình Konov. Một chuyện giống như vụ án mạng của Anna chắc hẳn phải được

lên báo. Nhưng thế thì vui quái gì? Đây là phần yêu thích của tôi trong cuộc săn.

Tìm hiểu về họ. Nghe các truyền thuyết của họ. Tôi muốn họ choán hết tâm trí mình chừng nào có thể, và khi gặp họ tôi không muốn bị thất vọng.

“Ngày hôm nay của mẹ thế nào ạ?”

“Tốt” , mẹ nói trong lúc cúi người trên thớt. “Chắc mẹ phải gọi người diệt chuột bỏ thôi. Mẹ đang cất một thùng Tupperware(1) trên gác mái thì thấy một cái đuôi chuột biến mất đằng sau miếng ván ốp tường.” Mẹ rùng mình và tặc lưỡi ghê tởm.

“Sao mẹ không để cho Tybalt lên đó? Mèo là để làm việc ấy mà. Bắt chuột bỏ ấy.”

Mặt mẹ thất sắc. “Khiếp. Mẹ không muốn nó bị nhiễm giun sán khi nhai mấy con chuột bẩn thỉu ấy đâu.

Mẹ chỉ cần gọi một người chuyên diệt chuột là được. Hoặc con lên đó đặt bẫy xem.”

“Chắc chắn rồi” , tôi nói. “Nhưng không phải tối nay ạ. Tối nay con có hẹn.”

“Hẹn à? Với ai?”

“Carmel Jones.” Tôi mỉm cười và lắc đầu. “Là vì công việc. Có một bữa tiệc ở công viên có thác nước nào đấy đêm nay và con sẽ thu được một ít thông tin hữu ích.”

Mẹ thở dài và quay lại với việc cắt gọt. “Con bé có xinh không?”

Như mọi khi, mẹ lại chú tâm vào phần không quan trọng của tin tức.

“Mẹ không thích ý tưởng con lúc nào cũng lợi dụng các cô bé ấy.”

Tôi cười lớn và nhảy lên bệ bếp để ngồi cạnh mẹ. Tôi ăn vụng một quả dâu tây. “Mẹ làm cho việc ấy nghe bẩn tính quá.”

“Lợi dụng vì mục đích cao cả thì vẫn là lợi dụng mà thôi.”

“Con đã bao giờ làm tan vỡ trái tim nào đâu mẹ.”

Mẹ lè lưỡi. “Con cũng chưa bao giờ phải lòng ai, Cas.”

Một cuộc thảo luận về tình yêu với mẹ tôi còn tệ hơn cả các câu chuyện liên quan đến chim chóc và ong bướm, vì vậy tôi lăm bắm linh tinh trong lúc ăn sandwich và chuồn ra khỏi bếp. Tôi không thích cái ẩn ý là tôi sẽ làm tổn thương ai đó. Chẳng lẽ mẹ nghĩ tôi không cẩn thận sao? Chẳng lẽ mẹ không biết tôi phải vất vả thế nào để ngăn mọi người lại gần mình? Tôi nhai nhồm nhoàm và cố không kích động. Mẹ chỉ đang làm thiên chức của mẹ. Tuy nhiên, biết bao năm tôi không mang một người bạn nào về nhà, hẳn mẹ phải hiểu ra rồi chứ?

Nhưng giờ không phải lúc nghĩ về chuyện này. Tôi đâu cần thêm những chuyện phức tạp thế. Tôi chắc chắn vào lúc nào đó rồi nó cũng xảy ra thôi. Hoặc có thể không. Bởi vì không ai đáng phải dính vào mớ bòng bong này, còn tôi thì lại không tưởng tượng được có ngày mình xong việc. Lúc nào cũng sẽ có thêm người chết, mà người chết thì luôn giết chóc.

«

« «

Carmel đến đón tôi sau chín giờ. Trông cô ấy rất tuyệt trong chiếc áo dây màu hồng và váy kaki ngắn. Mái tóc vàng của cô ấy được thả nhẹ giữa hai bờ vai. Tôi nên mỉm cười. Tôi nên nói điều gì đó tử tế, nhưng tôi thấy mình đang kìm lại. Những lời của mẹ đang chen vào công việc của tôi. Carmel lái một chiếc Audi màu bạc mới vài năm tuổi và nó ôm lấy những đường rẽ trong lúc chúng tôi đi nhanh qua một loạt những biển chỉ đường kỳ lạ trông như áo thun của Charlie Brown, trong đó còn có những biển cảnh tỉnh rằng một con nai sừng tấm rất có thể sẽ tấn công xe bạn. Trời sắp tối và ánh sáng chuyển sang màu cam; độ ẩm trong không khí tan dần và gió mạnh lên như một bàn tay táp vào mặt tôi. Tôi muốn thò hẳn mặt ra ngoài cửa xe như một

chú chó. Trong lúc chúng tôi bỏ lại thành phố phía sau, tai tôi căng ra, lắng nghe cô ta - Anna ấy -

và tự hỏi liệu cô ta có cảm nhận được tôi đang đi xa không.

Tôi có thể cảm thấy cô ta ở đó, hòa lẫn vào đồng bùn của hàng trăm hồn ma khác, một số chỉ rậm rịch và vô hại, một số khác thì ngập tràn giận dữ. Tôi không thể tưởng tượng ra chết là như thế nào; nó là một ý tưởng lạ lẫm với tôi sau khi đã biết đến vô vàn con ma. Nó vẫn là một điều bí ẩn. Tôi không hiểu rõ tại sao một số người còn lưu lại trong khi số khác thì không. Tôi tự hỏi những người đi hăn thì đi đâu. Tôi tự hỏi những kẻ bị tôi giết có tới cùng chỗ đó không.

Carmel đang hỏi tôi về các lớp học và về trường cũ. Tôi thấy ra vài câu trả lời sơ sài. Phong cảnh đang biến đổi thành vùng nông thôn, chúng tôi đi qua một thị trấn mà phân nửa số tòa nhà đã bị mốc meo và đang sập dần. Trong sân có xe cộ nhưng chúng phủ một lớp bụi dày. Nó nhắc tôi nhớ tới những nơi mà mình từng đến và tôi chợt nhận ra mình đã đi qua nhiều nơi quá rồi; chắc chẳng còn gì để gọi là mới mẻ nữa.

“Cậu biết uống rượu đúng không?” , Carmel hỏi tôi.

“Có chứ” , thực ra là không. Tôi chưa bao giờ có cơ hội hình thành thói quen đó.

“Ngon lành. Lúc nào cũng có bia chai, nhưng thường thì ai đó luôn có một thùng bia hơi ở đằng sau xe tải.” Cô ấy bấm đèn xi nhan và rời khỏi đường chính để vào công viên. Tôi có thể nghe thấy tiếng thác nước đầu đó đằng sau rặng cây. Chuyển đi rất nhanh; tôi không chú ý đến nó lắm. Tôi còn mãi bận nghĩ về người chết, và về một cô gái cụ thể, người đang mặc chiếc váy xinh đẹp vấy đầy máu của chính mình.

Bữa tiệc này cũng diễn tiến như tất cả các bữa tiệc khác. Tôi được giới thiệu với một loạt những khuôn mặt mà sau đó phải cố ghép vào những cái

tên, nhưng không nhớ. Bọn con gái thì luôn cười khúc khích và háo hức gây ấn tượng với những người dự tiệc khác. Bọn con trai tụ tập thành nhóm với nhau và để lại phần lớn não của chúng trên xe ô tô. Tôi gắng gượng được hai chai bia; chai thứ ba thì tôi đã cầm gần như một tiếng đồng hồ rồi. Khá là nhàm chán.

Đỉnh cao Thế giới chẳng mang lại cảm giác đỉnh của cái gì cả, trừ khi bạn nghĩ theo nghĩa đen hoàn toàn.

Tất cả chúng tôi tụ tập dọc theo hai bên bờ của thác nước, cả đồng người đứng chứng kiến dòng nước màu nâu đỏ âm ỉ xuống những tảng đá đen. Thực ra cũng chẳng có nhiều nước cho lắm. Tôi nghe thấy ai đó nói rằng mùa hè năm nay khá khô hạn. Tuy nhiên những rãnh đá do nước tạo ra qua nhiều năm rất ấn tượng, dốc đứng ở cả hai bên, còn ở chính giữa thác nước có một nền đá cao chới với mà tôi rất muốn được trèo thử nếu đang mang đôi giày thích hợp hơn.

Tôi muốn rủ Carmel đi riêng, nhưng từ lúc chúng tôi tới nơi, Mike Andover đã tận dụng mọi cơ hội để chen ngang cô ấy và cố lườm tôi mãnh liệt tới mức cứ như muốn tôi bị thôi miên vậy. Mỗi lần chúng tôi xua được cậu ta đi thì bạn của Carmel là Natalie hoặc Katie lại xuất hiện, nhìn tôi chờ đợi. Thậm chí tôi còn không biết cô nào là cô nào - cả hai đều có mái tóc nâu và đường nét giống nhau kinh khủng, tới tận những cái cặp tóc. Tôi thấy mình cười rất nhiều và bị thôi thúc phải tỏ ra thông minh, dí dỏm một cách kỳ lạ. Áp lực ấy thúc ép hai thái dương tôi. Mỗi lần tôi nói gì đấy là họ lại cười khúc khích, nhìn nhau như để xin phép được cười phá lên và nhìn trở lại tôi, chờ câu nói hài hước tiếp theo của tôi. Chúa ơi, người sống thật là phiền hà.

Rốt cuộc một cô gái có tên Wendy bắt đầu nôn ọe ở một bên hàng rào và đám đông bị phân tâm đủ cho tôi kéo tay Carmel và dẫn cô ấy đi theo mình trên lối đi lát gỗ. Tôi muốn đi sang hẳn phía bên kia nhưng khi chúng tôi đến đoạn giữa và nhìn chăm chăm xuống chỗ thác đổ, cô ấy đã dừng bước.

“Cậu vui không?” , cô ấy hỏi và tôi gật đầu. “Ai cũng thích cậu.”

Tôi không thể tưởng tượng là tại sao. Tôi chẳng nói được một điều gì thú vị.

Tôi không nghĩ tôi có gì thú vị, trừ điều tôi chẳng kể cho ai.

“Có khi tất cả mọi người đều thích mình là vì họ đều thích bạn” , tôi châm chọc và kỳ vọng cô ấy sẽ cười cợt hay nói rằng tôi phỉnh nịnh, nhưng Carmel không nói. Thay vào đó cô chỉ gật đầu lặng lẽ ra chiều tôi đã nói đúng. Cô ấy thông minh và có ý thức về bản thân. Tôi tự hỏi sao cô ấy lại hẹn hò với loại như Mike. Hay bất kỳ ai trong Đội quân Trojan.

Nghĩ về đội quân ấy lại khiến tôi nghĩ tới Thomas Sabin. Tôi tưởng nó sẽ ở đây, lẩn lút quanh các gốc cây, bám sát từng động thái của tôi như một gã si tình... chà, một thằng nhóc học sinh si tình mới đúng, nhưng tôi lại không gặp nó. Sau một loạt những màn đối thoại hời hợt tối nay, tôi hơi tiếc vì không thấy nó.

“Bạn định kể cho mình nghe về bọn ma” , tôi nói. Carmel chớp mắt với tôi rồi nhoẻn cười.

“Đúng rồi.” Cô ấy hăng giọng và cố hết sức để mào đầu, vẽ ra các chi tiết tỉ mỉ về bữa tiệc năm ngoái: ai đã tới, họ làm gì, tại sao lại đi với người này hay người kia. Tôi đoán cô ấy muốn tôi hiểu toàn cảnh bức tranh thực tế. Tôi cho là cũng có người cần như vậy. Cá nhân tôi là loại chỉ thích tự mình điền vào các chỗ trống. Như thế sẽ tốt hơn là thực tế đã diễn ra.

Cuối cùng cô ấy cũng nói tới đoạn tâm tối, câu chuyện do những đứa trẻ say sưa và không đáng tin cậy kể lại, và tôi còn nghe được kiểu buôn chuyện đến phiên bản thứ mấy sau câu chuyện được kể tối hôm đó nữa. Về những người đi bơi và leo núi đã chết ở Thác Trowbridge, nơi sự kiện diễn ra năm ngoái. Về chuyện các hồn ma thích diễn lại đúng tai nạn của họ với các bạn, và không chỉ có một nạn nhân của cú đẩy vô hình khiến họ phải ngã ra khỏi gờ đá, hay một bàn tay vô hình kéo họ xuống con sông. Phần đó thì tôi đóng tai lên lắng nghe.

Từ những gì tôi hiểu biết về các hồn ma, chuyện này rất có khả năng là sự thật.

Nhìn chung, họ thích đẩy những chuyện xấu xảy ra với mình cho người khác.

Lấy ví dụ như anh chàng vẫy xe đi nhờ họ.

“Rồi Tony Gibney và Susanna Norman vừa chạy từ trên đường mòn xuống vừa gào thét, bảo rằng họ bị một cái gì đó tấn công trong lúc đang âu yếm nhau.” Carmel lắc đầu. “Lúc ấy đã rất muộn rồi và nhiều người trong bọn mình bắt đầu hoảng, thế nên bọn mình chạy vào xe và chuồn. Mình ngồi cùng Mike và Chase, Will lái xe. Lúc bọn mình ra khỏi công viên có thứ gì đó nhảy chồm ra trước mặt bọn mình. Mình vẫn không biết nó chui từ đâu ra, có phải nó chạy từ trên đồi xuống, hay trèo trên cây. Trông nó giống một con báo sư tử to sụ và lông lá hoặc đại loại thế. Will đạp phanh và thứ đó cứ đứng trơ ra một giây.

Mình nghĩ nó sắp nhảy lên mui xe và mình thề là mình sẽ hét tướng lên. Nhưng thay vào đó nó chỉ nhe răng và rít lên, rồi...”

“Rồi?” Tôi thúc giục, vì biết là mình nên làm như thế.

“Rồi nó chạy ra khỏi chỗ đèn pha của bọn mình, đứng trên hai chân và bỏ vào rừng.”

Tôi bắt đầu cười phá lên còn cô ấy thì đâm vào cánh tay tôi. “Mình kể chuyện này chẳng hay gì cả” , cô ấy nói, nhưng cô ấy cũng đang cố để không cười. “Mike kể hay hơn nhiều.”

“Ừ, chắc là cậu ta sẽ văng tục bừa bãi và dùng cả động cử chỉ bằng tay.”

“Carmel.”

Tối quay ra và lại thấy Mike đứng đó, cùng Chase và Will ở hai bên, cậu ta thốt ra cái tên Carmel cứ như bắn từ một cái mạng nhện dính dấp. Thật kỳ lạ khi tên ai đó có thể dùng như một loại nhãn hiệu riêng gắn cho người khác.

“Có gì buồn cười thế?” , Chase hỏi. Cậu ta dí thuốc lá vào hàng rào rồi đút đầu mẩu vào hộp thuốc. Tôi thấy hơi tởm, nhưng ấn tượng với ý thức giữ gìn môi trường của cậu ta.

“Không có gì” , tôi trả Carmel vừa mới dành hai mươi phút để kể cho tôi nghe chuyện năm ngoái các cậu gặp Sasquatch(2) như thế nào.”

Mike mỉm cười. Có gì đó khang khác. Điều gì đủ kỳ quái và tôi không nghĩ đó chỉ là vì cả bọn vừa mới uống rượu. “Chuyện thật như quỷ đấy” , cậu ta nói, và tôi nhận ra điều khác biệt lúc này chính là cậu ta đang thân thiện với tôi. Cậu ta nhìn tôi thay vì nhìn Carmel. Tôi không hề tin điều đó lấy một giây. Cậu ta chỉ đang thử chiêu mới. Cậu ta muốn gì đó, hay tệ hơn, cậu ta đang định thử làm gì đó với tôi.

Tôi lắng nghe Mike kể lại câu chuyện y hệt như Carmel vừa kể xong, lần này thêm một đồng câu chữi thề và cử chỉ tay. Hai phiên bản giống nhau đáng ngạc nhiên, nhưng tôi không biết như thế tức là nó chính xác, hay chỉ vì họ đã cùng kể một chuyện nhiều lần rồi. Khi Mike nói xong, cậu ta hơi lảo đảo trên hai chân, kiểu như mất phương hướng.

“Vậy là cậu thích nghe chuyện ma?” , Will Rosenberg hỏi để lấp đầy chỗ trống.

“Mê mê” , tôi nói, đứng hơi thẳng lên. Một ngọn gió nồm thổi từ mặt nước lên khắp các hướng và chiếc áo thun màu đen của tôi bắt đầu bám dính lấy người, làm tôi thấy lạnh. “Ít nhất cũng là những chuyện không kết thúc kiểu một gã. Người tuyết giống mèo nào đó băng qua đường nhưng không thèm tấn công một ai.”

Will cười lớn. “Tôi hiểu. Những câu chuyện kiểu đó nên chốt hạ bằng câu ‘một chú mèo con chẳng bao giờ hại ai’. Tôi đã bảo họ thêm vào nhưng không ai chịu nghe.”

Tôi cũng cười, cho dù nghe tiếng Carmel đang lẩm bẫm trên vai mình “nghe tởm chết đi được”. Ô la la.

Tôi thích Will Rosenberg. Cậu ta thực sự có đầu óc.

Tất nhiên, điều đó làm cậu ta thành gã nguy hiểm nhất bọn. Từ cách Mike đang đứng, tôi biết cậu ta đang trông đợi Will giăng ra một cái bẫy nào đấy, để đạt mục đích nào đấy. Chỉ vì tò mò mà tôi quyết định giúp đỡ cậu ta.

“Biết câu chuyện nào hay hơn không?” , tôi hỏi.

“Một vài chuyện” , cậu ta bảo.

Tôi nghe Natalie bảo rằng mẹ cậu là phù thủy hay gì ấy” , Chase chen ngang.

“Thật hay đùa?”

“Thật.” Tôi nhún vai. “Mẹ tôi xem bói” , tôi quay sang nói với Carmel. “Bà cũng bán nến và các đồ khác trên mạng. Cậu sẽ không tin nổi món đó kiếm được bao nhiêu tiền đâu.”

“Hay thật” , Carmel cười. “Có lẽ lúc nào đấy bác có thể xem cho mình.”

“Chúa ơi” , Mike nói. “Đúng là thứ mà thành phố này cần: thêm một thằng quái chết tiệt. Nếu mẹ cậu mà là phù thủy thì cậu là cái thứ gì? Harry Potter à?”

“Mike” , Carmel nói. “Đừng có xấu tính thế.”

“Mình nghĩ yêu cầu thế là hơi quá cao” , tôi khẽ nói nhưng Mike lờ tịt tôi đi và hỏi Carmel sao cô ấy lại quần quanh một kẻ quái gở như tôi. Tôi thấy được tăng bốc. Carmel bắt đầu tỏ ra lo lắng, cứ như cô ấy nghĩ Mike sắp mất bình tĩnh và sẽ đấm tôi ngã qua hàng rào gỗ, rơi xuống dòng nước nông dưới kia.

Tôi liếc qua gờ đá. Trong bóng tối tôi không thực sự ước lượng được nó sâu bao nhiêu, nhưng tôi không nghĩ nó đủ sâu để đỡ một cú ngã như thế, và có thể tôi sẽ bị gãy cổ vì đập vào đá hay tương tự. Tôi cố tỏ ra điềm tĩnh và tự chủ, đút hai tay vào túi quần. Đồng thời, tôi hy vọng vẻ ngoài dửng dưng của tôi sẽ làm Mike cáu tiết, bởi vì lời cậu ta nhận xét về mẹ tôi và về

tôi là một thằng bé phù thủy ảo ợt đã làm tôi tức điên. Nếu cậu ta đẩy tôi khỏi mép đá ngay lúc này, có thể tôi sẽ biến thành một con ma ám dùng đá ướt rượt ở đây và săn lùng cậu ta, không chịu ngừng nghỉ cho đến khi nhai được tim cậu ta.

“Mike, thôi nào” , Will nói. “Nếu cậu ta thích nghe chuyện ma thì kể cho cậu ta nghe. Kể chuyện khiến bọn học sinh lớp Mười thức suốt đêm ấy.”

“Thế nào cơ?” , tôi hỏi. Tóc tôi bắt đầu dựng đứng lên ở gáy.

“Anna Konov. Anna Đắm Máu.”

Tên cô ta di chuyển trong bóng tối như một vũ công. Nghe nó từ giọng người khác, ngoài giọng nói trong đầu óc tôi khiến tôi rùng mình.

“Anna Đắm Máu? Cứ như Cinderella Váy Vàng ấy nhỉ?” Tôi đùa cợt, bởi việc đó sẽ làm họ cáu. Họ sẽ cố gắng hơn nữa để làm cô ta có vẻ kinh khủng, đáng sợ, chính xác như tôi muốn. Nhưng Will nhìn tôi kỳ lạ, cứ như cậu ta đang tự hỏi sao tôi lại biết bài hát thiếu nhi ấy vậy.

“Anna Konov chết năm mười sáu tuổi” , một lát sau cậu ta kể. “Cổ cô ta bị cắt từ tai này sang tai bên kia. Cô ta đang trên đường tới buổi khiêu vũ ở trường khi bị hại. Họ tìm được thi thể cô ta ngày hôm sau, bám đầy ruồi nhặng, và chiếc váy trắng thì đẫm máu.”

“Họ nói đó là do bạn trai của cô ta đúng không nhỉ?” , Chase đế vào theo kiểu khán giả hoàn hảo.

“Họ nghĩ có khả năng đó” , Will nhún vai. “Bởi vì vài tháng sau khi chuyện xảy ra thì anh ta rời khỏi thị trấn. Nhưng tất cả mọi người đều gặp anh ta ở buổi khiêu vũ tối hôm ấy. Hỏi han về Anna, tưởng rằng cô ta cho mình leo cây.”

“Nhưng chuyện cô ta chết như thế nào hay ai giết cô ta không quan trọng.

Quan trọng là cô ta không chịu ở yên dưới mồ. Khoảng một năm sau ngày được tìm thấy, cô ta xuất hiện trở lại trong nhà cũ. Biết không, họ đã rao bán ngôi nhà sau khi mẹ của Anna bị trụ tim sáu tháng trước đó. Một

người ngư dân và gia đình ông ta mua nhà rồi chuyển vào. Anna giết sạch. Xé toạc chân tay mọi người. Cô ta để lại đầu và tứ chi họ thành đống dưới chân cầu thang còn cơ thể thì bị treo trong hầm.

Tôi nhìn quanh những khuôn mặt xanh xao trong đám đông nhỏ vừa tụ lại.

Một vài người tỏ vẻ khó chịu, bao gồm cả Carmel. Hầu hết đều tỏ ra tò mò, chờ phản ứng của tôi.

Tôi thở nhanh hơn, nhưng đảm bảo là mình vẫn mang giọng nghi ngờ khi hỏi, “Làm sao cậu biết đó không phải là do một gã lang thang nào làm? Một tên bệnh hoạn nào đó vô tình đột nhập vào nhà trong lúc người ngư dân đi vắng?”.

“Vì cách cảnh sát che giấu chuyện này. Họ không bao giờ bắt ai. Thậm chí còn không điều tra. Họ chỉ phong tỏa ngôi nhà và giả vờ như không có chuyện gì xảy ra. Việc ấy dễ hơn họ nghĩ. Mọi người thực sự rất sẵn lòng quên đi những chuyện như thế.”

Tôi gật đầu. Đó là sự thật.

“Ngoài chuyện đó còn tin nhắn viết bằng máu trên khắp các mặt tường nữa.

Anna taloni. Nhà của Anna.”

Mike cười toe. “Hơn nữa, không con người nào có thể xé toạc cơ thể người như thế được. Người ngư dân nặng tới hơn một trăm cân. Cô ta đã xé hai tay và đầu ông ta. Cậu phải có thân hình như The Rock(3) phê cổ và có một mũi adrenaline chọc thẳng vào tim thì mới có thể vận ngược cổ của một người nặng một trăm mười ba cân như thế được.”

Tôi khịt mũi, và Đội quân Trojan cười phá lên.

“Cậu ta không chịu tin” , Chase rên.

“Cậu ta sợ đấy thôi” , Mike nói.

“Im đi,” Carmel quát và cầm cánh tay tôi. “Đừng chú ý đến bọn họ. Bọn họ chỉ muốn trêu chọc cậu kể từ lúc thấy chúng mình đánh bạn với nhau. Thật

lố bịch. Toàn là chuyện vợ vãn của tụi học sinh, kiểu như nói ‘Mary Đắm Máu’

trước gương trong tiệc đồ ngủ ấy.”

Tôi rất muốn nói với Carmel rằng đây không phải chuyện đùa, nhưng không nói gì. Thay vào đó tôi siết tay cô ấy trấn an và quay lại với lũ kia.

“Thế ngôi nhà ở đâu?”

Và tất nhiên, cả bọn nhìn nhau cứ như đó chính xác là điều chúng muốn nghe.

Chú thích:

- (1) Nhãn hiệu đồ nhựa để lưu trữ và bảo quản thực phẩm.
- (2) Huyền thoại về người rừng khổng lồ, sống ở vùng tây bắc Bắc Mỹ.
- (3) Tên một diễn viên cơ bắp chuyên đóng phim hành động.

Chương Bảy.

Chúng tôi rời thác nước và lái xe về lại vịnh Thunder, lao vút đi dưới ngọn đèn đường vàng vọt và phóng nhanh qua các tín hiệu giao thông mờ ảo. Chase và Mike đang cười cợt trong lúc kéo cửa sổ xuống và nói về Anna, làm cho truyền thuyết về cô ta càng mở rộng ra. Máu trong tai tôi réo lên mạnh mẽ đến mức tôi quên không nhìn biển phố, quên không vẽ bản đồ.

Phải cần tới một chút khéo léo mới kéo cả bọn ra khỏi bữa tiệc, thuyết phục những người khác tiếp tục uống và tận hưởng đỉnh cao thế giới được. Carmel đã phải làm một động tác giả kiểu như “Này, cái gì kia?” với Natalie và Katie trước khi chui vào trong chiếc SUV của Will. Nhưng giờ thì chúng tôi chỉ việc lả lướt theo gió hè.

“Chuyến đi xa đấy” , Will bảo tôi và tôi nhớ rằng năm ngoái chính cậu ta cũng là người lái xe ra khỏi bữa tiệc ở thác Trowbridge. Cậu ta làm tôi tò mò; với đầu óc như thế tôi có cảm tưởng cậu ta chỉ đi cùng lũ vai u thịt bắp kia để hòa đồng, nhưng cậu ta quá thông minh, và có điều gì đó trong thái độ của cậu ta nói rằng, Will mới chính là người điều khiển sau cánh gà mà những người khác không hề biết. “Cô ta ở xa lắm. Mãi mạn bắc.”

“Chúng ta sẽ làm gì khi đến nơi?” , tôi hỏi và tất cả cùng cười.

Will nhún vai. “Uống chút bia, ném chai vào trong nhà. Tôi không biết. Có quan trọng không?”

Đúng là không. Tôi sẽ không hạ Anna tối nay, trước mặt tất cả đám người này. Tôi chỉ muốn tới đó. Tôi muốn cảm nhận cô ta ở đằng sau một cửa sổ, nhìn ra, chăm chú vào tôi, hay có lẽ là rút lui vào sâu bên trong. Nếu thành thật với chính mình, tôi sẽ biết rằng Anna Konov đã ám ảnh đầu óc tôi hơn bất kỳ con ma nào trước đây. Ngoài cô ta chỉ có một con ma duy nhất chiếm tâm trí tôi như vậy, tạo ra cảm xúc tương tự, và đó chính là con ma đã giết cha tôi.

Giờ chúng tôi đã lái xe tới gần hồ, tôi có thể nghe tiếng hồ Superior thì ào với mình qua những con sóng về tất cả những thứ chết chóc mà cô nàng

giấu dưới bề mặt. Chúng đang nhìn chăm chăm từ đáy nước sâu với đôi mắt âm u và cặp má lõm chỗ vết cá rìa. Chúng có thể chờ.

Will rẽ phải vào một con đường đất và chiếc SUV gầm gào, đẩy chúng tôi xóc nảy. Lúc ngẩng đầu lên tôi có thể thấy ngôi nhà đã bị bỏ hoang từ nhiều năm nay và bắt đầu xiêu vẹo, chỉ là một hình thù cong gập, đen thùi lùì trong bóng tối. Cậu ta dừng xe ở chỗ trước đây là điểm cuối của lối lái xe. Đèn pha chiếu lên thềm nhà, cho thấy lớp sơn xám đã bong tróc và những tấm ván phẳng mục nát, một hàng hiên đã bị cỏ dại chiếm cứ. Lối lái xe cũ rất dài; ít nhất tôi cũng cách cửa chính đến ba mươi mét.

“Cậu chắc đây chính là nó chứ?” Tôi nghe Chase thì thào nhưng tôi biết chính là đây. Tôi nhận ra từ cái cách ngọn gió thổi tóc và quần áo tôi nhưng không hề lay động thứ gì khác. Ngôi nhà đang thủ thế kỹ càng, theo dõi chúng tôi. Tôi bước một bước tới trước. Sau vài giây, những bước chân dè dặt của hội còn lại cũng đi sau lưng tôi.

Trong chuyến đi đến đây họ đã kể với tôi là Anna giết bất kỳ kẻ nào đặt chân vào nhà. Họ kể tôi nghe về những người lang thang lỡ bước vào đây tìm chốn ngủ sẽ bị moi ruột phanh thây khi nằm xuống thế nào.

Tất nhiên họ không thể biết chắc về chuyện đó, nhưng nhiều khả năng ấy là sự thật.

Đằng sau lưng tôi có tiếng động bất ngờ, theo sau là tiếng bước chân nhanh.

“Chuyện này thật ngớ ngẩn” , Carmel nạt. Đêm đã trở lạnh và cô ấy vừa mặc thêm chiếc áo khoác mỏng màu xám bên ngoài áo dây. Hai bàn tay cô ấy đút vào túi váy kaki và vai so lại bực bội. “Đáng lẽ chúng ta nên ở lại bữa tiệc.”

Không ai chịu nghe. Họ chỉ nốc bia và nói chuyện to tiếng để át đi nỗi sợ.

Tôi lén đi về phía ngôi nhà bằng những bước thận trọng, mắt di chuyển từ cửa sổ này sang cửa sổ kia, háo hức tìm một cử động đáng lẽ không có ở

đó. Tôi thụp đầu xuống khi một lon bia bị ném sượt qua đầu tôi và hạ cánh trên lối lái xe, nảy về phía hiên nhà.

“Anna! Này, Anna! Ra đây chơi đi, ma nữ khốn kiếp!”

Mike đang cười phá lên và Chase ném cho cậu ta một lon bia khác. Ngay cả trong bóng tối loạng choạng tôi cũng thấy được là cậu ta đã ngà say. Cậu ta bắt đầu lảo đảo trên hai chân.

Tôi liếc chùng giữa họ và ngôi nhà. Dù muốn điều tra sâu thêm, tôi vẫn phải ngưng lại thôi. Thế này không đúng. Khi bọn họ đã đến đây và sợ hãi, họ bắt đầu cười cợt cô ta, cố biến cô ta thành một câu chuyện đùa.

Có vẻ như đập cả lon bia còn đầy vào đầu họ là ý hay, và có, tôi có cảm giác đạo đức giả khi muốn bảo vệ một thứ mà mình định triệt hạ.

Tôi nhìn qua chỗ họ tới chỗ Carmel đang giậm hết chân nọ đến chân kia, ôm lấy mình trước cơn gió hồ mát lạnh. Mái tóc vàng của cô ấy trở nên mong manh trong ánh sáng bạc, như những sợi tơ nhện giăng quanh mặt.

“Nào các cậu, ra khỏi đây thôi. Carmel bắt đầu lo lắng rồi, mà ở đây cũng chẳng có gì ngoài nhện với chuột.” Tôi đẩy họ để đi qua, nhưng Mike và Chase đã tóm lấy hai cánh tay tôi. Tôi để ý thấy Will đã vòng lại để đứng với Carmel và đang nói chuyện với cô một cách lặng lẽ, cúi xuống và chỉ về phía chiếc ô tô đang chờ. Cô lắc đầu và bước tới chỗ chúng tôi, nhưng đã bị cậu ta kéo lại.

“Không đời nào chúng ta ra về mà lại không ngó vào bên trong tí” , Mike nói.

Cậu ta và Chase xoay người tôi rồi đưa tôi đi lên lối lái xe như hai cai ngục đang dẫn giải tội phạm, mỗi người nắm một bên vai.

“Được thôi.” Tôi không tranh cãi như đáng ra phải thế. Bởi vì chính tôi cũng muốn tới nhìn gần hơn. Tôi chỉ mong họ không có mặt ở đây khi tôi làm vậy.

Tôi vẫy tay với Carmel ra hiệu mọi chuyện đều ổn và hất vai thả tay bọn họ ra.

Khi chân tôi chạm vào chiếc ván mọt đầu tiên trên bậc thềm nhà, tôi gần như cảm nhận được ngôi nhà co bóp, giống như hít vào, giống như tỉnh lại sau khi bị bỏ bê quá lâu. Tôi đi nốt hai bậc và đứng ở đó một mình, trước cánh cửa xám xịt. Tôi ước gì mình có mang đèn pin hay nến. Tôi không thể nói được trước đây ngôi nhà màu gì. Từ xa trông lại thì có vẻ như nó màu xám và lớp sơn bị tróc ra những mảnh xám rơi xuống đất, nhưng khi đã đến gần hơn tôi thấy dường như chúng chỉ mục nát và đen xì. Không thể thế được. Làm gì có ai sơn nhà màu đen.

Cửa sổ cao ở hai bên cửa chính đã bám đầy bụi đất. Tôi đi sang bên trái và xoa lòng bàn tay lên mặt kính thành một đường tròn. Bên trong ngôi nhà gần như trống trơn, trừ một vài mảnh đồ đạc vẫn còn vương vãi.

Có một chiếc ghế sofa phủ vải trắng ở chính giữa nơi từng là phòng khách. Tàn tích của một ngọn chúc đài lung lẳng trên trần nhà.

Tôi để ý thấy bất chấp bóng tối, tôi vẫn nhìn được nội thất trong nhà. Nó được thắp lên bằng thứ ánh sáng xám và xanh dường như không phát ra từ đâu cả. Có điều gì đó kỳ lạ ở đây mà lúc đầu tôi không phát hiện ra, cho đến khi tôi nhận thấy chẳng có đồ gì hắt bóng.

Một tiếng thì thào nhắc tôi nhớ rằng Mike và Chase vẫn đang ở đây. Tôi định quay lại bảo họ là chả có gì tôi chưa từng trông thấy, và chúng tôi có thể quay lại bữa tiệc được không, nhưng trong kính cửa sổ tôi trông thấy Mike đang giơ một mẫu ván gãy lên, nhắm thẳng vào sọ tôi với hai cánh tay giơ cao quá đầu... và tôi có cảm giác là mình sắp không nói được tiếng nào trong một khoảng thời gian nữa.

Tôi tỉnh lại trong mùi bụi và cảm giác phần lớn đầu mình đã vỡ tan thành ở đâu đó đằng sau lưng. Rồi tôi chớp mắt. Mỗi hơi thở hít vào đều gửi một đám bụi xám nhỏ bay lên trên sàn nhà cũ kỹ và lồi lõm. Lăn người nằm

ngừa, tôi nhận ra đầu mình vẫn còn nguyên, nhưng sọ thì đau kinh khủng đến mức phải nhắm mắt lần nữa.

Tôi không biết mình đang ở đâu. Tôi không nhớ mình đang làm gì trước khi đến đây. Tất cả những gì tôi nghĩ được là chuyện nào tôi đã văng tung tóe khắp nơi, không lành lặn. Một hình ảnh chợt hiện ra trong đầu tôi: gã Neanderthal ngu ngốc vung một tấm ván. Các mảnh ghép của bức tranh bắt đầu trượt vào đúng chỗ. Tôi chớp mắt lần nữa trước ánh sáng màu xám.

Ánh sáng xám kỳ lạ. Mắt tôi mở lớn. Tôi đang ở trong nhà.

Não tôi tự rùng mình như kiểu một chú chó đang vẫy nước và một triệu câu hỏi bay ra từ bộ lông nó. Tôi đã bị bất tỉnh bao lâu rồi? Tôi đang ở phòng nào?

Làm sao tôi ra được? Và tất nhiên là câu quan trọng nhất: Lũ khốn kia đã bỏ tôi lại đây sao?

Câu hỏi cuối cùng của tôi nhanh chóng được trả lời bằng giọng Mike.

“Thấy chưa, tớ đã bảo các cậu là tớ chưa giết nó mà.” Nó gõ đầu ngón tay vào mặt kính và tôi quay về phía cửa sổ để nhìn chăm chăm vào khuôn mặt nhẵn nhừ ngu ngốc của nó. Nó đang nói câu gì rất ngu về chuyện cho tôi chết và đáng đời những kẻ dám xớ rớ vào đồ vật sở hữu của nó. Đó là lúc tôi nghe tiếng Carmel kêu lên rằng cô ấy sẽ gọi cảnh sát và hoảng hốt hỏi tôi đã tỉnh lại chưa.

“Carmel!” , tôi hét lại bò dậy. “Mình không sao.”

“Cas” , cô ấy gào. “Lũ khốn này... Mình đã không biết, mình thề.”

Tôi tin cô ấy. Tôi xoa dằng sau đầu mình. Ngón tay tôi chạm phải một ít máu. Thực ra là rất nhiều máu, nhưng tôi không lo lắng, bởi vì những vết thương ở đầu thường rỉ máu như nước chảy từ vòi, kể cả khi vết thương không sâu hơn một vết giấy cắt. Tôi lại đặt tay xuống sàn để đẩy người lên và máu tôi lẫn với lớp bụi thành một hợp chất nhầy màu đỏ tía.

Quá sớm để ngồi dậy. Đầu tôi quay mòng mòng. Tôi cần phải nằm lại. Căn phòng đã bắt đầu tự xoay rồi.

“Lạy Chúa, nhìn nó kìa. Nó lại nằm rồi. Có lẽ chúng ta nên đưa nó ra khỏi đây cậu ạ. Nó có thể bị chấn thương sọ não hay gì đó.”

“Tớ đánh nó bằng ván sàn; tất nhiên nó bị chấn thương rồi. Đừng có ngu thế.”

Nghe ai nói kìa, tôi những muốn nói. Tất cả chuyện này có cảm giác rất phi thực tế, rất rời rạc. Cứ như trong một giấc mơ vậy.

“Cứ mặc nó. Nó sẽ tự tìm được đường về.”

“Không được đâu anh bạn. Nhìn đầu nó kìa; nó đang chảy máu be bét kìa.”

Trong lúc Mike và Chase cãi qua cãi lại về chuyện nên chăm sóc tôi hay để mặc cho tôi chết, tôi cảm thấy mình đang trượt trở lại bóng tối. Tôi nghĩ có khi chuyện lại là như thế. Tôi thực sự bị giết bởi những người còn sống - khá là kinh ngạc.

Nhưng rồi tôi nghe giọng Chase tăng lên độ năm quãng tám. “Chúa ơi! Chúa ơi!”

“Cái gì?” , Mike quát, giọng nó vừa khó chịu vừa hoảng.

“Cầu thang! Nhìn chỗ bậc cầu thang chết tiệt kìa!”

Tôi buộc mắt mình mở ra và nhắc đầu lên một hai phân. Lúc đầu tôi chẳng trông thấy gì khác thường ở cầu thang cả. Nó hơi hẹp và tay vịn đã bị gãy ít nhất ba chỗ. Nhưng rồi tôi nhìn lên cao hơn.

Là cô ta. Cô ta nhấp nháy lúc ẩn lúc hiện như một hình ảnh trên màn hình máy tính, một bóng ma u tối nào đó đang cố tìm đường trèo từ băng video vào thực tiễn. Khi bàn tay cô ta đặt lên thành cầu thang, cô ta hiện nguyên hình và tôi nghe thấy tiếng ken két trước trọng lực.

Tôi khẽ lắc đầu. Tôi vẫn còn bị mất phương hướng. Tôi biết cô ta là ai, tôi biết tên cô ta, nhưng tôi không nghĩ ra nổi sao mình lại ở đây. Đột nhiên tôi

nhận ra rằng mình đang bị kẹt. Tôi không biết phải làm gì. Tôi có thể nghe thấy những câu cầu nguyện hoảng loạn lặp đi lặp lại của Chase và Mike khi chúng cãi nhau về chuyện nên bỏ chạy hay nên lồi tôi ra khỏi đây bằng cách nào đó.

Anna đang hạ xuống chỗ tôi, cô ta lướt xuống bậc cầu thang mà không cần phải bước đi. Chân cô ta bị kéo lê theo một cách kinh khủng cứ như cô ta không dùng được chúng. Những mạch máu đen ánh tím cắt chằng chịt trên làn da sáng nhờ của cô ta. Tóc cô ta không phủ bóng râm và nó di động trong không khí như đang trôi trong nước, chĩa ra đằng sau và lững lờ trôi như đám sậy. Nó là thứ duy nhất trên người cô ta có vẻ có sự sống.

Cô ta không mang những vết thương chí mạng như các con ma khác. Họ nói rằng cổ họng cô ta đã bị cắt trong khi cần cổ của cô gái này thì vừa dài vừa trắng. Nhưng còn chiếc váy. Nó ướt rượt, đỏ quạch và không ngừng lay động.

Nó rỏ giọt xuống đất.

Tôi không nhận ra là mình đã lùì sâu vào tường cho đến khi cảm nhận được áp lực lạnh lẽo nơi lưng và vai mình. Tôi không thể rời mắt khỏi mắt cô ta.

Chúng giống như hai giọt dầu. Tôi không thể nào biết được cô ta có đang nhìn không, nhưng cũng không ngu ngốc đến mức hy vọng cô ta không thể hay không nhìn mình. Cô ta thật kinh khủng. Không gồm guốc, nhưng rõ là ma quái.

Tim tôi đập loạn trong lồng ngực và cơn đau ở đầu thì không thể chịu nổi.

Nó bảo tôi phải nằm xuống. Nó cũng bảo tôi không thể thoát ra. Tôi không có sức để chiến đấu. Anna sẽ giết tôi, và tôi ngạc nhiên khi nhận ra mình thà chết dưới tay một kẻ như cô ta, trong bộ váy đẫm máu. Tôi thà khuất phục trước bất kỳ tương lai kinh hoàng nào mà cô ta mang tới, còn hơn là âm thầm từ bỏ cuộc đời ở một bệnh viện nào đó, chỉ vì một kẻ đã cầm thanh ván đập lên đầu mình.

Cô ta đang tới gần hơn. Mắt tôi nhắm lại, nhưng tôi có thể nghe thấy cử động của cô ta thì ào trong không khí. Tôi có thể nghe tiếng từng giọt máu to rớt ra sàn.

Tôi mở mắt. Cô ta đang đứng trên tôi, mang hình ảnh của một nữ thần báo tử với cặp môi đen sì và bàn tay lạnh ngắt.

“Anna.” Môi tôi cong lên thành nụ cười yếu ớt.

Cô ta nhìn xuống chỗ tôi, một thứ thảm hại đang dí người vào bức tường của cô ta. Lông mày cô ta nhíu lại trong lúc bay lơ lửng. Rồi cô ta hướng ánh mắt về phía cửa sổ phía trên đầu tôi. Trước khi tôi kịp cử động, hai cánh tay cô ta giơ thẳng ra trước và đập vỡ kính cửa. Tôi nghe tiếng Mike hay Chase hay cả hai đũa gào thét vào tai tôi. Cách đó một quãng, tôi nghe tiếng Carmel.

Anna đã lôi Mike qua cửa sổ vào trong nhà. Cậu ta đang hét và vùng vẫy như một con thú bị bắt, vịn vẹo trong tay cô ta và cố không nhìn vào mặt Anna.

Sự chống cự của Mike dường như không ảnh hưởng gì tới cô ta. Hai cánh tay cô ta bất động như đá cẩm thạch.

“Thả tao ra” , Mike lặp bặp. “Thả tao ra đi mà, đây chỉ là chuyện đùa thôi?

Chỉ là chuyện đùa thôi!”

Cô ta đặt nó lên mặt đất. Cậu ta bị chảy máu trên mặt và bàn tay vì cửa vào kính. Mike lùi lại một bước.

Anna nhe răng ra. Tôi nghe thấy giọng mình vang lên từ đâu đó, bảo cô ta ngừng lại hoặc chỉ là gào thét, và Mike còn không có thời gian để hét trước khi cô ta thọc hai bàn tay vào ngực cậu ta, xuyên qua cả lớp da lẫn cơ bắp. Cô ta gạt hai tay sang hai bên, giống như đang mở một cánh cửa đóng kín, và Mike Andover bị xé toạc thành hai.

Những tiếng hét của Chase văng lại từ xa hơn nữa. Tiếng một chiếc xe khởi động. Tôi lồm cồm bò tránh khỏi đống bầy hầy từng là Mike, cố không

nhìn vào nửa thân người vẫn còn dính lấy đầu. Tôi không muốn biết cậu ta còn sống hay đã chết. Tôi không muốn biết rằng cậu ta vẫn đang theo dõi nửa kia của mình vụn vẹo.

Anna bình thản nhìn xuống cái xác. Cô ta nhìn tôi một lúc lâu trước khi quay sang chú mục vào Mike. Khi cánh cửa bật mở dường như cô ta không buồn chú ý nữa, rồi tôi bị kéo giật hai vai lùi lại sau, rời khỏi căn nhà và tránh khỏi đống máu, hai chân tôi va đập liên tiếp vào bậc thềm ở hiên trước. Khi cái người làm việc ấy đã thả tôi ra, họ thả tay khỏi đầu tôi quá đột ngột đến mức tôi không còn trông thấy gì nữa.

Chương Tám.

“Này, này, anh bạn. Cậu tỉnh chưa?”

Tôi biết giọng nói này. Tôi không thích giọng nói này. Tôi hé mở mắt và đúng là mặt nó đang lơ lửng phía trên tôi.

“Cậu làm bọn tôi lo phết đấy. Biết thế không cho cậu ngủ nhiều vậy. Đáng lẽ bọn tôi phải mang cậu đến bệnh viện nhưng thực sự là bọn tôi không biết phải nói thế nào.”

“Tôi không sao, Thomas.” Tôi đưa tay lên chà mắt rồi thu gom ý chí của mình để ngồi dậy, biết rằng thế giới sắp sửa chao đảo và lộn tung phèo đến mức khiến tôi buồn nôn. Bằng cách nào đó, tôi đã quăng được hai chân hạ xuống sàn. “Có chuyện gì vậy?”

“Cậu nói tôi nghe.” Nó châm một điếu thuốc. Tôi ước gì nó tắt đi. Bên dưới mái tóc bù xù và cặp kính kia trông nó y hệt một thằng nhóc mười hai tuổi vừa trộm gói thuốc trong túi mẹ. “Cậu làm gì ở nhà Konov thế?”

“Thế cậu làm gì mà theo tôi?” Tôi đống lại, chấp nhận ly nước nó đang đưa ra.

“Việc mà tôi đã nói là tôi sẽ làm” , nó trả lời. “Chỉ có điều tôi không ngờ cậu phải cần nhiều trợ giúp đến thế. Không có ai được bước vào nhà của cô ta.” Đôi mắt xanh của nó nhìn tôi cứ như tôi ngu lắm vậy.

“À, có phải tôi cứ thế bước vào và trượt ngã đâu.”

“Tôi cũng không nghĩ vậy. Nhưng tôi không tin nổi bọn nó làm thế, vứt cậu trong nhà và cố giết cậu.”

Tôi nhìn quanh. Tôi không biết giờ là mấy giờ nhưng mặt trời đã ló dạng và tôi đang ở trong một cửa hàng đồ cổ nào đấy, nằm trên chiếc ghế sofa ở tận trong. Nơi này bừa bộn nhưng đầy những thứ hay ho chứ không phải hàng chõng rác như bạn vẫn thỉnh thoảng trông thấy ở những nơi tồi tàn hơn. Tuy nhiên nó vẫn có mùi của người già.

Tôi đang ngồi trên một chiếc ghế sofa gần cửa sau, với một cái gối gần như thấm đẫm máu tôi. Ít nhất tôi hy vọng đây là máu khô của mình. Tôi hy vọng mình đã không ngủ trên một cái ghế mang ổ bệnh viêm gan.

Tôi nhìn Thomas. Nó có vẻ cáu điên. Nó ghét Đội quân Trojan; chắc chắn tụi đó từng hành nó từ hồi còn học mẫu giáo. Một đứa trẻ gầy gò quái dị như nó, lại còn tuyên bố mình “ngoại cảm” và lang thang trong những cửa tiệm đồ cổ bụi bặm, rất có khả năng trở thành mục tiêu yêu thích của tụi kia trong trò nhét đầu vào toilet và giật cạp quần trong. Nhưng chúng chỉ là những kẻ đùa dai vô hại. Tôi không nghĩ chúng thực sự định giết tôi.

Chúng chỉ không nghĩ cô ta là thật. Chúng không tin vào các chuyện ma. Và giờ một trong số chúng đã chết.

“Chết tiệt” , tôi vuột miệng. Không biết rồi đây Anna sẽ ra sao. Mike Andover không phải là một khách trọ tạm thời hay kẻ trốn chạy bình thường.

Nó là một trong các vận động viên cứng của trường, một trong những thằng bé tiệt tưng, và Chase đã chứng kiến toàn bộ. Tôi chỉ hy vọng nó quá sợ đến mức không dám tới gặp cảnh sát.

Không có nghĩa là cảnh sát ngăn được Anna. Nếu họ bước vào ngôi nhà ấy, lại thêm nhiều người chết nữa.

Có khi cô ta còn không xuất đầu lộ diện trước họ. Hơn nữa, Anna là của tôi. Hình ảnh của cô ta tự hiện lên trong đầu tôi một giây, lơ mơ và nhợt nhạt, nhỏ máu. Nhưng sợ hãi bi thương của tôi không thể giữ được hình ảnh ấy.

Tôi nhìn sang chỗ Thomas, lúc này vẫn đang lo lắng hút thuốc.

“Cảm ơn vì đã lôi tôi ra” , tôi nói và nó gật đầu.

“Tôi đã không muốn” , nó bảo. “Ý tôi là, tôi muốn cứu cậu, nhưng nhìn thấy Mike nằm thành một đồng bầy hầy không khuyến khích tôi cho lắm.”

Nó rít điều thuốc. “Chúa ơi. Tôi không thể tin là cậu ta đã chết. Tôi không tin là cô ta đã giết Mike.”

“Sao không? Cậu tin vào cô ta cơ mà!”

“Tôi biết, nhưng tôi chưa bao giờ thực sự trông thấy cô ta. Không ai trông thấy Anna cả. Bởi vì một khi cậu đã thấy...”

“Cậu không còn sống mà kể cho ai” , tôi rầu rĩ kết luận.

Tôi nhìn lên khi nghe tiếng bước chân trên sàn gỗ giòn. Một ông già vừa bước vào, thuộc kiểu người tết mớ râu dài thành hai bím ở hai bên ấy. Ông ta đang mặc một chiếc áo thun. Cái chết ân phước đã bạc phếch cùng chiếc áo khoác da. Trên hai cánh tay ông ta là những hình xăm kỳ lạ - tôi không nhận ra hình nào.

“Cậu may mắn lắm đấy. Tôi phải nói là tôi trông đợi nhiều hơn ở một thầy trừ tà chuyên nghiệp.”

Tôi đỡ lấy túi đá ông ta ném cho tôi để chườm đầu. Ông ta đang mỉm cười trên một khuôn mặt dài dàu mưa nắng và nhìn qua cặp kính gọng có móc dây.

“Ông chính là người đã chỉ điểm cho Daisy.” Tôi biết ngay lập tức. “Cháu tưởng người đó là anh chàng Thomas bé nhỏ đây”.

Câu trả lời duy nhất cho tôi là một nụ cười. Nhưng nó không đủ.

Thomas hăng giọng. “Đây là ông tôi. Morfran Starling Sabin.”

Tôi phải cười phá lên. “Mấy người theo gothic các ông cứ phải chọn cho mình mấy cái tên quái quái vậy à?”

“Những lời khá là đao to búa lớn so với một kẻ đi loanh quanh dưới cái tên Theseus Casio đấy.”

Ông già sắc sảo và lập tức làm tôi thấy mến, với giọng nói thuộc về những bộ phim đen trắng đề cập đến mafia Ý thập niên sáu mươi. Tôi không thấy dè chừng với chuyện ông biết tôi là ai. Thực ra, tôi gần như nhẹ cả lòng.

Tôi mừng vì được gặp thêm một người nữa trong thế giới bí mật này, nơi người ta biết tới công việc của tôi, danh tiếng của tôi, danh tiếng của cha tôi.

Tôi không sống cuộc đời của một siêu anh hùng. Tôi cần người ta chỉ mình đi đúng đường. Tôi cần những người biết tôi thật sự là ai. Chỉ cần đúng nhiều quá. Tôi không biết tại sao Thomas không nói ra những chuyện này khi nó tìm thấy tôi ở cạnh nghĩa trang. Nó cứ phải chiều bí ẩn một cách chết tiệt.

“Đầu cậu thế nào rồi?” , Thomas hỏi.

“Cậu không biết à, nhóc ngoại cảm?”

Nó nhún vai. “Tôi bảo cậu rồi; tôi không nhạy đến thế. Ông nội bảo tôi là cậu sắp đến và tôi nên để mắt trông chừng cậu. Đôi lúc tôi có thể đọc được tâm trí người ta. Của cậu hôm nay thì không. Có lẽ là do chấn thương đầu. Có lẽ tôi không cần đến nó nữa. Nó cứ lúc được lúc không thế.”

“Tốt. Cái trò thọc mũi vào đầu óc tôi khiến tôi nổi gai ốc.” Tôi nhìn sang chỗ ông Morfran. “Vậy, tại sao ông lại gọi cháu? Và sao ông không bảo Daisy sắp xếp một cuộc gặp khi cháu tới đây, thay vì cử Mentok - Người đọc tâm trí đi?”

Tôi hất đầu về phía Thomas và lập tức nguyền rủa mình vì cố ra vẻ bất tính.

Đầu tôi chưa đủ khỏe để chơi trò đó.

“Tôi muốn cậu tới đây nhanh nhanh” , ông giải thích với một cái nhún vai.

“Tôi quen Daisy, còn Daisy thì quen cậu, đích thân cậu. Cậu ta bảo cậu không thích bị làm phiền. Nhưng tôi vẫn muốn theo dõi diễn biến. Dù có phải là thầy trừ tà hay không, cậu vẫn chỉ là một đứa trẻ.”

“Được rồi” , tôi nói. “Nhưng sao phải vội? Chẳng phải Anna đã ở đây từ nhiều thập kỷ rồi sao?”

Morfran dựa người vào quầy kính và lắc đầu. “Có điều gì đó đang thay đổi nơi Anna. Bây giờ cô ta giận dữ hơn trước. Tôi kết nối với những người chết -

gần hơn mức cậu kết nối theo rất nhiều cách. Tôi trông thấy họ, cảm nhận được họ, nghĩ về những gì họ muốn. Tôi đã như vậy kể từ khi...”

Ông nhún vai. Vậy là có cả một câu chuyện. Nhưng có lẽ nó là câu chuyện hay nhất của ông và ông không muốn chia sẻ nó từ sớm thế này.

Ông xoa hai thái dương. “Tôi có thể cảm nhận được mỗi khi cô ta giết người.

Mỗi lần một kẻ không may nào đó lạc bước vào nhà cô ta. Trước đây nó chỉ là một cú nhói ở giữa hai bả vai. Gần đây thì toàn bộ ruột gan tôi lộn tung phèo cả.

Nếu là trước đây thậm chí cô ta còn không buồn ra mặt với cậu. Cô ta chết đã lâu rồi và không ngủ, cô ta biết sự khác biệt giữa con mồi dễ dàng và những thái tử công chúa. Nhưng cô ta ngày càng cầu thả. Cô ta sẽ làm mình lên trang nhất mất. Và cả cậu lẫn tôi đều biết có những thứ tốt hơn nên nằm trong vòng bí mật.”

Ông ngồi xuống một chiếc ghế bành và đặt hai tay lên đầu gối. Tôi nghe tiếng móng chân chóc chạm lên sàn và chẳng bao lâu sau một chú lab lông đen với chiếc mũi xám đã lạch bạch đi vào, gác đầu nó lên đùi Morfran. Tôi nghĩ lại những sự kiện của đêm qua. Cô ta không hề giống như tôi tưởng, mặc dù khi đã trông thấy cô ta thật rồi thì tôi khó lòng nhớ lại mình tưởng tượng những gì. Có lẽ tôi nghĩ cô ta sẽ là một đứa con gái buồn bã, sợ hãi, giết người chỉ vì sợ và đau khổ. Tôi tưởng cô ta sẽ lăn xuống cầu thang trong bộ váy trắng với vệt ố đen ở cổ áo. Tôi tưởng cô ta sẽ có hai nụ cười một cái trên miệng và một cái trên cổ, đỏ lòm và ướm át. Tôi tưởng cô ta sẽ hỏi tôi tại sao lại vào nhà cô ta và lao vào tôi với hàm răng sắc nhọn.

Thay vào đó tôi tìm được một con ma với sức mạnh bão tố, đôi mắt đen ngòm và bàn tay trắng bệch, không giống một tử thi tí nào mà giống một nữ

thần báo tử. Persephone(1) trở về từ địa ngục của Hades, hay Hecate(2) đã phân hủy một nửa, ý nghĩ ấy làm tôi rùng mình một chút, nhưng tôi cố ý đổ lỗi cho việc mất máu.

“Giờ cậu định làm gì?” , Morfran hỏi.

Tôi nhìn xuống túi đá đang tan với những vệt hồng từ đám máu khô của tôi chảy ra. Mục tiêu đầu tiên là về nhà và tắm tấp, cố làm mẹ không cuống lên rồi vẩy thêm một đồng dầu hương thảo vào tôi.

Rồi sau đó là quay về trường, hạn chế bớt thiệt hại với Carmel và Đội quân Trojan. Có thể họ không trông thấy Thomas lôi tôi ra nên nghĩ là tôi đã chết và hiện đang có một cuộc hội nghị vô cùng kịch tính để quyết định xem phải làm gì với Mike và tôi, làm sao để giải thích câu chuyện. Không nghi ngờ gì chuyện Will sẽ nghĩ ra những gợi ý tuyệt vời.

Và sau đó, lại về với ngôi nhà kia. Bởi vì tôi đã trông thấy Anna giết người.

Và tôi phải ngăn cô ta lại.

Tôi gặp may với mẹ. Bà còn chưa về khi tôi đã ở nhà, trên bàn bếp có một lời nhắn bảo tôi rằng bữa trưa để trong tủ lạnh. Mẹ không ký tên bằng trái tim hay gì đó, nên tôi biết bà đang bực tức chuyện tôi ở ngoài suốt đêm mà không buồn gọi về. Sau này tôi sẽ nghĩ ra chuyện gì đấy để kể với mẹ, không dính gì đến vụ tôi bị chảy máu và bất tỉnh nhân sự.

Tôi không gặp may như thế với Thomas, người đưa tôi về nhà rồi theo tôi mãi tận bậc thềm hiên. Khi tôi tắm xong và xuống nhà với cái đầu vẫn còn ong ong, như thế trái tim với nhịp đập thoi thóp đang an tọa ngay sau hai hốc mắt của tôi, thẳng nhóc Thomas đã an tọa bên bàn bếp, đang trải qua cuộc chiến nhìn trừng trừng với Tybalt.

“Con mèo này không bình thường tí nào” , Thomas nói qua kẽ răng. Nó đang nhìn đăm đăm vào cặp mắt xanh lục của Tybalt, đôi mắt vừa mới liếc

qua tôi như nói, thằng nhóc này đáng ghét ghê. Đuôi con mèo xoắn lại ở chóp như một cái mồi câu cá.

“Tất nhiên là thế.” Tôi lục lọi trong ngăn tủ để tìm ít aspirin, một thói quen tôi du nhập sau khi đọc The Shining của Stephen King. Nó là mèo của phù thủy mà lại.”

Thomas ngắt kết nối với con mèo và lườm tôi. Nó biết khi nào mình bị mang ra làm trò đùa. Tôi mỉm cười và ném cho nó một lon soda. Nó bật nắp ở sát bên Tybalt làm con mèo rít lên và nhảy khỏi bàn, vừa đi qua tôi vừa gặm ghè khó chịu.

Tôi vươn tay xuống để gỡ lưng cho nó và nó đập đuôi vào bàn tay tôi, như để nói rằng nó muốn nhân vật lồi thối lếch thếch này ra khỏi nhà nó.

“Cậu định làm gì Mike?” Mắt Thomas mở to và tròn xoe trên mép lon coca.

“Hạn chế thiệt hại” , tôi nói, vì cũng không thể làm gì khác. Tôi sẽ có nhiều lựa chọn hơn nếu không bị bất tỉnh suốt đêm qua, nhưng đó là chuyện đã rồi.

Tôi cần tìm Carmel. Tôi cần nói chuyện với Will. Tôi cần bịt miệng cả hai.

“Nên tốt nhất là cậu đưa cả hai ta tới trường ngay bây giờ.”

Nó nhướn cặp lông mày lên như đang ngạc nhiên vì tôi đã thôi không tìm cách rũ bỏ nó.

“Cậu trông mong gì?” , tôi hỏi. “Cậu dính chàm rồi. Cậu muốn được tham dự, vậy thì xin chúc mừng. Giờ không còn thời gian mà nghĩ lại đâu.”

Thomas nuốt nước bọt. Đáng khen là nó không nói gì thêm.

K hi chúng tôi bước vào trường, các hành lang đều trống trơn. Trong một giây tôi đã nghĩ là thôi xong, mình hết đường rồi chắc đang có một buổi cầu nguyện nào đó cho Mike đằng sau những cánh cửa đóng.

Rồi tôi nhận ra mình đúng là đồ ngu. Hành lang trống vắng là vì chúng tôi đang ở giữa tiết ba.

Chúng tôi dừng ở tủ của mình và né tránh các câu hỏi của những giáo viên đi qua đi lại. Tôi sẽ không vào lớp. Chúng tôi chỉ việc chờ đến giờ ăn trưa, lảng vảng gần tủ của Carmel với hy vọng cô ấy sẽ có ở đó chứ không phải đang xanh xao, ốm bệnh nằm nhà. Nhưng kể cả cô ấy có bị như thế thì Thomas cũng bảo là biết nhà cô ấy. Chúng tôi có thể ghé qua đó sau. Nếu tôi còn chút may mắn nào, cô ấy sẽ chưa kịp nói chuyện với cha mẹ.

Tiếng chuông vang lên làm tôi giật thót cả người. Nó cũng chẳng giúp ích gì cơn đau đầu của tôi. Nhưng tôi vẫn chớp mắt thật mạnh và nhìn qua đám đông, một hàng bất tận những bộ cánh giống giống nhau đang tuồn vào trong sảnh.

Tôi thở dài nhẹ nhõm khi trông thấy Carmel. Trông cô ấy hơi xanh, giống như đã khóc hoặc nôn mửa, nhưng vẫn ăn mặc chỉnh chu và mang sách. Không đến nỗi xộc xệch kinh khủng.

Một trong hai cô nàng tóc nâu đêm qua - tôi không biết là cô nào nhưng vẫn gọi là Natalie - nhảy phốc tới và bắt đầu buồn về chuyện gì đó. Phản ứng của Carmel đáng được nhận Oscar: cái đầu nghiêng nghiêng, ánh mắt chú tâm, tròn mắt đảo một vòng, tiếng cười, tất cả đều quá dễ dàng và rất thật. Rồi cô ấy nói gì đó để đánh lạc hướng, và Natalie chuyển mục tiêu, lại nhảy đi chỗ khác.

Mặt nạ của Carmel lại sập xuống lần nữa.

Cô ấy còn cách tủ của mình chưa đầy bốn mét thì cuối cùng cũng ngẩng đầu đủ cao để trông thấy tôi đang đứng ngay trước đó. Mắt cô ấy mở to. Cô ấy vượt kêu tên tôi trước khi liếc quanh và tiến lại gần hơn, cứ như không muốn bị người khác nghe được.

“Cậu còn sống.” Cách cô ấy nhe răng ở từ “sống” thể hiện cô ấy cảm thấy lạ lùng thế nào khi nói ra câu ấy. Mắt cô đảo khắp người tôi, giống như đang kỳ vọng tôi sẽ rỉ máu hoặc bị lòi xương ở đâu đó. “Làm thế nào?”

Tôi gật đầu về phía Thomas, nó đang lén lút nép vào phía bên phải tôi.

“Thomas đã kéo mình ra.”

Carmel dành cho nó một cái liếc và nụ cười. Cô ấy không nói gì thêm. Cô ấy cũng không ôm tôi như tôi tưởng cô sẽ làm. Chính việc cô ấy không làm thế đã khiến tôi thích cô hơn nhiều.

“Will đâu? Còn Chase nữa?” , tôi hỏi. Tôi không hỏi liệu những người khác có biết không. Dựa vào cách cư xử trong hành lang, khi tất cả mọi người vẫn đi loanh quanh nói chuyện như bình thường, rõ ràng là không ai biết cả. Nhưng chúng tôi vẫn cần phải thống nhất câu chuyện. Để cho ra đầu ra đũa.

“Mình không biết. Mình không gặp họ cho đến giờ ăn trưa. Mình không chắc là họ học mấy tiết nữa cơ.”

Carmel nhìn xuống. Cô ấy đang bị thôi thúc nói về Mike. Một điều gì đó mà cô ấy cảm thấy mình nên nói ra, chẳng hạn như rất tiếc, hay là cậu ta không tệ đến thế và không đáng bị như vậy. Cô ấy chỉ cắn môi.

“Chúng ta cần nói chuyện với họ. Tất cả chúng ta. Tìm họ trong giờ ăn trưa và bảo họ là mình còn sống.

Chúng ta có thể gặp nhau ở đâu?”

Cô ấy không trả lời ngay mà rậm rịch chân. Thôi nào Carmel, đừng làm mình thất vọng.

“Mình sẽ đưa họ xuống sân bóng. Giờ đó không ai dùng nó cả.”

Tôi gật đầu thật nhanh và Carmel bỏ đi, liếc nhìn tôi lần nữa như để chắc chắn là tôi còn ở đó, là người thật và cô ấy chưa điên. Tôi để ý thấy Thomas nhìn cô ấy đăm đăm như một chú chó săn buồn bã, trung thành.

“Anh bạn” , tôi nói lúc hướng ra phòng thể chất để đi xuyên qua nó tới sân bóng. “Giờ không phải là lúc.”

Đằng sau lưng tôi nghe tiếng nó lẩm bẫm câu lúc nào chẳng là lúc. Tôi để mình cười mỉa một phút trước khi tự hỏi mình phải làm gì để kiểm soát Will và Chase.

Chú thích:

(1) Tên một nữ thần trong thần thoại Hy Lạp, vợ của Hades - chúa tể địa ngục, Persephone còn được mệnh danh là công chúa địa ngục.

(2) Nữ thần địa ngục có ba mặt trong thần thoại Hy Lạp, theo truyền thuyết Hecate thường xuất hiện tại ngã ba đường vào đêm trăng tròn cùng đàn chó săn của mình.

Chương Chín.

Khi Will và Chase tới được sân bóng, chúng tìm thấy Thomas và tôi đang nằm ườn trên khán đài, ngắm trời ngắm đất. Ngày hôm nay nắng ấm và dễ chịu.

Mẹ thiên nhiên đã không thương gì cho Mike Andover. Ánh sáng đem lại cảm giác tuyệt vời cho cái đầu nhức nhối của tôi.

“Chúa ơi!” , một trong hai đứa nói, tiếp theo đó là cả loạt những câu cảm thán không đáng được nhắc lại.

Thằng chửi tục ấy kết thúc với câu, “Nó thực sự còn sống”.

“Không phải nhờ bọn mày đâu.” Tôi ngồi lên. Thomas cũng ngồi lên nhưng hơi khom lưng. Lũ gốc này đã bắt nạt nó quá nhiều lần.

“Này” , Will quát. “Bọn tao chẳng làm gì mày cả, hiểu chưa?”

“Câm miệng mày lại” , Chase nói thêm, chỉ một ngón tay vào tôi. Trong một phút tôi không biết phải nói gì. Tôi đã không nghĩ đến chuyện chúng sẽ là người muốn tôi im lặng.

Tôi phải đầu gối quần bò. Có một ít bụi dính ở đó khi tôi tì chân vào phần gầm ghế khán giả. “Đúng là các cậu không định làm gì tôi cả” , tôi nói thành thật. “Các cậu chỉ mang tội tới ngôi nhà đó vì muốn dọa tôi một trận. Các cậu không biết bạn mình sẽ bị xé làm hai và phanh thây.” Câu nói độc ác. Tôi thừa nhận.

Mặt Chase lập tức xanh mét. Những giờ phút cuối cùng của Mike lại tái diễn trước mắt cậu ta. Trong một giây, tôi thấy mềm lòng, nhưng cái đầu nhức buốt nhắc tôi rằng bọn chúng đã định giết tôi.

Đứng bên cạnh chúng nhưng cách một hàng ghế, Carmel đang ôm chặt lấy người mình và quay đi. Có lẽ tôi không nên giận dữ đến thế. Nhưng cô ấy đùa tôi chắc? Hiển nhiên là tôi phải giận. Tôi không vui vì những gì đã xảy ra với Mike. Tôi sẽ không bao giờ để việc đó xảy ra, nếu chúng không làm tôi bất lực trước đó bằng một cú đập ván vào đầu.

“Chúng ta nên kể với mọi người như thế nào về chuyện của Mike?” , Carme hỏi. “Chắc chắn sẽ có các câu hỏi. Tất cả mọi người đều trông thấy cậu ấy rời khỏi bữa tiệc cùng chúng ta.”

“Chúng ta không thể nói sự thật” , Will nói bằng giọng u ám.

“Sự thật nào?” , Carmel hỏi. “Chuyện gì đã xảy ra trong căn nhà ấy? Chẳng lẽ mình phải tin rằng Mike đã bị một con ma giết chết sao? Cas...”

Tôi nhìn thẳng vào mắt cô ấy. “Mình đã trông thấy.”

“Mình cũng vậy” , Chase nói thêm, trông như sắp sửa nôn đến nơi.

Carmel lắc đầu. “Chuyện ấy không có thật. Cas vẫn còn sống. Mike cũng vậy. Đây chỉ là một trò đùa lố lăng mà tất cả các cậu hòa nhau vào diễn để trả đũa chuyện tôi đá Mike.”

“Đừng có tự mãn quá như thế” , Will nói. “Tôi đã trông thấy cánh tay cô ta vươn ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy cô ta kéo Mike vào trong. Tôi nghe tiếng người hét. Rồi thấy bóng Mike bị xé toạc làm hai.” Rồi cậu ta nhìn tôi. “Vậy nó là cái gì? Cái gì sống trong ngôi nhà đó?”

“Một con ma cà rồng đấy bạn ạ” , Chase lấp bắp. “Một con ma cà rồng thực thụ còn sống!”

Tôi không buồn đính chính là ma cà rồng không có thật và cũng không “sống”. Ngốc. Tôi hoàn toàn lờ tịt cậu ta. “Không có gì sống trong nhà ấy cả.

Mike đã bị Anna Konov giết chết.”

“Không đời nào, không đời nào” , Chase nói với vẻ hoảng hốt ngày càng tăng, nhưng tôi không có thời gian để nghe cậu ta chối cãi. Rất may, Will cũng vậy, cậu ta đã bảo Chase im mồm.

“Chúng ta sẽ kể với cảnh sát là mình lái xe đi loăng quăng một lát. Rồi Mike điên tiết về chuyện Carmel và Cas nên đã ra khỏi xe. Không ai ngăn cậu ấy được. Cậu ấy nói sẽ đi bộ về nhà, và vì đường không xa lắm nên

chúng ta đã không nghĩ ngợi gì. Khi cậu ấy không đến trường hôm nay, chúng ta hllờng là cậu ấy bị choáng sau cơn say.” Cầm Will siết lại. Cậu ta có thể suy nghĩ rất thực tế, ngay cả khi bản thân không muốn thế. “Chúng ta sẽ phải chịu đựng vài ngày và thêm vài tuần với đội tìm kiếm nữa. Họ sẽ hỏi chúng ta một vài câu. Rồi họ sẽ từ bỏ.”

Will nhìn vào tôi. Bất kể Mike có là đồ đểu thế nào đi nữa, cậu ta vẫn là bạn của Will, và giờ Will Rosenberg đang cầu mong cho tôi chết quách đi. Nếu không có ai chứng kiến có khi cậu ta còn thử làm vậy thật - giậm gót chân ba lần hay cái gì đấy đại loại thế.

Và có thể cậu ta đúng. Có thể đây đều là lỗi của tôi. Đáng lẽ tôi phải tìm một cách khác để tiếp cận Anna.

Nhưng mặc xác chuyện đó. Mike Andover đã đánh vào sau đầu tôi bằng một tấm ván sàn, rồi ném tôi vào ngôi nhà hoang, chỉ vì tôi dám nói chuyện với bạn gái cũ của cậu ta. Cậu ta không đáng bị xé toạc làm đôi, nhưng ít nhất cũng xứng với một cú đá vào bộ hạ.

Chase đang dùng hai tay ôm lấy đầu, tự nói với mình chuyện này lộn tung phèo như thế nào, và nói dối cảnh sát sẽ gặp rắc rối ra sao. Cậu ta thấy dễ dàng khi tập trung vào khía cạnh bình thường hơn của chuyện này. Hầu hết mọi người đều thấy vậy. Nó cho phép những kẻ như Anna nằm trong vòng bí mật lâu đến thế.

Will đẩy vai Chase. “Chúng ta sẽ làm gì với cô ta?” , Will hỏi. Trong một giây tôi tưởng cậu ta đang nói về Carmel.

“Cậu không thể làm gì với cô ta được” , Thomas lên tiếng lần đầu tiên trong cả một thời gian dài như hàng thập kỷ và bắt nhịp được câu hỏi trước cả tôi. “Cô ta ngoài tầm với của cậu.”

“Cô ta đã giết bạn thân nhất của tôi” , Will nhổ nước bọt. “Tôi phải làm gì đây? Không gì hết ư?”

“Phải” , Thomas nói, kèm theo đó là một cái nhún vai và nụ cười nửa miệng rất dễ bị ăn đấm vào mặt.

“Chúng ta sẽ phải làm gì đó.”

Tôi nhìn Carmel. Đôi mắt cô ấy mở lớn và buồn bã, mái tóc vàng thả rủ qua mắt thành từng lọn. Dường như đây là biểu cảm mà cô ấy sẽ mang mãi trên mặt.

“Nếu cô ta có thật” , cô ấy nói tiếp, “thì chúng ta nên làm gì đó. Chúng ta không thể để cô ta tiếp tục giết người”.

“Không đâu” , Thomas trấn an Carmel. Tôi rất muốn hất nó xuống khỏi ghế băng. Chẳng lẽ nó chưa nghe bài “bây giờ không phải là lúc” của tôi à?

“Nghe này” , tôi nói. “Tất cả chúng ta sẽ không nhảy vào một chiếc xe tải màu xanh nào đó để truy tìm cô ta với sự giúp sức của Harlem Globetrotter(1).

Bất kỳ ai đi vào trong nhà đó đều phải chết. Trừ khi các cậu cũng muốn bị xé toạc làm đôi và phải tự nhìn một đống lòng mề của mình trên sàn, còn không thì các cậu phải tránh xa ra.” Tôi không muốn gay gắt với họ như vậy, nhưng đây đúng là thảm họa. Một người tôi quen đã chết, và giờ tất cả những người không có kinh nghiệm này cũng đòi đi theo. Tôi không biết làm sao mình lại tự chuốc lấy những rắc rối này. Tôi đã làm mọi việc hỏng bét quá nhanh.

“Mình sẽ đi với cậu” , Carmel nói thêm và lườm tôi cứ như đang thách tôi ngăn cô ấy. Rõ ràng cô ấy quên là chính tôi đã đối diện với một khuôn mặt chết chóc chẳng chịt mạch máu đen ngòm chưa tới hai mươi tư giờ trước. Tôi không hề bị ấn tượng với cái kiểu ra vẻ ngẫu của cô ấy.

“Không ai trong các cậu đi đâu cả” , tôi nói rồi tự làm mình ngạc nhiên khi thêm vào. “Trừ khi được chuẩn bị kỹ.” Tôi liếc nhìn Thomas, miệng nó cũng khẽ há ra. “Thomas có ông nội hiểu biết nhiều về tâm linh.

Tên ông là Morfran Starling. Ông biết Anna. Chúng ta cần nói chuyện với ông trước nếu định làm gì đấy.” Tôi ôm vai Thomas và nó cố lấy lại vẻ mặt bình thường.

“Mà cậu định giết cái thứ như cô ta kiểu gì?” , Chase hỏi. “Đâm cọc vào tim à?”

Tôi muốn nhắc lại rằng Anna không phải ma cà rồng, nhưng tôi sẽ chờ đến khi cậu ta gợi ý tới đạn bạc mới hãy cậu ta khỏi ghế băng.

“Đừng có ngốc thế” , Thomas chế giễu. “Cô ta đã chết rồi. Cậu không thể giết cô ta được. Cậu phải trục xuất cô ta hoặc là đại loại thế. Ông tôi đã từng làm vậy một hai lần. Có một câu thần chú rất hiệu nghiệm, cùng với nến, thảo mộc và những thứ như vậy.” Thomas và tôi chia sẻ một cái nhìn. Thằng nhóc giờ trở nên rất hữu dụng. “Tôi có thể đưa các cậu tới chỗ ông. Ngay tối nay, nếu cậu muốn.”

Will đang nhìn Thomas, rồi nhìn sang tôi, rồi lại quay về chỗ Thomas. Chase thì trông như đang ước gì cậu ta không phải giả vờ là một kẻ cứng cựa mọi lúc, mọi nơi, nhưng thế đã sao nào, tự cậu ta chuốc lấy đấy chứ. Carmel thì chỉ nhìn tôi chăm chăm.

“Được rồi,” cuối cùng Will nói. “Gặp bọn tôi sau giờ học.”

“Tôi không thể” , tôi nói nhanh. “Rắc rối với các bà mẹ ấy mà. Nhưng tôi sẽ đến cửa hàng sau.”

Cả bọn lúng túng trèo xuống khỏi khán đài theo con đường duy nhất.

Thomas mỉm cười khi họ đi khuất.

“Khá suôn sẻ hả?” Nó cười toe toét. “Ai nói tôi không phải ông đồng chứ?”

“Có lẽ chỉ là linh cảm của phụ nữ thôi” , tôi trả lời.

“Nhưng phải đảm bảo là cậu và ông Morfran tỏ ra thuyết phục đủ để bọn nó chạy theo hướng hù dọa.”

“Cậu định đi đâu đấy?” , nó hỏi nhưng tôi không trả lời. Nó biết là tôi định đi đâu. Tôi sẽ đến chỗ Anna.

Chú thích:

(1) Tên một đội bóng rổ biểu diễn ở Mỹ.

Chương Mười.

Tôi lại đang nhìn chăm chăm vào nhà Anna. Phần logic trong não tôi bảo rằng nó chỉ là một ngôi nhà.

Chính thứ bên trong mới làm cho nó đáng sợ và nguy hiểm, và nó không thể nghiêng về phía tôi cứ như đang sẵn lòng tôi qua đám cỏ cao lút đầu. Nó không thể cố giật thoát khỏi khung móng và nuốt trọn lấy tôi.

Nhưng đúng là trông như nó đang cố làm vậy thật.

Đằng sau tôi có tiếng rít nhỏ. Tôi quay lại. Tybalt đang đứng gác hai chân trước lên cửa sổ bên ghế lái trên ô tô của mẹ tôi, nhìn qua cửa kính.

“Là thật đấy mèo ạ” , tôi nói. Tôi không biết sao mẹ lại muốn tôi mang nó đi cùng. Nó có giúp được gì đâu.

Khi nhắc tới tính hữu dụng thì nó giống một cái máy báo khói hơn là con chó săn. Nhưng khi tôi từ trường về nhà và kể cho mẹ biết mình sắp đi đâu, chuyện gì đã xảy ra - bỏ qua phần tôi suýt bị giết và một trong những bạn học của tôi đã bị xé làm đôi - chắc mẹ đã đoán được có nhiều chuyện hơn những gì tôi kể, bởi vì tôi đã bị xúc một lớp dầu hương thảo mới toanh trên trán và mẹ buộc tôi phải mang con mèo theo. Đôi khi tôi nghĩ mẹ không có chút ý tưởng nào về việc tôi làm ở bên ngoài.

Mẹ không nói gì nhiều. Nhưng miệng bà luôn chờ chực câu khuyên tôi dừng lại. Bà luôn muốn bảo tôi rằng việc ấy rất nguy hiểm, nó khiến người ta bị giết.

Nhưng sẽ càng có nhiều người bị giết hơn nếu tôi không làm việc của mình. Đó chính là cái nghiệp mà cha tôi đã khởi xướng. Nó là mục đích cuộc đời của tôi, là di sản tôi thừa hưởng từ cha, và đó là lý do mẹ phải giữ im lặng. Mẹ tin cha.

Mẹ biết thực tế ấy, mãi cho đến ngày cha bị giết - bởi thứ mà ông đã tưởng chỉ là một con ma bình thường như những con khác.

Tôi lôi con dao ra khỏi ba lô và tuốt khỏi vỏ. Một chiều nọ cha đã rời khỏi nhà, mang theo con dao này; cũng như vô số lần khác kể từ trước khi tôi ra đời.

Và ông không bao giờ trở lại. Thứ gì đó đã thắng ông. Cảnh sát tới nhà ngày hôm sau, sau khi mẹ báo cáo việc cha mất tích. Họ nói rằng cha đã chết. Tôi rút lui vào bóng tối trong lúc họ thẩm vấn mẹ và dần dần viên thanh tra cũng thì thầm những bí mật của ông ta: rằng thi thể cha tôi chẳng chịt vết răng; rằng nhiều phần trên đó đã bị cắn đứt.

Suốt nhiều tháng trời cái chết khủng khiếp của cha đã ám ảnh tâm trí tôi. Tôi tưởng tượng ra mọi cách khả thi. Tôi mơ về cảnh đó. Tôi vẽ nó trên giấy bằng mực đen và sáp đỏ, những mẫu xương và máu. Mẹ đã cố chữa lành cho tôi; không ngừng ca hát và để đèn sáng, cố lôi tôi ra khỏi bóng tối. Nhưng những viễn cảnh và ác mộng không ngừng lại cho đến ngày tôi cầm con dao này lên.

Tất nhiên họ không bao giờ biết được kẻ giết cha tôi. Bởi vì hắn đã chết rồi.

Vì vậy tôi biết mình cần phải làm gì. Lúc này, nhìn lên nhà Anna, tôi không sợ, bởi vì Anna Konov không phải là kết thúc của tôi. Một ngày nào đó, tôi sẽ trở lại nơi cha tôi đã chết, và tôi sẽ kéo lê lưỡi dao này trên miệng của thứ đã ăn thịt ông.

Tôi hít hai hơi dài. Con dao lăm lăm trên tay; không cần thiết phải giả vờ.

Tôi biết cô ta ở trong đó, và cô ta cũng biết là tôi đang tới. Tôi có thể cảm nhận được cô ta đang dõi theo.

Con mèo nhìn tôi bằng đôi mắt phản quang từ bên trong ô tô, và tôi cũng cảm nhận được đôi mắt nó khi bước lên lối lái xe đầy cỏ dại dẫn về phía cửa chính.

Tôi không nghĩ trên đời từng có đêm nào yên tĩnh hơn. Không gió, không tiếng sâu bọ, không có gì hết.

Tiếng sỏi dưới đế giày tôi nghe to rõ một cách đau đớn. Nỗ lực lén lút là vô dụng. Gống như khi bạn là người đầu tiên thức dậy vào buổi sáng, mỗi cử động của bạn đều to như tiếng tàu báo hiệu đi trong sương mù, cho dù bạn có khẽ khàng đến đâu đi nữa. Tôi muốn giậm mạnh chân trên những bậc thềm hiên kia. Tôi muốn đập vỡ ván lồi nó lên và dùng nó để tông đổ cửa. Nhưng việc ấy rất thô lỗ, hơn nữa là không cần thiết. Cửa đã mở sẵn rồi.

Ánh sáng xám rợn người lại hắt ra ngoài dù không hề có bóng. Nó chỉ hòa lẫn vào bóng tối, giống như một màn sương phát sáng. Tai tôi căng ra nghe ngóng; ở xa xa tôi nghĩ mình đã nghe được tiếng rì rầm khe khẽ của đoàn tàu, và có tiếng két nhẹ khi tôi siết chặt con dao tể hơn. Tôi đi qua cửa rồi đóng nó lại. Tôi không muốn cho bất kỳ con ma nào cơ hội diễn màn hù dọa rẻ tiền của một bộ phim hạng B bằng cách đóng sầm cửa lại.

Hành lang trống vắng, cầu thang không có gì. Di cốt của ngọn chúc đài đã hồng vẩn lũng lảng trên trần nhà nhưng không phát sáng, và một chiếc bàn phủ vải đầy bụi, thứ mà tôi thề là đêm qua nó không hề có ở đó. Có điều gì đó khác thường ở tòa nhà này. Một điều gì đó nằm ngoài sự hiện diện của kẻ đang ám nó.

“Anna” , tôi gọi, và giọng tôi hòa trong không khí. Ngôi nhà nuốt chửng câu nói và không để lại tiếng vang nào.

Tôi nhìn sang trái. Nơi Mike Andover đã chết không còn lại gì ngoài trừ một vệt tối màu, nhầy nhụa. Nó là thứ duy nhất còn lại. Tôi không biết Anna đã làm gì với cái xác, và thành thật mà nói thì tôi thà không nghĩ về nó.

Không có gì cử động, còn tôi thì lại không có tâm trạng chờ đợi. Đồng thời tôi cũng không muốn phải đối mặt với cô ta trên bậc cầu thang. Cô ta có quá nhiều lợi thế, vừa khỏe như một nữ thần Viking, lại đã chết rồi. Tôi đi sâu hơn vào ngôi nhà, lần đường cẩn thận quanh những đồ vật rải rác và phủ vải đầy bụi.

Một ý nghĩ lướt qua đầu óc tôi, có lẽ cô ta đang ẩn mình chờ đợi, còn chiếc ghế sofa gỗ ghè kia không phải là sofa, mà là một cô gái đã chết chằng chịt mạch máu. Tôi vừa mới định đâm dao xuyên qua nó cho chắc ăn thì nghe tiếng sột soạt đằng sau mình. Tôi quay lại.

“Chúa ơi!”

“Đã ba ngày rồi ư?” , hồn ma Mike Andover hỏi tôi. Cậu ta đang đứng gần cửa sổ nơi mình bị lôi qua. Cậu ta vẫn còn nguyên vẹn. Tôi rặn ra một nụ cười dè dặt. Có vẻ như cái chết đã làm cho cậu ta hóm hỉnh hơn.

Nhưng một phần trong tôi nghi là thứ mình đang nhìn vào không hề là Mike Andover. Đó chỉ là một dấu vết trên đất, do Anna dựng lên và làm cho biết đi, biết nói. Nhưng chỉ để phòng hờ không phải thế...

“Tôi rất tiếc. Vì những gì đã xảy ra với cậu. Đáng lẽ không cần phải thế.”

Mike nghiêng đầu. “Không bao giờ cần phải thế. Hay đúng hơn là luôn cần phải thế. Thế nào cũng được.”

Cậu ta cười. Tôi không biết điệu cười ấy là thân thiện, hay châm biếm, nhưng chắc chắn nhìn nó rất đáng sợ. Đặc biệt là khi cậu ta đột ngột dừng cười. “Ngôi nhà này không ổn. Một khi đã tới rồi, chúng ta sẽ không bao giờ thoát khỏi đây được nữa. Cậu không nên quay lại.”

“Tôi có việc ở đây” , tôi nói. Tôi cố lờ đi cái ý nghĩ rằng cậu ta không bao giờ có thể rời bỏ nơi này được. Việc ấy quá kinh khủng và bất công.

“Cũng như việc của tôi ở đây hả?” , cậu ta gầm ghe hỏi. Trước khi tôi kịp trả lời, Mike đã bị xé toạc làm hai bằng những bàn tay vô hình, một màn diễn lại chính xác cái chết của cậu.

Tôi lao đảo lù lị và đầu gối tôi va vào bàn hay cái gì đó. Tôi không biết là gì và cũng không thật sự quan tâm lắm. Cú sốc khi nhìn thấy cậu ta đổ sập xuống thành hai nửa nhựa một lần nữa khiến tôi không chú ý gì tới đồ đạc cả. Tôi tự nói với mình rằng đây chỉ là một mảnh rẻ tiền, rằng tôi từng

nhìn thấy điều tệ hơn. Tôi cố làm hơi thở mình chậm lại. Rồi từ trên sàn nhà, tôi lại nghe tiếng Mike.

“Này, Cas.” Mike đảo mắt lên nhìn tôi.

“Chỉ đau mất một phút thôi” , cậu ta nói, rồi từ từ chìm xuống sàn, như đầu bị thấm vào một chiếc khăn. Mắt cậu ta không nhắm khi biến mất dần. Nó cứ nhìn chăm chăm. Tôi thật sự không cần có cuộc trao đổi ngắn ấy. Trong lúc tiếp tục nhìn vào điểm tối màu trên sàn nhà, tôi nhận ra mình đang nín thở. Tôi tự hỏi Anna đã giết cả thấy bao nhiêu người trong ngôi nhà này. Tôi thắc mắc họ có còn ở đây, hay những cái vỏ của họ, và liệu cô ta có dựng họ lên giống như những con rối rồi dẫn ra trước mặt tôi trong các trạng thái bị phân hủy khác nhau hay không.

Bình tĩnh lại đi. Giờ không phải lúc để hoảng hốt. Giờ là lúc siết chặt con dao và nhận ra - dù quá trễ - rằng có thứ gì đó đang đến sau lưng mình.

Một thoáng tóc đen lướt quanh vai tôi, hai ba lọn vươn ra kéo tôi lại gần hơn.

Tôi xoay và cắt qua không khí, nửa mong cô ta không có ở đó, biến mất ngay giây phút ấy. Nhưng cô ta không biến đi. Cô ta cứ lơ lửng bên trên tôi, cách mặt đất cả tấc.

Chúng tôi do dự một giây và nhìn nhau, mắt nâu nhìn thẳng vào cặp mắt giọt dầu. Cô ta sẽ cao tầm một mét bảy nếu đứng trên sàn, nhưng vì đang lơ lửng phía trên đó những mười lăm phân nên tôi gần như phải ngược lên mới thấy cô ta. Hơi thở của tôi dường như vang lên rõ to trong đầu. Tiếng bộ váy của cô ta nhỏ máu xuống sàn nghe rất khẽ. Cô ta đã trở thành thứ gì kể từ khi bị giết? Cô ta tìm được nguồn sức mạnh nào, sự tức giận nào cho phép cô ta vượt trội hơn hẳn một bóng ma, trở thành một con quỷ trả hận như vậy?

Lưỡi dao của tôi cắt đứt ngọn tóc cô ta. Những mớ tóc ấy trôi xuống và cô ta nhìn chúng rớt trên ván sàn, y hệt như Mike vài phút trước. Có điều gì đó

lướt qua cặp lông mày của cô ta, một sự nhói buốt, một nỗi buồn, rồi cô ta nhìn lên tôi và nhe răng.

“Sao người quay lại?” , cô ta hỏi. Tôi nuốt khan. Tôi không biết phải nói gì. Tôi có thể nhận ra chính mình đang lùi bước dù đã dặn lòng là không được.

“Ta đã trả lại mạng cho người, như một món quà.” Giọng nói thoát ra khỏi cái miệng sâu hoắm kia vừa xa xôi vừa kinh khủng. Nó là giọng nói không kèm với hơi thở. Cô ta vẫn còn mang một chút xíu trọng âm Phần Lan. “Người tưởng rằng việc ấy dễ dàng ư? Người muốn chết ư?”

Có điều gì đấy khắp khởi hy vọng trong cách cô ta hỏi câu cuối, một điều khiến cô ta có vẻ hăng hái hơn.

Cô ta liếc xuống con dao của tôi với một cử động đầu không bình thường. Khuôn mặt cô ta nhăn lại; các biểu cảm điên cuồng lướt qua như gợn sóng trên mặt hồ.

Rồi không khí quanh cô ta xao động và vị nữ thần trước mặt tôi biến mất.

Thay vào đó là một cô gái nhợt nhạt với mái tóc đen dài. Chân cô ta đặt vững trên mặt đất. Tôi nhìn xuống cô ta.

“Tên người là gì?” , cô ta hỏi và khi tôi không trả lời, “Người đã biết tên ta.

Ta đã cứu mạng người. Như thế không công bằng ư?”

“Tên tôi là Theseus Cassio.” Tôi nghe chính mình nói, mặc dù trong lòng thì nghĩ mảnh khóe này của cô ta thật rẻ tiền và ngu ngốc. Nếu cô ta nghĩ tôi sẽ không giết cô ta trong hình dạng này thì cô ta nhầm lẫn chết người không định chơi chữ gì đâu. Nhưng tôi cũng phải công nhận đây là một cách ngụy trang tốt.

Mặt nạ cô ta đang mang là một khuôn mặt đăm chiêu với đôi mắt mềm mại màu tím. Cô ta mặc một bộ váy trắng kiểu cũ.

“Theseus Cassio” , cô ta nhắc lại..

“Theseus Cassio Lowood” , tôi nói, mặc dù không biết tại sao mình lại nói cho cô ta biết. Tất cả mọi người đều gọi tôi là Cas.”

“Người tới đây để giết ta.” Cô ta đi vòng quanh tôi. Tôi quay người ngay khi cô ta vừa bước qua vai mình.

Không đời nào tôi để cô ta đứng đằng sau mình hết. Cô ta cứ việc tỏ ra ngọt ngào và vô tội, nhưng tôi biết sinh vật này sẽ bùng sống dậy nếu tôi cho nó cơ hội.

“Có kẻ đã làm việc đó rồi” , tôi nói. Tôi sẽ không kể câu chuyện hay hóm rằng mình ở đây là để trả tự do cho cô ta. Như thế sẽ là ăn gian, làm cô ta thả lỏng, cố thuyết phục cô ta bước vào đó. Hơn nữa, ấy cũng là nói dối. Tôi không hề biết mình sẽ đưa cô ta đi đâu, và tôi không quan tâm. Tôi chỉ biết rằng nơi ấy cách xa chỗ này, để cô ta không thể giết người rồi hút họ vào trong ngôi nhà chết tiệt này nữa.

“Đúng, kẻ nào đó đã làm rồi” , cô ta nói, rồi đầu cô ta quay ngoắt ra sau và giật tới giật lui. Trong một giây tóc cô ta lại bắt đầu rít lên như răn. “Nhưng người không thể.”

Cô ta biết mình đã chết. Thú vị đây. Hầu hết hồn ma không biết vậy. Hầu hết bọn họ chỉ tức giận và sợ hãi, giống một dấu ấn về mặt cảm xúc - của một giây phút kinh hoàng - nhiều hơn là một thực thể. Bạn có thể nói chuyện với một số hồn ma, nhưng thường thì họ nghĩ bạn là một ai khác, một kẻ từ trong quá khứ của họ. Nhận thức của cô ta làm tôi hơi chững hững một chút; tôi uốn ba tấc lưỡi để câu thêm thời gian.

“Cưng ơi, cha tôi và tôi đã hạ nhiều hồn ma hơn mức cô đếm được đấy.”

“Chưa bao giờ có kẻ như ta.”

Trong giọng cô ta có một âm điệu gì đó không hẳn là tự hào, nhưng cũng gần giống. Tự hào xen lẫn cay đắng. Tôi im lặng, bởi vì tôi không muốn cô ta biết mình đã đúng. Anna không giống bất kỳ thứ gì tôi từng gặp. Sức mạnh và các mảnh khé của cô ta dường như không có giới hạn. Cô ta

không phải là một bóng ma chập chờn nào đấy, tức tối vì mình đã bị bắn chết. Bản thân cô ta chính là cái chết, u ám và vô cảm, thậm chí cả khi cô ta đang khoác lên mình bộ váy nhỏ máu và các mạch máu chằng chịt thì tôi vẫn không thể không nhìn.

Nhưng tôi không sợ. Dù mạnh hay không, tất cả những gì tôi cần là một cú đâm chuẩn. Cô ta không nằm ngoài tầm với của con dao tể, và nếu tôi có thể tới gần cô ta, cô ta cũng sẽ tan rã vào không khí như tất cả bọn còn lại.

“Có lẽ người nên viện đến cha mình để xin trợ giúp” , cô ta nói. Tôi siết lấy con dao.”

“Cha tôi chết rồi.”

Điều gì đó lướt qua mắt cô ta. Tôi không thể tin được đó là hồi tiếc, hay là hổ thẹn, nhưng trông rất giống.

“Cha ta cũng đã chết, hồi ta còn bé” , cô ta khẽ nói. “Một cơn bão trên mặt hồ.”

Tôi không thể để cô ta tiếp tục thế này. Tôi có thể cảm nhận nơi nào đó trong lồng ngực mình đang mềm dần ra, không còn găm ghè nữa, hoàn toàn bất chấp bản thân tôi. Sức mạnh của cô ta khiến vẻ yếu đuối này càng đáng cảm động.

Đáng lẽ tôi phải vượt qua chuyện này rồi chứ.

“Anna” , tôi nói, và mắt cô ta trừng lên nhìn tôi. Tôi lôi con dao ra và chĩa ánh sáng trên lưỡi nó vào mắt cô ta.

“Đi đi” , cô ta ra lệnh, như nữ hoàng trong lâu đài chết chóc của chính mình.

“Ta không muốn giết người. Và có vẻ như ta không cần làm vậy, vì lý do gì đó.

Vì thế hãy đi đi.”

Nhiều câu hỏi bật ra trong đầu tôi, nhưng tôi ương bướng đứng nguyên. “Tôi sẽ không đi cho đến khi cô rời khỏi ngôi nhà này và trở lại lòng đất.”

“Ta chưa bao giờ nằm trong đất cả” , cô ta rít lên qua kẽ răng. Hai đồng tử của cô ta trở nên đen ngòm, màu đen nở ra ngoài cho đến khi toàn bộ lòng trắng biến mất. Mạch máu trèo lên hai má, tìm đường đến thái dương và cổ họng cô ta. Những bong bóng máu nổi lên trên da và chảy xuống người cô ta, tạo thành chiếc váy nhỏ máu xuống sàn.

Tôi đâm và cảm thấy cái gì đó nặng nề kết nối với cánh tay mình trước khi bị ném vào tường. Chết tiệt. Thậm chí tôi còn không trông thấy cô ta di chuyển.

Cô ta vẫn lơ lửng ở giữa phòng chỗ lúc này tôi đứng. Vai tôi đau điếng ở nơi đập vào tường. Cánh tay cũng đau chỗ phải tiếp xúc với cô ta. Nhưng tôi khá là cứng đầu, thế nên tôi lại bò dậy và lao vào cô ta lần nữa, lần này nhắm thấp hơn, thậm chí không cố kết liễu mà chỉ cần chém được một chỗ nào đấy. Ở thời điểm này, dù là tóc tôi cũng chấp nhận.

Điều tiếp theo tôi biết là tôi lại bị quăng ngang qua phòng. Tôi trượt đi trên lưng mình. Tôi nghĩ một ít dằm gỗ đã đâm vào trong quần tôi. Anna tiếp tục bay lơ lửng, nhìn tôi bằng vẻ oán giận không ngừng tăng lên.

Tiếng váy của cô ta nhỏ máu xuống sàn gỗ nhắc tôi nhớ tới một ông thầy hay gõ chậm chậm vào thái dương mình, mỗi lúc đặc biệt tức tối vì chuyện tôi lười học.

Tôi gượng đứng lên, lần này chậm hơn. Tôi hy vọng trông mình có vẻ thận trọng tính toán bước tiếp theo hơn là đang bị đau thấu xương như đúng lý do thật sự. Cô ta cố không giết tôi và việc ấy bắt đầu làm tôi cáu. Tôi bị quăng quật chẳng khác nào đồ chơi cho mèo. Tybalt chắc sẽ thấy buồn cười lắm. Tôi tự hỏi nó có nhìn thấy chuyện này từ trong xe ô tô không.

“Thôi đi” , cô ta nói bằng thứ giọng vô hồn.

Tôi lao vào và cô ta tóm lấy hai cổ tay tôi. Tôi vật lộn, nhưng cảm giác giống như lao đầu vào bê tông.

“Hãy để tôi giết cô” , tôi lẩm bẩm tuyệt vọng. Cơ giận lóe lên trong mắt Anna. Trong một giây tôi nghĩ mình đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng khi quên mất cô ta thật sự là thứ gì, và tôi sắp sửa gặp phải cái kết như Mike Andover. Cơ thể tôi đã căng lên, cố tránh khỏi bị xé làm hai.

“Ta sẽ không bao giờ để người giết ta” , cô ta gào lên và đẩy tôi về phía cửa.

“Tại sao? Cô không nghĩ như thế sẽ thanh thản hơn sao?” , tôi hỏi. Tôi thắc mắc lần thứ một triệu rằng tại sao mình không thể ngậm miệng lại được.

Cô ta nheo mắt nhìn tôi như nhìn một thằng ngố. “Thanh thản ư? Sau những gì ta đã làm ư? Thanh thản, trong ngôi nhà đầy xác những kẻ lang thang bị phanh thây và những cậu bé bị xé toạc ư?” Cô ta lôi mặt tôi lên sát mặt mình.

Đôi mắt đen sì mở lớn. “Ta không thể để người giết ta” , cô ta nói rồi hét lên, hét to đến mức màng nhĩ tôi lùng bùng và ném tôi ra ngoài qua cửa trước, qua hần bậc cầu thang vỡ xuống lớp sỏi lổn nhổn trên lối lái xe.

“Ta chưa bao giờ muốn chết cả!”

Tôi lăn lông lốc trên đất và nhìn lên vừa kịp lúc cửa đóng lại cái rầm. Ngôi nhà lại tĩnh lặng và trống trải, như chưa hề có chuyện gì xảy ra ở đó trong cả triệu năm. Tôi ngập ngừng thử chân tay mình và thấy chúng vẫn còn hoạt động tốt. Rồi tôi đẩy người quỳ lên hai đầu gối.

Làm gì có ai trong số họ muốn chết. Không thực sự. Kể cả những kẻ tự sát; họ thay đổi ý kiến vào phút cuối cùng. Tôi ước gì mình đã nói vậy với cô ta, và nói một cách thông minh, để cô ta không cảm thấy cô đơn. Hơn nữa nó cũng làm tôi bớt ngu đi sau khi bị quăng quật khắp nơi như một diễn viên quần chúng vô danh trong bộ phim James Bond. Tôi mới ra dáng trừ ma chuyên nghiệp làm sao chứ.

Trong lúc đi bộ tới chỗ ô tô của mẹ, tôi cố lấy lại bình tĩnh. Bởi vì tôi sẽ hạ được Anna, bất chấp những điều cô ta nghĩ. Vừa vì trước đó tôi chưa bao giờ thất bại, vừa vì trong lúc cô ta nói với tôi rằng cô ta không thể để tôi giết, giọng điệu Anna nghe như đang ước gì tôi làm được. Nhận thức của cô ta khiến Anna đặc biệt theo rất nhiều khía cạnh. Không như những kẻ khác, Anna biết hối hận.

Tôi xoa chỗ đau trên cánh tay trái mình và biết rằng khắp người tôi sẽ toàn vết bầm tím. Dùng vũ lực không xong rồi. Tôi cần một kế hoạch B.

Chương Mười Một.

Khi mẹ đánh thức tôi dậy vào sáng hôm sau, bà bảo tôi rằng bà đã đun cho tôi một chậu nước tắm bằng lá trà oải hương và cà dục. Cà dục được cho vào để làm dịu các hành vi xốc nổi của tôi, nhưng tôi không từ chối. Tôi đau khắp mình mẩy. Đó là kết quả bạn phải gánh chịu sau khi bị một nữ thần báo tử ném khắp nhà suốt đêm.

Trong lúc chìm vào bồn tắm hết sức chậm chạp với cái mặt nhăn nhó, tôi bắt đầu nghĩ bước hành động tiếp theo. Vấn đề thực chất ở đây là tôi đã bị áp đảo.

Chuyện này không xảy ra thường xuyên, và chưa bao giờ ở mức độ này. Nhưng thi thoảng tôi cũng cần hỏi xin giúp đỡ. Tôi với tay lấy điện thoại di động trên mặt bàn và bấm số một người bạn cũ. Thực ra là một người bạn lớn tuổi. Ông biết cả cha tôi.

“Theseus Cassio”, ông nói khi nghe máy. Tôi cười mĩa. Ông không bao giờ gọi tôi là Cas. Ông thấy tên đầy đủ của tôi quá là buồn cười.

“Gideon Palmer”, tôi đáp trả và mừng tượng ra ông ở đâu đây bên kia, ở bán cầu bên kia, đang ngồi trong một ngôi nhà Anh quốc đang hoàng nhìn ra Hamstead Heath ở phía Bắc London.

“Lâu quá rồi nhỉ”, ông nói và tôi có thể thấy ông đang vắt hoặc thả chân xuống. Tôi gần như nghe được tiếng sột soạt của vải tuyết qua điện thoại. Gideon là một quý ông Anh quốc điển hình, sáu mươi lăm tuổi với mái tóc bạc trắng và cặp kính. Ông là kiểu người sở hữu một chiếc đồng hồ quá quýt và hàng dãy những cuốn sách phủ đầy bụi chất từ sàn nhà tới kịch trần. Ông thường đẩy tôi lên chiếc thang có ray hồi tôi còn bé và muốn tôi lấy một cuốn quái dị gì đấy về các yêu tinh, hoặc các câu thần chú, hay bất kỳ cái gì. Gia đình tôi và tôi nghỉ hè với ông hồi cha tôi săn lùng con ma ám White Chapel, một kiểu hàng nhái Jack Đồ tể.

“Nói cho ta biết, Theseus”, ông nói. “Khi nào cháu định quay lại London đấy? Có khá nhiều thứ lang thang ban đêm ở đây, đủ để cháu bận rộn. Vài

trường đại học tuyệt vời nữa, tất cả đều bị ám đến tận góc ngách.”

“Ông nói chuyện với mẹ cháu đấy à?”

Ông cười phá lên, nhưng tất nhiên là thế rồi. Họ vẫn giữ liên lạc với nhau kể từ khi cha tôi mất. Ông là... tôi đoán từ thầy cố vấn của cha tôi là hợp lý nhất.

Nhưng còn hơn thế nữa. Khi cha bị giết, ông đã bay qua đại dương cùng ngày hôm ấy. Ôm lấy cả tôi lẫn mẹ. Giờ ông đang bắt đầu bài giáo huấn về chuyện năm sau là tôi phải gửi các đơn xin học đi và tôi thực sự may mắn vì cha đã chu cấp cho việc học hành của tôi, tôi cũng không cần phải dấn dấp tới mấy khoản vay đi học hay đại loại thế.

Rồi là tôi thực sự may mắn lắm đấy vì không có học bổng nào cấp cho kiểu học sinh nay đây mai đó như tôi, nhưng tôi cắt ngang lời ông. Tôi còn nhiều vấn đề cấp bách và quan trọng hơn cần nói.

“Cháu cần giúp đỡ. Cháu vướng phải một vụ cực kỳ khó xử.”

“Kiểu khó xử thế nào?”

“Loại chết chóc.”

“Tất nhiên rồi.”

Ông lắng nghe trong lúc tôi kể cho ông về Anna. Rồi tôi nghe tiếng thang quen thuộc và hơi thở khe khẽ của ông lúc trèo lên với tay lấy một cuốn sách.

“Cô ta không phải một con ma thông thường, việc này chắc chắn rồi” , ông nói.

“Cháu biết. Có gì đó đã làm cô ta mạnh hơn.”

“Cách cô ta chết chẳng?” , ông hỏi.

“Cháu không chắc. Từ những gì cháu nghe được, cô ta cũng chỉ bị giết như rất nhiều người khác. Rạch cổ họng. Nhưng giờ cô ta lại đang ám chính

ngôi nhà của mình, giết chết bất kỳ ai bước chân vào trong giống như một con nhện chết tiệt.”

“Để ý nói năng nào” , ông quở trách.

“Cháu xin lỗi.”

“Chắc chắn cô ta không chỉ là một hồn ma biến hình” , ông lăm bằm, hầu như là với chính mình. “Và hành vi của cô ta quá sức kiểm chế và chủ động nên khó lòng là yêu tinh...”

Ông dừng nói, tôi có thể nghe tiếng các trang sách đang được lật. Cháu nói mình ở Ontario nhỉ? Ngôi nhà ấy không nằm trên bãi tha ma địa phương nào đấy chứ?”

“Cháu không nghĩ vậy.”

“Hừm.”

Thêm vài tiếng “hừm” nữa trước khi tôi gợi ý là tôi chỉ việc đốt trại ngôi nhà và trói chặt cô ta ở đó.

“Hoặc nó có thể là nguồn sức mạnh của cô ta.”

“Thực tế đúng thế. Nhưng cái này cần phải điều tra thêm.”

“Điều tra kiểu gì?” Tôi biết ông sắp sửa nói gì. Gideon sẽ bảo tôi đừng có nằm ườn ra đó mà phải vận động và làm công việc chân tay đi. Ông sẽ bảo tôi là cha không bao giờ ngại phải đọc sách vở. Rồi ông sẽ lăm bằm đúng là thanh niên thời nay. Giá mà ông biết được.

“Cháu sẽ cần tìm một người cung cấp vật phẩm huyền bí.”

“Hả?”

“Cần phải ép cô gái này tiết lộ những bí mật của cô ta. Điều gì đó... đã xảy ra với cô ta, một điều ảnh hưởng tới cô ta và trước khi cháu có thể trục xuất linh hồn ấy ra khỏi ngôi nhà, cháu cần tìm hiểu xem nó là gì.”

Đó không phải việc tôi vừa nghĩ. Gideon muốn tôi thực hiện một câu thần chú. Tôi đâu có đọc thần chú.

Tôi có phải là phù thủy đâu.

“Vậy cháu cần người cung cấp để làm gì? Mẹ cháu vẫn cung cấp vật phẩm huyền bí đấy thôi.” Tôi nhìn xuống hai cánh tay mình dưới mặt nước. Da tôi bắt đầu râm ran, nhưng các cơ bắp đã có cảm giác tươi mới, thậm chí qua làn nước tối màu tôi cũng thấy được các vết thâm tím của mình đang mờ dần đi. Mẹ tôi đúng là một phù thủy chuyên về thảo dược tuyệt đỉnh.

Gideon cười khùng khục. “Cầu Chúa phù hộ mẹ cháu, nhưng bà ấy không phải là người cung cấp vật phẩm huyền bí gì cả. Bà ấy chỉ là một phù thủy trắng tài năng, nhưng bà ấy không quan tâm gì đến những việc cần phải làm ở đây.

Cháu không cần một vòng hoa đại và dầu hoa cúc. Cháu cần chân gà, một ngôi sao trục xuất, một loại nước hay gương tiên tri nào đó và một chuỗi các viên đá cứng tế.”

“Cháu cũng cần tới một phù thủy nữa.”

“Sau từng ấy năm, ta tin là cháu có đủ nguồn lực, ít nhất cũng đủ để tìm được người đó.”

Tôi nhăn mặt, nhưng có hai người hiện ra trong tâm trí tôi. Thomas và Morfran Starling.

“Để ta nghiên cứu nốt cái này đã, Theseus, rồi một hai ngày nữa ta sẽ gửi email cho cháu nghi thức hoàn chỉnh.”

“Được ạ Gideon. Cảm ơn ông.”

“Tất nhiên rồi. Mà Theseus này?”

“Dạ?”

“Trong lúc ấy hãy ra thư viện và cố tìm hiểu những gì có thể về cái chết của cô gái nhé. Kiến thức là sức mạnh, cháu biết đấy.”

Tôi mỉm cười. “Thu thập thông tin. Phải ạ.” Tôi cúp máy. Ông ấy nghĩ tôi là một dụng cụ cùn gì, chẳng có gì ngoài đôi bàn tay, con dao và sự lợi, nhưng sự thật là tôi có thu thập thông tin chứ, có nghiên cứu chứ, thậm chí trước cả khi bắt đầu dùng con dao tể.

Sau khi cha bị sát hại tôi đã có rất nhiều câu hỏi. Vấn đề là dường như không ai có câu trả lời. Hay như tôi nghi ngờ, không ai muốn cho tôi câu trả lời. Vì vậy tôi tự đi tìm lấy. Gideon và mẹ thu dọn đồ đạc cho chúng tôi và chuyển tôi ra khỏi ngôi nhà ở Baton Rouge mà chúng tôi đang ở khá đột ngột, nhưng không phải là trước khi tôi kịp làm một chuyến quay lại khu vườn ươm xiêu vẹo nơi cha gặp phải cái kết bất hạnh.

Nó là một ngôi nhà xấu xí khủng khiếp. Dù cho lúc ấy tôi đang giận dữ như thế, tôi cũng không muốn bước vào. Một vật thể vô tri vô giác mà biết lờm nguýt thì nó chính là việc ngôi nhà ấy đang làm. Trong tâm trí sáu tuổi của mình tôi thấy nó đang gạt những cành dây leo sang bên. Tôi thấy nó lừa đám rêu đi để nhe nanh. Trí tưởng tượng đúng là một thứ tuyệt vời, đúng không nhỉ?

Mẹ tôi và Gideon đã dọn sạch nơi ấy từ nhiều ngày trước, ném vào đó cổ ngữ Rune(1) và những ngọn nến, đảm bảo cho cha tôi được yên nghỉ và những con ma bị trục xuất.

Thế nhưng khi tôi bước chân lên hàng hiên ấy, tôi vẫn khóc nức nở. Trái tim tôi bảo rằng cha vẫn còn ở đó, rằng ông đã trốn họ để chờ tôi, rằng bất kỳ lúc nào ông cũng có thể mở cánh cửa ra, với nụ cười tươi tắn đã chết của mình. Mắt ông đã không còn và trên khắp mạng sườn lẫn hai cánh tay ông sẽ có những vết thương hình lưỡi liềm gớm ghiếc. Việc này nghe thật ngu ngốc nhưng tôi lại bắt đầu khóc lớn hơn khi mở cửa ra và ông không có ở đó.

Tôi hít thật sâu rồi ngửi thấy mùi trà và oải hương. Nó kéo tôi trở về với thân thể mình. Nhớ lại ngày hôm ấy, lúc đi khám phá ngôi nhà đó, lại làm tim tôi đập dồn. Ở phía bên kia cánh cửa chính tôi thấy những dấu hiệu của

một cuộc vật lộn và phải quay mặt đi. Tôi muốn có câu trả lời nhưng không muốn tưởng tượng ra cảnh cha mình bị quăng quật đến chết.

Tôi không muốn nghĩ đến lúc ông sợ hãi. Tôi bước qua lan can và theo bản năng tìm đến lò sưởi. Căn phòng có mùi gỗ lâu ngày, giống như ẩm mục. Trong đó cũng có mùi máu, mới hơn. Tôi không biết làm sao mình ngửi ra được mùi máu, càng không biết tại sao mình cứ thẳng tiến tới lò sưởi.

Trong lò không còn gì ngoài lớp than và muội đã hàng chục tuổi. Rồi tôi trông thấy nó. Ngay ở góc lò sưởi, đen thui như than đá nhưng lại khác biệt.

Phẳng phiu hơn. Trông nó vừa đáng nghi vừa đáng sợ. Tôi vươn tay ra và cầm nó lên từ lớp tro: một cây thánh giá đen mỏng, dài khoảng mười centimet. Có một con rắn đen cuộn quanh nó, được kết tỉ mỉ bằng một thứ mà tôi ngay lập tức nhận ra là tóc người.

Cảm giác chắc chắn tôi cảm nhận khi nắm cây thánh giá ấy giống y hệt với thứ chạy qua người tôi lúc tôi lần đầu tiên cầm con dao của cha lên vào tám năm sau đó. Đây chính là giây phút tôi đã biết chắc, là lúc tôi biết rằng bất kể trong huyết quản cha có thứ gì - một thứ ma thuật nào đấy cho phép ông đâm xuyên qua da thịt người chết và gửi họ ra khỏi thế giới của chúng tôi - thứ ấy cũng đang chảy trong các mạch máu tôi.

Khi tôi cho ông Gideon và mẹ xem cây thánh giá và kể với họ việc mình vừa làm, cả hai đã hoảng hồn. Tôi tưởng họ sẽ an ủi tôi, âu yếm tôi như một đứa bé rồi hỏi tôi có bị làm sao không. Thay vào đó, Gideon nắm lấy hai vai tôi.

“Đừng bao giờ quay lại đó nữa!” , ông hét lên và lắc người tôi mạnh đến nỗi hai hàm răng của tôi va vào nhau lập cập. Ông giật lấy cây thánh giá đen khỏi tay tôi và không bao giờ tôi trông thấy nó lần nữa. Mẹ thì chỉ đứng từ xa mà khóc. Tôi sợ chết khiếp; Gideon chưa bao giờ làm thế với tôi. Ông đã luôn là người ông thân thương, lén tuồn kẹo cho tôi cùng với cái nháy mắt hay đại loại như vậy. Tuy nhiên, cha vừa mới bị giết và tôi đang rất giận dữ. Tôi hỏi Gideon cái thánh giá là gì.

Ông lạnh lùng nhìn xuống tôi rồi đưa tay ra sau và vả vào mặt tôi mạnh đến mức tôi ngã lăn ra sàn. Tôi nghe mẹ mình thút thít gì đó, nhưng bà không can thiệp. Rồi cả hai bước ra khỏi phòng và để mặc tôi ở đó.

Khi họ gọi tôi vào ăn tối, hai người lại mỉm cười và thản nhiên, như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Việc ấy đủ làm tôi sợ tới mức phải giữ im lặng. Tôi không bao giờ nhắc lại đề tài đó nữa. Nhưng không có nghĩa là tôi quên, và trong mười một năm qua tôi đã đọc, nghiên cứu bất kể khi nào có thể. Cây thánh giá đen là bùa chú của thuật phù thủy Voodoo(2). Tôi vẫn chưa tìm hiểu được ý nghĩa của nó, hay lý do tại sao nó lại được tết bằng một con rắn tóc. Theo tất cả những gì tôi biết được thì con rắn thiêng sẽ thu năng lượng từ việc nuốt trọn các nạn nhân của nó. Còn cha tôi lại bị ăn từng miếng một.

Vấn đề với cuộc nghiên cứu này là tôi không thể hỏi ở những nguồn mình tin cậy nhất. Tôi buộc phải lén lút và nói quanh nói co, nhằm giữ bí mật với mẹ và ông Gideon. Để làm cho mọi chuyện khó khăn hơn, cái thứ tôn giáo Voodoo kia vô cùng không nhất quán. Dường như tất cả mọi người đều thực hành nó theo cách khác nhau và gần như không thể phân tích nó được.

Tôi chợt nghĩ hay là hỏi lại ông Gideon lần nữa, sau vụ việc với Anna lần này. Giờ tôi đã lớn hơn và đã chứng tỏ được mình. Lần này sẽ không giống trước nữa. Thậm chí chỉ nghĩ thôi tôi cũng đã dìm người xuống bồn tắm thảo dược sâu hơn. Bởi vì tôi vẫn còn nhớ rõ cảm giác bàn tay Gideon in trên má mình và cơn giận trong mắt ông, nó vẫn còn khiến tôi cảm thấy như mình mới sáu tuổi đầu.

Mặc quần áo xong xuôi, tôi gọi Thomas và bảo nó đến đón rồi đưa tôi tới cửa hàng. Nó rất tò mò nhưng tôi đã ngăn được. Câu chuyện này tôi cần phải nói với cả Morfran nữa, và tôi không muốn phải nhắc lại lần thứ hai.

Tôi gồng mình chuẩn bị chịu trận bài thuyết giảng của mẹ và những câu hỏi vì sao tôi cần phải gọi cho ông Gideon, không nghi ngờ gì chuyện bà đã

nghe lỏm điện thoại, nhưng khi bước xuống cầu thang tôi lại nghe thấy nhiều giọng nói. Hai giọng nữ. Một là của mẹ tôi. Giọng kia là của Carmel.

Tôi lê bước xuống nhà và họ hiện ra trong tầm mắt, trông rất tâm đầu ý hợp.

Họ ngồi trong phòng khách trên hai chiếc ghế kê sát nhau, nghiêng đầu về phía nhau với cái khay đặt bánh quy ở giữa. Khi cả hai chân tôi đều đã chạm mặt đất, họ ngừng nói và mỉm cười với tôi.

“Chào Cas” , Carmel nói.

“Chào Carmel. Bạn làm gì ở đây thế?”

Cô ấy với tay ra sau và lôi cái gì đó ra khỏi cặp xách. “Mình mang cho cậu bài tập môn Sinh học. Đây là bài tập nhóm. Mình nghĩ hai đứa mình có thể làm chung.”

“Bạn con tốt quá phải không Cas?” , mẹ nói. “Con không muốn bị tụt hậu đâu.”

“Mình có thể bắt đầu luôn” , Carmel gợi ý trong lúc đưa tờ giấy ra.

Tôi bước đến nhận lấy nó, liếc qua một cái. Tôi không biết tại sao đây lại là bài tập nhóm. Nó chỉ là việc tìm một đồng câu trả lời trong sách giáo khoa thôi mà. Nhưng mẹ nói đúng. Tôi không nên để mình tụt lại phía sau. Bất kể chuyện sống còn mà tôi đang làm ngoài lề là gì đi nữa.

“Bạn tuyệt lắm” , tôi nói, và thực sự có ý ấy, cho dù trong vụ này Carmel còn có động cơ khác. Cô ấy không quan tâm quái gì đến Sinh học cả. Tôi sẽ ngạc nhiên nếu chính cô ấy đến lớp học này. Carmel lấy bài tập về chỉ vì cô ấy muốn có một cái cớ để nói chuyện với tôi. Cô ấy muốn các câu trả lời.

Tôi liếc sang mẹ và bà đang nhìn tôi bằng cái kiểu sồn cả tóc gáy. Mẹ đang đoán định xem các vết thâm tím mờ đi thế nào. Mẹ sẽ thấy nhẹ nhõm vì tôi đã gọi cho ông Gideon. Khi về nhà đêm qua trông tôi như bị đánh gần chết rồi.

Trong một giây, tôi tưởng mẹ sẽ khóa trái tôi trong phòng mình, vùi tôi vào trong dầu hương thảo. Nhưng mẹ tin cậy tôi. Bà hiểu việc tôi phải làm. Và tôi biết ơn mẹ vì cả hai điều ấy.

Tôi cuộn tròn tờ bài tập Sinh học và gõ nó vào bàn tay mình.

“Ừ, đi thôi” , tôi bảo Carmel và cô ấy khoác túi lên vai, mỉm cười.

“Mang thêm vài cái bánh để ăn trên đường đi hai đứa” , mẹ nói. Cả hai chúng tôi đều lấy bánh, Carmel có vẻ hơi dè dặt, rồi đi ra cửa.

“Bạn không cần phải ăn đâu” , tôi bảo Carmel khi hai đứa đã ra ngoài hiên.

“Bánh hạt hồi của mẹ mình phải ăn nhiều mới quen được.”

Carmel cười phá lên. “Mình ăn thử một cái trong kia và suýt không nuốt trôi.

Chúng có vị như rau câu bần vậy.”

Tôi mỉm cười. “Đừng bảo mẹ mình thế nhé. Mẹ tự sáng tạo ra công thức đấy. Bà rất tự hào về nó. Nó được cho là sẽ mang lại may mắn hay cái gì đấy.”

“Vậy thì có lẽ mình nên ăn.” Carmel nhìn xuống cái bánh một lúc lâu rồi ngược mắt lên và chăm chú nhìn vào má tôi. Tôi biết trên đó bây giờ là cả một vệt tím thẫm. “Cậu đã quay lại đó mà không có bọn này.”

“Carmel.”

“Cậu điên à? Cậu có thể đã bị giết!”

“Còn nếu tất cả cùng đi thì đã chết hết rồi. Nghe này, cứ tin theo lời của Thomas và ông nội cậu ấy. Họ sẽ nghĩ ra cái gì đó. Bạn cứ thông thả thôi.”

Làn gió mang hơi lạnh nhất định, một chút mùi vị chớm thu, cào vào tóc tôi bằng những ngón tay hơi nước buốt giá. Trong lúc nhìn đăm đăm ra phố, tôi thấy chiếc Tempo của Thomas giật cục chạy tới, đầy đủ lệ bộ đến cả chiếc cửa đã thay thế và nhãn dán Willy Wonka(3) ở cái hãm va đập. Thăng nhóc đi lại cũng điệu bộ quá, và việc ấy khiến tôi cười toe toét.

“Một tiếng nữa mình gặp bạn ở thư viện được không?” , tôi hỏi Carmel.

Cô ấy dõi theo ánh mắt tôi và trông thấy Thomas đang lại gần.

“Chắc chắn là không. Mình muốn biết đang có chuyện gì? Nếu có phút nào cậu nghĩ mình tin vào ba chuyện lằng nhằng họ kể cho Will và Chase tối qua thì... mình không ngu, Cas ạ. Mình biết mùi đánh lạc hướng chứ.”

“Mình biết là bạn không ngu, Carmel. Và nếu bạn thông minh như vẫn nghĩ, bạn sẽ tránh xa chuyện này và gặp mình ở thư viện trong một giờ nữa.” Tôi bước xuống bậc thềm ở hiên và đi bộ trên lối lái xe, dùng tay làm cử chỉ xoay vòng để Thomas khỏi phải rẽ vào. Nó nhìn thấy và đi chậm lại vừa đủ để tôi mở cửa và nhảy phóc vào trong. Rồi chúng tôi lái đi, bỏ lại Carmel nhìn chăm chăm phía sau.

“Carmel làm gì ở chỗ cậu đấy?” , Thomas hỏi. Giọng nó không chỉ là một thoáng ghen tị đâu.

“Tôi muốn được chà lưng rồi sau đó chúng tôi âu yếm nhau khoảng một tiếng đồng hồ” , tôi nói rồi đâm vào vai nó. “Thomas. Thôi đi. Cô ấy chỉ mang bài tập Sinh học qua cho tôi thôi. Chúng ta sẽ gặp lại cô ấy ở thư viện sau khi nói chuyện với ông cậu. Giờ kể cho tôi chuyện với hai thằng kia tối qua đi.”

“Cô ấy thực sự thích cậu, cậu biết không.”

“Ừ, nhưng cậu thích cô ấy hơn” , tôi nói. “Thế có chuyện gì rồi?” Nó cố gắng tin tôi, rằng tôi không quan tâm tới Carmel, và tình bạn của chúng tôi đủ lớn để tôi phải tôn trọng cảm xúc của nó dành cho cô ấy. Kỳ lạ là cả hai điều trên đều đúng.

Cuối cùng Thomas thở dài. “Bọn tôi dẫn họ đi hú họa, y như cậu nói. Rất thành công. Ông cháu tôi thực sự đã thuyết phục được hai đứa nó tin rằng nếu chúng treo các túi lưu huỳnh trên đầu giường thì cô ấy sẽ không thể tấn công chúng trong lúc ngủ.”

“Chúa ơi. Đừng có làm quá lên như thế. Chúng ta cần giữ cho chúng bạn rộn.”

“Đừng lo. Ông nội Morfran diễn hay lắm. Ông gọi lên ngọn lửa xanh, đọc thần chú giả, bia bia... Nói với chúng là ông đang thực hiện một câu thần chú trục xuất, nhưng phải cần tới ánh sáng của kỳ trăng tròn tiếp theo mới hoàn tất được nghi lễ. Nghĩ thế là đủ thời gian chưa?”

Thường thì tôi sẽ nói là đủ. Rốt cuộc tôi đâu cần phải đi tìm Anna. Tôi biết cô ta ở đâu rồi mà.

“Tôi không chắc” , tôi trả lời. “Đêm qua tôi quay lại đó và cô ta đá đít tôi vòng quanh phòng.”

“Vậy cậu định làm gì?”

“Tôi đã nói chuyện với một người bạn của cha. Ông ấy nói chúng ta cần tìm hiểu xem cái gì đã cho cô ta chỗ sức mạnh dư thừa ấy. Có quen phù thủy nào không?”

Nó nheo mắt với tôi. “Mẹ cậu còn không phải à?”

“Có quen phù thủy đen nào không?”

Nó ngo ngoạ một lát rồi nhún vai. “Chậc, chắc là tôi rồi. Tôi không giỏi lắm, nhưng có thể làm phép ngăn chặn và làm các việc râu ria. Ông Morfran thì đích thị rồi, nhưng ông không còn thực hành nhiều nữa.” Nó rẽ trái và tấp vào bên ngoài cửa hàng đồ cổ. Qua cửa kính tôi có thể trông thấy con chó đen xám, mũi nó đang hếch lên cửa còn đuôi thì đập đập xuống đất.

Chúng tôi vào trong và tìm thấy Morfran đang đứng sau quầy định giá một chiếc nhẫn mới, một thứ xinh đẹp và cổ kính với một viên đá đen lớn.

“Ông có biết gì về thần chú và trừ tà không ạ?” , tôi hỏi.

“Biết chứ” , ông nói mà không ngước mắt lên khỏi công việc của mình. Con chó đen của ông đã xong phần việc chào mừng Thomas và di chuyển

tới năm ịch lên đùi ông. Chỗ này bị ám tới tận óc khi ta mua lại.

Đôi lúc vẫn còn bị.

Các thứ đến đây kèm theo người chủ cũ của nó, nếu cháu hiểu ý ta là gì.”

Tôi nhìn quanh cửa hàng. Tất nhiên rồi. Đồ cổ gần như lúc nào cũng mang một hai mối thâm thù quần quanh. Mắt tôi rớt trên một chiếc gương dài hình oval gắn ở sau lưng một cái tủ quần áo bằng gỗ sồi. Bao nhiêu khuôn mặt đã nhìn vào đó? Bao nhiêu hình phản chiếu của hồn ma đang chờ ở đó và thì thầm với nhau trong bóng tối?

“Ông kiếm cho cháu ít vật phẩm được không ạ?” , tôi hỏi.

“Loại nào?”

“Cháu cần chân gà, một chuỗi đá cứng tế, một ngôi sao trục xuất và một thứ gì đấy để tiên tri.”

Ông lườm tôi. “Thứ gì đấy tiên tri à? Nghe có vẻ kỹ thuật quá nhỉ?”

“Cháu chưa biết chi tiêu thế được chưa? Ông có tìm được hay không nào?”

Morfran nhún vai. “Ta có thể cử Thomas xuống Superior với một chiếc túi.

Lôi mười ba viên đá lên khỏi lòng hồ. Không tìm được cái gì thánh hóa hơn thế đâu. Chân gà thì có thể đặt hàng, còn thứ tiên tri thì, xem nào, ta cá là cháu sẽ cần một loại gương gì đấy, hoặc một cái bát bói toán.”

“Một chiếc bát bói toán nhìn vào tương lai” , Thomas nói. “Cậu ấy muốn cái đó làm gì cơ ạ?”

“Chiếc bát bói toán nhìn thấy bất kể thứ gì cháu muốn thấy” , Morfran chữa lại cho nó. “Còn về ngôi sao trục xuất, ta nghĩ như thế thì thái quá. Chỉ cần đốt một ít hương trầm bảo vệ, hoặc loại thảo dược nào đó là dư dả rồi.”

“Ông biết chúng ta đang phải đối đầu với thứ gì ở đấy đúng không ạ?” , tôi hỏi. “Cô ta không chỉ là một con ma. Cô ta là cả một cơn bão cuồng nộ. Cháu thà làm quá còn hơn.”

“Nghe này nhóc. Những gì cháu vừa mô tả chẳng qua chỉ là một lễ cầu hồn giả tạo. Triệu hồi con ma và trói nó vào một vòng tròn đá. Dùng chiếc bát bói toán để moi câu trả lời cháu cần. Ta nói đúng chưa?”

Tôi gật đầu. Nghe ông nói thì dễ lắm. Nhưng với một người không biết đọc thần chú và suốt đêm qua vừa bị quật như một quả bóng cao su thì chuyện ấy gần như không khả thi chút nào.

“Cháu có một người bạn ở London đang thảo các chi tiết. Chúng ta sẽ có câu thần chú trong vài ngày nữa.

Cháu có thể cần thêm một số vật phẩm, còn phải xem đã.”

Morfran nhún vai. “Dù sao thời điểm tốt nhất để thực hiện thần chú trói buộc là trong kỳ trăng xanh” , ông nói.

“Như thế cháu sẽ có một tuần rưỡi nữa. Khá nhiều thời gian.”

Ông nheo mắt với tôi và trông giống hệt cháu nội mình. “Cô ta đang thẳng thắn cháu phải không?”

“Không lâu nữa đâu ạ.”

Thư viện công cộng ở đây trông cũng không có gì ấn tượng lắm, mặc dù tôi cho là mình đã bị làm hư khi lớn lên cùng cha tôi và những bộ sưu tập sách bụi bặm của bạn bè ông.

Tuy nhiên, ở đây có khá đủ kiến thức về lịch sử địa phương, và đó mới là điều thực sự quan trọng. Vì tôi phải tìm Carmel và làm cho xong vụ bài tập sinh học, tôi bảo Thomas ngồi vào một cái máy tính, tìm trên cơ sở dữ liệu trực tuyến bất kỳ một thông tin nào liên quan đến Anna và kẻ giết cô ta.

Tôi thấy Carmel đang ngồi chờ ở một cái bàn đằng sau các kệ sách.

“Thomas làm gì ở đây?” , cô ấy hỏi khi tôi ngồi xuống.

“Nghiên cứu” , tôi nhún vai. “Thế bài tập Sinh học về cái gì?”

Cô ấy cười mĩa với tôi. “Phá hoại các nhóm sinh vật sống.”

“Dài. Và chán ngấy.”

“Chúng ta sẽ phải lập một biểu đồ từ ngành cho đến loài. Chúng ta được phân ốc mượn hồn và mực.” Cô ấy cau mày. “Số nhiều của danh từ mực (octopus) là gì? Không phải là ‘octopuses’.”

“Mình nghĩ là ‘octopi’” , tôi nói, xoay cuốn sách giáo khoa đang mở về phía mình. Chúng tôi nên bắt đầu làm bài, dù đó là điều cuối cùng tôi muốn làm. Tôi muốn sờ vào các bản báo in như Thomas, tìm kiếm cô gái bị sát hại của chúng tôi. Tôi có thể thấy nó đang ngồi ở máy tính từ chỗ mình, gò lưng về phía màn hình, nôn nóng click chuột. Rồi nó viết cái gì đấy xuống giấy và đứng lên.

“Cas” , tôi nghe Carmel nói và từ giọng điệu ấy tôi biết là cô đã nói được một lát rồi. Tôi gấn lên nụ cười quấy rầy nhất của mình.

“Hừm?”

“Mình vừa bảo, cậu muốn làm về mực hay về ốc?”

“Mực” , tôi bảo. “Dùng thêm một chút dầu ô liu và chanh nữa thì tuyệt ngon.

Rán sơ.”

Carmel nhăn mặt. “Nghe kinh chết được.”

“Không đâu. Mình ăn kiểu ấy với cha suốt hồi còn ở Hy Lạp.”

“Cậu từng đến Hy Lạp rồi à?”

“Ừ” , tôi nói một cách lơ đãng trong lúc lật giở tới trang nói về các loài không xương sống. Nhà mình từng sống ở đó vài tháng hồi mình bốn tuổi. Mình không nhớ lắm.”

“Cha cậu đi đây đi đó nhiều lắm à? Vì công việc hay gì?”

“Ừ, ít nhất là từng thế.”

“Giờ thì không à?”

“Cha mình mất rồi” , tôi nói. Tôi ghét phải kể với mọi người chuyện này. Tôi không bao giờ biết chính xác giọng mình khi nói thế sẽ ra sao, và tôi ghét cái nhìn khựng lại trên mặt họ khi không biết phải nói gì với tôi. Tôi không nhìn Carmel. Tôi chỉ tiếp tục đọc về các giống khác. Cô ấy nói rất tiếc và hỏi chuyện gì đã xảy ra. Tôi kể rằng cha bị sát hại, và cô ấy há hốc miệng.

Đó là những phản ứng đúng kiểu. Tôi nên thấy cảm động vì nỗ lực thông cảm của cô ấy. Đâu phải lỗi của cô khi tôi không thấy vậy. Chỉ là vì tôi đã trông thấy những khuôn mặt kiểu thế và tiếng thở gấp kiểu thế quá nhiều rồi. Không còn điều gì trong vụ sát hại cha tôi mà không làm tôi tức giận được nữa.

Đột nhiên tôi nhận ra Anna sẽ là nhiệm vụ huấn luyện cuối cùng của tôi. Cô ta khỏe kinh hoàng. Cô ta là thứ khó nhằn nhất mà tôi từng đụng phải. Nếu đánh bại được cô ta, tôi sẽ sẵn sàng. Tôi sẽ sẵn sàng đi trả thù cho cha.

Ý tưởng ấy làm tôi bị khựng lại. Cái ý nghĩ sẽ quay về Baton Rouge, về ngôi nhà nọ, đã luôn có vẻ phi thực tế. Chỉ là một ý nghĩ, kế hoạch dài hơi. Tôi cho là dù có cả quá trình nghiên cứu đạo Voodoo, một phần trong tôi đã chần chừ. Sau cùng thì mọi việc cũng không đặc biệt hiệu quả lắm. Tôi vẫn không biết kẻ nào đã giết cha mình. Tôi không biết mình có khả năng triệu hồi tới không và lần này tôi phải làm một mình. Không có chuyện đưa mẹ theo. Sau ngần ấy năm giấu giếm sách vở và bí mật thoát ra khỏi những website khi mẹ bước vào phòng như thế. Mẹ sẽ cấm túc tôi suốt đời nếu biết là tôi nghĩ về chuyện đó.

Một cái vỗ lên vai mang tôi ra khỏi cơn mê mụ. Thomas đặt tờ báo xuống trước mặt tôi - một thứ mỏng tang, vàng úa mà tôi thấy ngạc nhiên vì họ chịu cho nó ra khỏi tầm kính.

“Đây là những gì tôi tìm được” , nó nói, và cô ta đây, ngay trên trang nhất, bên dưới dòng tí ghi, “Tìm thấy thi thể cô gái bị sát hại”.

Carmel đứng dậy để nhìn rõ hơn. “Đó có phải là... ?”

“Là cô ta” , Thomas vượt miệng phẫn khích. “Không có nhiều bài báo khác đâu. Cảnh sát bàng hoàng. Họ gần như chẳng thăm vấn ai cả.” Nó lôi ra một tờ báo khác và lật giở. “Bài cuối cùng là cáo phó của cô ta: Anna Korlov, con gái yêu dấu của Malvina, được an táng tại Nghĩa trang Kivikoski ngày thứ Năm.”

“Mình tưởng cậu đang nghiên cứu bài gì chứ, Thomas” , Carmel bình luận và Thomas bắt đầu lấp bấp giải thích. Tôi chẳng quan tâm xem họ nói gì với nhau.

Tôi nhìn chăm chăm vào ảnh cô ta, bức ảnh một cô gái còn sống, với nước da trắng và mái tóc đen dài. Cô ta không hẳn là cười, nhưng đôi mắt sáng và biểu hiện tò mò, háo hức.

“Thật đáng tiếc” , Carmel thở dài. “Cô ta xinh quá.” Cô vươn tay xuống chạm vào má Anna và tôi gạt những ngón tay cô ấy ra. Có chuyện gì đấy đang xảy ra với tôi và tôi không biết là gì. Cô gái mà tôi đang nhìn vào là một con quái vật, một kẻ giết người. Vì lý do gì đó cô ta đã tha mạng cho tôi. Tôi cẩn thận dò theo mái tóc đang được buộc bằng ruy-băng. Cảm giác ấm áp lan tỏa trong ngực tôi nhưng đầu tôi thì lạnh cóng.

Tôi nghĩ mình sắp ngất mất.

“Này, anh bạn” , Thomas nói và khẽ lắc vai tôi.

“Sao thế?”

“Ừ” , tôi chỉ lí nhí, vì không biết nói gì với nó hay với chính mình. Tôi quay đi để câu giờ và nhìn thấy thứ khiến cảm mình siết lại. Hai cảnh sát đang đứng ở quầy lễ tân thư viện.

Nói gì với Carmel và Thomas lúc này cũng là ngu ngốc. Họ sẽ nhìn qua vai theo bản năng và như thế sẽ trông đáng nghi vô cùng. Vì vậy tôi chỉ đợi, bí mật xé bài cáo phó ra khỏi tờ báo màu vàng. Tôi lờ đi câu rít đầy giận dữ của Carmel, “Cậu không thể làm thế.” và nhét tờ báo vào túi quần mình.

Rồi tôi âm thầm lấy sách và hai cái cặp đèn lên tờ báo, xong xuôi chỉ tay xuống một bức ảnh mực nang.

“Có biết con này xếp vào mục nào không?” , tôi hỏi. Cả hai đều nhìn tôi như kiểu tôi bị đờ. Thế cũng không sao vì người thủ thư đã quay lại và chỉ vào chúng tôi. Hai cảnh sát đang bắt đầu tiến lại bàn chúng tôi, đúng y như tôi dự liệu.

“Cậu nói cái gì đấy?” , Carmel hỏi.

“Mình đang nói về mực nang” , tôi nói nhẹ nhàng. “Và bảo bạn phải tỏ ra ngạc nhiên, nhưng đừng quá ngạc nhiên.”

Trước khi Carmel kịp hỏi thì tiếng bước chân ồn ã của hai người đàn ông mang nặng nào còng tay, đèn pin đến vũ khí đã vang lên đánh động mọi người quay lại. Tôi không thấy được mặt Carmel nhưng hy vọng cô ấy trông không quá tội lỗi như Thomas. Tôi dựa vào người nó và nó nuốt nước bọt, lấy lại bình tĩnh.

“Chào các cháu” , cảnh sát đầu tiên vừa nói vừa mỉm cười. Ông ta có vóc người khỏe khoắn, ưa nhìn và thấp hơn tôi với Carmel chừng mười phân. Ông ta xử lý việc này bằng cách nhìn thẳng vào mắt Thomas.

“Đang học bài đấy à?”

“V... vâng” , Thomas nói lắp. “Có chuyện gì ạ, chú cảnh sát”. Viên cảnh sát kia thì đi quanh bàn chúng tôi, nhìn vào những cuốn sách giáo khoa đang mở.

Ông ta cao hơn cộng sự của mình và gọn gàng hơn, với cái mũi điều hâu đầy lỗ chân lông và cái cằm nhỏ. Ông ta xấu hoắc, nhưng tôi hy vọng là không xấu tính.

“Tôi là cảnh sát Roebuck” , người thân thiện hơn nói. “Đây là cảnh sát Davis.

Có phiền nếu chúng tôi hỏi các cháu vài câu không?”

Cả nhóm cùng nhún vai.

“Các cháu đều biết một cậu tên là Mike Andover chứ?”

“Vâng” , Carmel nói.

“Vâng” , Thomas đồng tình.

“Biết sơ ạ” , tôi nói. “Cháu mới gặp cậu ta vài ngày trước. Việc này khó chịu thật đấy. Mồ hôi đang vã ra trên trán và tôi không thể làm gì được. Tôi chưa từng phải làm việc này. Tôi chưa bao giờ khiến ai bị giết cả.

“Các cháu có biết cậu ta biến mất rồi không?” , Roebuck cẩn trọng theo dõi từng người chúng tôi. Thomas chỉ gật đầu nên tôi cũng vậy.

“Các chú tìm được cậu ấy chưa ạ?” , Carmel hỏi. “Cậu ấy có sao không?”

“Chúng tôi vẫn chưa tìm được. Nhưng theo các nhân chứng thì hai cháu nằm trong số những người cuối cùng đi cùng cậu ta. Muốn cho chúng tôi biết có chuyện gì không?”

“Mike không muốn ở lại bữa tiệc” , Carmel nói dễ dàng.

“Bọn cháu định đi chơi chỗ khác, nhưng không xác định là đi đâu. Will Rosenberg lái xe. Chúng cháu ra chỗ đường nhỏ ngoài Dawson. Chẳng bao lâu sau thì Will tấp vào lề và Mike đi ra.”

“Cậu ta cứ thế đi ra à?”

“Cậu ta bực vì cháu chơi với Carmel” , tôi chen vào.

Will và Chase đã cố giàn hòa và làm cậu ta bình tĩnh lại, nhưng cậu ta không chịu. Cậu ta bảo sẽ đi bộ về nhà. Bảo là muốn ở một mình.”

“Các cháu có biết là Mike Andover sống cách nơi các cháu đang tả tới mười sáu kilomet không thể” , cảnh sát Roebuck nói.

“Không, cháu không biết” , tôi trả lời.

“Bọn cháu đã cố ngăn cậu ấy” , Carmel phát biểu, “nhưng Mike không chịu nghe. Thế là bọn cháu bỏ đi.

Cháu tưởng sau đây cậu ấy sẽ gọi bọn cháu quay lại để đón. Nhưng cậu ấy không bao giờ gọi”. Lời nói dối không trơn tru lắm, nhưng ít nhất nó cũng giải thích được biểu cảm tội lỗi trên mặt tất cả chúng tôi.

“Cậu ấy thực sự bị mất tích rồi ă?” , Carmel hỏi bằng giọng nheo nhéo. “Cháu tưởng... cháu đã hy vọng đây chỉ là tin đồn thất thiệt.”

Cô ấy đã thuyết phục thay cả bọn. Rõ ràng hai cảnh sát mềm mỏng hơn trước nỗi lo của cô ấy. Rochuck bảo chúng tôi rằng Will và Chase đã đưa họ tới nơi chúng tôi thả Mike, và rằng đội tìm kiếm đã được thiết lập. Chúng tôi hỏi liệu mình có giúp gì được chẳng nhưng ông ta vẫy tay giống như nói tốt hơn chúng tôi nên để những người chuyên nghiệp lo.

Vài giờ nữa khuôn mặt Mike sẽ xuất hiện đầy trên các bản tin. Cả thành phố đáng lẽ phải lên đường vào rừng cùng với đèn pin và đồ đi mưa, lần theo từng bước chân cậu ta. Nhưng bằng cách nào đó tôi biết rằng họ sẽ không làm vậy.

Mike Andover sẽ chỉ nhận được chừng này sự quan tâm thôi. Một đội tìm kiếm lỏng lẻo và vài câu hỏi của cảnh sát.

Tôi không biết sao mình lại biết. Có điều gì đó trong mắt họ, giống như họ đang vừa đi vừa ngủ vậy. Giống như họ không thể đợi để làm xong việc này, hòng về nhà với bữa cơm ấm cúng và đặt chân lên ghế sofa. Tôi tự hỏi họ có cảm nhận được ở đây có thứ vượt ra khỏi tầm xử lý của họ không, liệu có phải cái chết của Mike đã được phát trên một tần số thấp nào đó của những vụ việc quái đản và không giải thích được, khề thì thầm với họ rằng cứ để mặc mọi chuyện như thế đi.

Vài phút sau cảnh sát Roebuck và Davis chào tạm biệt và chúng tôi ngồi sụp xuống ghế của mình.

“Đúng là...” , Thomas mở lời nhưng không nói nốt.

Carmel nhận được một cuộc gọi đến trên di động và nghe máy. Trong lúc cô ấy quay đi nghe điện thoại tôi thấy cô ấy thì thầm những câu như là,

“Mình không biết” và “Mình chắc là họ sẽ tìm được cậu ấy”. Sau khi Carmel cúp máy mắt cô ấy có vẻ căng thẳng.

“Mọi chuyện đều ổn chứ?” , tôi hỏi.

Cô ấy cầm điện thoại hờ hững. “Nat đấy” , cô nói. “Bạn ấy cố an ủi mình, mình đoán vậy. Nhưng mình không có tâm trạng để đi xem phim với các bạn gái tối nay, bạn biết không?”

“Bọn mình có thể làm được gì không?” , Thomas hỏi nhẹ nhàng và Carmel bắt đầu lật qua trang sách.

“Mình chỉ muốn làm bài tập Sinh học này cho xong đi, thật đấy” , cô ấy nói và tôi gạt đầu. Giờ chúng tôi nên dành chút thời gian để làm người bình thường.

Chúng tôi nên ôn tập, học bài và chuẩn bị để đạt điểm cao trong bài kiểm tra ngày thứ Năm này. Bởi tôi có thể cảm nhận sức nặng ngàn cân của mảnh báo trong túi mình. Tôi có thể cảm nhận được bức ảnh chụp Anna từ sáu mươi năm trước ấy, và không thể ngăn mình muốn bảo vệ cô ta, muốn cứu cô ta thoát khỏi số phận đã an bài.

Tôi không nghĩ rằng từ đây về sau đời tôi sẽ còn nhiều lúc bình thường được nữa.

Chú thích:

- (1) Chữ viết của các dân tộc Bắc Âu vào thế kỷ thứ II.
- (2) Tôn giáo vùng Caribê, kết hợp các nghi thức Thiên chúa giáo và tín ngưỡng vật linh, có dùng bùa phép, thần chú.
- (3) Nhân vật trong truyện thiếu nhi Charlie và nhà máy Chocolate.

Chương Mười Hai.

Tôi bừng tỉnh lúc khẽ nhại mồ hôi. Tôi vừa nằm mơ, mơ thấy một thứ đè lên người mình. Thứ gì đó có hàm răng khoằm và những ngón tay cong queo.

Một thứ có hơi thở như là nó đã ăn thịt người cả chục năm nay mà chưa từng đánh răng. Tim tôi đập mạnh trong lồng ngực. Tôi sờ xuống dưới gối mình để chạm vào con dao tể của cha, trong một giây tôi thề là mình đã nắm phải cây thánh giá có con rắn cuộn quanh. Rồi cán dao lại nằm đó, an toàn và nguyên vẹn trong bao da. Những cơn ác mộng chết tiệt.

Tim tôi bắt đầu đập chậm dần. Liếc nhìn xuống sàn, tôi thấy con Tybalt đang lờm mình với cái đuôi dựng đứng. Tôi thắc mắc có phải nó đã ngủ trên ngực mình và bị tôi hất ra khi tỉnh giấc không. Tôi không nhớ, nhưng tôi ước mình nhớ được chuyện đó, vì nó hẳn là hài lắm.

Tôi nghĩ đến việc nằm lại, nhưng thôi. Mọi cơ bắp của tôi đều có cảm giác căng thẳng, khó chịu làm sao, và cho dù tôi có mệt mỏi, điều tôi thực sự muốn làm là chơi một môn điền kinh nào đó - đẩy tạ và chạy vượt rào. Ngoài trời gió chắc đang thổi mạnh lắm, bởi ngôi nhà cũ kéo kẹt và rên rỉ trên móng của nó, sàn nhà thì cọ vào nhau như quân cờ domino, nên nghe như tiếng ai đang chạy nhanh.

Tôi ra khỏi giường mà không kịp nghĩ gì và mặc quần bò áo phông, nhét con dao tể vào túi quần sau rồi đi xuống cầu thang, chỉ dừng một lát để đi giày và vọt chùm chìa khóa xe của mẹ ra khỏi bàn nước. Rồi tôi lái qua những con phố tối tăm dưới ánh trăng dần sáng tỏ. Tôi biết mình đang đi đâu, cho dù không hề nhớ mình quyết định như thế từ bao giờ.

Tôi đỗ xe ở cuối con đường vào ngôi nhà đầy cỏ dại của Anna và bước ra, vẫn cảm thấy gần như mình đang mộng du. Những căng thẳng do cơn ác mộng gây ra vẫn chưa hề rời bỏ chân tay tôi chút nào. Tôi thậm chí còn không nghe được tiếng bước chân của chính mình trên những bậc thềm

hiên kéo kẹt, hay cảm thấy ngón tay mình cầm lấy cái nắm đấm cửa. Rồi tôi bước vào, và rơi xuống.

Hành lang đã biến mất. Thay vào đó tôi rơi khoảng hai mét rưỡi và úp mặt xuống lớp đất lạnh. Một vài hơi thở sâu giúp đưa không khí trở lại phổi tôi, theo phản xạ tôi co chân lên, chẳng nghĩ ngợi được gì ngoài câu chuyện quái gì thế nhỉ?

Khi nào tôi đã hoạt động trở lại, tôi chờ trong tư thế nửa ngồi xồm ấỵ và giãn hai cơ gân đùi. Tôi gặp may vì cả hai chân vẫn còn hoạt động tốt. Tôi không hề biết mình đang ở đâu, và cơ thể tôi thì đã sắp dùng hết lượng adrenaline của nó.

Bất kể chỗ này là đâu thì nó cũng tối tăm và bốc mùi. Tôi cố thở nhẹ để không phát hoảng lên, và cũng để không hít phải quá nhiều mùi. Ở đây nồng nặc mùi ẩm thấp và thối rữa.

Rất nhiều thứ đã chết dưới này hoặc chết ở chỗ khác rồi bị nhét xuống đây.

Ý nghĩ ấy khiến tôi phải sờ tay tìm con dao - vật hộ thân sắc bén, nguy hiểm của tôi - trong lúc nhìn quanh.

Tôi nhận ra thứ ánh sáng xám không thật từ ngôi nhà; nó lẫn lút xuống đây qua những khe ván sàn. Khi mắt đã điều chỉnh được, tôi thấy các bức tường và sàn nhà có một phần là đất, một phần là những viên đá thô. Tâm trí tôi nhanh chóng diễn lại cảnh mình bước lên bậc tam cấp trước nhà và đi qua cửa. Sao tôi lại rơi xuống tầng hầm được nhỉ?

“Anna?” , tôi khẽ gọi và mặt đất rung chuyển dưới chân tôi. Tôi chống tay vào tường để giữ thăng bằng, nhưng bề mặt nằm dưới bàn tay tôi không phải là đất. Nó mềm nhũn. Và ẩm. Rồi tôi cảm thấy nó hít thở.

Cái xác của Mike Andover trôi lên một nửa trong tường. Tôi vừa đặt tay vào đúng bụng nó. Mắt Mike đang nhắm lại như ngủ. Da cậu ta trông thẫm và nhão hơn lần trước. Cậu ta đang thối rữa, và từ tư thế cậu ta nằm trong

đá, tôi có ấn tượng rằng ngôi nhà này đang từ từ nuốt chửng cậu ta. Nó đang tiêu hóa cậu ta.

Tôi tránh xa vài bước. Thật sự mong cậu ta không nói với tôi điều đó. Tiếng sột soạt nhỏ thu hút sự chú ý của tôi, tôi quay lại và thấy một hình bóng đang lao đảo đi về phía mình, giống như nó bị say, vừa lắc lư vừa giật cục. Cứ sốc khi thấy mình không ở một mình nhất thời bị che lấp bởi sự co thắt trong dạ dày tôi.

Đó là một người đàn ông nồng nặc mùi nước tiêu và rượu để lâu ngày. Bộ quần áo trên người ông ta rất bẩn thỉu, một chiếc áo khoác cũ đã rách mướp và chiếc quần có nhiều lỗ ở đầu gối. Trước khi tôi kịp tránh đường, một cái nhìn sợ hãi đã hiện trên mặt ông ta. Cổ ông ta bị vặn xoắn trên vai như một cái nắp chai.

Tôi nghe tiếng gân cốt đứt phụt và ông ta đổ sụp xuống chân tôi.

Tôi bắt đầu tự hỏi mình có bao giờ tỉnh hẳn cơn mê được không? Rồi vì lý do nào đó, giọng cha tôi bỗng bật bùng bên tai.

“Đừng sợ bóng tối, Cas ạ. Nhưng cũng đừng để họ nói với con rằng mọi thứ tồn tại trong bóng tối đều có mặt trong ánh sáng ban ngày. Không phải thế đâu.”

“Cảm ơn cha.” Đúng là một trong rất nhiều lời khuyên vàng ngọc mà cha vẫn có sẵn để ban phát.

Nhưng ông nói đúng. À, ít nhất là về phần cuối. Mạch máu tôi đang đập mạnh và tôi có thể cảm nhận được tĩnh mạch ở cổ. Rồi tôi nghe tiếng Anna nói.

“Người đã thấy những việc ta làm chưa?” , cô ta hỏi, nhưng trước khi tôi kịp trả lời, cô ta đã bao vây tôi bằng những xác người, nhiều không đếm xuể, bị vứt ngay trên sàn nhà như rác rưởi, chất đống cao tới tận trần, cả đám chân tay xoắn xít vào nhau thành một loại dây tết góm ghiếc. Mùi thối thì thật kinh khủng.

“Anna” , tôi khẽ nói.

“Đây không phải là phần tệ nhất” , cô ta rít lên. Cô ta đùa à. Một vài cái xác ở đây đã gặp phải những chuyện khủng khiếp. Chúng không còn tay chân hoặc toàn bộ hàm răng. Chúng phủ đầy máu khô từ hàng trăm vết cắt đã đóng vẩy.

Khi nhìn lại sau lưng và phát hiện ra mắt Mike đang mở, tôi biết là mình phải ra khỏi đây. Quỷ tha ma bắt chuyện trừ tà diệt ma đi, mặc xác di sản gia đình, tôi sẽ không ở trong căn phòng ngập ngụa xác chết này thêm một phút nào nữa.

Tôi không bị chứng hoảng loạn, nhưng ngay lúc này dường như tôi phải quát lên với mình như thế. Rồi tôi thấy một thứ mà lúc này chưa có thời gian nhìn tới. Có một cái thang dẫn lên nhà chính. Tôi không biết làm thế nào cô ta có thể khiến tôi rơi thẳng xuống tầng hầm được, nhưng tôi không quan tâm. Tôi chỉ muốn trèo lên hành lang. Và một khi lên đến nơi, tôi muốn quên hết những thứ dính dưới bàn chân mình.

Tôi đến được cầu thang và đó là lúc cô ta xả nước ra, nước ùng ục dâng lên từ mọi nơi - những vết nứt trên tường, phun lên từ sàn nhà. Nước rất bẩn và đậm đặc, trong vòng vài giây nó đã ngập đến eo tôi. Tôi bắt đầu hoảng loạn khi thi thể của người đàn ông lang thang với cái cổ gãy gục trôi qua.

Tôi không muốn phải bơi cùng với họ. Tôi không muốn nghĩ về tất cả những thứ nằm trong nước, và con mắt nội tâm của tôi đang nhìn thấy những thứ thật sự ngu ngốc, ví như những cái xác nằm dưới đáy của chồng xác người kia đột ngột há hốc miệng và bò lồm cồm quanh sàn, háo hức ngoạm lấy chân tôi như những con cá sấu. Tôi gạt xác người lang thang ra xa, nó kêu lộp bộp y như một quả táo chứa đầy sâu, và tôi ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng rên rỉ thoát ra khỏi môi mình. Tôi sắp nôn ọe.

Tôi tới được bậc cầu thang ngay khi một chồng xác người chuyển động và đổ ụp xuống với tiếng ùm phát bệnh.

“Anna, thôi đi!” , tôi ho, cố ngăn dòng nước xanh lè khỏi miệng mình. Tôi không nghĩ mình thoát được nữa. Quần áo tôi đã nặng y như trong cơn ác mộng và tôi bò lên bậc cầu thang cực kỳ chậm chạp. Rốt cuộc tôi cũng đập được một bàn tay lên sàn nhà khô ráo và bật người lên mặt đất.

Niềm vui chỉ tồn tại chừng nửa giây. Rồi tôi ré lên như một con gà mái và nhảy bật khỏi cửa tầng hầm, tường nước và những bàn tay chết chóc sắp lao lên kéo mình trở lại. Nhưng tầng hầm khô rang. Ánh sáng xám chảy xuống và tôi có thể nhìn được cầu thang cùng với vài mét sàn ở đó. Tất cả đều khô ráo. Không hề có gì. Trông nó y hệt như bất kỳ một cái tầng hầm nào mà bạn dùng để chất đồ hộp. Để làm cho tôi càng thấy mình ngu tộ hại, quần áo tôi cũng không hề bị ướt.

Quý tha ma bắt Anna. Tôi ghét cái vụ thao túng không gian, tạo ảo giác hay bất kỳ cái gì đại loại thế. Bạn không bao giờ quen được với nó.

Tôi đứng dậy và phúi quần áo, cho dù chẳng có gì để mà phúi, và nhìn quanh. Tôi đang ở trong một nơi từng là nhà bếp. Có một cái bếp đen gỉ sét, một cái bàn và ba cái ghế. Tôi thực sự muốn ngồi xuống một trong ba chiếc ghế, nhưng các tủ bếp bắt đầu tự đóng mở, ngăn kéo thì đóng sầm và những bức tường rỉ máu. Những cánh cửa bị sập, đĩa bay tung tóe. Anna đang cư xử như một con yêu tinh thông thường. Thật đáng hổ thẹn.

Cảm giác an toàn hạ cánh trên da tôi. Yêu tinh thì tôi xử lý được. Tôi nhún vai và bước ra khỏi bếp, đi vào phòng khách, nơi chiếc sofa phủ vải trông quen thuộc một cách dễ chịu. Tôi đỡ người xuống đó với cung cách hy vọng gây được ấn tượng về lòng quả cảm. Cho dù thực tế là hai tay tôi vẫn còn đang run.

“Cút ra!” , Anna hét ngay bên cạnh vai tôi. Tôi nhìn hé mắt ra sau ghế sofa và cô ta đang ở đó, nữ thần báo tử của tôi, mái tóc uốn éo trong không trung thành một đám mây đen tuyệt đối, răng nghiến mạnh vào nhau đủ để khiến lợi rỉ máu nếu còn sống. Thôi thúc lôi con dao ra chờ sẵn khiến tim tôi đập mạnh gấp đôi. Nhưng tôi hít một hơi dài. Lúc trước Anna đã không giết tôi. Và linh cảm của tôi bảo rằng bây giờ cô ta cũng sẽ không giết. Nếu

không thì sao phải phí phạm thời gian với màn biểu diễn xác chết dưới nhà chứ? Tôi dành cho cô ta nụ cười toe toét nhất của mình.

“Nếu không thì sao?” , tôi hỏi.

“Người tới để giết ta” , cô ta rú lên, rõ ràng đã quyết định lời đi câu hỏi của tôi. “Nhưng người không thể.”

“Phần nào mới làm cô tức tối thật sự?” Máu đen di chuyển qua mắt và da cô ta. Cô ta thật kinh khủng, đáng ghê tởm - một kẻ sát nhân. Và tôi ngờ rằng mình tuyệt đối an toàn trước cô ta. “Tôi sẽ tìm được một cách, Anna ạ” , tôi hứa. “Sẽ có một cách để giết cô, để gửi cô đi xa.”

“Tôi không muốn đi xa” , cô ta nói. Hình dáng cô ta co lại và những phần tối đen rút hết vào trong, đứng trước mặt tôi lại là Anna Korlov, cô bé trên bức ảnh đăng báo. “Nhưng tôi đáng bị giết.”

“Trước đây không như vậy” , tôi nói, không chính xác là phản đối. Bởi tôi không nghĩ những thi thể dưới tầng hầm chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng.

Tôi nghĩ là ở đâu đó, Mike Andover thực sự đang bị những bức tường của ngôi nhà này dần nuốt chửng, kể cả khi tôi không thể trông thấy. Cô ta lắc lắc cánh tay, chỗ gần cổ tay vẫn còn vương lại ít mạch máu màu đen. Cô ta lắc dữ dội hơn và nhắm mắt lại, chúng biến mất. Tôi chợt nhận ra rằng mình không phải đang nhìn vào một con ma. Tôi đang nhìn vào một hồn ma và thứ gì khác nữa đã xảy ra cho cái hồn ấy. Hai thứ tách biệt hẳn nhau.

“Cô phải đấu tranh với thứ ấy, đúng không?” , tôi khẽ nói.

Đôi mắt cô ta ngạc nhiên.

“Lúc đầu tôi còn không đấu tranh được gì hết. Đó không phải là tôi. Tôi phát điên, bị nhốt ở bên trong, còn nó chỉ là một thứ kinh hoàng, làm ra những việc khủng khiếp trong lúc tôi theo dõi và cuộn tròn lại trong một góc tâm trí mình.”

Anna nghiêng đầu và mái tóc khê rơi trên vai cô. Tôi không thể nghĩ về cả hai như là một người. Nữ thần báo tử và cô bé này. Tôi có thể tưởng tượng cảnh em nhìn ra ngoài qua đôi mắt nâu của chính mình, giống như chúng chỉ là hai cửa sổ tối rồi và sợ hãi trong chiếc váy trắng giản dị.

“Giờ thì da của chúng tôi mọc lên cùng nhau” , em nói tiếp. “Tôi là cô ta. Tôi là nó.”

“Không” , tôi nói, và ngay giây phút ấy tôi biết đó là sự thật. Em chỉ mang cô ta bên ngoài như một mặt nạ.

Em có thể cởi nó ra. Em đã làm thế để tha cho tôi.” Tôi đứng lên và đi vòng qua sofa. Trông em thật mong manh, so với sức mạnh trước đó nhưng em không lùi lại và cũng không dứt ánh mắt khỏi mắt tôi.

Em không sợ. Em buồn và tò mò, giống hệt như cô gái trong bức ảnh. Tôi tự hỏi lúc còn sống thì em như thế nào, liệu em có dễ cười, liệu em có thông minh.

Không thể nào nghĩ rằng nhiều phần của cô gái ngày ấy vẫn còn sót lại đến hôm nay, sau sáu mươi năm và chỉ có Chúa mới biết là sau bao nhiêu vụ giết người.

Rồi tôi nhớ ra là mình đang thực sự tức giận. Tôi vẫy tay về phía nhà bếp và cửa tầng hầm. “Chuyện ấy là thế quái nào?”

“Tôi nghĩ anh nên biết mình đang đương đầu với thứ gì.”

“Sao? Một cô bé hay mẹ nheo nổi trận lôi đình ở trong bếp à?” , tôi nheo mắt.

“Em đang cố dọa cho tôi sợ. Màn trình diễn buồn tẻ vừa rồi đáng lẽ phải làm tôi chạy tá hỏa xuống đồi.”

“Màn trình diễn buồn tẻ á?” , em giễu tôi. “Tôi cá là anh suýt thì tè ra quần.”

Tôi mở miệng nhưng nhanh chóng ngậm lại. Em suýt thì làm tôi cười, và tôi vẫn còn muốn tức giận nữa.

Chỉ có điều là không theo nghĩa đen. Ôi chết tiệt.

Tôi đang cười phá lên. Anna chớp mắt và mím cười vui sướng. Chính em cũng đang cố không cười.

“Tôi đã...” , em ngập ngừng. “Tôi đã rất giận anh.”

“Vì cái gì?” , tôi hỏi.

“Vì cố giết tôi” , em nói, rồi cả hai lại cười phá lên.

“Và sau khi em đã cố hết sức để không giết tôi” , tôi cười. “Tôi đoán là việc đó có vẻ hơi thô lỗ.” Tôi cười cùng với Anna. Chúng tôi đang tán gẫu với nhau.

Chuyện gì xảy ra thế này, một loại Hội chứng Stockholm(1) méo mó chắc?

“Sao anh lại đến đây? Anh tới để cố giết tôi lần nữa à?”

“Nghe hơi lạ, nhưng không phải. Tôi - tôi gặp một cơn mơ dữ. Tôi cần nói chuyện với ai đó.” Tôi lấy tay vò tóc. Đã hàng thế kỷ rồi tôi mới thấy lúng túng thế này. Có lẽ tôi chưa bao giờ thấy lúng túng thế này.

“Và tôi đoán là tôi đã nghĩ, à, Anna chắc còn thức. Nên tôi đã ở đây.”

Em khẽ khịt mũi. Rồi lông mày em cau lại. “Tôi có thể nói gì với anh?

Chúng ta có thể nói gì với nhau? Tôi đã lìa bỏ thế giới quá lâu rồi.”

Tôi nhún vai. Những lời tiếp theo rời miệng trước khi tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra. “À, chẳng nào ngay từ đầu tôi cũng đâu hẳn có mặt trong thế giới, nên...” Tôi nghiêng răng và nhìn xuống sàn. Tôi không tin nổi mình lại ảo lả đến thế. Tôi đang than thở với một cô gái bị giết hại đã man từ năm mười sáu tuổi.

Em bị kẹt lại trong một ngôi nhà đầy xác chết còn tôi được đến trường, làm một Trojan; tôi được ăn món bánh sandwich kẹp bơ lạc nướng và pho mai

của mẹ và...

“Anh bước đi cùng người chết” , em nói dịu dàng. Đôi mắt em sáng lên và -
tôi không thể tin nổi - đầy cảm thông.

“Anh đồng hành cùng chúng tôi từ khi...”

“Từ khi cha tôi mất” , tôi nói. “Và trước đó ông đồng hành cùng em trong khi tôi đi theo. Chết chóc là thế giới của tôi. Mọi thứ khác, trường học và bạn bè, họ chỉ là những thứ chen vào giữa những con ma của tôi.” Tôi chưa bao giờ thốt ra những lời này. Tôi chưa bao giờ cho phép mình nghĩ về nó nhiều hơn một giây.

Tôi giữ tập trung và bằng cách làm thế đã không phải nghĩ ngợi quá nhiều về cuộc sống, về việc sống, bất kể mẹ tôi có thúc ép tôi hãy tìm thú vui, ra ngoài chơi hay nộp đơn xin học đại học nhiều thế nào.

“Anh không bao giờ buồn sao?” , em hỏi.

“Không buồn nhiều. Tôi có một sức mạnh lớn hơn, em biết không? Tôi có một mục đích.” Tôi thò tay vào túi sau và lôi con dao tể ra khỏi vỏ da của nó.

Lưỡi dao sáng loáng trong ánh sáng xám. Một thứ gì đó trong máu tôi, trong máu của cha tôi và cha của ông nữa, đã khiến nó không chỉ là một con dao. “Tôi là người duy nhất trên đời có thể làm việc này. Điều đó không mang ý nghĩa tôi phải làm sao?”

Ngay khi những lời này rời khỏi miệng, tôi đã thấy phản nộ với chúng.

Chúng đã tước mất mọi cơ hội lựa chọn của tôi. Anna khoanh hai cánh tay xanh xao lại. Cú hất đầu của em chải mớ tóc ra sau vai và thật kỳ lạ khi thấy nó nằm lại đó như những lọn tóc đen bình thường. Tôi chờ chờ nó vặn vẹo, di chuyển trong không khí như thể có một dòng nước vô hình ở đó.

“Không có lựa chọn nào thì bất công quá” , em nói, dường như đang đọc tâm trí tôi. “Nhưng có mọi lựa chọn cũng chẳng thật sự dễ dàng gì. Hồi tôi

còn sống, tôi không thể quyết định nổi mình muốn gì, muốn trở thành ai. Tôi thích chụp ảnh; tôi muốn chụp ảnh đăng báo. Tôi thích nấu ăn; tôi muốn chuyển tới Vancouver và mở một nhà hàng. Tôi có cả triệu giấc mơ khác nhau nhưng không cái nào mạnh hơn hẳn cái nào. Rốt cuộc có lẽ chúng sẽ làm tôi tê liệt. Rồi tôi sẽ phải kết thúc ở đây, điều hành cái nhà trọ này mà thôi.”

“Tôi không tin.” Có vẻ như em sở hữu một nguồn năng lượng thực sự, chính cô gái ngoan ngoãn có thể giết người trong chớp mắt này. Em sẽ bỏ lại mọi thứ sau lưng chỉ cần có một cơ hội.

“Tôi thật sự không nhớ” , em thở dài. “Tôi không nghĩ là lúc sống mình mạnh mẽ gì. Giờ thì có vẻ như tôi đã yêu từng khoảnh khắc, từng hơi thở đều quyến rũ và mong manh.” Em hài hước vỗ hai bàn tay vào ngực và hít thật sâu bằng mũi rồi thở ra bằng miệng. “Có thể là không. Với từng ấy mơ với mộng, tôi lại chẳng nhớ nổi mình đã từng là... anh gọi nó là gì nhỉ? Một người đầy sức sống.”

Tôi mỉm cười và em cũng thế, rồi em vén tóc lên tai trong một cử chỉ sống động và rất con người, đến nỗi tôi quên luôn điều mình định nói.

“Chúng ta sẽ làm gì đây?” , tôi hỏi. “Em đang cố để tôi không giết em, đúng không nào?”

Anna khoanh tay lại. “Cân nhắc đến chuyện anh không thể giết tôi, tôi nghĩ làm việc đó thật phí hoài công sức.”

Tôi cười lớn. “Em tự tin quá.”

“Thế à? Tôi biết anh chưa cho tôi thấy hết khả năng của mình, Cas. Tôi có thể cảm nhận sự căng thẳng từ con dao của anh vì bị kiềm lại. Anh đã làm việc này bao nhiêu lần rồi? Anh đã chiến đấu bao nhiêu trận và thắng rồi?”

“Hai mươi hai trong vòng ba năm qua.” Tôi nói đầy tự hào. Như thế là nhiều hơn phần cha tôi từng làm trong khoảng thời gian tương đương. Tôi

giống như kiểu con hơn cha vậy. Tôi muốn làm tốt hơn ông. Nhanh hơn. Sắc bén hơn. Bởi vì tôi không muốn có kết cục như cha mình.

Không có con dao, tôi chẳng có gì đặc biệt, chỉ là một thằng bé mười bảy tuổi bình thường, tầm vóc trung bình, có khi còn hơi gầy. Nhưng với con dao tể trong tay, bạn sẽ nghĩ tôi là một cao thủ karate đệ tam đẳng gì đấy. Cử động chắc chắn, nhanh và mạnh.

Em đã đúng khi nói rằng tôi chưa cho em thấy hết khả năng của mình, và tôi không biết tại sao lại thế.

“Tôi không muốn làm em đau, Anna. Em có biết thế không? Chuyện này không có gì là cá nhân cả?”

“Cũng như tôi đã không muốn giết tất cả những kẻ đang thối rữa ra dưới tầng hầm nhà mình.” Em mỉm cười u ám.

“Vậy là họ đều có thật. “Chuyện gì đã xảy ra với em vậy?” tôi hỏi. “Điều gì khiến em làm thế?”

“Không phải việc của anh” , em trả lời.

“Nếu em kể với tôi...” Tôi định nói nhưng không kết thúc được. Nếu em kể với tôi, tôi sẽ hiểu được em. Và một khi hiểu ra, tôi có thể giết em.

Mọi chuyện đang trở nên ngày càng phức tạp. Cô gái tò mò này với con quái vật đen không lời kia là cùng một thể.

Chuyện ấy không công bằng. Khi tôi đâm con dao xuyên qua cô ta, tôi có thể cắt rời cả hai không? Liệu Anna có tới một nơi còn nó tới một nơi khác? Hay Anna cũng sẽ bị hút vào chỗ quỷ quái nào đấy mà tất cả bọn họ phải tới?

Tôi nghĩ mình đã gạt bỏ những suy nghĩ này ra khỏi đầu từ trước đây rất lâu.

Cha tôi luôn bảo rằng việc của chúng tôi không phải là phán xét, chúng tôi chỉ là một công cụ. Nhiệm vụ của chúng tôi là gửi họ đi xa khỏi thế giới

sống. Đôi mắt cha mang theo niềm tin chắc chắn khi nói vậy. Tại sao tôi lại không có niềm tin như ông?

Tôi từ từ giơ một tay lên để chạm vào khuôn mặt lạnh kia, nhìn những ngón tay tôi đặt trên má em, và thấy ngạc nhiên vì nó mềm mại chứ không cứng như đá cẩm thạch. Em đứng bất động, rồi dè dặt giơ tay lên đặt bên trên tay tôi.

Câu thần chú ấy mạnh đến mức khi cánh cửa mở ra và Carmel đi vào, cả hai chúng tôi đều bất động cho đến khi cô ấy gọi tên tôi, “Cas? Bạn làm gì ở đây?”

“Carmel” , tôi buột miệng, và cô ấy đang đứng đó thật, một hình dáng được đóng khung trong cánh cửa mở ra. Cô ấy đang đặt tay lên nắm đấm cửa và trông như đang run bần bật.

Cô ấy rụt rè bước thêm một bước vào trong nhà.

“Carmel, đừng cử động” , tôi nói, nhưng cô ấy đang nhìn chăm chăm vào Anna, người vừa mới lùi lại khỏi tôi, vừa nhăn nhó vừa ôm chặt lấy đầu.

“Có phải cô ta đấy không? Có phải là thứ đã giết Mike không?”

Cô gái ngu ngốc, cô ấy đang bước sâu hơn vào trong nhà. Anna lùi lại nhanh nhất có thể trên đôi chân đứng không vững, nhưng tôi thấy là mắt em đã biến thành màu đen.

“Anna, đừng, cô ấy không biết” , tôi nói quá muộn. Bất kể thứ gì cho phép Anna tha mạng tôi, rõ ràng nó chỉ có tác dụng một lần. Em đã biến mất trong một mớ tóc đen xoắn xít và máu đỏ, da và răng trắng bệch.

Rồi một phút im lặng tiếp theo và chúng tôi lắng nghe tiếng nhỏ giọt từ váy áo em. Và rồi em lao tới, sẵn sàng thọc tay vào bụng Carmel.

Tôi nhảy tới cản em, giây phút lao người vào bức tường đá ấy tôi đã nghĩ mình mới ngu ngốc làm sao. Nhưng tôi cũng đã làm em chệch hướng, và Carmel nhảy sang một bên.

Nhằm bên rồi. Giờ cô ấy càng cách xa cánh cửa hơn. Tôi chợt nghĩ là vài người chỉ thông minh về mặt sách vở thôi. Carmel là một chú mèo nhà đã thuần và Anna sẽ xơi tái cô ấy nếu tôi không làm gì đó. Khi Anna đang ngồi xồm trên đất, chiếc váy đỏ nổi lênh bênh trên sàn nhà, mắt và tóc em hoang dại, tôi lao về phía Carmel và đặt mình ở giữa họ.

“Cas, cậu đang làm gì đấy?” , Carmel hoảng hốt hỏi.

“Im đi và ra cửa” , tôi quát. Tôi giơ con dao tể ra trước mặt chúng tôi dù cho Anna không hề sợ nó. Khi em lao tới, và lần này là vào tôi, tôi dùng tay không để tóm cổ tay em, tay còn lại thì cố ngăn em bằng con dao.

“Anna, thôi ngay!” , tôi rít lên, một chút màu trắng đã trở lại mắt em. Răng em đang nghiền trèo trẹo khi bật ra những lời này.

“Đưa cô ta ra khỏi đây!” , em rên lên. Tôi đẩy mạnh để đánh bật em ra thêm một lần nữa. Rồi tôi tóm lấy Carmel và chúng tôi lao qua nhau. Chúng tôi không quay lại đến khi đã xuống hết bậc tam cấp và trở lại mặt đất với cỏ dại.

Cửa đóng sầm lại và tôi nghe tiếng Anna lồng lộn bên trong, đập vỡ và xé toang mọi thứ.

“Lạy Chúa, cô ta kinh khủng quá” , Carmel thì thầm, vùi đầu vào vai tôi. Tôi khẽ ôm cô ấy một lát trước khi thoát ra và bước trở lại bậc tam cấp.

“Cas. Tránh xa chỗ ấy ra” , Carmel hét lên. Tôi biết cô ấy tưởng mình đã trông thấy gì, nhưng thứ tôi thấy là Anna đang cố dùng tay. Khi chân tôi chạm vào hiên, khuôn mặt Anna xuất hiện trên cửa sổ, răng nhe ra và mạch máu hiện rõ trên làn da trắng. Em đập tay vào cửa kính khiến nó rung bật. Màu đen vẫn đang ngự trị trong mắt em.

“Anna” , tôi thì thầm. Tôi đi đến cửa sổ, nhưng trước khi tôi có thể giơ tay lên em đã xoay người bay lên cầu thang và biến mất.

Chú thích:

(1) Hội chứng Stockholm là thuật ngữ mô tả một trạng thái tâm lý, trong đó người bị bắt cóc lâu ngày chuyển từ sợ hãi và căm ghét sang thông cảm và quý mến chính kẻ bắt cóc mình.

Chương Mười Ba.

Carmel không ngừng nói chuyện với tôi trong lúc cả hai vội vã đi trên đường lái xe xộc xệch của Anna.

Cô ấy hỏi hàng triệu câu còn tôi thì không chú ý tới. Tất cả những gì tôi nghĩ được là Anna là kẻ sát nhân.

Nhưng Anna không phải một con quỷ. Anna giết người, nhưng Anna không muốn làm thế. Em không giống như bất kỳ con ma nào tôi từng gặp phải. Chắc chắn tôi đã nghe nói tới những hồn ma có tri giác, những người dường như biết rằng họ đã chết.

Theo lời Gideon thì họ rất mạnh, nhưng hiếm khi hung dữ. Tôi không biết phải làm gì. Carmel tóm lấy khuỷu tay tôi và tôi phải xoay người lại.

“Sao?” , tôi quát.

“Cậu có muốn kể cho mình biết chính xác cậu đang làm gì ở trong đó không?”

“Không.” Chắc là tôi đã ngủ lâu hơn tôi tưởng - hoặc là thế hoặc tôi đã nói chuyện với Anna lâu hơn tôi tưởng, bởi vì những tia nắng nhỏ đã đang xuyên qua các đám mây thấp ở phía đông. Ánh sáng mặt trời dịu dàng nhưng vẫn có cảm giác quá chói trong mắt tôi. Tôi chớp nghĩ ra một chuyện và chớp mắt nhìn Carmel, lần đầu tiên nhận ra là cô ấy đang thực sự hiện hữu.

“Bạn đã đi theo mình” , tôi nói. “Bạn đang làm gì ở đây?”

Cô ấy giậm chân lúng túng. “Mình không ngủ được. Và mình muốn xem sự thật là thế nào, vì vậy mình tới nhà cậu và thấy cậu rời khỏi đó.”

“Bạn muốn xem cái gì như thế nào cơ?”

Cô ấy nhìn tôi từ bên dưới hàng lông mi, cứ như muốn tôi tự mình hiểu ra để cô ấy không cần phải nói, nhưng tôi ghét chơi trò đó. Sau vài giây dài trong sự im lặng khó chịu của tôi, cô ấy buộc phải nói.

“Mình đã nói chuyện với Thomas. Cậu ấy nói rằng cậu...” Cô ấy lắc đầu như cảm thấy mình hơi ngu vì đã tin chuyện đó. Tôi thì gần như thấy mình ngu vì đã tin Thomas. “Cậu ấy nói cậu chuyên diệt ma. Giống như kiểu thầy trừ tà hay gì đó.”

“Mình không phải thầy trừ tà.”

“VẬY CẬU ĐÃ LÀM GÌ TRONG ĐÓ?”

“Mình nói chuyện với Anna.”

“Nói với cô ta? Cô ta đã giết Mike! Cô ta đã có thể giết cả cậu!”

“Không, cô ấy không thể.” Tôi liếc nhìn lên ngôi nhà.

Tôi cảm thấy kỳ lạ khi nói về em lúc đang ở gần nhà em đến thế. Cảm giác không đúng lắm.

“Cậu nói với cô ta chuyện gì?” , Carmel hỏi.

“Lúc nào bạn cũng tọc mạch thế à?”

“Sao nào, làm như chuyện gì riêng tư lắm?” , cô ấy khịt mũi.

“Có thể là thế” , tôi trả lời. Tôi muốn ra khỏi đây. Tôi muốn trả xe cho mẹ và bảo Carmel đưa tôi tới đánh thức Thomas dậy. Tôi nghĩ tôi sẽ giật phắt cái đệm dưới người nó. Trông nó nảy tung tung lúc ngái ngủ trong bộ quần sịp chắc là vui mắt lắm. “Nghe này giờ ra khỏi đây trước đã, được không? Đi theo mình về nhà mình để chúng ta lấy xe bạn tới nhà Thomas. Mình sẽ giải thích mọi chuyện, mình hứa” , tôi nói thêm khi trông thấy vẻ nghi ngờ của Carmel.

“Được rồi” , cô ấy nói.

“Mà Carmel này.”

“Sao?”

“Đừng bao giờ gọi mình là thầy trừ tà nữa được không?”

“Cô ấy mỉm cười và tôi cười lại. Nói luôn cho chắc ăn.”

Cô ấy đi qua tôi để vào xe mình, nhưng tôi đã tóm cánh tay cô lại.

“Bạn chưa kịp nhắc đến vụ lở mồm của Thomas cho ai khác đấy chứ?”

Carmel lắc đầu.

“Kể cả Natalie hay Katie?”

“Mình bảo Nat là tối nay mình hẹn với cậu để cho cô ấy nói giúp mình nếu bố mẹ mình gọi tới hỏi. Mình bảo họ là mình ở lại chỗ cô ấy.”

“Bạn bảo Nat chúng mình gặp nhau làm gì cơ?” , tôi hỏi.

Cô ấy nhìn tôi bực bội. Tôi đoán Carmel Jones chỉ bí mật gặp gỡ bọn con trai vào buổi tối vì những lý do lãng mạn. Tôi thọc mạnh bàn tay vào trong tóc.

“Thế mình nên kể gì đấy ở trường à? Kiểu như bọn mình đã âu yếm nhau?”

Tôi nghĩ mình đang chớp mắt nhiều lần quá. Còn vai tôi thì so lại khiến tôi thấy mình thấp đi cả chục phân so với cô ấy. Cô ấy nhìn chăm chăm vào tôi buồn cười.

“Cậu không giỏi làm việc này lắm nhỉ?”

“Chưa được thực tập nhiều lắm, Carmel ạ.”

Cô ấy cười lớn. Chết tiệt, cô ấy thực sự xinh đẹp. Chẳng trách Thomas bung hết cả bí mật của tôi ra. Có khi cô ấy chỉ cần chớp mắt một cái là đã hạ gục anh chàng.

“Đừng lo” , cô ấy nói. “Mình sẽ bịa ra chuyện gì đấy. Mình sẽ kể với tất cả mọi người rằng cậu hôn khá lắm.”

“Đừng làm phúc giúp mình gì cả. Nghe này, chỉ cần đi theo mình về nhà, được không?”

Cô ấy gật đầu và chui vào xe. Khi tôi đã vào xe mình, tôi muốn ấn đầu vào vô lăng đến khi còi vang lên không ngớt.

Tiếng còi ấy sẽ khóa lấp tiếng hét của tôi. Sao nhiệm vụ lần này lại khó khăn đến thế! Có phải vì Anna không? Hay vì cái gì khác? Tại sao tôi không thể ngăn mọi người xen vào chuyện của mình? Trước đây tôi chưa từng gặp chuyện trắc trở thế này. Họ chấp nhận mọi câu chuyện bịa đặt mà tôi dựng nên, bởi vì sâu thẳm trong tâm hồn họ không muốn biết sự thật.

Giống như Chase và Will vậy. Họ nuốt trọn câu chuyện cổ tích của Thomas khá dễ dàng. Nhưng giờ đã quá muộn. Thomas và Carmel đã vào cuộc. Và cuộc chơi lần này càng nguy hiểm gấp bội phần.

“Thomas có sống cùng mẹ không?”

“Mình nghĩ là không”, Carmel nói. Cha mẹ cậu ấy mất trong một tai nạn ô tô. Một tài xế say xỉn đã vượt làn. Hoặc ít nhất là mọi người ở trường bảo vậy.”

Cô ấy nhún vai. “Mình nghĩ cậu ấy chỉ sống cùng ông nội thôi. Ông già kỳ lạ.”

“Tốt.” Tôi đập cửa. Tôi không quan tâm mình có đánh thức Morfran hay không. Chú chim ó già chua ngoa kia có thể cần đến chút luyện tập. Nhưng sau mười ba cú gõ rất to và chối tai, người ra mở cửa lại là Thomas, đứng trước mặt chúng tôi trong một chiếc áo choàng tắm màu xanh lá rất không hấp dẫn.

“Cas?”, nó thì thầm, giọng khàn đặc. Tôi không thể không cười. Khó mà cái nó được trong khi trông nó giống hệt một thằng nhóc bốn tuổi to quá cỡ, mái tóc chia ra ở một bên đầu trong khi kính mới đeo có một nửa. Khi nó nhận ra Carmel đang đứng cạnh tôi, nó vội vã kiểm tra mặt xem có dính dãi không và cố chải tóc xuống. Không thành công. “Ừ, hai cậu làm gì ở đây?”

“Carmel đi theo tôi đến chỗ Anna”, tôi nói với điệu cười mỉa. “Muốn cho tôi biết tại sao không?” Nó bắt đầu đỏ mặt.

Tôi không biết đó là vì nó cảm thấy có lỗi hay vì Carmel đang nhìn thấy nó trong bộ đồ ngủ. Dù thế nào nó cũng đã bước tránh sang để chúng tôi vào và dẫn chúng tôi đi qua một ngôi nhà mờ tối vào bếp.

Toàn bộ nơi này bốc mùi như tẩu thuốc thảo dược của Morfran. Rồi tôi trông thấy ông, một hình hài to đùng, gù lưng đang rót cà phê. Ông đưa cho tôi một cốc trước khi tôi kịp hỏi. Làu bàu với chúng tôi, ông rời khỏi bếp.

Trong lúc đó, Thomas thôi không đi lảng xãng xung quanh và chỉ đứng nhìn Carmel.

“Cô ta đã cố giết cậu” , nó buột miệng, mắt mở lớn. “Cậu không thể thôi nghĩ đến giây phút những ngón tay cô ta thọc vào bụng mình.”

Carmel chớp mắt. “Làm sao cậu biết?”

“Đáng lẽ cậu không nên làm vậy” , tôi cảnh cáo Thomas.

“Nó khiến mọi người khó chịu. Xâm nhập cõi riêng tư của người ta, cậu biết đấy.”

“Tôi biết” , nó nói. “Tôi không thể làm vậy thường xuyên đâu,” nó nói thêm với Carmel. “Thường chỉ khi nào mọi người có ý nghĩ thật mạnh mẽ hay bạo lực, hoặc nghĩ đi nghĩ lại về cùng một chuyện thôi.” Nó mỉm cười. “Trong trường hợp của cậu là cả ba.”

“Cậu đọc tâm trí được à?” , cô ấy hỏi với vẻ khó tin.

“Ngồi đi, Carmel” , tôi nói.

“Mình không muốn ngồi” , cô ấy nói. “Mình đã biết được bao điều thú vị về vịnh Thunder trong những ngày này.” Cô khoanh hai tay trước ngực. “Cậu có thể đọc được tâm trí, có thứ gì đó trong ngôi nhà kia đã giết bạn trai cũ của mình, còn cậu...”

“Giết ma” , tôi nói nốt hộ cô ấy. “Bằng cái này.” Tôi lôi con dao tể ra và đặt nó trên bàn. “Thomas còn kể gì với bạn nữa?”

“Chỉ nói là cha cậu cũng làm việc đó” , cô ấy nói. “Tôi đoán vì thế mà ông chết.”

Tôi lờm Thomas.

“Tôi xin lỗi” , nó nói bất lực.

“Được rồi. Cậu bị lậm nặng. Tôi biết.” Tôi cười mỉa và nó nhìn tôi tuyệt vọng. Cứ như Carmel còn chưa biết rồi ấy.

Cô ấy phải bị mù mới không thấy.

Tôi thở dài. “Giờ thì sao? Mình có thể bảo bạn về nhà và quên hết mọi chuyện đi được không? Có cách nào mình ngăn được. Chúng ta thành lập một nhóm kiểu như...” Trước khi môi tôi kịp nói nốt, tôi cúi người tới trước và rên vào hai bàn tay mình. Carmel bắt nhịp trước và cười phá lên.

“Một nhóm thầy trừ tà năng nổ à?” , cô ấy hỏi.

“Mình sẽ là Peter Venkman” , Thomas nói.

“Không ai là ai cả” , tôi quát. “Chúng ta không phải thầy trừ tà. Mình có con dao, mình sẽ giết các hồn ma, và mình không thể lúc nào cũng vấp phải các cậu được. Hơn nữa, rõ ràng mình phải là Peter Venkma(1).”

Tôi nhìn Thomas gay gắt.

“Cậu sẽ là Egon(2).”

“Chờ đã” , Carmel nói. Cậu đâu có quyền quyết định.

“Mike dù sao cũng là bạn mình.”

“Như thế không có nghĩa là bạn được giúp mình. Đây không phải chuyện báo thù.”

“Thế thì nó là gì?”

“Nó là... chuyện ngăn cản cô ấy.”

“A, cậu không đặc biệt làm tốt nhiệm vụ đó. Và từ những gì mình trông thấy thì thậm chí cậu còn không cố gắng.” Carmel đang nhướn cặp lông mày với tôi. Cái nhìn ấy khiến tôi có đôi chút hổ thẹn. Chết tiệt thật, tôi đang đỏ mặt.

“Đây chỉ là trì hoãn” , tôi vượt miệng. “Cô ấy rất khó nhằn, được chưa?

Nhưng mình có kế hoạch rồi.”

“Đúng vậy” , Thomas nói và lao ra biện hộ cho tôi. “Cas đã tính hết cả rồi.

Bọn mình đã lấy được đá từ dưới hồ. Chúng đang được ngâm dưới ánh trăng cho đến khi trăng khuyết.

Chân gà đang trên đường tới đây rồi.”

Nói về câu thần chú khiến tôi hơi khó chịu vì một lý do nào đó, giống như có điều tôi còn chưa xâu chuỗi được. Một điều tôi đã bỏ qua.

Ai đó đi qua cửa mà không gõ. Tôi gần như không chú ý bởi như thế cũng làm tôi cảm tưởng như mình đã bỏ qua điều gì đó. Sau vài giây khơi gợi tâm trí, tôi liếc lên và trông thấy Will Rosenberg.

Trông cậu ta giống như đã mất ngủ nhiều ngày liền. Hơi thở cậu ta nặng nề và cảm thì đang gục xuống ngực. Tôi tự hỏi có phải cậu ta vừa uống rượu không. Trên quần bò của cậu ta có đất và vệt dầu. Anh chàng tội nghiệp đã bị sốc nặng. Cậu ta nhìn chăm chăm vào con dao tôi đặt trên bàn, vì thế tôi vươn tay ra cầm lấy nó và nhét vào túi quần sau.

“Tôi đã biết cậu có gì đó rất kỳ quái rồi mà” , cậu ta nói.

Sáu mươi phần trăm mùi trong hơi thở cậu ta là bia. “Tất cả chuyện này là vì cậu đúng không? Kể từ khi cậu đến đây đã có chuyện không lành. Mike biết mà.

Đó là lý do cậu ấy không muốn cậu lảng xảng quanh Carmel.”

“Mike chẳng biết gì cả” , tôi bình tĩnh nói. “Chuyện xảy ra với cậu ta là một tai nạn.”

“Giết người thì tai nạn nổi gì” , Will lẩm bẩm. “Đừng có nói dối tôi nữa. Bất kể cậu đang làm gì, tôi muốn dự phần.”

Tôi rên lên. Không có gì đi theo đúng hướng cả. Morfran trở lại bếp và lờ tịt tất cả chúng tôi, thay vào đó ông nhìn chăm chăm vào cốc cà phê của mình cứ như nó cực kỳ thú vị.

“Vòng tròn đang mở rộng” , là tất cả những gì ông nói, và chuyện mà tôi không thể nghĩ ra chột trọt đúng vào chỗ của nó.

“Chết tiệt” , tôi nói. Đầu tôi gật ra sau và tôi nhìn lên trần nhà.

“Sao?” , Thomas hỏi. “Có chuyện gì?”

“Câu thần chú” , tôi trả lời. “Vòng tròn. Chúng ta phải vào trong nhà mới thực hiện thần chú được.”

“Thế thì sao?” , Thomas nói. Carmel hiểu ra ngay; mặt cô ấy xịu xuống.

“Carmel đã vào trong nhà đó sáng nay và Anna suýt xơi tái cô ấy. Người duy nhất có thể vào nhà đó an toàn là tôi, và tôi thì lại không phải phù thủy để mà tạo một vòng tròn.”

“Cậu không thể kìm chân cô ta đủ lâu cho chúng tôi làm việc đó à? Một khi vòng tròn đã được tạo ra, chúng ta sẽ được bảo vệ.”

“Không” , Carmel nói. “Không có cách nào đâu. Cậu phải trông thấy cậu ấy sáng nay cơ; cô ta vẫy cậu ấy đi như ruồi muỗi.”

“Cảm ơn” , tôi khịt mũi.

“Đó là sự thật Thomas sẽ không bao giờ làm kịp. Hơn nữa, chẳng phải cậu ấy phải tập trung hay gì đó à?”

Will nhảy tới và kéo tay Carmel. “Cậu vừa nói gì? Cậu đã vào nhà đó à? Cậu bị điên chắc? Mike sẽ giết mình nếu có chuyện xảy ra với cậu!”

Rồi cậu ta nhớ ra là Mike đã chết.

“Chúng ta phải nghĩ ra cách để vẽ vòng tròn và đọc thần chú” , tôi nói ra ý nghĩ của mình. “Cô ấy sẽ không bao giờ kể cho tôi chuyện xảy ra với mình.”

Rốt cuộc Morfran cũng lên tiếng. “Mọi chuyện xảy ra đều có nguyên nhân cả, Theseus Cassio. Cháu còn chưa đến một tuần để suy nghĩ thông suốt.”

Chưa đến một tuần. Chưa đến một tuần. Không thể có chuyện tôi trở thành một tay phù thủy lão luyện trong chưa đầy một tuần, và tôi chắc chắn sẽ không mạnh lên hay đủ khả năng kiểm chế Anna. Tôi cần kế hoạch B. Tôi cần phải gọi cho Gideon.

Chúng tôi đều đang đứng trong lối lái xe sau khi chia tay nhau ở bếp. Hôm nay là một ngày Chủ nhật lười nhác và yên tĩnh, vẫn còn quá sớm, kể cả với những người đi lễ nhà thờ Carmel đi bộ cùng Will ra xe của họ. Cô ấy nói cô ấy sẽ theo cậu ta về nhà và ở lại chơi với cậu ta một lát. Rốt cuộc cô ấy là người thân với cậu ta nhất và không thể tưởng tượng được Chase lại biết an ủi gì nhiều. Tôi nghĩ cô ấy nói đúng. Trước khi ra về, Carmel kéo Thomas sang một bên và thì thầm với cậu ta một lúc. Khi chúng tôi nhìn Carmel cùng Will ra về, tôi hỏi Thomas chuyện lúc này là sao.

Nó nhún vai. “Cô ấy chỉ muốn nói rằng cô ấy mừng vì tôi đã kể cho cô ấy nghe chuyện. Và cô ấy hy vọng cậu không giận tới quá mức vì đã tiết lộ, bởi vì cô ấy sẽ giữ bí mật. Cô ấy chỉ muốn giúp.” Rồi nó cứ lải nhải mãi, cố thu hút sự chú ý đến chuyện Carmel đã chạm vào cánh tay nó. Tôi ước gì mình đã không hỏi, bởi vì bây giờ nó không chịu thôi nói chuyện đó.

“Nghe này” , tôi nói. “Tôi mừng vì Carmel đã chú ý tới cậu. Nếu cậu chơi đúng cách, cậu có thể có cơ hội.

Nhưng đừng xâm nhập tâm trí cô ấy nhiều quá.

Cô ấy khá khó chịu với chuyện đó.”

“Tôi và Carmel Jones” , nó đùa, ngay trong lúc đang nhìn đăm đăm đuổi theo xe cô ấy. “Một triệu năm nữa thì được. Nhiều khả năng cô ấy sẽ cặp với Will hơn.

Cậu ta thông minh, là người nổi bật trong đám đông, giống cô ấy. Cậu ta không phải người xấu.” Thomas kéo cặp kính lên. Thomas cũng không phải người xấu, và có lẽ ngày nào đó nó sẽ phát hiện ra chuyện đó.

Còn giờ thì tôi chỉ bảo nó đi mặc thêm quần áo.

Lúc nó quay đi và cuốc bộ trên lối lái xe, tôi để ý thấy một thứ. Có một con đường vòng gần ngôi nhà, nơi với điểm cuối của lối lái xe. Đứng ở chỗ chia ba là một cái cây nhỏ màu trắng, một cây phong non. Và lủng lẳng trên cành thấp nhất của nó là một chiếc thánh giá đen, mảnh.

“Này,” tôi gọi và chỉ tay vào đó. “Cái gì kia?”

Không phải Thomas trả lời. Morfran khệnh khạng đi ra ngoài hiên trong đôi dép tông và quần ngủ màu xanh, một chiếc áo choàng len được cột chặt quanh cái cái bụng thừa mỡ của ông. Bộ đồ trông hết sức lố bịch vì tương phản với bộ râu kiểu rock & roll rậm rạp và đã được tết lại của ông, nhưng giờ tôi không nghĩ về nó.

“Thánh giá của Papa Legba” , ông nói đơn giản.

“Ông cũng thực hành Voodoo à?” , tôi nói, và ông ừ hử như kiểu xác nhận.

“Cháu cũng thế.”

Ông khụt khịt với cốc cà phê của mình. “Không đâu. Và cháu cũng không nên.”

Đúng là tôi chỉ phịa. Tôi không thực hành. Tôi học về nó. “Và đây là cơ hội ngàn vàng sao cháu lại không nên?” , tôi hỏi.

“Con trai, Voodoo là chuyện về năng lượng. Năng lượng bên trong cháu và năng lượng mà cháu điều khiển. Năng lượng cháu ăn cắp được và năng

lượng cháu lấy từ bữa tối có món gà chết tiệt. Và cháu có khoảng mười ngàn volt năng lượng nhét trong người, tồn tại trong cái mẩu da ở kia.”

Tôi chạm vào con dao tể ở túi quần sau theo bản năng.

“Nếu cháu thực hành Voodoo và điều khiển cái đó thì nhìn vào cháu sẽ giống như nhìn một con thiêu thân lao vào cái bẫy điện.” Ông nheo mắt với tôi.

“Có lẽ ngày nào đó ta có thể dạy cháu.”

“Cháu thích thế” , tôi nói khi Thomas ào ra ngoài hiên trong bộ đồ mới nhưng vẫn còn cọc lạch. Nó lập cập bước xuống. “Chúng mình đi đâu?” , nó hỏi.

“Về lại nhà Anna” , tôi nói. Nó trở nên hơi xanh. “Tôi cần phải tìm hiểu về nghi thức này nếu không một tuần nữa tôi sẽ phải nhìn chăm chăm vào thi thể mất đầu của cậu và các bộ phận phèo phổi của Carmel.” Thomas càng xanh tợn làm tôi phải vỗ vào lưng nó. Tôi liếc lại chỗ Morfran. Ông đang nhìn chúng tôi qua cốc cà phê của mình. Vậy là các thầy phù thủy Voodoo điều khiển năng lượng. Ông là một người thú vị. Và ông đã cho tôi quá nhiều chuyện để nghĩ thay vì đi ngủ.

Trên chuyến xe trở lại, niềm phấn khích từ các sự kiện đêm qua bắt đầu nhạt dần. Mắt tôi có cảm giác khô như giấy ráp, còn đầu thì quay quay, ngay cả khi đã uống trọn cái cốc nước pha sơn mà Morfran gọi là cà phê kia.

Thomas im lặng trên suốt chuyến đi đến nhà Anna. Có lẽ nó vẫn còn nghĩ về cảm giác lúc Carmel đặt tay lên tay nó. Nếu đời có chút công bằng nào thì Carmel sẽ quay lại và nhìn vào mắt nó, thấy ở nó một nô lệ sẵn lòng và phải biết ơn trời đất. Cô ấy sẽ nâng tầm nó lên và nó không còn là một nô lệ nữa, nó sẽ chỉ là Thomas, rồi họ sẽ hạnh phúc vì có nhau.

Nhưng đời không công bằng. Có khi cô ấy sẽ kết thúc bên Will hoặc một gã cơ bắp nào khác, còn Thomas thì âm thầm chịu đựng.

“Tôi không muốn cậu lãng vãng gần ngôi nhà” , tôi nói để nó chú ý trở lại và đảm bảo là nó không lỡ mất chỗ rẽ. “Cậu có thể ở lại xe, hoặc đi theo tôi đến lối lái xe. Nhưng có thể sau sáng nay cô ấy sẽ không ổn định lắm, nên cậu phải tránh khỏi cái hiên.”

“Cậu không cần nhắc lại đến hai lần thế đâu” , nó khụt khịt.

Lúc chúng tôi rẽ vào lối lái xe, nó chọn ở lại trong xe. Tôi tự tìm đường lên một mình. Khi mở cửa trước tôi nhìn xuống chân để đảm bảo là mình bước lên sảnh chứ không chuẩn bị ngã úp mặt vào một đồng xác chết.

“Anna?” , tôi gọi. “Anna? Em có sao không?”

“Đó là một câu hỏi ngu xuẩn.”

Em chỉ vừa mới bước ra khỏi một căn phòng trên đỉnh cầu thang. Em đang dựa vào lan can, không phải nữ thân đen tối mà là cô gái.

Tôi chết rồi. Tôi không thể ổn theo nghĩa tốt hơn không ổn được. Đôi mắt em đang tròng xuống. Em cô đơn, cảm thấy tội lỗi và bị trói buộc. Em đang than thân trách phận, và tôi không thể trách em.

“Tôi không định để chuyện tương tự xảy ra” , tôi nói thành thật và bước một bước lên cầu thang. “Tôi sẽ không đặt em vào tình huống khó xử như thế. Cô ấy đi theo tôi.”

“Cô ta có sao không?” , Anna hỏi bằng thứ giọng cao vút đầy tò mò.

“Cô ấy ổn.”

“Tôi. Tôi nghĩ có thể tôi đã làm cô ta bầm dập. Mà cô ta lại có khuôn mặt xinh xắn như thế.”

Anna đang không nhìn tôi. Em đang nghịch lớp gỗ trên lan can. Em đang cố làm tôi nói ra điều gì đó, nhưng tôi không biết đó là gì.

“Tôi cần em kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra với em. Tôi cần em kể cho tôi biết em chết như thế nào.”

“Sao anh lại muốn tôi nhớ lại chuyện đó?” , em khẽ hỏi.

“Bởi vì tôi cần phải hiểu em. Tôi cần biết vì sao em mạnh đến thế.” Tôi đã bắt đầu nói to lên suy nghĩ của mình. “Từ những gì tôi biết, vụ giết hại em không có gì kỳ lạ hay kinh hoàng cả. Thậm chí còn không quá dã man. Nên tôi không thể hiểu nổi tại sao em lại như thế này. Chắc phải có điều gì đó...”

Khi tôi ngừng nói, Anna đang nhìn chăm chăm vào tôi bằng đôi mắt mở to kinh tởm. “Sao nào?”

“Tôi vừa bắt đầu hối hận vì đã không giết anh” , em nói.

Mất một phút não bộ thiếu ngủ của tôi mới hiểu ra, nhưng khi ấy thì tôi thấy mình đúng là đồ khốn nạn.

Tôi đã ở bên quá nhiều người chết. Tôi đã chứng kiến quá nhiều chuyện bệnh hoạn, quái gở đến nỗi nó tuôn ra khỏi miệng tôi như một bài hát thiếu nhi.

“Anh biết được bao nhiêu” , em hỏi, “về chuyện xảy ra với tôi?”

Giọng em nhẹ hơn, gần như dịu lại. Nói về các vụ án mạng, bắn ra các chi tiết là điều mà tôi đã quá quen thuộc. Chỉ có điều lúc này tôi không biết phải làm như thế nào. Khi Anna đứng trước mặt tôi, em sống động hơn lời nói hay những hình ảnh trong sách rất nhiều. Khi cuối cùng cũng thốt được nên lời, tôi nói thật nhanh và dồn dập, cứ như giật một cái băng cá nhân vậy.

“Tôi biết rằng em đã bị giết năm 1958, khi mới mười sáu tuổi. Kẻ nào đó đã cắt cổ em. Em đang trên đường tới một vũ hội của trường.”

Một nụ cười nhẹ nở trên môi em nhưng không giữ được lâu. Tôi đã thực sự muốn đi, em nói khẽ. “Đó sẽ là lần cuối cùng của tôi. Lần đầu và cuối.” Em nhìn xuống chính mình và cầm vạt váy lên. “Đây là bộ váy ấy.”

Với tôi nó chẳng có ý nghĩa gì mấy, chỉ là một chiếc váy trắng với ít ren và ruy băng, nhưng tôi thì biết gì nào? Thứ nhất, tôi nào phải con gái, thứ hai, tôi chẳng biết gì nhiều về năm 1958. Thời ấy có khi đây đã là chiếc váy bá cháy, như mẹ tôi vẫn hay nói.

“Nó cũng không nhiều nhận gì” , em nói như đang đọc ý nghĩ tôi. “Một trong các khách trọ của chúng tôi hồi ấy là thợ may. Maria. Chị tới từ Tây Ban Nha.

Tôi nghĩ chị xinh đẹp kỳ lạ. Chị đã phải bỏ lại một đứa con gái chỉ nhỏ hơn tôi một chút khi tới đây nên chị rất thích nói chuyện với tôi. Chị đã đo cho tôi và giúp tôi khâu vá. Tôi đã muốn thứ gì đấy sang trọng hơn nhưng vốn không phải là thợ giỏi. Những ngón tay lóng ngóng” , em nói và giờ chúng lên cứ như tôi có thể biết được chúng vụng về ra sao.

“Trông em rất đẹp” , tôi nói, bởi đó là từ đầu tiên nhảy vào cái đầu ngu ngốc, rỗng tuếch của tôi. Tôi cân nhắc đến chuyện dùng con dao tể cắt phăng lưỡi mình đi. Có lẽ đấy không phải điều em muốn nghe, và cách nói sai hết cả.

Giọng tôi chẳng ăn thua. Tôi may mắn nghe không giống giọng ồm ồm của Peter Brady(3). “Tại sao đó lại là buổi vũ hội cuối của em?” , tôi vội hỏi.

“Tôi sắp bỏ trốn” , em nói. Vẻ bất khuất long lanh trong mắt em y như hồi còn sống và ẩn trong giọng nói của em là ngọn lửa làm tôi thấy buồn lòng. Rồi nó ra đi, và dường như em bối rối. “Tôi không biết mình có làm thế thật không.

Tôi đã muốn làm thế.”

“Tại sao?”

“Tôi muốn bắt đầu cuộc sống của mình” , em giải thích.

“Tôi biết mình sẽ không bao giờ làm được gì nếu ở lại đây. Rồi tôi sẽ phải điều hành nhà trọ này. Và tôi mệt mỏi với việc đấu tranh rồi.”

“Đấu tranh à?” , tôi bước thêm một bước nữa. Một lọn tóc đen rơi khỏi vai em khi em so vai lại để ôm lấy mình. Em nhợt nhạt và nhỏ bé quá. Tôi khó lòng tưởng tượng em chiến đấu với ai được. Dù sao thì cũng không phải bằng năm đấm.

“Không hẳn là đấu tranh” , em nói. “Nhưng cũng đúng. Với bà ta. Với hẳn.

Đó giống như là lần trốn, làm cho họ nghĩ tôi yếu đuối hơn, bởi vì họ muốn tôi như thế. Bà ta bảo bố tôi muốn như thế. Một đứa con gái lặng lẽ, vâng lời.

Không phải một con điếm. Không phải một con đĩ.”

Tôi hít một hơi dài. Tôi hỏi ai gọi em như thế, ai nói vậy, nhưng em không còn lắng nghe nữa.

“Hắn là một kẻ nói dối. Một kẻ vô công rồi nghề. Hắn giả vờ yêu thương mẹ tôi nhưng không phải. Hắn nói hắn sẽ cưới bà ta và khi ấy hắn sẽ có tất cả những thứ còn lại.”

Tôi không biết em đang nói về ai, nhưng tôi đoán được tất cả những thứ còn lại.

“Chính là em” , tôi nói khẽ. “Em mới là người hắn thực sự theo đuổi.”

“Hắn... dồn tôi vào góc, trong bếp, hay ở ngoài, bên cạnh cái giếng. Tôi bị tê liệt. Tôi ghét hắn.”

“Sao em không kể với mẹ?”

“Tôi không thể...” Em ngừng nói rồi lại bắt đầu. “Nhưng tôi không thể để mặc hắn. Tôi phải bỏ đi. Đáng lẽ tôi đã ra đi.”

Khuôn mặt em trống trơn. Thậm chí mắt cũng không hề cử động. Em chỉ đang mấp máy môi và phát ra giọng nói. Phần còn lại trong em đã lẫn đi mất.

Tôi vươn tay lên chạm vào má em, nó lạnh như đá. “Có phải là hắn không?

Có phải hắn chính là kẻ đã sát hại em? Hắn đã đi theo em vào đêm đó và...”

Anna lắc đầu rất nhanh và tránh ra. “Đủ rồi” , em nói bằng giọng cố tỏ ra cứng rắn.

“Anna, tôi phải biết.”

“Sao anh lại phải biết? Chuyện ấy liên quan gì đến anh?” Em đặt một bàn tay lên trán. “Chính tôi còn gần như không nhớ. Mọi chuyện đều mù mịt và vấy máu.” Em lắc đầu thất vọng. “Tôi không thể nói cho anh biết gì hết! Tôi bị giết và mọi thứ tối đen, rồi tôi ở đây. Tôi thành ra thế này, và tôi giết người, giết người, và không thể dừng tay.” Hơi thở em dồn dập. “Bọn họ đã làm gì đó với tôi nhưng tôi không biết là gì. Tôi không biết làm thế nào.”

“Họ à” , tôi tò mò hỏi nhưng câu chuyện không đi xa thêm. Tôi có thể thấy rõ ràng em đang thu mình lại, và trong vòng vài phút nữa, có thể tôi sẽ đứng nguyên đây và cố ôm lấy một cô gái chẳng chịt mạch máu đen ngòm cùng một chiếc váy nhỏ máu.

“Có một câu thần chú” , tôi nói. “Một câu thần chú có thể giúp tôi hiểu được.”

Em bình tĩnh lại một chút và nhìn tôi như thể tôi bị điên.

“Thần chú ư?” Một nụ cười khó tin thoát ra. “Tôi sẽ mọc cánh tiên và nhảy qua lửa chắc?”

“Em đang nói cái gì đấy?”

“Phép thuật không có thật. Nó chỉ là chuyện lòng tin và mê tín dị đoan, những câu nguyện rửa trên miệng các bà người Phần Lan của tôi.”

Tôi không thể tin em nghi ngờ sự tồn tại của phép thuật khi mà em đang đứng trước mặt tôi, đã chết và vẫn nói chuyện được. Nhưng tôi không có cơ hội thuyết phục em, bởi một chuyện gì đó bắt đầu xảy ra, một điều gì đó vặn xoắn trong tâm trí em, và em co rúm. Khi em chớp mắt, đôi mắt đã trở nên vô hồn.

“Anna?”

Cánh tay em giơ ra đẩy tôi lùi lại. “Không có gì.”

Tôi nhìn sát hơn. “Không phải là không có gì. Em đã nhớ lại điều gì đó, đúng không? Có chuyện gì? Nói cho tôi biết!”

“Không, tôi... chẳng có gì hết. Tôi không biết.” Em chạm vào thái dương.

“Tôi không biết đó là gì.”

Việc này sẽ không dễ dàng. Nó gần như là bất khả thi nếu tôi không nhận được sự hợp tác của em. Một cảm giác nặng nề, vô vọng lẫn vào tứ chi đã kiệt lực của tôi. Giống như các cơ bắp của tôi bắt đầu teo lại, mà vốn tôi đâu phải loại cơ bắp gì.

“Làm ơn đi, Anna” , tôi nói. “Tôi cần em giúp. Tôi cần em để chúng tôi đọc thần chú. Tôi cần em cho phép người khác vào đây cùng tôi.”

“Không” , em nói. “Không thần chú! Và không một ai khác! Anh biết chuyện gì sẽ xảy ra rồi đấy. Tôi không thể điều khiển nổi nó.”

“Em có thể điều khiển nó cho tôi. Em cũng có thể điều khiển nó cho họ.”

“Tôi không biết tại sao tôi không cần phải giết anh. Mà nhân tiện, thế còn chưa đủ sao? Sao anh còn đòi tôi thêm những ân huệ khác?”

“Anna, làm ơn đi. Tôi cần ít nhất là Thomas, có thể cả Carmel, cô gái em mới gặp sáng nay.”

Em đang nhìn xuống mũi chân. Em đang buồn, tôi biết là em buồn, nhưng câu nói “chưa đầy một tuần”

ngu ngốc của ông Morfran đang reo vang trong tai tôi, và tôi muốn làm chuyện này cho xong. Tôi không thể để Anna tồn tại thêm một tháng nữa, có thể là để thu thập thêm xác người cho tầng hầm nhà em. Tôi thích nói chuyện với em hay không không quan trọng. Tôi thích em hay không không quan trọng. Việc đã xảy ra với em công bằng hay không cũng không quan trọng.

“Tôi mong anh đi về đi” , em khẽ nói và khi em nhìn lên, tôi thấy Anna gần khóc, em đang nhìn qua vai tôi vào cửa chính, hay có lẽ là nhìn ra cửa sổ.

“Em biết là tôi không thể” , tôi nói, nhắc lại những lời trước đó của em.

“Anh làm tôi muốn những thứ tôi không thể có.”

Trước khi tôi kịp hiểu ra ý em là gì, em đã chìm xuống các bậc cầu thang, mãi sâu dưới tầng hầm nơi em biết là tôi sẽ không đi theo.

Gideon gọi ngay sau khi Thomas thả tôi về nhà.

“Chào buổi sáng Theseus. Xin lỗi vì đánh thức cháu dậy quá sớm vào ngày Chủ nhật thế này.”

“Cháu dậy từ mấy tiếng trước rồi, Gideon. Đang làm việc chăm chỉ lắm rồi.”

Bên kia Đại Tây Dương, ông đang cười mỉa tôi. Khi bước vào trong nhà tôi đã gật đầu chào mẹ, lúc đó mẹ đang đuổi Tybalt xuống cầu thang và rít lên rằng chuột bọ không tốt cho nó.

“Thật đáng tiếc” , Gideon cười khúc khích. “Ta thì đã chờ mãi mới dám gọi cháu, để cho cháu nghỉ ngơi thêm tí chút. Việc chờ đợi mệt mỏi làm sao. Gần bốn giờ chiều ở đây rồi cháu biết đấy. Nhưng ta nghĩ ta đã thiết lập được câu thần chú cơ bản cho cháu.”

“Cháu không biết chuyện đó có ý nghĩa gì nữa không. Cháu cũng đang định gọi cho ông. Có một vấn đề.”

“Loại nào?”

“Loại không ai có thể vào trong ngôi nhà đó, ngoài cháu, mà cháu lại không phải phù thủy.” Tôi kể cho ông một chút về những chuyện đã xảy ra, vì lý do gì đó bỏ ngoài rìa thực tế là tôi thường nói chuyện dông dài với Anna vào nửa đêm.

Đầu dây bên kia tôi nghe tiếng ông tặc lưỡi. Tôi chắc chắn ông đang gãi cằm và lau luôn cả kính.

“Cháu hoàn toàn không thể áp chế cô ta hả?” , cuối cùng ông hỏi.

“Tuyệt đối không. Cô ấy là Bruce Lee, người khổng lồ Hulk, và Neo trong phim Ma trận trộn vào thành một.”

“Được rồi. Cảm ơn cháu vì toàn bộ những tham chiếu liên quan đến văn hóa đại chúng không tài nào hiểu nổi ấy.”

Tôi mỉm cười. Ông biết quá rõ Bruce Lee là ai, ít nhất là thế.

“Nhưng thực tế vẫn là cháu phải thực hiện thần chú đó. Một điều gì đó trong cái chết của cô gái này đã tiêm nhiễm năng lực khủng khiếp cho cô. Đây chỉ là vấn đề tìm hiểu các bí mật thôi. Ta nhớ tới một con ma đã làm cha cháu gặp chút rắc rối hồi năm 1979. Vì lý do nào đó nó có thể giết người mà không bao giờ cần hiện hình. Chỉ sau ba lần cầu hôn và một chuyến đi tới nhà thờ theo giáo phái Satan ở Ý chúng ta mới phát hiện ra rằng thứ duy nhất cho phép nó tồn tại trên mặt đất này chính là câu thần chú được đặt trên một chiếc cốc đá trông khá là bình thường. Cha cháu đã đập vỡ nó và thế là xong, chẳng còn con ma nào.

Với cháu chắc cũng vậy thôi.”

Cha cũng từng kể cho tôi nghe chuyện này một lần. Và tôi nhớ là nó phức tạp hơn ông Gideon nói nhiều.

Nhưng tôi bỏ qua. Dù sao ông cũng nói đúng.

Mọi hồn ma đều có các phương pháp riêng, những mảnh khóc riêng của chúng.

Chúng có động cơ và các mong muốn khác nhau. Và khi tôi hạ chúng, mỗi người đều ra đi theo cách riêng.

“Chính xác thì câu thần chú này sẽ làm gì?” , tôi hỏi.

“Các viên đá thiêng tạo một vòng tròn bảo vệ. Sau khi niệm chú, cô ta sẽ không còn năng lực trong vòng ấy. Thầy phù thủy nào thực hiện nghi lễ có thể chiếm các nguồn năng lượng đang ám ngôi nhà và phản ánh chúng vào chiếc bát tiên tri. Chiếc bát sẽ cho cháu , thấy điều cháu tìm kiếm. Tất nhiên nó không chỉ đơn giản như thế, cần phải có một ít chân gà và hỗn hợp thảo dược mà mẹ cháu chuẩn bị được, rồi đọc thần chú nữa. Ta sẽ gửi cho cháu phần lời qua email.”

Nghe ông nói mới dễ làm sao. Ông tưởng tôi đang làm quá lên chắc? Chẳng lẽ ông không hiểu tôi phải vất vả thế nào mới thừa nhận rằng Anna có giết tôi bất kỳ lúc nào em muốn? Quãng tôi đi như một con búp bê vải, đè đầu cười cổ tôi rồi chỉ tay mà cười cợt?

“Không ăn thua đâu ông ơi. Cháu không thể đặt vòng bảo vệ được. Cháu chưa bao giờ có năng khiếu phép thuật. Chắc mẹ cháu phải kể với ông rồi. Cháu đã làm lộn tung món bánh quy Beltane của bà mỗi năm cho đến tận lúc cháu bảy tuổi.”

Tôi biết Gideon sắp nói gì với tôi. Ông sẽ thở dài và khuyên tôi nên quay lại thư viện, bắt đầu nói chuyện với những người có thể đã biết chuyện gì xảy ra.

Cố tìm hiểu một vụ án mạng đã xảy ra từ năm mươi năm trước. Và đó chính là việc tôi sẽ làm. Bởi vì tôi sẽ không đặt Thomas hay Carmel vào vòng nguy hiểm.

“Hừm.”

“Hừm gì ạ?”

“A, ta chỉ đang nghĩ về tất cả những nghi lễ mình đã thực hiện hồi còn nghiên cứu cận tâm lý và thuyết thần bí...”

Tôi có thể nghe rõ tiếng não ông đang hoạt động. Ông đã nghĩ ra điều gì đó, và tôi bắt đầu thấy hy vọng.

Tôi biết ông không chỉ là món xúc xích với khoai tây nghiền mà(4).

“Cháu đã bảo mình có sẵn vài tay lão luyện phải không nhỉ?”

“Tay gì cơ ạ?”

“Phù thủy ấy.”

“Thực ra cháu chỉ quen có mỗi một phù thủy thôi. Bạn cháu Thomas.”

Ở đầu dây phía Gideon tôi nghe một tiếng hít vào, tiếp sau đó là sự im lặng dễ chịu. Tôi biết cái bánh nướng cũ ấy đang nghĩ gì. Ông chưa bao giờ

nghe thấy tôi dùng từ “bạn cháu” trước đây. Tốt hơn ông đừng có mà tỏ ra xúc động.

“Cậu ta không giỏi đến thế đâu ạ.”

“Chỉ cần cháu tin cậy cậu ta là được rồi. Nhưng cháu sẽ cần nhiều hơn một người. Cháu cộng với hai người nữa. Mỗi người phải đại diện cho một góc của đường tròn. Cháu sẽ đặt vòng tròn ở bên ngoài, cháu biết không, rồi di chuyển vào trong nhà, sẵn sàng hành động.” Ông ngừng nói để suy nghĩ thêm một lát.

Ông có vẻ rất hài lòng với mình. “Nhốt con ma của cháu vào giữa là cháu sẽ tuyệt đối an toàn. Bòn rút nguồn năng lượng của cô ta cũng sẽ làm câu thần chú mạnh hơn và nhiều quyền năng hơn. Có khi còn làm cô ta suy yếu đến mức cháu có thể kết thúc công việc.”

Tôi nuốt mạnh và cảm nhận sức nặng của con dao trong túi quần mình.

“Chắc chắn rồi” , tôi nói. Tôi nghe thêm mười phút nữa trong lúc ông thao thao bất tuyệt vẽ các chi tiết cụ thể, toàn bộ thời gian ấy thì chỉ nghĩ về Anna và những điều em sẽ cho tôi thấy. Đến đoạn cuối tôi nghĩ là mình nhớ được hầu hết những điều cần phải nhớ, nhưng vẫn yêu cầu ông gửi email một bản chỉ dẫn từ đầu đến cuối.

“Giờ cháu sẽ dùng ai để can thiệp vòng tròn? Những người có liên hệ với con ma là tốt nhất.”

“Cháu sẽ gọi một cậu tên là Will, và bạn cháu Carmel” , tôi nói. “Và đừng có nói gì hết. Cháu biết cháu đang gặp rắc rối với việc ngăn mọi người đừng can thiệp vào chuyện của cháu.”

Gideon thở dài. “A, Theseus. Việc này không bao giờ có nghĩa là cháu luôn phải đơn độc. Cha cháu có rất nhiều bạn bè, và còn có mẹ cháu với cháu nữa.

Thời gian trôi đi, vòng tròn bạn bè của cháu sẽ càng rộng hơn. Đó không phải là chuyện đáng xấu hổ.”

“Vòng tròn càng rộng hơn. Sao tất cả mọi người cứ nói như vậy mãi thế”.

Vòng tròn rộng hơn tức là càng có nhiều người vướng chân. Tôi phải rời khỏi vịnh Thunder thôi.

Tránh xa đồng rắc rối này và trở lại với lịch trình hàng ngày của mình là di chuyển, săn mồi và tiêu diệt.

Di chuyển, săn mồi, tiêu diệt. Giống như cho xà phòng, giữ và lặp lại. Đòi tôi trải dài trong một lịch trình đơn giản. Nó vừa có cảm giác trống rỗng lại vừa nặng nề. Tôi nghĩ về những điều Anna đã nói, về chuyện muốn những thứ mà em không thể có. Chắc là tôi hiểu được ý em.

Gideon vẫn đang nói.

“Hãy cho ta biết nếu cháu cần thêm bất kỳ điều gì” , ông nói. “Dù cho ta chỉ là những cuốn sách bụi bặm và những câu chuyện cũ cách cháu cả một đại dương. Công việc thực sự là ở chỗ cháu cơ.”

“Vâng. Cháu và các bạn cháu.”

“Tuyệt vời. Cháu sẽ giống y như bốn anh chàng trong phim ấy. Cháu biết phim gì rồi, cái phim có loại kẹo dẻo quá cỡ ấy.”

Ông nói đùa chắc!

Chú thích:

(1) Nhân vật tiến sĩ cận tâm lý học trong bộ phim Ghostbusters (Đội trừ ma).

(2) Nhân vật trong phim Ghostbusters.

(3) Một nhân vật trong series phim The Bra Brunch nổi tiếng hồi thập niên 70.

(4) Nguyễn Văn: “bangers and mash” - tên một món ăn phổ biến ở Anh.

Chương Mười Bốn.

Hai mẹ con tôi ngồi trong xe ở rìa của bãi đỗ xe trong trường học, nhìn những chiếc xe buýt đi vào và thả học sinh xuống vỉa hè để chúng vội vã lao qua cửa. Toàn bộ quá trình ấy rất giống nhà máy công nghiệp - một nhà máy đóng chai nhưng chạy ngược.

Tôi đã kể cho mẹ nghe những điều ông Gideon nói và nhờ mẹ trộn giúp hỗn hợp thảo dược, mẹ nói mẹ sẽ làm. Tôi để ý thấy bà có vẻ hơi phờ phạc, dưới mắt bà có những quầng tím và hồng, còn tóc bà thì kém bóng mượt. Thường thường nó ánh lên như một cái chậu đồng cơ.

“Mẹ có ổn không ạ?”

Mẹ mỉm cười và nhìn tôi. “Chắc chắn rồi nhóc. Chỉ lo cho con thôi, như mọi khi. Cả Tybalt nữa. Đêm qua nó đánh thức mẹ và nhảy chồm chồm lên chỗ cánh cửa áp mái.”

“Chết tiệt, con xin lỗi”, tôi nói. “Con quên mất không lên đặt bẫy trên ấy.”

“Có khi con không cần làm đâu. Mẹ nghe thấy tiếng gì đó di chuyển trên ấy tuần trước, và nó có vẻ lớn hơn con chuột nhiều. Bọn gấu mèo(1) có trèo lên mái được không nhỉ?”

“Có khi chỉ là một bầy chuột thôi ạ”, tôi gợi ý và mẹ rùng mình. “Tốt hơn mẹ nên nhờ ai đó trèo lên kiểm tra.”

Mẹ thở dài và gõ vào bánh lái. “Mẹ làm rồi. Anh ta đã đặt vài cái bẫy.” Mẹ nhún vai.

“Khi nào ạ?”

“Mấy hôm trước.”

Thậm chí tôi còn không biết. Tôi đã không giúp được mẹ nhiều lắm trong lần chuyển nhà này - không có mặt ở nhà, cũng chẳng làm gì sất. Tôi thậm chí còn không ở đây luôn. Liếc nhìn vào ghế sau tôi thấy một thùng các tông chất đầy nên phép đủ các loại màu, sẵn sàng được rao bán trong các

cửa hàng sách ở địa phương. Thường thì tôi sẽ là người chất nển vào thùng cho mẹ và buộc nhãn bằng những sợi dây đủ màu.

“Gideon nói con đã quen vài bạn”, mẹ nói, nhìn vào đám đông học sinh cứ như đang cố chọn trong số chúng.

Đáng lẽ tôi phải biết ông Gideon sẽ phun ra. Ông giống hệt như một phụ huynh thay thế vậy. Không hẳn là cha dượng mà giống một người cha đỡ đầu, hay một con cá ngựa muốn nhồi tôi vào cái bao nhỏ của nó.

“Chỉ có Thomas và Carmel thôi”, tôi nói. “Hai đứa nó thì mẹ gặp rồi.”

“Carmel là một cô bé rất xinh xắn”, mẹ khấp khởi hy vọng.

“Thomas nghĩ vậy đấy.”

Mẹ thở dài rồi lại cười. “Tốt. Nó cần tới bàn tay của phụ nữ lắm.”

“Mẹ ơi”, tôi rên. “Ghê quá đi.”

“Không phải kiểu ấy”, mẹ cười phá lên. “Ý mẹ là nó cần ai đó tút tát cho.

Làm nó đứng thẳng lưng lên. Thằng bé ấy toàn mặc đồ nhàu nhĩ. Và nó có mùi y hệt tẩu thuốc của một ông già.” Mẹ mò trên ghế sau một giây rồi trở lại với cả tập phong bì.

“Con cũng đang tự hỏi chuyện gì với đồng thư của mình”, tôi nói và lật giở qua chúng. Chúng đều đã được mở hết. Tôi không phiền. Chúng chỉ là các chỉ điểm về hồn ma, không có gì riêng tư. Ở giữa chồng thư là một lá thư to đùng của Daisy Bristol. “Daisy viết thư này”, tôi nói. “Mẹ đọc chưa?”

“Cậu ta chỉ muốn biết con thế nào rồi. Và kể cho con nghe tất tậ những chuyện đã xảy ra với cậu ta trong tháng vừa rồi. Cậu ta muốn con tới New Orleans vì một linh hồn phù thủy đang lẩn lút quanh một gốc cây.

Người ta bảo là bà ta từng dùng nó để hiến tế. Mẹ không thích cái cách cậu ta mô tả bà phù thủy.”

Tôi cười nhếch mép. “Có phải phù thủy nào cũng tốt đâu mẹ.”

“Mẹ biết. Mẹ xin lỗi vì đã đọc thư của con. Con quá tập trung nên cũng chẳng chú ý đến chúng; hầu hết chỉ nằm trên bàn thư. Mẹ muốn xử lý hộ con để đảm bảo con không bỏ lỡ chuyện gì quan trọng.”

“Con có bỏ lỡ gì không?”

“Một vị giáo sư ở Montana muốn con tới và tiêu diệt một Wendigo(2).”

“Con là ai? Van Helsing chắc?”

“Ông ấy nói là có quen với tiến sĩ Barrows ở Holyoke.”

Tôi khịt mũi. “Tiến sĩ Barrows biết những con quái vật ấy không có thật.”

Mẹ thở dài. “Làm sao chúng ta biết cái gì là thật? Hầu hết những thứ con đã đuổi đi đều sẽ bị người khác gọi là quái vật.”

“Vâng.” Tôi đặt tay lên cửa xe. “Mẹ chắc là mẹ sẽ lấy được các loại thảo dược con cần chứ?”

Mẹ gật đầu. “Con có chắc là con có thể khiến các bạn giúp con?”

Tôi nhìn đám đông. “Để xem đã.”

Hôm nay các hành lang ở trường trông như trong phim. Bạn biết đấy, kiểu phim mà các nhân vật quan trọng thì bước đi trong cảnh quay chậm còn tất cả những người khác thì lướt qua như những cái bóng mờ của quần áo và da thịt.

Tôi thoáng nhìn thấy Carmel và Will trong đám đông, nhưng Will đang bước tránh khỏi tôi và tôi không thể thu hút sự chú ý của Carmel. Tôi không hề trông thấy Thomas, cho dù đã tới chỗ tủ đồ của nó đến hai lần. Vậy là tôi cố giữ tinh táo trong giờ hình học. Không tốt lắm. Đáng lẽ người ta không được dạy môn Toán vào lúc sáng sớm thế chứ.

Nửa chừng bài học về các cách chứng minh, một tờ giấy hình chữ nhật gấp đôi đã tìm được đường đến chỗ tôi. Lúc mở nó ra tôi thấy lời nhắn tới từ

Heidi, một cô gái tóc vàng xinh đẹp ngồi sau tôi ba dãy. Cô ấy hỏi tôi có cần giúp học bài gì không.

Và liệu tôi có muốn đi xem bộ phim mới của Clive Owen không.

Tôi nhét tờ giấy vào cuốn sách Toán như là định trả lời sau. Tất nhiên tôi sẽ không trả lời, và nếu cô ấy có hỏi thì tôi sẽ bảo rằng tự tôi xoay xử tốt, và có lẽ để lúc khác. Có thể cô ấy sẽ hỏi lại, thậm chí hỏi hai ba lần nữa, nhưng sau đó cô ấy sẽ hiểu hàm ý. Nghe thì xấu tính thật, nhưng thực ra không phải. Có ích gì khi đi xem một bộ phim, khởi đầu một chuyện mà tôi không tài nào kết thúc được chứ? Tôi không muốn nhớ tới ai, và cũng không muốn ai phải nhớ tới mình.

Sau giờ học tôi chui ra ngoài cửa nhanh chóng và biến mất trong đám đông.

Tôi nghĩ có nghe được tiếng Heidi gọi tên tôi nhưng tôi không quay lại. Còn có việc phải làm.

Tủ đồ của Will ở gần nhất. Cậu ta đã đứng ở đó với Chase bám sát một bên -

như thường lệ. Khi trông thấy tôi mắt cậu ta chuyển nhanh từ phải sang trái, cứ như cậu ta nghĩ không nên để người khác chứng kiến chúng tôi trò chuyện.

“Có chuyện gì đấy Will?” , tôi hỏi. Tôi gật đầu với Chase, cậu ta dành cho tôi bộ mặt đá tảng cứ như muốn nói tốt hơn tôi phải cẩn thận nếu không cậu ta sẽ nện tôi bất kỳ lúc nào.

Will chẳng nói gì. Cậu ta chỉ liếc về phía tôi và tiếp tục việc mình đang làm, tức là đối sách cho giờ học tiếp theo.

Tôi chợt nhận ra với một cú sốc là Will ghét tôi. Cậu ta chưa bao giờ thích tôi, vì lòng trung thành với Mike, và giờ thì cậu ta ghét tôi, bởi những chuyện đã xảy ra. Tôi không biết tại sao trước đây mình không nhận ra. Tôi đoán là vì mình chưa bao giờ dành nhiều suy nghĩ cho người sống. Trong

bất kỳ trường hợp nào, tôi thấy mừng khi nói cho cậu ta nghe những điều cần nói, về chuyện là một phần của câu thần chú.

Nó sẽ cho cậu ta một cứu cánh nào đó.

“Hôm qua cậu nói rằng cậu muốn tham gia. Giờ là cơ hội của cậu.”

“Cơ hội gì?” , cậu ta hỏi. Đôi mắt lạnh lẽo và xám xịt. Cứng rắn và thông minh.

“Cậu không mang chú khi bay ra khỏi đây trước được à?” Tôi chỉ về hướng Chase nhưng cả hai không động dậy.

“Chúng tôi sẽ thực hiện một câu thần chú để trói chặt hồn ma. Gặp tôi ở cửa hàng của ông Morfran sau giờ học.”

“Mày là đồ quái dị” , Chase nhổ phì phì về phía tôi.

“Mang chuyện cứt đá vào đây. Làm chúng tao phải nói chuyện với cảnh sát.”

Tôi không biết cậu ta rên rỉ nỗi gì. Nếu cảnh sát cũng chỉ hỏi qua loa như đã hỏi tôi và Carmel thì có gì đáng ngại? Và tôi phải tin là họ cũng như vậy, vì tôi đã nói đúng. Sự biến mất của Mike chỉ tạo ra được một đội tìm kiếm nho nhỏ đi tuần trên các ngọn đồi trong một tuần, cộng với vài bài báo nhanh chóng mất hút trên trang nhất.

Tất cả mọi người đều tin câu chuyện cậu ta đã bỏ đi. Chuyện dễ đoán. Khi người ta nhìn thấy một sự việc siêu nhiên, họ hợp lý hóa nó cho thành chuyện bình thường.

Cảnh sát ở Baton Rouge đã làm như vậy với vụ án mạng của cha tôi. Họ gọi đó là một hành vi đơn lẻ mang tính chất bạo lực cực điểm, có thể do một kẻ uyên các bang thực hiện. Không hề đếm xỉa đến chuyện cha đã bị ăn thịt.

Không đếm xỉa đến chuyện làm gì có con người nào để lại vết cắn to như vậy được.

“Ít nhất cảnh sát cũng không nghĩ là các cậu có liên quan” , tôi nghe chính mình đang nói một cách lơ đãng.

Will đóng sầm cánh tủ của mình.

“Chuyện đó không thành vấn đề” , cậu ta hạ giọng và nhìn xoáy vào tôi. Tốt hơn hết lần này không phải là một vụ đánh lạc hướng khác. Tốt hơn hết cậu phải ló mặt.”

Khi họ bỏ đi Carmel liền xuất hiện ngay bên vai tôi.

“Có chuyện gì với họ đấy?” , cô ấy hỏi.

“Họ vẫn còn nghĩ ngợi về Mike” , tôi nói. “Có gì kỳ lạ không?”

Cô ấy thở dài. “Dường như là chỉ có hai người ấy thôi. Sau khi chuyện xảy ra, mình cứ nghĩ là mình sẽ bị một đồng người bao quanh hỏi cả triệu câu.

Nhưng ngay cả Nat và Katie cũng không còn hỏi nữa. Họ quan tâm đến những chuyện xảy ra với cậu hơn, liệu chúng ta có phải là một cặp không và khi nào thì mình mới mang cậu đến các bữa tiệc.”

Cô ấy nhìn vào đám đông đang đi ngang. Rất nhiều cô gái đang mỉm cười và vẫy cô gọi Carmel rồi vẫy tay, nhưng không ai trong số họ bước qua đây. Cứ như tôi đang mặc bộ áo chống người lạ gần vậy.

“Mình nghĩ là hai bạn ấy đang hơi bực” , Carmel nói tiếp, “bởi vì gần đây mình không chịu tụ tập gì. Mình đoán là như thế rất tệ. Họ là bạn mình.

Nhưng... mọi thứ mình muốn nói lại không thể nói với họ. Cảm giác tách biệt thật, cứ như mình đã chạm vào cái gì đó hút hết màu sắc ra khỏi mình. Hay có lẽ giờ mình mới là có màu, còn họ thì chỉ là trắng và đen”. Cô ấy quay sang tôi.

“Chúng mình cùng chia sẻ một bí mật, đúng không Cas? Và nó đang mang chúng mình rời xa cả thế giới.”

“Thường là như thế mà” , tôi nói khẽ.

Trong cửa hàng sau giờ học, Thomas đang nhún nhảy sau quầy - không phải chỗ Morfran nhập các giao dịch cho những chiếc đèn bàn hung hăng hay chậu rửa bằng sứ, mà là cái ở tít đằng sau, chất đầy những chiếc bình đựng các thứ trôi lơ lửng trong loại nước nhờ nhờ, những đồ vật pha lê phủ vải bụi bặm, những cây nến và hàng bó thảo dược. Nhìn kỹ hơn, tôi để ý thấy vài cây nến trong số đó là sản phẩm của mẹ tôi.

Mẹ lắm mảnh thật đấy. Thậm chí bà còn không bảo với tôi là họ từng gặp nhau.

“Đây” , Thomas nói và đẩy thứ gì đó lên trước mặt tôi, trông nó giống một bó củi khô. Rồi tôi nhận ra chúng là những cái chân gà khô. “Mới đến chiều nay.”

Nó cho Carmel xem, cô ấy cố làm ra vẻ như chúng gây được ấn tượng mạnh hơn và ít ghê tởm hơn. Rồi nó lại nhảy ra đằng sau quầy và biến mất trong lúc sục sạo xung quanh.

Carmel cười khúc khích. “Cậu sẽ ở lại vịnh Thunder bao lâu nữa sau khi chuyện này kết thúc, Cas?”

Tôi liếc nhìn Carmel. Tôi hy vọng cô ấy không tự huyễn hoặc bằng chính lời nói dối của mình với Nat và Katie - và cô ấy không chini đắm trong mơ mộng viễn vông kiểu con gái rằng tôi là một dũng sĩ diệt ma oai phong lắm liệt, còn cô ấy thì liên tục cần được cứu.

Nhưng không. Tôi ngu ngốc lắm mới nghĩ vậy. Thậm chí cô ấy còn không nhìn vào tôi. Cô ấy đang nhìn Thomas.

“Mình không chắc. Có thể là một thời gian ngắn.”

“Tốt” , cô ấy cười. “Trong trường hợp cậu còn chưa để ý, Thomas sẽ rất nhớ cậu khi cậu ra đi.”

“Có lẽ cậu ta sẽ gặp một người khác để bầu bạn” , tôi nói và chúng tôi nhìn nhau. Trong không khí có một luồng điện tồn tại khoảng một giây, một sự

hiểu ngầm, rồi tiếng chuông cửa đặng sau chúng tôi vang lên và tôi biết là Will đã đến. Hy vọng không đi cùng Chase.

Tôi quay lại và cầu được ước thấy. Cậu ta đi một mình. Và vô cùng bực bội, nếu xét theo vẻ bề ngoài. Cậu ta bước vào với hai tay thọc trong túi quần, lừ mắt với những món đồ cổ.

“Thế chuyện thần chú thần chiếc là sao?” , cậu ta hỏi và tôi có thể nói cậu ta thấy dùng từ “thần chú” rất kỳ cục. Từ ấy không thuộc về những cái miệng như của cậu ta, những người xác tín với logic và quá hòa hợp với thế giới sống.

“Chúng ta cần có bốn người để thực hiện một vòng tròn trời buộc” , tôi giải thích. Thomas và Carmel tụ lại.

Lúc đầu đáng lẽ chỉ có mình Thomas đặt một vòng tròn bảo vệ trong nhà nhưng vì Anna sẽ xé xác cậu ta ngay, nên chúng tôi phải lên kế hoạch B.”

Will gật đầu. “Vậy chúng ta sẽ làm gì?”

“Giờ chúng ta luyện tập.”

“Luyện tập à?”

“Cậu có muốn vấp vấp trong căn nhà ấy không?” , tôi hỏi và Will im miệng.

Thomas nhìn tôi trống rỗng cho đến khi tôi phải thúc giục bằng mắt. Từ giờ đây là show diễn của nó. Tôi đưa cho nó một bản sao câu thần chú để đọc trước.

Nó biết cần phải làm gì.

Nó lắc mình cho tỉnh và cầm tờ giấy ghi câu thần chú khỏi quầy. Rồi nó đi vòng quanh chúng tôi, nắm hai vai chúng tôi và đặt chúng tôi ở vị trí cần thiết.

“Cas đứng ở hướng tây, nơi mọi chuyện kết thúc. Cũng là vì để cậu ta là người đầu tiên vào nhà phòng khi vụ này không hiệu quả.” Nó đặt tôi ở

hướng tây. “Carmel, bạn ở hướng bắc” , nó nói và lưu luyến ở bờ vai cô ấy. “Tôi ở hướng đông, nơi mọi chuyện bắt đầu. Will, cậu sẽ ở hướng nam.”

Nó đứng vào chỗ của mình và đọc lại mẫu giấy dễ đến lần thứ một trăm.

“Chúng ta đặt vòng tròn ở lối lái xe, hạ xuống mười ba viên đá và đứng vào vị trí của mình. Chúng ta sẽ mang theo túi đựng thảo dược của mẹ Cas quanh cổ.

Đó là một tập hợp cơ bản các loại thảo dược bảo vệ. Nến được thắp sáng từ phía đông, ngược chiều kim đồng hồ. Và chúng ta phải niệm câu này.” Nó đưa tờ giấy cho Carmel, cô ấy đọc to lên, nhắm mắt rồi chuyển qua cho Will.

“Các cậu nghiêm túc đấy chứ?”

Tôi không tranh cãi. Câu thần chú nghe ngu thật. Tôi biết là có phép thuật, tôi biết nó hiện hữu, nhưng tôi không biết tại sao đôi lúc nó lại phải khôi hài đến thế.

“Chúng ta niệm liên tục trong lúc đi vào trong nhà. Vòng thiêng sẽ đi cùng chúng ta, cho dù chúng ta có bỏ lại mấy viên đá phía sau. Tôi sẽ mang chiếc bát tiên tri. Khi vào đến bên trong, tôi sẽ đổ nước đầy bát và chúng ta bắt đầu.”

Carmel nhìn xuống cái bát tiên tri, mà thực ra là một chiếc đĩa bạc bóng loáng.

“Cậu định đổ đầy nó bằng gì?” , cô ấy hỏi. “Nước thánh hay cái gì đó à?”

“Chắc là Dasani” , Thomas trả lời.

“Cậu quên không nói phần khó rồi” , tôi nói, và tất cả mọi người nhìn vào tôi.

“Cậu biết đấy, cái phần chúng ta phải dồn Anna vào trong vòng và ném chân gà vào cô ấy.”

“Cậu nghiêm túc à?” , Will lại rên.

“Chúng ta không ném chân gà” , Thomas đảo mắt với cả bọn. “Mình chỉ đặt chúng ở gần đó. Chân gà có tác dụng xoa dịu các linh hồn.”

“Đó cũng đâu phải là phần khó nhằn” , Will nói. “Cái khó ở đây là ép cô ta vào trong vòng người kia.”

“Một khi cô ta đã vào trong, chúng ta được an toàn. Tôi có thể vươn tới và dùng chiếc bát mà không cần sợ gì hết. Nhưng chúng ta không được phá vỡ vòng tròn trước khi câu thần chú đã xong xuôi và cô ta yếu đi. Và kể cả khi ấy chúng ta cũng nên chuồn ngay khỏi đó.”

“Tuyệt” , Will nói. “Chúng ta cứ việc luyện tập nhưng cái thứ ấy có thể giết chúng ta.”

“Đó là cách tốt nhất rồi” , tôi nói. “Nên hãy bắt đầu niệm chú đi.” Tôi cố không nghĩ đến chuyện chúng tôi nghiệp dư tới mức độ nào và chuyện này ngu ngốc ra sao.

Morfran huýt sáo trong lúc ông đi qua cửa hàng, hoàn toàn lơ tịt chúng tôi.

Thứ duy nhất phản bội về thờ ơ của ông trước việc chúng tôi đang làm là thực tế ông đã chuyển bảng thông báo ở cửa từ chế độ “Mở cửa” sang “Đóng cửa”.

“Chờ đã” , Will nói. Thomas vừa định niệm chú và việc chen ngang này thực sự làm nó ỉu xìu. “Sao chúng ta phải ra khỏi đó sau câu thần chú này? Cô ta sẽ yếu đi đúng không? Sao không giết quách cô ta luôn?”

“Kế hoạch là thế mà” , Carmel trả lời. “Phải không Cas?”

“Ừ” , tôi nói. “Tùy thuộc mọi chuyện diễn ra thế nào. Chúng ta còn không biết cách này có hiệu quả không.” Tôi nghe có vẻ kém thuyết phục. Tôi nghĩ phần lớn thời gian nói câu này tôi đã nhìn xuống giày. Xui xẻo hết sức, Will lại chính là người duy nhất để ý thấy. Cậu ta bước lùi lại khỏi vòng tròn.

“Này! Cậu không được làm thế trong lúc đang thực hiện thần chú” , Thomas ré lên.

“Im đi, đồ quái” , Will gắt nó và lông tóc tôi dựng lên.

Cậu ta nhìn tôi. “Sao lại phải là cậu? Tại sao cậu phải là người làm việc đó? Mike là bạn thân nhất của tôi.”

“Phải là tôi mới được” , tôi nói cụt lủn.

“Tại sao?”

“Bởi vì tôi là người có thể dùng con dao.”

“Có gì khó khăn với chuyện đó nào? Chỉ là đâm và chọc thôi đúng không? Thằng ngố nào mà chả làm được?”

“Vớ cậu thì không ăn thua đâu” , tôi nói. “Vớ cậu nó chỉ là một con dao. Mà một con dao bình thường thì không thể giết nổi Anna.”

“Tôi không tin” , cậu ta nói và đứng thủ thế.

Việc này tệ thật. Tôi cần Will, không chỉ vì cậu ta giúp hoàn thiện vòng tròn, mà còn vì một phần trong tôi cảm thấy nợ cậu ta, cảm thấy cậu ta nên được dự phần. Trong những người tôi biết, Anna đã làm cậu ta mất mát nhiều nhất. “Vậy thì tôi phải làm gì đây?”

“Chúng ta sẽ đi xe cậu” , tôi nói. “Mọi người. Đi thôi. Ngay bây giờ.”

Will lái xe trong nghi ngại với tôi ngồi ở ghế hành khách. Carmel và Thomas ngồi ghế sau và tôi không có thời gian để mà thắc mắc hai lòng bàn tay Thomas sẽ đổ mồ hôi nhiều thế nào. Tôi cần minh chứng cho họ thấy - tất cả bọn họ - rằng tôi đúng là người như tôi nói. Đây là nghiệp của tôi, nhiệm vụ của tôi. Và có lẽ, sau khi bị Anna dẫn cho một trận như tử tù dù tiềm thức tôi có âm thầm cho phép đi chẳng nữa, tôi cũng cần chứng minh với chính mình một lần nữa.

“Chúng ta đang đi đâu?” , Will hỏi.

“Cậu nói xem. Tôi có phải chuyên gia vịnh Thunder đâu. Cứ đưa tôi tới chỗ nào có ma ấy.”

Will tiêu thụ thông tin ấy. Cậu ta liếc môi căng thẳng và liếc Carmel trên kính chiếu hậu. Cho dù cậu ta đang lo lắng, tôi cũng biết ngay là cậu ta đã có sẵn ý tưởng nên đi đâu. Tất cả chúng tôi đều phải bám lấy chỗ nào đó lúc cậu ta rẽ ngoặt hình chữ U bất ngờ.

“Tay cảnh sát” , cậu ta nói.

“Cảnh sát à?” , Carmel hỏi. “Cậu không nói chơi đó chứ. Chuyện ấy không có thật.”

“Cho đến vài tuần trước, chẳng có gì là thật cả” , Will trả lời.

Chúng tôi lái xe qua thị trấn, đi xuyên những quận bán lẻ vào khu vực công nghiệp. Cảnh trí thay đổi qua từng dãy nhà, từ những cái cây rục rờ lá vàng đỏ cho đến đèn đường và những biển hiệu bằng nhựa sáng đèn, cuối cùng là những đường ray và các tòa nhà xi măng âm đạm, không tên tuổi.

Bên cạnh tôi, mặt Will xám xịt và không hề có vẻ tò mò. Cậu ta không chờ nổi tới lúc tôi được xem mảnh khóc của mình. Cậu ta đang hy vọng rằng tôi sẽ thất bại trong bài kiểm tra này, rằng tôi chỉ rặt những điều vớ vẩn và bịa đặt.

Trái lại, đằng sau lưng tôi Thomas lại trông như một chú chó săn háo hức không hề biết mình đang bị đưa đến chỗ bác sĩ thú y. Tôi phải thừa nhận là bản thân tôi cũng hơi háo hức. Có rất ít cơ hội để trình diễn trong công việc của tôi.

Tôi không biết mình đang mong chờ cái gì hơn: gây ấn tượng với Thomas, hay ném cái biểu cảm hờn hĩnh của Will vào mặt cậu ta. Tất nhiên, Will phải được ưu tiên hơn rồi.

Xe chậm lại gần như đang bò. Will nhìn hé ra ngoài vào những tòa nhà bên tay trái. Một vài căn trông như nhà kho, những chỗ khác thì là các căn hộ

cho thuê giá rẻ đã không được ai dùng đến một thời gian rồi. Tất cả đều mang màu đá sa thạch đã bạc.

“Ở kia” , cậu ta nói và khẽ lẩm bẩm, “Tôi nghĩ vậy”.

Chúng tôi đậu xe trong một con ngõ và cùng ra ngoài với nhau. Giờ khi đã ở đây rồi Will có vẻ bớt nhiệt tình hơn.

Tôi lôi con dao tể ra khỏi túi, quăng nó lên vai rồi đưa cái túi cho Thomas và gật đầu để Will dẫn đường.

Cậu ta đưa chúng tôi vòng qua mặt trước tòa nhà và đi thêm hai căn nữa, cho đến khi tới một nơi giống căn hộ cũ. Ở tầng trên là những cửa sổ kiểu căn hộ cho thuê lắp kính kèm bộ không dùng đến.

Tôi nhìn sang bên hông nhà thì thấy một lối thoát hiểm có cầu thang kéo xuống. Tôi kiểm tra cửa trước.

Tôi không biết tại sao nó lại không khóa, nhưng đúng là thế, càng tốt. Chúng tôi sẽ tạo ra một bức tranh đáng nghi chết được nếu phải trèo vào.

Khi chúng tôi đi vào tòa nhà, Will chỉ cả bọn lên cầu thang bộ. Nơi này đầy mùi chua và lâu không có người ở, giống như có quá nhiều người đã từng sống ở đây và mỗi người đều để lại một thứ dư vị không trộn lẫn nổi với các mùi khác.

“Thế nào” , tôi nói. “Không ai định kể cho tôi nghe chúng ta đang bước vào cái gì à?”

Will không nói gì. Cậu ta chỉ liếc nhìn Carmel, cô ấy đành lên tiếng.

“Khoảng tám năm trước trong căn hộ trên gác có một vụ bắt giữ con tin. Một người công nhân đường sắt đột nhiên phát điên, khóa trái vợ và con gái mình trong phòng tắm và bắt đầu vung vẩy khẩu súng. Cảnh sát được gọi đến rồi họ cử tới một người thương thuyết. Câu chuyện không kết thúc suôn sẻ.”

“Ý bạn là sao?”

“Ý cô ấy là...” , Will chen lời, “nhà thương thuyết khiến mình bị bắn vào sống lưng, ngay trước khi hung thủ tự bắn vào đầu.”

Tôi cố tiêu hóa thông tin ấy và không lấy chuyện Will dùng từ hung thủ ra làm trò cười.

“Người vợ và đứa con gái thoát ra an toàn” , Carmel nói.

Cô ấy có vẻ hồi hộp, nhưng vẫn phấn khích.

“Thế chuyện ma đâu?” , tôi hỏi. “Các cậu đưa tôi đến một căn hộ có anh chàng công nhân đường sắt thích bắn súng à?”

“Không phải gã công nhân” , Carmel trả lời. “Chính là tay cảnh sát. Có nhiều người báo cáo đã trông thấy ông ta trong tòa nhà này sau khi chết. Người ta thấy ông ta qua cửa sổ và nghe tiếng ông ta nói chuyện với ai đó, cố thuyết phục họ đừng làm việc gì đó. Một lần họ nói rằng thậm chí ông ta còn nói chuyện với một thằng bé dưới phố. Ông ta ló đầu ra ngoài cửa sổ và hét vào mặt nó, bảo nó ra khỏi đây ngay. Làm nó sợ gần chết.”

“Có thể chỉ là một truyền thuyết ở đô thị” , Thomas nói.

“Nhưng theo kinh nghiệm của tôi thì thường không phải thế. Tôi không biết mình sẽ tìm thấy gì khi lên tới căn hộ đó. Tôi không biết liệu chúng tôi có tìm được ai không, và nếu có tôi không biết mình có nên giết ông ta không. Rốt cuộc, không ai nhắc đến chuyện tay cảnh sát đã thực sự tổn hại một người nào đó, và chúng tôi luôn có thông lệ để mặc các hồn ma không gây hại, bất kể họ có rên rỉ hay rung giật các sợi dây xích của mình đến đâu.

Thông lệ của chúng tôi. Con dao tể nặng trĩch trên vai tôi. Suốt cả đời mình, tôi đã biết con dao này. Tôi đã nhìn lưỡi của nó vung lên trong ánh sáng và không khí, đầu tiên là trong tay cha tôi, rồi đến tay tôi. Sức mạnh của nó rung lên trong tôi - nó truyền qua cánh tay vào tận lồng ngực tôi. Trong suốt mười bảy năm qua, nó đã giữ cho tôi được an toàn và làm cho tôi mạnh lên.

Mỗi liên hệ huyết thống, ông Gideon luôn bảo tôi như thể máu của tôi tiên đúc nên con dao tể này. Những người đàn ông quyền năng, đơ'dòng máu chiến binh của họ để các linh hồn được an nghỉ. Con dao tể này là của cha cháu, giờ nó là của cháu, và cả hai cha con cháu đủ thuộc về nó.

Đó là điều ông đã nói với tôi. Đôi khi cùng với nó là các cử chỉ tay buồn cười và một chút kịch câm nữa.

Con dao là của tôi, và tôi yêu nó, giống như bạn yêu bất kỳ một con chó săn đáng tin cậy nào. Nó khiến các linh hồn yên nghỉ, nhưng tôi không biết là ở đâu. Gideon và cha đã dạy tôi không bao giờ được hỏi.

Tôi mãi nghĩ ngợi về chuyện này đến nỗi không chú ý thấy mình đã dẫn cả bọn vào thẳng trong căn hộ. Cánh cửa khép hờ và chúng tôi bước vào một phòng khách trống không.

Bước chân chúng tôi chạm phải mặt sàn thô - bất kể là thứ gì còn lại sau khi thảm đã bị lột lên hết. Trông nó như là gỗ ép công nghiệp. Tôi dừng lại nhanh đến nỗi khiến Thomas lao vào lưng mình. Trong một phút tôi đã tưởng chỗ này không có ai.

Rồi tôi nhìn thấy một hình dáng đen thùi lùì trong góc nhà gần cửa sổ. Nó đang đi tay lên đầu và đu đưa qua lại, tự lằm bằm với chính mình.

“Ôi” , Will thì thầm. “Tôi tưởng không có ai ở đây.”

“Không có ai đang ở đây cả” , tôi nói và cảm nhận cả bọn căng lên khi hiểu ý mình. Cho dù đây chính là ý tưởng ban đầu của họ khi mang tôi tới nơi này.

Trông thấy nó hiển hiện trước mắt lại là chuyện hoàn toàn khác. Tôi ra hiệu cho họ lùi lại và đi thành một vòng tròn rộng quanh viên cảnh sát để có tầm nhìn rõ hơn.

Ông ta có đôi mắt mở lớn; trông có vẻ sợ hãi. Ông ta đang lằm bằm bằm như một chú sóc chuột, toàn những lời vô nghĩa. Tôi thấy khó chịu khi nghi đến hồi còn sống ông ta tự chủ đến mức nào. Tôi lôi con dao tể ra, không

phải để dọa mà chỉ để phòng hờ. Carmel khẽ hớn hển và vì lý do nào đó mà động thái ấy đã thu hút sự chú ý của ông ta.

Ông ta dán ánh mắt sáng quắc vào cô ấy. “Đừng làm vậy” , ông ta rít lên. Cô ấy lùi lại một bước.

“Này” , tôi khẽ nói, nhưng không nhận được phản ứng nào. Mắt của viên cảnh sát vẫn đặt trên Carmel.

Chắc ở cô ấy có điều gì đó. Có lẽ cô ấy gọi ông ta nhớ tới các nạn nhân bị cầm tù - người vợ và cô con gái.

Carmel không biết phải làm gì. Miệng cô ấy mở ra, nhưng từ định nói tắc nghẹn trong cổ họng, và cô ấy hết nhìn từ viên cảnh sát lại sang đến tôi.

Tôi cảm thấy một sự tăng lực quen thuộc. Đó là cách tôi vẫn gọi nó: sự tăng lực. Không phải là tôi bắt đầu thở mạnh hơn, hay tim tôi tăng nhịp và đập thành thịch trong lồng ngực.

Sự thay đổi tinh tế hơn thế nhiều. Tôi thở sâu hơn, tim tôi đập khỏe hơn. Mọi thứ quanh tôi chậm lại và mọi hình dáng đều sắc nét và rõ ràng. Chắc hẳn là do sự tự tin của tôi, cũng có thể là do năng lực bẩm sinh.

Những ngón tay tôi râm ran khi chúng siết chặt quanh tay cầm của con dao tể.

Tôi chưa một lần có cảm giác này khi đối diện với Anna. Đó chính là thứ tôi thiếu, và tôi nghĩ Will chẳng qua là một lời ban phước dưới dạng ngụ ý trang.

Đây chính là thứ tôi đang cần tìm: cái năng lực này, cảm giác sẵn sàng bật tung.

Tôi có thể thấy tất cả mọi thứ rùng một lúc: Thomas đang thực sự nghĩ cách bảo vệ Carmel, Will đang gắng gượng tự làm gì đó, để chứng minh rằng tôi không phải là người duy nhất biết làm việc này. Có lẽ tôi nên để cậu ta thử. Cứ cho con ma cảnh sát dọa cậu ta một trận để cậu ta biết mình là ai.

“Làm ơn” , Carmel nói. “Xin hãy bình tĩnh. Ngay từ đầu tôi đã không muốn đến đây, và tôi không phải người ông đang nghĩ đâu. Tôi không muốn hại ai cả!”

Rồi có điều gì đó thú vị xảy ra. Điều gì đó mà tôi chưa từng trông thấy. Các nét trên mặt người cảnh sát thay đổi. Gần như không thể nhận thấy, cứ như cố tìm luồng sóng ngầm dưới bề mặt một con sông vậy. Mũi ông ta nở rộng hơn.

Xương gờ má chảy xuống. Môi mỏng hơn và răng chìa ra ngoài miệng.

Tất cả những việc trên chỉ diễn ra trong hai ba cái chớp mắt. Tôi đang nhìn vào một khuôn mặt hoàn toàn khác.

“Thú vị nhỉ” , tôi lẩm bẩm và tầm nhìn ngoại biên của tôi ghi nhận hình ảnh Thomas đang nhìn tôi kiểu đó là tất cả những gì cậu có thể nói à? “Con ma này không chỉ là viên cảnh sát” , tôi giải thích. “Nó là cả hai bọn họ. Cảnh sát và công nhân đường sắt, bị nhốt chung vào một hình thái.” Người này chính là tay công nhân đường sắt nọ, tôi nghĩ vậy, và tôi liếc xuống tay ông ta ngay lúc ông ta giương súng lên nhắm vào Carmel.

Cô ấy ré lên và Thomas tóm lấy cô để kéo cô nằm xuống. Will không làm được gì mấy. Cậu ta chỉ bắt đầu nói đi nói lại, “Nó chỉ là một con ma, nó chỉ là một con ma” , rất to, một việc làm ngu ngốc. Về phía mình, tôi không hề do dự.

Tôi dễ dàng điều khiển con dao tể trong lòng bàn tay, lật lưỡi dao ngược lại để nó hướng ra đằng sau; tôi đang cầm nó như cái gậy trong phim Psycho cầm lúc hắn chém cô gái trong bồn tắm. Nhưng tôi không dùng nó để chém. Phần sắc hơn của con dao đang hướng lên trên, và khi con ma giơ khẩu súng về phía các bạn tôi, tôi giật tay lên trần nhà. Con dao chạm phải và cắt gần đứt lìa cổ tay hắn.

Hắn rú lên và lùi lại, tôi cũng làm vậy. Khẩu súng rơi xuống sàn không một tiếng động. Cảm giác rờn rợn khi trông thấy cái gì đó đáng lẽ phải gây tiếng ồn lớn nhưng bạn thậm chí không nghe thấy một tiếng thì thầ. Hắn

nhìn tay mình bối rối. Nó đang treo lơ lửng trên một mẩu da, nhưng lại không hề có máu. Khi hấn giật nó ra, nó liền biến mất thành làn khói: những sợi khói uốn éo ghê tởm.

Tôi không nghĩ là mình cần nhắc ai phải nín thở.

“Rồi sao nào, chỉ thế này thôi à?” , Will hỏi bằng giọng kinh hoàng. “Tôi tưởng thứ ấy phải giết nó rồi chứ?”

“Đây không phải là ‘nó’” , tôi nói điềm tĩnh. “Mà là một người đàn ông.

Chính xác là hai người. Và họ chết cả rồi. Cái này sẽ đưa họ về nơi họ cần phải tới.”

Giờ con ma lao vào tôi. Tôi đã thu hút được sự chú ý của nó, tôi thụt xuống và lùi lại dễ dàng, nhanh chóng đến mức không một nỗ lực nào của hấn có thể chạm tới gần tôi. Tôi cắt cánh tay hấn thêm nữa lúc chuồi xuống bên dưới nó và khói tỏa lá lướt quanh tôi, biến mất khi không khí bị thân thể tôi làm xáo động.

“Mọi con ma đều ra đi khác nhau” , tôi bảo với cả bọn.

“Vài con chết lần nữa khi họ tưởng là mình vẫn còn sống.” Tôi tránh thêm một đòn tấn công khác và hạ khuỷu tay xuống gáy hấn. “Vài con thì tan chảy thành những bùm máu. Các con khác nổ tung.” Tôi nhìn lại các bạn, những đôi mắt đang mở hết cỡ chăm chú đê mê. “Vài con ma để lại dấu vết - bụi đất hay vết ố.

Vài con thì không.”

“Cas” , Thomas nói và chỉ về phía sau tôi, nhưng tôi đã biết là con ma đang trên đường trở lại. Tôi tránh và cắt qua lồng ngực hấn. Hấn khuỷu xuống trên một đầu gối.

“Mỗi lần mỗi khác” , tôi nói. “Trừ lần này” , tôi nhìn thẳng vào Will, sẵn sàng vào việc. Chính vào lúc ấy tôi cảm thấy hai bàn tay con ma tóm cả hai cổ chân tôi và kéo tôi ngã sấp.

“Bạn có nghe thấy không? Hai bàn tay. Thế mà tôi vẫn còn nhớ rõ mình đã cắt mất một bên tay hẳn rồi.

Tôi vẫn còn đang nghĩ “việc này thú vị đây” ngay trước khi đầu tôi đập cái rầm trên sàn gỗ ép.

Con ma lao tới chỗ cổ họng tôi và tôi suýt soát tóm được hai cổ tay hẳn.

Nhìn vào hai bàn tay tôi thấy một bên khác bên kia. Nó rám nắng hơn một chút, và có hình dạng khác hẳn: ngón tay dài hơn, móng tay lờm chờm. Tôi nghe thấy Carmel quát bảo Thomas và Will rằng họ phải giúp tôi, nhưng đó là điều cuối cùng tôi mong muốn. Nó sẽ cướp hết niềm vui của chuyện này.

Tuy nhiên trong lúc lăn lộn với cái cầm siết chặt, cổ xoay dao về phía con ma, tôi vẫn ước là mình có cơ thể vận động viên bóng đá của Will. Sự gầy gò khiến tôi nhanh nhẹn, lẹ làng hơn, và tôi khá dẻo dai, nhưng khi dính đến xáp lá cà và đấu sức thế này, kể cũng hay khi bạn có khả năng lẳng người khác ngang qua phòng.

“Mình không sao” , tôi nói với Carmel. “Chỉ đang tìm hiểu hẵn chút.” Lời nói thoát ra khỏi miệng tôi thành một tiếng rên không mấy thuyết phục. Họ đều đang nhìn tôi chăm chăm, mắt mở lớn, và Will thì ngập ngừng bước lên.

“Lùi lại!” Tôi hét khi đã có thể đặt chân lên bụng con ma. “Chỉ tốn thêm chút thời gian thôi” , tôi giải thích.

“Trong một hình thế này có hai người, các cậu hiểu không?” Hơi thở tôi nặng nề hơn. Vài giọt mồ hôi đã lẩn vào tóc tôi.

“Không có gì đáng kể... chỉ có điều tôi phải làm gấp đôi mọi việc.”

Ít nhất tôi hy vọng là thế. Đó là cách duy nhất tôi nghĩ ra, và cuối cùng thì chỉ còn mỗi việc tuyệt vọng đâm đâm chém chém. Đây không phải là thứ tôi mừng tượng trong đầu khi gợi ý với cả bọn việc đi săn.

Những con ma tử tế, dễ dãi đâu rồi mỗi khi bạn cần chúng?

Tôi gồng mình lên và đá mạnh, đẩy tay cảnh sát công nhân đường sắt ra khỏi người mình. Lồm cồm bò dậy, tôi nắm chặt con dao hơn và tập trung trở lại.

Hắn đang chuẩn bị tấn công, và khi hắn lao lên tôi bắt đầu chặt chém như một đầu bếp thứ thiệt. Tôi hy vọng trông bên ngoài tôi ngon lành hơn cảm giác của mình nhiều. Tóc và quần áo tôi lay động trong cơn gió mà tôi không tài nào cảm nhận được. Khói đen bốc lên bên dưới tôi.

Trước khi tôi kết thúc - trước khi hắn kết thúc - tôi có thể nghe thấy hai tiếng nói tách biệt, giọng này đè lên giọng kia, giống như một dàn giao hưởng. Trong cơn bão đâm chém, tôi thấy mình đang nhìn vào hai khuôn mặt chiếm dụng cùng một khoảng không gian: hai cặp hàm đang nghiêng lại, một cặp mắt màu xanh, một cặp mắt màu nâu. Tôi mừng vì mình có thể làm điều này.

Cảm giác khó chịu, nhập nhằng tôi đã có khi mới tới đây không còn nữa. Dù cho con ma này đã từng hại ai hay chưa, chắc chắn nó đã tự làm tổn thương mình, và bất kể tôi có gửi họ tới nơi nào thì cũng tốt. Hơn thế này, khi họ bị nhốt trong cùng một thể với người mà họ căm ghét, mỗi ngày, mỗi tuần mỗi năm trôi qua cả hai đều dày vò nhau phát điên.

Cuối cùng, chỉ còn mình tôi đứng giữa phòng, những cuộn khói mờ đi và biến mất trên trần nhà. Thomas, Carmel và Will đang đứng túm tụm một chỗ, ngó tôi chăm chăm. Cả viên cảnh sát và tay công nhân đường sắt đều đã biến mất. Khẩu súng cũng vậy.

Đó là tất cả những gì Thomas có thể làm.

“Đó là việc tôi làm” , tôi nói đơn giản và hy vọng mình không hụt hơi đến thế. “Vậy nên không còn tranh cãi nào nữa.”

Bốn ngày sau, tôi đang ngồi bên bàn bếp, nhìn mẹ tôi tựa một loại rễ cây trông khá kỳ cục, rồi nhìn bà nạo vỏ và cắt nó để thêm vào đồng những thảo dược mà chúng tôi sẽ đeo quanh cổ đêm nay.

Đêm nay. Cuối cùng đã đến lúc. Dường như việc chờ đợi kéo dài vô tận, và tôi ước gì mình vẫn còn thêm một ngày.

Tôi thấy mình đêm nào cũng mò đến lối lái xe vào nhà Anna, chỉ đứng ở đó, không thể nghĩ ra điều gì để nói. Và đêm nào em cũng ra cửa sổ để nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi không ngủ được nhiều lắm, mặc dù một phần là vì các cơn ác mộng.

Những giấc mơ đã trở nên tồi tệ hơn kể từ ngày chúng tôi đến vịnh Thunder.

Thời điểm không thể nào bất tiện hơn được nữa. Tôi kiệt sức trong lúc lẽ ra không được kiệt sức - trong lúc tôi không thể để mình bị kiệt sức.

Tôi không nhớ nổi cha có hay gặp ác mộng không, mà cho dù có bị đi nữa cha cũng sẽ không kể với tôi.

Ông Gideon cũng chẳng bao giờ nhắc đến chúng, và tôi không hé răng, bởi nhờ đâu chỉ mình tôi bị? Như thế có nghĩa là tôi yếu đuối hơn các vị tổ tiên của mình. Có nghĩa là tôi không mạnh mẽ như mọi người vẫn trông mong.

Những giấc mơ lúc nào cũng giống hệt nhau. Một hình người cúi trên mặt tôi. Tôi sợ nhưng cũng biết rằng dáng hình ấy có liên hệ với mình. Tôi không thích thế. Tôi nghĩ ấy là cha tôi.

Nhưng đó không hẳn là cha. Cha đã siêu thoát rồi. Mẹ và ông Gideon đảm bảo điều đó; họ đã bám trụ quanh ngôi nhà nơi cha bị giết ở Baton Rouge suốt nhiều đêm liền, đọc cổ ngữ Rune và đốt nến. Nhưng ông đã đi rồi. Tôi không thể biết là mẹ vui sướng hay thất vọng vì điều đó.

Lúc này tôi quan sát bà nhanh nhẹn cắt và chặt các loại thảo dược khác nhau, cân đo chúng, rót chúng ra từ chiếc cối của mình. Bàn tay bà vừa nhanh vừa dứt khoát. Mẹ đã phải chờ đến phút chót vì cỏ năm ngón rất khó tìm và bà phải đến gặp một nhà cung cấp không quen.

“Mà mấy cái này để làm gì hả mẹ?” , tôi hỏi khi nhặt lên một mẫu. Nó đã khô quắt và biến thành màu nâu úa. Trông nó giống một cọng cỏ.

“Nó sẽ bảo vệ con khỏi bị tổn thương tới từ bất kỳ bàn tay năm ngón nào” , mẹ lờ đã trả lời rồi ngược lên.

“Anna có năm ngón tay đấy chứ?”

“Mỗi bên năm ngón ạ” , tôi nói nhẹ bằng và thả cọng cỏ xuống.

“Mẹ đã thanh tẩy con dao tể lần nữa” , mẹ nói trong lúc thêm vào một ít rế tiểu kim mai (3) cắt nhồi theo bà là để ngăn bước kẻ thù. “Con sẽ cần đến nó, từ những gì mẹ đọc được về câu thần chú này, nó sẽ hút gần hết sức mạnh của cô ta. Con có thể kết thúc được công việc ngay. Hãy làm việc con tới đó để làm.”

Tôi để ý thấy mẹ không cười. Cho dù tôi không ở bên mẹ nhiều lắm, bà vẫn rất hiểu tôi. Mẹ biết khi nào có chuyện khác lạ và thường là dự cảm của mẹ rất chính xác. Mẹ luôn nói ấy là thần giao cách cảm của các bà mẹ.

“Có chuyện gì với vụ này vậy Cassio?” , mẹ hỏi. “Lần này có gì khác?”

“Không có gì. Không có gì khác cả. Cô ấy chỉ nguy hiểm hơn bất kỳ con ma nào con từng gặp. Thậm chí so với cả những con cha từng gặp. Cô ấy giết chóc nhiều hơn, khỏe hơn.” Tôi nhìn vào đồng cỏ năm ngón.

“Nhưng cô ấy cũng sống động hơn. Cô ấy không bối rối. Không phải là một loại biến hình chỉ tồn tại một nửa và giết người vì sợ hãi hay giận dữ. Cái gì đó đã gây ra tình trạng này cho cô ấy, và cô ấy biết.”

“Cô ta biết được bao nhiêu?”

“Con nghĩ cô ấy biết tất cả, chỉ có điều sợ không dám nói với con.”

Mẹ gạt một ít tóc ra khỏi mắt. “Sau đêm nay, con sẽ biết chắc chắn.”

Tôi đẩy người khỏi quầy bếp. “Con nghĩ là con đã biết rồi” , tôi nói giận dữ.

“Con nghĩ là con biết ai đã giết cô ấy.”

Thậm chí tôi không thể ngừng suy nghĩ đến chuyện đó. Tôi nghĩ mãi về gã đàn ông đã khủng bố em, một cô gái trẻ, và tôi muốn đâm vào mặt hắn.

Bằng giọng của robot, tôi kể lại cho mẹ nghe những gì Anna từng kể với tôi. Khi tôi nhìn lại mẹ, mắt bà đang long lanh ngấn lệ.

“Kinh khủng quá” , mẹ nói.

“Vâng.”

“Nhưng con không thể viết lại lịch sử.”

Tôi ước gì mình có thể. Tôi ước gì con dao này có ích không chỉ với người chết, để tôi có thể cắt xuyên thời gian và bước vào ngôi nhà đó, căn bếp đó nơi hẳn bấy em và đưa em chạy thoát. Tôi sẽ đảm bảo cho em một tương lai mà đáng lẽ em phải có.

“Cô bé không muốn giết người, Cas.”

“Con biết. Cho nên làm sao con...”

“Con có thể bởi vì con phải làm” , mẹ nói đơn giản. “Con có thể bởi vì cô ấy cần con làm vậy.”

Tôi nhìn vào con dao đang nằm yên trong bình muối. Thứ gì đó có mùi như thạch đen ngấm vào không khí. Mẹ lại đang cắt một loại thảo dược.

“Cái gì đấy ạ?”

“Đại hồi.”

“Nó để làm gì ạ?”

Mẹ khẽ mỉm cười. “Mùi dễ thương mà.”

Tôi hít thật sâu. Chưa đầy một giờ nữa mọi thứ sẽ sẵn sàng, và Thomas sẽ tới đón tôi. Tôi sẽ mang theo những chiếc túi nhung nhỏ có dây đeo dài cùng bốn ngọn nến trắng tẩm tinh dầu, còn nó sẽ mang cái bát tiên tri cùng túi đựng đá.

Rồi chúng tôi sẽ tìm cách giết Anna Korlov.

Chú thích:

(1) Gấu mèo Bắc Mỹ.

(2) Quý ăn thịt người.

(3) Một loại cây thuộc họ thủy tiên ở vùng nhiệt đới và ôn đới, có lá dài, hoa chùm màu trắng hoặc vàng hình ngôi sao.

Chương Mười Lăm.

Ngôi nhà đang chờ. Cả bọn đang đứng quanh tôi trên lối lái xe, ai nấy đều sợ phát khiếp khi phải vào trong, nhưng tôi lại thấy hãi ngôi nhà hơn cả. Tôi biết là nghe rất ngu, nhưng không thể không cảm giác như nó đang nhìn, thậm chí đang mỉm cười, chế nhạo nỗ lực trẻ ranh của chúng tôi đến ngăn cản nó, cười đến rung cả móng lúc chúng tôi vẩy chân gà về phía nó.

Không khí lạnh buốt. Hơi thở của Carmel phả ra thành từng bùm khói nhỏ.

Cô ấy đang mặc một chiếc áo khoác nhung kẻ màu xám đậm và đeo khăn móc màu đỏ; vùi bên trong chiếc khăn là túi thảo dược của mẹ tôi. Tất nhiên Will xuất hiện trong chiếc áo khoác Letterman, còn Thomas thì vẫn lôi thôi lếch thếch trong cái áo kiểu quân đội cũ rích. Nó cùng với Will đang cúi xuống đất để đặt các viên đá từ hồ Superior quanh chân chúng tôi thành một vòng tròn rộng mét hai.

Carmel đi tới đứng bên cạnh tôi trong lúc tôi nhìn đăm đăm vào nhà. Con dao tể đang được quàng qua vai tôi trong bao. Tôi sẽ nhét nó vào túi sau.

Carmel hít hà túi thảo dược của mình.

“Nghe mùi như là cam thảo” , cô ấy nói và ngửi túi của tôi để đảm bảo là hai cái giống nhau.

“Mẹ cậu làm thế là khôn đấy” , Thomas nói từ đằng sau lưng chúng tôi. “Tuy nó không nằm trong câu thần chú, nhưng thêm vào chút may mắn cũng chẳng hại gì.”

Carmel mỉm cười với nó trong bóng tối. “Cậu học mấy cái đó ở đâu thế?”

“Từ ông mình” , nó trả lời đầy tự hào và đưa cho cô ấy một cây nến. Nó đưa một cây khác cho Will, rồi đến lượt tôi. “Sẵn sàng chưa?” , nó hỏi.

Tôi nhìn lên mặt trăng. Nó sáng, lạnh và với tôi trông có vẻ tròn. Nhưng niên lịch lại nói hôm nay trăng khuyết, và người ta được trả tiền để làm lịch, nên tôi đoán là chúng tôi đã sẵn sàng.

Vòng tròn đá chỉ cách ngôi nhà khoảng sáu mét. Tôi đứng vào chỗ của mình ở hướng tây và những người khác chọn chỗ của họ. Thomas đang cố giữ thăng bằng chiếc bát tiên tri trên một tay, trong lúc cầm nến bằng tay kia. Tôi có thể nhìn thấy chai nước Dasani lòi ra khỏi túi nó.

“Sao cậu không đưa chân gà cho Carmel” , tôi gợi ý khi nó cố gắng cầm chân gà bằng ngón đeo nhẫn và ngón út. Cô ấy rụt rè đưa tay ra, nhưng không quá rụt rè. Carmel không cả thẹn kiểu nữ tính như hồi mới gặp chúng tôi đã tưởng.

“Các cậu có cảm nhận được không?” , Thomas hỏi, đôi mắt sáng quắc.

“Cảm nhận cái gì?”

“Các nguồn năng lượng đang di chuyển.”

Will nhìn quanh nghi ngờ. “Tôi chỉ thấy lạnh” , cậu ta quát “Và sợ chết khiếp.”

“Thắp nến nào, ngược chiều kim đồng hồ bắt đầu từ hướng tây.”

Bốn ngọn lửa nhỏ bốc lên và chiếu sáng mặt cùng ngực chúng tôi, để lộ ra những biểu cảm nửa tò mò, nửa sợ hãi, nửa khó hiểu. Chỉ có Thomas là không bị xáo động. Nó đã gần thoát ly khỏi chúng tôi. Đôi mắt nó nhắm lại và khi nói, giọng nó trầm hơn bình thường độ quãng tám. Tôi có thể thấy Carmel đang sợ, nhưng cô ấy không nói gì.

“Bắt đầu niệm chú” , Thomas ra lệnh và chúng tôi làm theo. Tôi không thể tin nổi nhưng không ai trong chúng tôi va vấp. Bài chú bằng tiếng Latin, gồm bốn từ lặp đi lặp lại. Nghe chúng phát ra trên lưỡi chúng tôi rất ngu ngốc, nhưng càng nói lâu thì chúng tôi lại càng thấy bớt ngu đi.

Thậm chí cả Will cũng đang dốc sức niệm.

“Đừng dừng lại” , Thomas nói và mở mắt. “Di chuyển về phía ngôi nhà.

Đừng phá vỡ vòng tròn.”

Khi chúng tôi tiến lên cùng nhau, tôi cảm nhận được sức mạnh của câu thần chú. Tôi cảm thấy tất cả chúng tôi đều bước chân, cả bốn đôi chân đều cùng một nhịp trong sợi dây vô hình. Bốn ngọn nến thẳng đứng không hề lung lay, giống như chất rắn. Tôi không thể tin nổi chính Thomas tạo nên điều này - anh chàng Thomas nhỏ thó, kỳ dị, giấu giếm tất cả nguồn năng lực này bên trong chiếc áo khoác cũ nát. Chúng tôi cùng nhau lướt lên các bậc thềm và trước khi tôi kịp nghĩ ngợi gì, cả bốn đã đến cửa nhà Anna.

Cửa đang mở. Anna nhìn vào chúng tôi.

“Anh đến để làm việc đó” , em nói buồn bã. “Và anh nên làm.” Em nhìn vào những người khác. “Anh biết chuyện gì sẽ xảy ra khi họ vào trong rồi đây” , em cảnh báo. “Tôi không thể kiểm soát nổi.”

Tôi muốn bảo em là huyện sẽ ổn cả. Tôi muốn bảo em hãy cố gắng. Nhưng tôi không ngừng niệm chú.

“Cậu ấy nói mọi chuyện sẽ ổn.” Thomas nói từ đằng sau lưng tôi, và giọng tôi suýt trượt đi. “Cậu ấy muốn cô cố gắng. Chúng tôi cần cô bước vào trong vòng tròn. Đừng lo cho chúng tôi. Chúng tôi đã được bảo vệ.”

Chỉ lần này thôi tôi rất mừng vì Thomas đã đọc ý nghĩ của mình. Anna nhìn từ nó sang tôi và ngược lại, rồi lặng lẽ trượt xa khỏi cửa. Tôi bước chân qua ngưỡng cửa trước.

Tôi biết ngay khi những người khác vào bên trong, không chỉ vì chân chúng tôi đang di chuyển như một, mà còn vì Anna bắt đầu thay đổi. Mạch máu trườn lên cánh tay và cổ em, lẩn quanh mặt em. Tóc em trở thành một màu đen trơn trượt và lấp lánh. Dầu phủ khắp mắt em. Chiếc váy trắng thấm đẫm máu đỏ tươi và ánh trắng hắt lên nó khiến nó bóng nhẫy như nhựa. Nó chảy tràn xuống chân em và nhỏ máu xuống sàn.

Đằng sau tôi vòng tròn không hề do dự. Tôi tự hào về họ; có lẽ rốt cuộc họ đúng là các thầy trừ tà.

Hai bàn tay Anna đang nắm chặt đến nỗi máu đen bắt đầu túa ra qua các ngón tay em. Em đang làm như Thomas nói. Em cố gắng kiểm soát chúng, cố gắng kiểm soát cơn khát xé toạc da họ từ cổ họng, giật hai cánh tay ra khỏi vai họ. Tôi dẫn đầu vòng tròn tiến lên và em nhắm chặt hai mắt. Chân chúng tôi di chuyển nhanh hơn. Carmel và tôi xoay vị trí để đứng đối diện nhau. Vòng tròn đang mở rộng để cho Anna chui vào chính giữa. Trong một phút Carmel bị che mất hoàn toàn. Tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ là thân thể chảy máu của Anna.

Rồi em đã vào trong, vòng tròn khép kín lại.

Chúng tôi vừa kịp lúc. Em chỉ có thể cố gắng đến chừng đó, và giờ mắt và miệng em đang mở lớn, thét ra tiếng đinh tai. Em cào cấu trong không khí bằng những ngón tay co quắp và tôi cảm thấy chân Will bị trượt lại, nhưng Carmel đã nhanh trí đặt mấy chiếc chân gà ở bên dưới chỗ Anna đang bay lơ lửng. Bóng ma im lặng, không còn di chuyển nữa mà nhìn từng người chúng tôi bằng ánh mắt căm hận trong lúc từ từ vãn vẹo xung quanh.

“Vòng tròn đã được định vị”, Thomas nói. “Cô ấy bị kiểm tỏa rồi.”

Nó quỳ xuống và tất cả chúng tôi quỳ theo. Cảm giác bốn cặp chân hòa làm một thật kỳ lạ. Nó đặt cái bát tiên tri xuống sàn và mở chai Dasani.

“Cái này là được rồi”, nó đảm bảo với chúng tôi. “Nó sạch sẽ, không pha tạp và có tính truyền dẫn. Còn nước thánh hay nước từ con suối ở phía đông gì gì đấy... tất cả chỉ là kiểu cách hợm hĩnh thôi.” Nước chảy xuống bát với tiếng động trong như pha lê và êm tai, chúng tôi chờ đến khi mặt nước ổn định.

“Cas”, Thomas nói và tôi nhìn nó. Tôi giật mình nhận ra nó không hề nói to câu gì. “Vòng tròn đang trói chặt chúng ta. Chúng ta đang ở trong đầu nhau. Nói cho tôi biết cậu cần biết gì. Nói cho tôi biết cậu cần thấy gì.”

Tất cả việc này đều quá sức lạ lùng. Câu thần chú rất mạnh - tôi vừa thấy mình đang ở dưới đất nhưng cùng lúc lại thấy mình cất cánh bay cao như con diều. Dù vậy tôi vẫn thấy vững vàng. An toàn.

Cho tôi thấy điều gì đã xảy ra với Anna, tôi cần thận suy nghĩ. Cho tôi thấy cô ấy đã bị giết như thế nào, cái gì đã cho cô ấy sức mạnh.

Thomas lại nhắm mắt và Anna bắt đầu rung mình giữa không trung như đang lên cơn sốt. Đầu Thomas gục xuống. Trong một giây tôi tưởng nó đã ngất xỉu và chúng tôi gập rắc rối, nhưng rồi tôi chợt nhận ra là nó chỉ đang nhìn chăm chăm vào trong cái bát.

“Ồ”, tôi nghe tiếng Carmel thì thầm.

Không khí quanh chúng tôi bắt đầu thay đổi. Ngôi nhà quanh chúng tôi bắt đầu thay đổi. Ánh sáng xám lả lẩm dần ấm lên và các tấm vải phủ bụi trượt khỏi đồ đạc. Tôi chớp mắt. Tôi đang nhìn vào nhà của Anna, y như hồi em còn sống.

Trên sàn phòng khách có một tấm thảm dệt, căn phòng được những ngọn đèn bão có ánh sáng vàng tỏa chiếu. Đằng sau, chúng tôi nghe tiếng cửa mở ra đóng lại, nhưng tôi vẫn còn mãi bận nhìn vào những sự thay đổi, những bức ảnh trên tường và hoa văn thêu màu đỏ rỉ sắt trên sofa. Nếu nhìn gần hơn tôi có thể thấy là nó cũng không tinh xảo lắm; ngọn chúc đài đã mờ xỉn và thiếu mảnh pha lê, còn trên lớp đệm ghế tựa đã xuất hiện vết rách.

Một hình người đi ngang qua phòng, một cô gái trong chiếc váy nâu sạm và áo sơ mi trơn màu xám. Em đang mang theo sách vở. Tóc em được buộc túm thành một cái đuôi ngựa dài màu nâu bằng sợi ruy băng xanh. Khi em quay lại trước tiếng động trên cầu thang, tôi đã thấy mặt em. Là Anna.

Nhìn thấy em còn sống là việc không tài nào tả nổi. Tôi đã từng nghĩ rằng chẳng còn gì nhiều nơi cô gái Anna sống động này với Anna hiện tại, nhưng tôi đã nhầm. Khi em nhìn lên gã đàn ông trên bậc cầu thang, đôi mắt em rất quen thuộc. Chúng đánh lại và hiểu biết. Chúng khó chịu. Tôi biết mà không cần nhìn rằng gã kia chính là người em đã kể - kẻ sắp sửa lấy mẹ em.

“Và hôm nay chúng ta học gì ở trường hả, Anna thân yêu?” Trọng âm của hắn mạnh đến nỗi tôi gần như không phân biệt được từ nào. Hắn đi xuống

cầu thang, bước chân làm điên người - lười nhác, tự tin và thừa mứa sức mạnh.

Chân hần hơi cà nhắc một chút, nhưng hần không thực sự phải dùng đến cây gậy gỗ đang mang. Khi hần đi vòng quanh em, tôi nhớ đến cảnh một con cá mập đang lượn tròn. Cầm Anna siết lại.

Bàn tay hần đặt lên vai em và hần di một ngón tay lên bìa cuốn sách của em.

“Lại thêm những thứ cô không cần.”

“Mẹ muốn tôi học giỏi” , Anna trả lời. Vẫn là giọng nói tôi đã biết, chỉ có trọng âm Phần Lan nặng hơn một chút. Em xoay ngoắt lại. Tôi không thấy nhưng biết là em đang lờm hần.

“Và cô sẽ làm được.” Hần cười. Hần có khuôn mặt góc cạnh và hàm răng khỏe mạnh. Trên má hần là bộ râu lún phún và hần bắt đầu hỏi. Hần chải ngược chỗ tóc vàng cát còn lại ra sau. “Cô gái thông minh” , hần thì thầm rồi đưa một ngón tay lên mặt em. Em giật người lại và chạy lên cầu thang, nhưng trông không giống như chạy trốn. Tôi thấy giống thể hiện thái độ hơn.

Đúng là cô gái của tôi, tôi nghĩ rồi nhớ lại mình đang thuộc vòng tròn. Tôi tự hỏi bao nhiêu suy nghĩ và cảm xúc của mình đang chạy sang đầu Thomas. Đằng sau lưng, tôi nghe tiếng váy của Anna nhỏ giọt và cảm nhận cơn rùng mình của em khi cảnh này lại tiếp diễn.

Tôi dõi mắt theo người đàn ông: Cha dượng tương lai của Anna. Hần đang cười mỉa với chính mình và khi cửa phòng em đóng lại trên tầng hai, hần thò tay vào túi áo sơ mi lôi ra một nắm vải trắng. Tôi không biết đó là gì cho đến khi hần đặt nó lên mũi. Chính là chiếc váy em đã khâu cho buổi vũ hội. Chiếc váy em mặc khi chết.

“Thằng biến thái khốn nạn” , Thomas nghĩ trong đầu chúng tôi. Tôi siết chặt hai nắm đấm. Cảm xúc muốn lao tới người đàn ông này quá choáng

ngợp, dù cho tôi biết mình chỉ đang xem một chuyện đã xảy ra cách đây sáu mươi năm.

Tôi đang theo dõi nó, như thể nó được chiếu qua màn hình. Tôi không thể thay đổi nó.

Thời gian trôi đi; ánh sáng thay đổi. Dường như những ngọn đèn sáng hơn và các bóng hình xoẹt qua thành từng mảng tối màu mờ mịt. Tôi có thể nghe thấy các mẫu đối thoại nghèn nghẹt và những trận cãi vã. Các giác quan của tôi căng lên.

Có một người phụ nữ ở chân cầu thang. Bà ta mặc một chiếc váy đen chật khít trông có vẻ ngứa chết đi được, tóc thì bó chặt sau gáy. Bà ta đang nhìn lên tầng hai nên tôi không thể trông thấy mặt bà ta. Nhưng tôi có thể thấy một tay bà ta đang cầm chiếc váy trắng của Anna, giật lên giật xuống. Tay kia bà tay tóm chặt một chuỗi tràng hạt.

Tôi cảm thấy hơn là nghe tiếng Thomas khụt khịt. Hai má nó giật giật - dường như nó đã đánh hơi được gì đó.

Năng lượng, nó nghĩ. Năng lượng bóng tối.

Tôi không biết ý nó là gì. Tôi không còn thời gian để thắc mắc.

“Anna!” , người đàn bà hét lên và Anna xuất hiện từ hành lang trên đỉnh cầu thang.

“Vâng, thưa mẹ?”

Mẹ em giơ chiếc váy trong tay lên. “Cái gì đây?”

Anna có vẻ chết điếng. Bàn tay em tóm lấy lan can. “Mẹ lấy cái đó ở đâu?

Làm sao mẹ tìm được nó?”

“Nó ở trong phòng con bé.” Lại là hần, vừa bước ra khỏi bếp. “Tôi nghe thấy con bé nó đang khêu dờ. Tôi tìm thấy nó chỉ vì lợi ích của con bé.”

“Có đúng vậy không?” , mẹ em hỏi. Nó là thể nào đấy?”

“Để dành cho vũ hội, mẹ ạ” , Anna giận dữ nói. “Vũ hội ở trường.”

“Cái này á?” , Mẹ em giơ chiếc váy lên, căng nó ra bằng cả hai tay. “Cái này để khiêu vũ á?” Bà ta giữ nó trong không khí. “Đĩ điếm! Mà sẽ không đi khiêu vũ! Đồ con gái hư hỏng. Mà sẽ không rời khỏi căn nhà này!”

Trên đỉnh cầu thang tôi nghe một giọng mềm mỏng và ngọt ngào hơn. Một người phụ nữ với nước da màu ô liu và mái tóc dài màu đen tết bím đang ôm hai vai Anna. Chắc đây là Maria, chị thợ may là bạn của Anna, người đã phải bỏ lại cô con gái nhỏ ở Tây Ban Nha.

“Xin đừng giận dữ thưa bà Korlov” , Maria vội nói. “Tôi đã giúp em ấy. Đây là ý tưởng của tôi. Một thứ xinh đẹp.”

“Cô” , bà Korlov rít lên. “Cô đã làm nó hư thêm. Thì thà thì thào những lời Tây Ban Nha bẩn thỉu của cô vào tai con gái ta. Nó trở nên ương bướng kể từ ngày cô đến đây. Kiêu hãnh. Ta sẽ không cho phép cô thì thầm gì với nó nữa.

Ta muốn cô cút khỏi nhà này!”

“Không!” , Anna hét lên.

Người đàn ông bước thêm một bước nữa tới chỗ vị hôn thê của mình.

“Malvina” , hắn nói. “Chúng ta không cần phải làm mất khách trọ.”

“Im đi, Elias” , Malvina quát. Tôi đã bắt đầu hiểu tại sao Anna không thể nói toạc ra với mẹ em thứ mà Elias thật sự theo đuổi.

Hoạt cảnh lại tăng tốc. Tôi cảm nhận nhiều hơn là thấy chuyện gì thực sự xảy ra. Malvina ném chiếc váy vào Anna và lệnh cho em phải đốt bỏ nó. Bà ta tát thẳng vào mặt em khi em cố thuyết phục mẹ cho Maria ở lại. Anna đang khóc, nhưng chỉ là Anna trong ký ức xưa cũ thôi. Anna thật thì rít róng khi xem lại sự việc, máu đen sôi sùng sục. Tôi thì muốn làm cả hai việc trên cùng lúc.

Thời gian lại trôi đi, mắt và tai tôi căng lên lúc đi theo Maria khi chị rời đi với một chiếc va li duy nhất. Tôi nghe Anna hỏi chị sẽ làm gì, cầu xin chị ở lại gần đây. Rồi tất cả các ngọn đèn đều tắt trừ một ngọn duy nhất và các cửa sổ bên ngoài tối đen.

Malvina và Elias đang ngồi trong phòng khách. Malvina đang đan cái gì đó từ cuộn chỉ màu tím than còn Elias thì đọc báo và hút tẩu thuốc. Trông họ thật khổ sở, ngay cả trong khoảng thời gian thư giãn mỗi tối của mình. Khuôn mặt họ uể oải và buồn chán, hai khuôn miệng mím chặt những đường nghiêm nghị.

Tôi không biết mối quan hệ tán tỉnh này diễn ra thế nào, nhưng chắc cũng chỉ thú vị ngang ngửa việc xem bowling trên ti vi. Tâm trí tôi chuyển tới chỗ Anna -

tâm trí tất cả chúng tôi đều đổ về em - và cứ như chúng tôi vừa triệu hồi em vậy, bởi em đã đi xuống cầu thang.

Tôi có một cảm giác kỳ lạ là muốn nhắm chặt mắt lại trong lúc không thể dời mắt khỏi thứ gì đó. Em đang mặc chiếc váy màu trắng. Nó chính là chiếc váy em mặc lúc bị giết, nhưng nó không hề giống gì với thứ khoác trên người em bây giờ.

Cô gái này sống động không tin nổi khi đứng trên một bậc cầu thang, tay cầm chiếc túi vải và nhìn biểu hiện ngạc nhiên cũng như giận dữ ngày càng tăng trên khuôn mặt Malvina lẫn Elias. Vai em thẳng thớm và mạnh mẽ, mái tóc tối màu xõa thành từng lọn trên lưng. Em hất cằm lên. Tôi ước gì mình có thể trông thấy mắt em, bởi tôi biết rằng chúng sẽ vừa buồn bã vừa đắc thắng.

“Mày nghĩ mày đang làm gì?” , Malvina hỏi. Bà ta nhìn con gái một cách kinh hoàng, cứ như thể không biết em là ai. Không khí xung quanh bà ta dường như đang kêu lách cách và tôi thoáng chứng kiến một chút thứ năng lượng Thomas vừa nói đến.

“Con sẽ đến vũ hội” , Anna trả lời bình tĩnh. “Và con sẽ không quay về nhà.”

“Mày chẳng đi đến vũ hội nào hết” , Malvina gắt gỏng và đứng bật dậy khỏi ghế như đang sẵn mồi. “Mày sẽ không được đi đâu trong cái váy đáng kinh tởm kia.” Bà ta tiến đến chỗ con gái, nheo mắt và nuốt nước bọt ừng ực cứ như sắp nôn. “Mày mặc váy trắng cứ như một cô dâu, nhưng thằng đàn ông nào lại chịu lấy mày sau khi mày để bọn con trai ở trường tọc váy mày lên hả!” Bà ta ngửa cổ ra sau như một con rắn lục và nhổ vào mặt Anna. “Cha mày sẽ thấy hổ thẹn.”

Anna không cử động. Thứ duy nhất làm lộ ra tình cảm của em là nhịp phập phồng tăng nhanh của lồng ngực.

“Cha yêu con” , em khẽ nói. “Con không biết tại sao mẹ thì không thể.”

“Bọn con gái hư vừa vô dụng vừa ngu độn” , Malvina nói với một tràng vẩy tay. Tôi không biết bà ta có ý gì. Tôi nghĩ tiếng Anh của bà ta đang trở nên bập bõm. Hay có lẽ bà ta chỉ là kiểu người ngu ngốc. Tôi nghĩ rất có thể là thế.

Cổ họng tôi gờn gợn trong lúc nhìn và lắng nghe câu chuyện. Tôi chưa thấy ai nói chuyện với con cái bằng cách này. Tôi muốn đưa tay ra mà rung người bà ta đến khi bà ta tỉnh ra. Hay ít nhất đến khi nghe thấy cái gì đấy gẫy.

“Lên trên gác thay ngay cái váy ra” , Malvina ra lệnh. “Và mang nó xuống đây để đốt.”

Tôi thấy bàn tay Anna siết chặt chiếc túi. Mọi thứ em sở hữu đều nằm trong cái túi vải nhỏ màu nâu thắt dây ấy. “Không” , em bình tĩnh trả lời. “Con sẽ ra khỏi nhà.”

Malvina cười phá lên. Âm thanh chát chúa và chói lói. Mắt bà ta tóe ra vẻ đen tối.

“Elias” , bà ta nói. “Mang con gái tôi lên phòng. Cởi cái váy ra khỏi người nó.”

Lạy Chúa, Thomas nghĩ. Từ khước mắt tôi trông thấy Carmel đặt bàn tay lên miệng. Tôi không muốn trông thấy cảnh này. Tôi không muốn biết đến chuyện này. Nếu gã đàn ông ấy chạm vào em, tôi sẽ phá vỡ vòng tròn. Tôi không cần quan tâm chuyện đấy chỉ là ký ức. Tôi không cần quan tâm nếu tôi cần phải biết. Tôi sẽ bẻ gãy cổ hắn.

“Không mẹ ời” , Anna sợ hãi thốt lên, nhưng khi Elias tiến về phía em, em choãi rộng chân hơn. “Con sẽ không để hắn lại gần con.”

“Ta sẽ sớm trở thành cha của cô, Anna” , Elias nói. Lời nói khiến dạ dày tôi lộn mửa. “Cô phải tuân lệnh ta.” Lưỡi hắn lướt trên môi háo hức. Đằng sau lưng mình tôi nghe tiếng Anna, Anna Đắm Máu bắt đầu gào rú.

Khi Elias tiến tới, Anna quay lưng và bỏ chạy ra cửa, nhưng hắn tóm được cánh tay em và vặn người em ra sau, sát đến nỗi tóc em hất vào mặt hắn, sát đến nỗi chắc hắn em có thể cảm thấy mùi hơi thở của hắn. Hai bàn tay hắn giơ ra kiểm tìm, chộp lấy váy em, và tôi nhìn sang Malvina nhưng chỉ thấy biểu cảm hài lòng đầy hận thù một cách kinh khủng. Anna vặn vẹo và gào thét qua kẽ răng; em ngửa hắn đầu ra sau và tông thẳng vào mũi Elias, không đủ mạnh khiến hắn đổ máu nhưng cũng gây ra kha khá đau đớn. Em giật được người thoát ra và lao đảo chạy vào bếp, ra cửa sau.

“Mày sẽ không rời khỏi ngôi nhà này!” , Malvina ré lên và chạy theo, vươn tay tóm một mớ tóc của Anna và lôi em trở lại. “Mày sẽ không bao giờ, không bao giờ rời khỏi ngôi nhà này.”

“Con sẽ đi!” , Anna gào lên và đẩy mẹ ra. Malvina ngã chúi người vào chiếc tủ quần áo lớn và lao đảo.

Anna chạy vòng qua bà ta nhưng không trông thấy Elias đang hồi phục ở gần chân cầu thang. Tôi muốn hét lên bảo em quay lại.

Tôi muốn bảo em chạy mau. Nhưng chuyện tôi muốn gì không thành vấn đề.

Mọi chuyện đều đã xảy ra rồi.

“Đồ chó cái” , hấn gào lên. Anna giật nảy người. Hấn vừa ôm mũi kiểm tra máu vừa lườm em. “Chúng ta đã cho mày ăn. Cho mày mặc. Đây là lòng biết ơn của mày đấy!” Hấn giơ bàn tay ra dù trong đó không có gì. Rồi hấn tát mạnh vào mặt Anna và tóm hai vai em, lắc và hét vào em bằng thứ tiếng Phần Lan tôi không hiểu nổi. Tóc em bay tứ tung và em bắt đầu khóc. Tất cả những việc này dường như là thú vị với Malvina, mắt bà ta sáng long lanh nhìn theo.

Anna không bỏ cuộc. Em đánh trả và lao tới, đẩy Elias vào tường cạnh cầu thang. Trên nóc tủ bên cạnh họ có một bình nước bằng sứ. Em đập nó vào mé đầu hấn ta, khiến hấn phải rống lên và buông tay. Malvina gào lên lúc chạy ra cửa, và đến giờ thì đã có quá nhiều tiếng hét đến nỗi tôi chẳng tài nào phân biệt được nữa. Elias chuôi chân vào Anna và đập trứng bụng chân em. Em ngã xuống sàn tiền sảnh.

Tôi biết chuyện đến đây là kết thúc trước cả khi Malvina ra khỏi nhà bếp, tay lăm lăm con dao. Tất cả chúng tôi đều biết. Tôi có thể cảm nhận được họ, Thomas, Carmel, và Will, nín thở, mong muốn được nhắm mắt hơn bao giờ hết, hay được hét lên và thực sự được nghe thấy. Họ chưa bao giờ chứng kiến một chuyện như thế này. Có lẽ họ còn không thực sự nghĩ ra được.

Tôi nhìn Anna ngã úp mặt trên sàn, sợ hãi nhưng không hấn đã quá sợ. Tôi nhìn cô gái này, vật lộn để trốn thoát, không chỉ khỏi vòng kìm kẹp của Elias mà còn khỏi mọi thứ, khỏi ngôi nhà ngột ngạt, khỏi một cuộc đời trĩu nặng trên vai em, kéo em xuống và ấn em dưới bùn.

Tôi nhìn cô gái này lúc mẹ em cúi người trên em, với con dao trên tay và vẻ căm giận trong đáy mắt. Nỗi giận ngu ngốc, vô căn cứ, rồi lưỡi dao cửa qua

cổ họng em, lướt qua da thịt em, mở một đường đỏ sâu hoắm. Quá sâu, tôi nghĩ, quá sâu. Tôi nghe tiếng Anna hét đến khi em không còn hét được nữa.

Chương Mười Sáu.

Đằng sau lưng, tôi nghe một tiếng thịch, tôi quay mắt khỏi hoạt cảnh trên, mừng vì sự xao lãng này. Bên trong vòng tròn, Anna không còn trôi lơ lửng nữa. Em đã đổ sụp xuống sàn trên hai tay và hai đầu gối.

Những lọn tóc đen của em uốn éo. Miệng em mở ra như sắp rên rỉ, hay khóc lóc, nhưng không có âm thanh nào. Những giọt nước mắt xám xịt chảy xuống như nước lã than đá trên đôi má trắng bệch. Em đã chứng kiến cổ họng mình bị cắt. Em đang nhìn chính mình chảy máu đến chết, màu đỏ chảy tràn xuống nhà và nhuộm cả chiếc váy vũ hội màu trắng của em. Tất cả những điều em không thể nhớ ra giờ đập vào mắt em.

Em trở nên yếu ớt.

Tôi nhìn lại cái chết của Anna dù không muốn. Malvina đang lột váy của thi thể và bắn ra mệnh lệnh với Elias, hấn chạy vội vào bếp và trở lại với thứ trông giống một cái chần thô. Mụ ta bảo hấn phủ cái xác, và hấn làm. Tôi có thể thấy hấn không tin nổi điều vừa xảy ra. Rồi mụ bảo hấn lên gác và tìm cái váy khác của Anna.

“Một cái váy khác ư? Nhưng để làm gì?” , hấn hỏi nhưng mụ quát, “Đi mau!” , và hấn lập cập lên cầu thang nhanh đến nỗi vấp cả chân.

Malvina trải chiếc váy của Anna ra sàn, lúc này nó đã thấm đẫm màu đỏ đến mức khó mà nhớ được nó từng có màu trắng. Rồi mụ đi đến tủ quần áo ở phía đối diện trong phòng và trở lại, mang theo những cây nến đen và một chiếc túi nhỏ màu đen.

Mụ là một phù thủy, Thomas thầm rít lên trong đầu tôi. Lờn nguyền. Sự giải thích hoàn hảo. Đáng lẽ chúng tôi phải biết kẻ sát nhân là một tên phù thủy.

Nhưng chúng tôi sẽ không bao giờ đoán được đó lại chính là mẹ Anna.

Tập trung nhìn đi, tôi bắn lại với Thomas. Tôi có thể cần cậu giúp tìm hiểu xem có chuyện gì đang diễn ra ở đây.

Tôi không nghĩ vậy, nó nói và tôi đoán là mình cũng thế, khi xem Malvina thấp nển và quỳ trên cái váy, cơ thể mục lử trong lúc lăm bầm niệm chú bằng tiếng Phần Lan. Giọng mục rất dịu dàng, như chưa bao giờ nói với Anna lúc em còn sống. Ngọn nển sáng bùng lên. Mục giơ ngọn đầu tiên bên tay trái trước, rồi đến ngọn nển bên tay phải. Sáp đen nhỏ trên lớp vải nhuộm máu. Rồi mục nhổ nước bọt, ba lần.

Tiếng niệm chú của mục to lên, nhưng tôi không hiểu một từ nào. Tôi bắt đầu ghi nhớ từng chữ để tra cứu sau này, thì nghe thấy nó. Thomas. Nó đang nói rất nhẹ nhưng rõ. Trong một giây tôi không biết nó nói cái gì. Tôi đã mở miệng định bảo nó im đi, rằng tôi đang cố lắng nghe, trước khi nhận ra nó đang lặp lại lời niệm chú của mục ta bằng tiếng Anh.

“Cha Hiisi, hãy nghe con, con phủ phục hèn mọn trước mặt ngài. Hãy nhận lấy máu này, nguồn năng lượng này. Giữ con gái con trong ngôi nhà này. Mớm cho nó sự đau khổ, máu và cái chết. Hiisi, lạy Cha, Chúa Quỷ, hãy nghe lời cầu khẩn của con. Nhận lấy máu này, nguồn năng lượng này.”

Malvina nhắm mắt, giơ con dao làm bết lên và hơ nó qua ngọn lửa nển.

Không thể tin nổi, nó bốc cháy, rồi mục đâm thẳng con dao qua chiếc váy xuống ván sàn trong một cử động mãnh liệt.

Elias đã ra tới đỉnh cầu thang, đang cầm theo một chiếc vải xanh hải quân - chiếc váy thay thế của Anna. Hắn nhìn Malvina kinh ngạc và sợ hãi. Rõ ràng hắn chưa bao giờ biết điều này về mục, và giờ khi đã biết, hắn sẽ không bao giờ dám thốt ra nửa lời chống lại mục vì sợ.

Ánh lửa bốc lên từ cái lỗ trên sàn nhà và Malvina từ từ di chuyển con dao lên, nhét chiếc váy vấy máu xuống sàn trong lúc niệm chú. Khi mẫu vải cuối cùng biến mất, mục nhét nốt phần còn lại của con dao xuống lỗ theo và ánh sáng bùng lên. Sàn nhà đóng lại. Malvina nuốt nước bọt và nhẹ nhàng thổi tắt nển, từ trái sang phải.

“Giờ thì mày sẽ không bao giờ rời khỏi nhà được nữa” , mục thì thào.

Câu thần chú của chúng tôi kết thúc. Khuôn mặt Malvina mờ đi như ký ức từ một cơn ác mộng, chuyển sang màu xám xịt và héo quắt như chính lớp gỗ mà trên đó mụ đã hạ sát Anna.

Không khí quanh chúng tôi mất hẳn màu sắc và tôi cảm thấy chân tay chúng tôi bắt đầu tách ra. Chúng tôi tách rời, phá vỡ vòng tròn. Tôi nghe tiếng Thomas thở mạnh. Tôi nghe cả tiếng Anna. Tôi không thể tin nổi điều mình vừa chứng kiến. Cảm giác như không có thật. Tôi không hiểu làm thế nào Malvina có thể giết Anna.

“Làm sao bà ta có thể?” , Carmel khẽ nói và tất cả chúng tôi nhìn nhau. “Thật khủng khiếp. Mình không bao giờ muốn chứng kiến cảnh tương tự lần nữa.” Cô ấy lắc đầu. “Làm sao bà ta có thể? Cô ấy là con ruột của bà ta.”

Tôi nhìn Anna, vẫn phủ trong máu và mạch máu đen. Những giọt nước mắt đen đang khô trên mặt em; em đã quá kiệt sức nên không còn khóc được nữa.

“Mụ có biết chuyện gì sẽ xảy ra không?” , tôi hỏi Thomas. “Mụ có biết mụ đã biến con gái mình thành cái gì không?”

“Tôi không nghĩ là mụ biết. Hay ít nhất là không biết chính xác. Khi cậu cầu khẩn một con quỷ, cậu không được quyền quyết định các chi tiết cụ thể. Cậu chỉ được đưa ra yêu cầu nó sẽ làm phần việc còn lại.”

“Mình không quan tâm mụ ta có biết chính xác hay không” , Carmel gầm gừ.

“Chuyện này ghê tởm quá. Kinh khủng quá.”

Trán cả bốn chúng tôi đều lấm tấm mồ hôi. Will vẫn chưa nói gì. Tất cả chúng tôi đều có vẻ như vừa nâng tạ mười hai vòng.

“Chúng ta sẽ làm gì?” , Thomas hỏi và trông nó có vẻ như cũng chẳng làm được gì lúc này. Tôi nghĩ nó sẽ ngủ suốt một tuần.

Tôi quay đi và đứng lên. Tôi cần phải làm thông thoáng đầu óc đã “Cas! Cần thận!”

Carmel hét lên với tôi nhưng cô ấy không đủ nhanh. Tôi bị đẩy từ phía sau và cảm nhận một sức nặng rất quen thuộc bị kéo ra khỏi túi quần. Khi quay người lại tôi thấy Will đang đứng trên Anna. Cậu ta đang nắm con dao tể của tôi.

“Will” , Thomas mở miệng nhưng Will đã lột vỏ con dao của tôi và quăng tay một vòng rộng, khiến Thomas lùi vội lại phía sau trong tư thế ngồi để tránh đường.

“Đây là cách cậu làm phải không?” , Will hỏi bằng giọng hoang dã. Cậu ta nhìn lưỡi dao và chớp mắt thật nhanh. “Cô ta yếu rồi, giờ chúng ta có thể làm việc đó” , cậu ta nói, gần như với chính mình.

“Will, dừng” , Carmel nói.

“Sao lại không? Đây là việc chúng ta tới để làm mà!”

Carmel liếc tôi trong vô vọng. Đây là việc chúng tôi tới để làm. Nhưng sau những gì vừa chứng kiến, và khi nhìn em nằm ở đó, tôi biết rằng mình không thể.

“Đưa tôi con dao” , tôi bình tĩnh nói.

“Cô ta đã giết Mike” , Will nói. “Cô ta đã giết Mike.”

Tôi nhìn xuống Anna. Đôi mắt đen của em đang mở lớn và nhìn chăm chăm xuống đất, mặc dù tôi không biết nó có còn nhìn thấy gì nữa hay không. Em sụp người xuống, quá yếu để vực mình dậy. Hai cánh tay -

mà tôi đã từng chứng kiến là có thể nghiền nát cả gạch than xỉ - giờ đang run bần bật chỉ để nâng bụng em lên khỏi sàn nhà. Chúng tôi đã thành công trong việc dồn ép một con quỷ xuống thành một đồng run rẩy thảm thương, và nếu có một khoảng thời gian nào đủ an toàn để giết Anna thì chính là lúc này.

Và Will nói đúng. Em đã giết Mike. Em đã giết hàng chục người. Và em sẽ còn làm thế.

“Mi đã giết Mike” , Will rít lên và bắt đầu khóc. “Mi đã giết bạn thân nhất của ta.” Rồi cậu ta cử động, đâm dao xuống. Tôi phản ứng mà không kịp nghĩ ngợi gì.

Tôi lao tới và tóm lấy phần dưới cánh tay cậu ta, ngăn cú đâm không lao thẳng vào lưng Anna, thay vào đó nó sượt qua sườn em. Anna khẽ kêu và cố bò ra chỗ khác. Giọng Carmel và Thomas vang trong tai tôi, thét bảo cả hai chúng tôi dừng lại, nhưng chúng tôi tiếp tục vật lộn. Nhe cả hàm răng ra, Will cố đâm Anna lần nữa, chọc dao qua không khí. Tôi suýt soát thúc được cùi chỏ vào cằm cậu ta. Cậu ta lao đảo lại sau vài bước và khi cậu ta lao lên, tôi đánh thẳng vào mặt cậu ta, không mạnh nhưng đủ để cậu ta phải nghĩ lại.

Cậu ta dùng mu bàn tay quệt miệng. Cậu ta không cố lao lên nữa. Nhìn từ tôi sang Anna, cậu ta biết tôi sẽ không để cậu ta vượt qua mình.

“Mày bị làm sao thế?” , cậu ta hỏi. “Đây đáng lẽ là việc của mày cơ mà? Giờ thì chúng ta đã tóm được nó mà mày lại chẳng chịu làm gì cả?”

“Tôi không biết tôi sẽ làm gì” , tôi nói thành thật. “Nhưng tôi sẽ không để cậu làm tổn thương cô ấy. Đẳng nào cậu cũng không giết được cô ấy đâu.”

“Sao không?”

“Bởi vì không chỉ là con dao. Còn phải có tôi nữa. Ràng buộc huyết thống của tôi nữa.”

Will giễu cợt. “Cô ta chảy máu cũng đủ chết rồi.”

“Tôi không nói là con dao không đặc biệt. Nhưng cú đánh tử mạng phải là của tôi. Bất kể thứ gì sẽ làm cho chuyện đó xảy ra, cậu cũng không có nó.”

“Mày đang nói dối” , cậu ta nói, và có lẽ đúng thật. Tôi chưa từng trông thấy người khác dùng con dao của mình bao giờ. Không có ai khác trừ cha tôi. Có lẽ chuyện người được chọn với lại là một phần của dòng máu anh

hùng sẵn ma huyền thoại chỉ chuyện là rác rưởi. Nhưng Will tin là thật. Cậu ta đang lùi lại, rời khỏi ngôi nhà.

“Đưa trả tôi con dao” , tôi nhắc lại và nhìn theo lúc nó rời bỏ tôi, lớp kim loại lóe lên trong ánh sáng kỳ dị.

“Tao sẽ giết nó” , Will hứa rồi quay người bỏ chạy, mang theo cả con dao tể của tôi. Điều gì đó trẻ con và bản năng trong tôi thút thít. Việc này giống hết một cảnh trong Phù thủy xứ Oz, khi bà già nọ ném con chó vào giỏ xe đạp và lái đi. Chân tôi đang bảo phải chạy theo Will, tấn công cậu ta và đánh vào đầu cậu ta, lấy con dao lại và không bao giờ để nó rời khỏi tầm mắt mình nữa. Nhưng Carmel đang nói với tôi.

“Cậu có chắc là cậu ấy không thể giết Anna không?” , cô ấy hỏi.

Tôi nhìn lại. Cô ấy thực sự đang quỳ bên Anna trên sàn nhà; cô ấy thực sự có gan chạm vào em, ôm hai vai em và nhìn vào vết thương Will vừa gây ra. Nó đang rỉ máu đen theo một hiệu ứng rất lạ lùng: chất lỏng màu đen hòa quyện với chỗ máu đang rỉ xuống khỏi váy em, cuộn lên như mực thả vào một dòng nước đỏ.

“Cô ấy yếu quá” , Carmel thì thầm. “Mình nghĩ cô ấy bị đau thật đấy.”

“Chẳng lẽ không nên vậy sao?” , Thomas hỏi. “Ý mình là mình không muốn về phe với thằng Will Rosenberg Tôi-Đang-Tranh-Giải-Emmy1, nhưng chẳng phải đây là lý do chúng ta đến? Cô ấy vẫn còn nguy hiểm đấy thôi?”

Câu trả lời là đúng, đúng và đúng. Tôi biết thế, nhưng dường như không thể suy nghĩ tử tế được. Cô gái nằm dưới chân tôi đã bị đánh bại, con dao của tôi đã mất và hoạt cảnh từ bộ phim Mẹ đã giết con gái ruột như thế nào vẫn còn đang diễn ra trong đầu tôi. Đây là nơi mọi chuyện diễn ra - đây là nơi cuộc sống của Anna đã kết thúc, nơi em biến thành quý dữ, nơi mẹ em lê lưỡi dao ngang cổ họng em rồi nguyên rửa em cùng chiếc váy của em và...

Tôi đi sâu hơn vào phòng khách, nhìn chăm chăm xuống sàn. Rồi tôi bắt đầu giậm chân. Giáng chân xuống sàn nhà và nhảy lên nhảy xuống, tìm một chỗ rộng ở dưới. Chẳng ích gì. Tôi thật ngu ngốc. Tôi không đủ khỏe. Thậm chí tôi còn không biết mình đang làm gì.

“Không phải cái đó đâu” , Thomas nói. Nó đang nhìn xuống sàn. Nó chỉ vào một mảnh ván ở bên trái tôi.

“Cái kia cơ” , nó nói. “Và cậu cần một thứ gì đó.” Nó đứng dậy và chạy ra ngoài cửa. Tôi không nghĩ nó còn lại chút sức lực nào. Thằng nhóc thật đáng ngạc nhiên. Và hữu dụng kinh khủng, vì bốn mươi giây sau nó đã trở lại, tay cầm một cái xà beng và đòn bẩy bánh xe.

Chúng tôi cùng nhau chọc sàn nhà, đầu tiên nó chẳng hề bị xây xước, rồi lớp gỗ từ từ hé ra. Tôi dùng xà beng nạy đầu lỏng nhất lên và quỳ xuống bằng hai đầu gối. Cái lỗ chúng tôi vừa tạo rất tối và sâu. Tôi không biết làm sao nó lại ở đó. Đáng lẽ tôi phải nhìn xuống xà nhà và tăng hàm mới đúng, nhưng trong ấy chỉ có bóng tối. Chỉ sau một giây do dự, tôi thò tay vào tìm trong hố, cảm nhận được chiều sâu lạnh toát của nó. Tôi nghĩ mình đã sai, và lại làm việc ngốc nghếch, nhưng rồi ngón tay tôi chạm phải nó.

Lớp vải vẫn còn cứng và mát lạnh khi chạm vào. Có lẽ còn hơi ẩm nữa. Tôi lôi nó lên khỏi sàn nhà nơi nó đã bị nhét vào và phong ấn từ sáu mươi năm trước.

“Chiếc váy” , Carmel thở hỗn hển. “Sao... ?”

“Mình không biết” , tôi thành thật nói. Tôi đi về phía Anna. Tôi không biết liệu chiếc váy ảnh hưởng gì đến em hay không. Nó có làm em mạnh lên? Nó có chữa lành cho em? Nếu tôi đốt nó, liệu em có tan biến vào không khí? Có lẽ Thomas sẽ hiểu hơn tôi. Cùng với ông Morfran, hai ông cháu có thể nghĩ ra một câu trả lời đúng, và nếu không thì ông Gideon cũng sẽ biết. Nhưng tôi không có thời gian nhiều thế. Tôi quỳ xuống và giơ tấm vải vậy máu trước mắt Anna.

Trong một giây em không làm gì hết. Rồi em vật lộn đứng lên. Tôi đưa chiếc váy nhuộm máu theo cùng, vẫn giữ nó ở ngang tầm mắt em. Màu đen rút dần: đôi mắt trong và tò mò của Anna ở đó, bên trong khuôn mặt ma quái, và vì lý do gì đó cảnh ấy thật bối rối. Tay tôi run run. Em đang đứng trước mắt tôi, không phải bay lơ lửng, chỉ nhìn đăm đăm vào cái váy nhàu nhĩ, đỏ và lốm đốm trắng xám ở vài nơi.

Vẫn không biết mình đang làm gì, hay đang cố làm gì, tôi cầm lấy vạt váy rồi trượt nó xuống mái đầu tóc đen và rũ rượi của em. Lập tức có chuyện xảy ra nhưng tôi không biết là gì. Một sự căng thẳng lẫn vào không khí một cái lạnh buốt nhói. Rất khó giải thích, cứ như có một làn gió thổi tới nhưng không có gì lay động.

Tôi kéo chiếc váy cũ trùm lên cái váy đang rỉ máu của em và lùi lại. Anna nhắm mắt, hít một hơi dài. Dòng sáp đen vẫn còn bám lấy miếng vải ở những chỗ ngọn nến đã chảy xuống trong lúc lời nguyện rửa được đọc lên.

“Có chuyện gì thế?” , Carmel thì thầm.

“Mình không biết” , Thomas trả lời thay tôi.

Trong lúc chúng tôi nhìn, hai chiếc váy bắt đầu đánh nhau, chiếc nhỏ máu và chiếc đen đúa, đồng thời cố hòa lẫn vào nhau. Mắt Anna nhắm chặt. Hai bàn tay em co lại thành nắm đấm. Tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra, nhưng dù là gì thì nó cũng diễn biến rất nhanh. Mỗi lần tôi chớp mắt, mở mắt ra lại thấy một chiếc váy mới: lúc thì trắng, lúc thì đỏ, lúc thì đen lẫn máu. Nó là dầu, sơn và những thứ khác chìm vào trong cát. Rồi Anna ngửa đầu ra sau và chiếc váy bị nguyện rúm ró lại, vỡ tan thành bụi rớt xuống chân em.

Nữ thần đen tôi đứng đó nhìn tôi. Những lọn tóc đen uốn éo bất động trong không khí. Mạch máu đen rút lui vào trong cánh tay và cổ em. Váy của em một lần nữa có màu trắng tinh, không tí vết. Vết thương từ con dao của tôi đã biến mất.

Em đặt tay lên má một cách khó tin và bẽn lẽn hết nhìn Carmel đến tôi, lại nhìn sang Thomas, lúc này đang lùi lại một bước. Rồi em từ từ quay người và đi ra cánh cửa mở. Ngay trước khi bước qua ngưỡng cửa, em nhìn lại qua vai để thấy tôi và mỉm cười.

Ghi chú:

1. Giải thưởng truyền hình của Mỹ dành cho các chương trình truyền hình xuất sắc nhất trong năm.

Chương Mười Bảy.

Đây là điều tôi muốn ư? Tôi đã thả tự do cho em. Tôi vừa mới để hồn ma mình buộc phải giết để thoát khỏi nhà tù. Em đang đi lại khe khẽ trên hàng hiên, chạm mũi chân vào bậc thềm, nhìn ra bóng tối bên ngoài.

Em giống như một con thú hoang vừa ra khỏi chuồng: cảnh giác và khấp khởi hy vọng. Ngón tay em đi theo lớp gỗ trên lan can xiêu vẹo như thể nó là điều tuyệt vời nhất em từng cảm nhận. Và một phần trong tôi vui sướng. Một phần trong tôi biết rằng em không đáng phải chịu những chuyện đã xảy ra, và tôi muốn cho em nhiều hơn là chỉ hàng hiên đổ vỡ này. Tôi muốn cho em toàn bộ cuộc đời - cuộc đời của em đã trở lại, kể từ đêm nay.

Phần khác trong tôi biết rằng dưới tầng hầm nhà em là những xác chết, những linh hồn em đã đánh cắp, và đó cũng đâu phải lỗi tại họ. Tôi không thể trả lại Anna cuộc đời em, bởi đời em đã qua rồi. Có lẽ tôi đã phạm phải một sai lầm khủng khiếp.

“Chúng ta nên ra khỏi đây, mình nghĩ vậy” , Thomas lặng lẽ nói.

Tôi nhìn Carmel và cô ấy gật đầu, vì thế tôi đi về phía cửa, cố giữ mình giữa họ và Anna, mặc dù không còn con dao thì tôi cũng không biết mình hữu dụng đến đâu. Khi nghe tiếng chúng tôi đi qua cửa, Anna quay lại và nhìn tôi với một bên lông mày nhướng lên.

“Không sao đâu” , em nói. “Giờ em không làm hại họ đâu.”

“Em chắc không?” , tôi hỏi.

Mắt em chuyển sang chỗ Carmel. Em gật đầu. “Em chắc.” Đằng sau tôi, Carmel và Thomas thở hắt ra và lúng túng bước ra khỏi bóng của tôi.

“Em có sao không?” , tôi hỏi.

Em nghĩ một lát, cố tìm từ đúng. “Em cảm thấy... tỉnh táo. Như thế có được không?”

“Có lẽ là không hoàn toàn” , Thomas buột miệng và tôi thúc cùi chỏ vào sườn nó. Nhưng Anna chỉ cười.

“Cậu đã cứu anh ấy, từ lần đầu tiên” , em nói, nhìn Thomas cẩn trọng. “Tôi nhớ cậu. Cậu đã kéo anh ấy ra.”

“Dù sao tôi cũng không nghĩ là cô định giết cậu ta đâu” , Thomas trả lời nhưng má đã ửng hồng đôi chút.

Nó thích ý tưởng được làm người hùng. Nó thích ý tưởng chỉ ra chuyện ấy trước mặt Carmel.

“Sao lại không?” , Carmel hỏi. “Sao cô lại không giết Cas? Điều gì làm cô chọn Mike thay vì cậu ấy?”

“Mike” , Anna khẽ nói. “Tôi không biết. Có lẽ là vì họ xấu xa. Tôi biết là họ đã lừa anh ấy. Tôi biết họ độc ác. Có lẽ tôi cảm thấy... tội nghiệp anh ấy.”

Tôi khịt mũi. “Tội nghiệp tôi à? Tôi có thể xử lý mấy thằng đó”

“Họ đã đập đầu anh bằng một miếng ván trong nhà em.” Anna lại đang nhìn tôi với cặp lông mày nhướng lên.

“Cô cứ nói là ‘có lẽ’ vậy” , Thomas chen vào. “Cô không biết chắc à?”

“Không” , Anna trả lời. “Không biết chắc. Nhưng tôi mừng” , em nói thêm và cười. Em những muốn nói tiếp, nhưng nhìn đi chỗ khác, vì cả hay bối rối, tôi không biết.

“Chúng ta đi thôi” , tôi nói. “Câu thần chú mất nhiều thời gian quá. Tất cả chúng ta đều cần ngủ.”

“Nhưng anh sẽ quay lại chứ?” , Anna hỏi, giống như em nghĩ sẽ không bao giờ gặp lại tôi nữa.

Tôi gật đầu. Tôi sẽ quay lại. Để làm gì, tôi không biết. Tôi biết mình không thể để Will giữ con dao, và tôi không chắc em có an toàn chừng nào cậu ta còn có nó không. Nhưng như thế thật ngốc nghếch, bởi ai mà biết được em

có an toàn nếu chính tôi giữ con dao? Tôi cần ngủ. Tôi cần bù đắp năng lượng, sốc lại tinh thần và nghĩ ngợi lại mọi chuyện.

“Nếu em không có trong nhà” , Anna nói, “hãy gọi tên em. Em sẽ không đi xa đâu”.

Ý tưởng để em chạy loanh quanh vịnh Thunder không làm tôi vui sướng gì. Tôi không biết em có thể làm những gì, và cái phần nghi ngại trong tôi thì thầm rằng tôi vừa mới bị lừa.

Nhưng ngay lúc này tôi chẳng thể làm gì được.

“Đây có phải là một chiến thắng không nhỉ?” , Thomas hỏi lúc chúng tôi đi bộ xuống lối lái xe.

“Tôi không biết” , tôi trả lời, nhưng chắc như quý là nó chẳng có cảm giác chiến thắng gì cả. Con dao của tôi đã bị mất. Anna được tự do. Và điều duy nhất chắc chắn trong trái tim lẫn khối óc của tôi là chuyện này chưa kết thúc. Đã bắt đầu có một khoảng trống, không chỉ ở túi quần sau hay trên vai tôi, mà là mọi nơi quanh tôi. Tôi cảm thấy yếu hơn, giống như đang bị rỉ máu từ ngàn vết thương. Đồ khốn kia đã cướp mất con dao của tôi.

“Mình không biết cậu nói được tiếng Phần Lan đấy, Thomas” , Carmel đang nói từ đằng sau lưng nó.

Nó cười nửa miệng. “Mình không biết. Câu thần chú cậu kiếm cho bọn mình đúng là bá đạo, Cas. Chắc chắn tôi muốn gặp người cung cấp nó.”

“Lúc nào đấy tôi sẽ giới thiệu cậu” , tôi nghe mình nói. Nhưng không phải lúc này. Ông Gideon là người cuối cùng tôi muốn nói chuyện, khi tôi chỉ vừa làm mất con dao. Màng nhĩ tôi sẽ nổ tung vì những câu mắng mỏ. Con dao tể.

Di vật của cha tôi. Tôi phải lấy lại nó, sớm thôi.

“Con dao tể đã bị mất. Màng làm mất nó. Nó ở đâu?”

Hắn đang bóp nghẹt cổ họng tôi, siết ra câu trả lời, đầu tôi vào gối.

“Ngu ngốc, ngu ngốc, NGU NGỐC!”

Tôi tỉnh lại, vẫn còn chóng mặt vì đã bật thẳng dậy trên giường như một con robot lắp ráp. Trong phòng không còn ai. Tất nhiên là thế rồi, đừng có ngu ngốc. Dừng lại những từ lúc này đem tôi trở về với giấc mơ. Tôi chỉ mới tỉnh táo được một nửa. Ký ức về hai bàn tay hằn trên cổ họng tôi vẫn còn đó. Tôi vẫn chưa nói được. Cả cổ họng và trong lồng ngực tôi đều có cục nghẹn quá lớn. Tôi hít một hơi sâu, lúc thở ra âm thanh giật cục gần như khóc. Cơ thể tôi toàn là những khoảng trống lớn, nơi lẽ phải là chỗ của con dao.

Tim tôi đập thình thịch.

Đó có phải là cha không? Ý tưởng ấy đem tôi về lại mười năm trước, và mặc cảm tội lỗi của một đứa bé nở to trong ngực tôi. Nhưng không. Không thể nào.

Thứ trong giấc mơ của tôi có âm giọng người Creole¹ hoặc Cajun², còn cha tôi lại lớn lên ở vùng có âm giọng trung tính là Chicago, Illinois. Chỉ là một giấc mơ khác, giống những ác mộng còn lại, và ít nhất tôi biết cái này từ đâu mà ra.

Không cần đến một dịch giả trường phái Freud mới nhận ra tôi cảm thấy rất tồi tệ vì đã để mất con dao.

Tybalt nhảy lên đùi tôi. Trong ánh trăng bàng bạc qua cửa sổ tôi chỉ có thể nhìn được hai đồng tử màu xanh lục của nó. Nó đặt một chân lên ngực tôi.

“Ừ” , tôi bảo. Giọng của chính tôi trong bóng tối nghe gay gắt và quá to.

Nhưng nó đẩy giấc mơ đi xa hơn. Giấc mơ quá sống động. Tôi vẫn còn nhớ được cái mùi nồng nặc, ngăn ngắt của một thứ giống như khói.

“Meo” , Tybalt nói.

“Theseus Cassio, thế là hết ngủ” , tôi đồng ý, bế nó lên và hướng xuống nhà.

Khi tới được tầng một, tôi pha một ít cà phê và ghé mông ngồi lên bàn bếp.

Mẹ vừa mới bỏ bình muối cho con dao tể ra, cùng với mấy miếng giẻ sạch và dầu để chuốt, rửa và làm nó mới lại. Nó đang ở đâu đó ngoài kia. Tôi có thể cảm nhận được nó. Tôi có thể cảm nhận được nó trong bàn tay của một người lẽ ra không bao giờ được chạm vào nó. Tôi đã bắt đầu có những ý nghĩ chết chóc dành cho Will Rosenberg.

Khoảng ba tiếng sau, mẹ tôi đi xuống nhà. Tôi vẫn còn ngồi bên bàn ăn và nhìn chăm chăm vào chiếc bình trong lúc ánh sáng ngày càng mạnh hơn trong bếp. Một hai lần đầu tôi đã gục xuống mặt gỗ rồi lại bật lên, nhưng giờ tôi đã uống hết nửa bình cà phê, và tôi cảm thấy ổn.

Mẹ đang quần trong chiếc áo choàng màu xanh và tóc bà có vẻ bù xù một cách thoải mái. Hình ảnh ấy làm tôi bình tĩnh lại ngay lập tức, thậm chí cả khi mẹ liếc vào cái bình muối trống trơn và phủ lại vải lên. Hình ảnh các bà mẹ có quyền năng gì mà lại khiến mọi thứ đều có vẻ ấm áp và tràn ngập những chú rối hoạt hình nhảy múa?

“Con ăn trộm mề của mẹ” , bà nói và tự rót cho mình một cốc cà phê. Chắc Tybalt đã đánh hơi được sự bất an của tôi; nó đang cuộn tròn quanh chân tôi không ngớt, một điều mà thường ngày nó chỉ làm với mẹ.

“Đây, mẹ lấy lại nó đi” , tôi nói khi mẹ đến bên bàn. Tôi bế nó lên. Nó không ngừng rít lên đến khi mẹ thả nó lên đùi mình.

“Đêm qua không gặp may à?” , mẹ hỏi và gật đầu với cái bình trống.

“Không hẳn ạ” , tôi nói. “chút may mắn. Nhưng cũng có rủi ro.”

Mẹ ngồi cùng tôi và lắng nghe tôi trút bầu tâm sự. Tôi kể cho bà mọi việc chúng tôi đã chứng kiến, mọi điều chúng tôi đã biết về Anna, việc tôi phá vỡ lời nguyện và thả tự do cho em như thế nào. Tôi kết thúc với nỗi hổ thẹn lớn nhất của mình: Tôi đã làm mất con dao tể của cha.

Tôi gần như không nhìn vào mẹ khi kể với bà phần ấy. Mẹ đang cố gắng kiềm chế biểu cảm của mình. Tôi không biết như thế tức là bà đang buồn vì

đã mất con dao, hay bà biết rằng nỗi mất mát ấy có ý nghĩa gì với tôi.

“Mẹ không nghĩ con đã phạm sai lầm, Cas ạ” , mẹ dịu dàng nói.

“Nhưng con dao...”

“Chúng ta sẽ lấy lại nó. Mẹ có thể gọi cho mẹ của thằng bé ấy, nếu cần.”

Tôi rên lên. Mẹ lại vừa mới bước qua lằn ranh ngăn cách các bà mẹ hay ho với những Nữ hoàng chuyên gây xấu hổ.

“Nhưng việc con đã làm” , mẹ nói tiếp. “Với Anna. Mẹ không nghĩ đấy là sai lầm.”

“Việc của con là phải giết cô ấy.”

“Thế sao? Hay việc của con là ngăn cô ấy lại?” Mẹ dựa ra sau, ôm cốc cà phê giữa hai bàn tay mình. “Điều con đang làm - và cha con đã làm - không bao giờ liên quan đến trả thù cả. Chưa bao giờ là sự trả thù, hay đặt lại cán cân công lý. Đó không phải định mệnh của con.”

Tôi xoa một bàn tay lên mặt. Mắt tôi đã quá mỏi vì phải nhìn thẳng. Đầu óc tôi cũng quá mệt vì phải suy nghĩ thông suốt.

“Nhưng con đã ngăn được cô gái ấy, đúng không nào?”

“Vâng” , tôi nói nhưng không biết chắc. Mọi việc xảy ra quá nhanh. Tôi đã thực sự gạt bỏ được phần bóng tối trong Anna chưa, hay chỉ cho phép em giấu nó đi? Tôi nhắm mắt lại. “Con không biết. Con nghĩ là thế.”

Mẹ thở dài. “Đừng uống cà phê nữa.” Mẹ đẩy cái cốc của tôi ra xa. “Quay lại giường đi. Rồi đi đến chỗ Anna và tìm hiểu xem cô bé đã biến thành cái gì.”

Tôi đã trông thấy rất nhiều sự thay đổi theo mùa. Khi bạn không bị trường học, bạn bè hay bộ phim sắp ra mắt tuần tới làm xao nhãng, bạn sẽ có thời gian để nhìn ngắm cây cối.

Mùa thu ở vịnh Thunder xinh đẹp hơn hầu hết nơi khác. Có rất nhiều màu sắc. Rất nhiều âm thanh xào xạc.

Nhưng mùa thu ở đây cũng biến đổi nhanh hơn. Ngày hôm nay mới giá lạnh và ẩm ướt, với từng đám mây xám thì ngay ngày hôm sau đã thế này, mặt trời trông ấm áp như giữa tháng Bảy, và gió thì nhẹ bằng đến nỗi lá cây cứ như đang lấp lánh trong lúc bay trong gió.

Tôi đi xe của mẹ. Tôi lái nó đến nhà Anna sau khi thả mẹ xuống để bà mua sắm vặt dưới trung tâm. Mẹ nói mẹ sẽ đi nhờ một người bạn về nhà. Tôi mừng khi nghe nói mẹ đã kết bạn. Mẹ làm việc ấy rất dễ dàng vì vốn là người cởi mở và dễ tính. Không như tôi. Tôi cũng không nghĩ mình giống cha, nhưng tôi thấy là mình không thể nhớ nổi chi tiết đó, và việc ấy làm tôi buồn lòng, nên tôi cũng không thúc ép tâm trí mình nhiều làm gì. Tôi thà tin rằng các ký ức vẫn còn đó, lẩn dưới bề mặt, cho dù điều ấy có thật hay không.

Trong lúc đi bộ lên nhà tôi nghĩ mình đã thấy một cái bóng di chuyển ở mé phía tây. Tôi chớp mắt vì nghĩ đấy là mánh khóe của đôi mắt quá mệt mỏi... cho đến khi cái bóng biến thành màu trắng và lộ ra làn da trắng của em.

“Em đã không đi xa” , Anna nói khi tôi lên đến nơi.

“Em trốn anh à?”

“Em không chắc chắn đấy là anh ngay được. Em phải cẩn trọng. Em không muốn bị tất cả mọi người nhìn thấy. Chỉ vì giờ em đã có thể ra khỏi nhà không có nghĩa là em chưa chết.” Anna nhún vai. Em thẳng thắn quá. Đáng lẽ sau mọi chuyện em phải bị tổn hại kinh khủng, tổn hại đến mất hết lý trí mới đúng. “Em mừng vì anh đã quay lại.”

“Anh cần phải biết” , tôi nói. “Liệu em có còn nguy hiểm nữa không.”

“Chúng ta nên vào nhà” , em nói và tôi đồng ý. Thật kỳ lạ khi nhìn thấy em ở bên ngoài, giữa ban ngày ban mặt, tìm kiếm cả thế giới như một cô bé ra ngoài hái hoa một buổi chiều ẩm áp. Chỉ có điều nếu ai nhìn kỹ sẽ nhận ra

đáng lẽ em phải chết cồng ngoài này rồi vì mặc độc một bộ váy trắng thế kia.

Em dẫn tôi vào nhà và đóng cửa sau lưng giống như bất kỳ một nữ chủ nhà nào. Bản thân ngôi nhà cũng thay đổi sao đó ánh sáng xám không còn. Chỉ có ánh mặt trời cũ kỹ tuôn qua cửa sổ, dầu bị lớp bụi bẩn trên kính che bớt phần nào.

“Điều anh muốn tìm hiểu thực ra là gì hả Cas?” , Anna hỏi. “Anh muốn biết em còn giết người nữa không?

Hay anh muốn biết em còn làm vậy được không?” Em giơ một bàn tay lên trước mặt, mạch máu đen đã lan ra đến ngón tay. Mắt em biến thành màu đen và một chiếc váy máu đã lại nổi lên qua vải trắng, lần này còn mãnh liệt hơn trước, rõ máu ra khắp nơi.

Tôi bật lùi lại. “Chúa ơi, Anna!”

Em lơ lửng trong không khí, lượn lờ một chút cứ như đang chơi giai điệu yêu thích.

“Không đẹp đẽ gì hả?” Em chun mũi. “Trong nhà này chẳng còn cái gương nào, nhưng em có thể trông thấy chính mình qua kính cửa sổ khi mặt trắng đủ sáng.”

“Em vẫn còn như thế” , tôi nói, hoảng hốt. “Chẳng có gì thay đổi cả.”

Khi tôi nói rằng chẳng có gì thay đổi, mắt em nheo lại, nhưng rồi em thở ra và cố cười với tôi. Cách đó không hiệu quả khi em vẫn trông như nữ nhân đầu đình theo trường phái goth.

“Cassio. Anh không thấy à? Mọi thứ đã thay đổi!”

Em thả mình xuống đất nhưng cặp mắt đen và mớ tóc uốn éo thì vẫn còn.

“Em sẽ không giết ai nữa. Em chưa bao giờ muốn thế. Nhưng bất kể thứ này là gì, nó chính là em. Em đã nghĩ nó là do lời nguyền, có thể là thế thật, nhưng...”

Em lắc đầu. “Em đã thử làm thế này sau khi anh đi. Em phải biết.” Em nhìn thẳng vào mắt tôi. Màu đen như mực rút đi, để lộ một Anna khác ở bên dưới.

“Cuộc chiến đã chấm dứt. Em đã thắng. Anh đã làm cho em chiến thắng. Em không còn là hai nửa nữa.

Em biết chắc anh nghĩ trông em giống quái vật.

Nhưng em cảm thấy... rất mạnh. Em thấy an toàn. Có lẽ em nói năng vô nghĩa rồi.”

Thực ra câu chuyện khá dễ hiểu là khác. Với một người đã bị sát hại như Anna, cảm giác an toàn có lẽ là ưu tiên số một.

“Anh hiểu rồi” , tôi khẽ nói. “Sức mạnh mới là thứ em cố bám lấy. Giống anh. Khi đi qua một nơi bị ma ám cùng con dao tể trên tay, anh thấy rất mạnh mẽ. Thấy mình bất khả bại. Cảm giác chuyển choáng lăm. Anh không biết những người khác có bao giờ cảm thấy thế không.” Tôi rậm rịch chân. “Rồi anh gặp em, và tất cả sự tự tin ấy lao xuống hố xí.”

Em cười phá lên.

Anh hùng hù hù hồ hồ đi vào, rồi em biến anh thành trò bóng ném.” Tôi cười toe toét. “Làm cho thẳng đàn ông thấy nam tính chết đi được.”

Em cũng cười lại. “Nó làm em thấy khá nam tính.” Nụ cười của em nhạt đi.

“Hôm nay anh không mang theo nó à. Con dao của anh ấy. Em có thể cảm nhận được nó khi nó ở gần.”

“Không. Will lấy mất rồi. Nhưng anh sẽ đòi lại. Nó là của cha anh; anh sẽ không làm mất nó.” Rồi tôi tự hỏi. “Làm sao em cảm nhận được nó? Em thấy nó thế nào?”

“Khi lần đầu trông thấy anh, em không biết đây chính là con dao. Có gì đó trong tai em, trong bụng em, ngân nga nhỏ bé. Nó rất mạnh. Và dù biết là

nó được dùng để giết mình, em vẫn bị hút về phía nó. Rồi khi bạn anh cắt em...”

“Nó không phải bạn anh” , tôi nói qua kẽ răng. “Không thật sự.”

“Em có thể thấy mình bị hút kiệt vào trong nó. Bắt đầu đi đến nơi nào mà nó định gửi chúng em tới. Nhưng cảm giác không đúng. Bản thân nó có ý chí riêng.

Nó muốn được ở trong tay anh.”

“VẬY là nó sẽ không giết được em” , tôi nói, nhẹ cả lòng. Tôi không muốn Will có khả năng dùng con dao của mình. Tôi không quan tâm chuyện ấy có vẻ trẻ con ra sao. Nó là con dao của tôi.

Anna quay đi nghĩ ngợi. “Không, đáng lẽ nó đã giết em” , em nói nghiêm túc.

Bởi vì nó không chỉ gắn chặt với anh. Nó còn gắn liền với thứ gì khác nữa. Một thứ rất đen tối. Khi em bị chảy máu, em có thể nghĩ thấy gì đó. Nó nhắc em nhớ tới tẩu thuốc của Elias một chút.”

Tôi không biết nguồn năng lượng của con dao từ đâu tới ông Gideon chưa bao giờ kể tôi nghe, nếu ông có biết. Nhưng nếu nó đến từ một thứ đen tối thì cũng chẳng sao. Tôi dùng nó vì mục đích tốt. Còn về mùi tẩu thuốc của Elias thì...

“Có thể đó chỉ là một thứ làm em sợ hãi sau khi chứng kiến chính mình bị giết” , tôi khẽ nói. “Em biết đấy, giống như mơ thấy xác sống khi vừa xem phim Vùng đất của người chết ấy.”

“Vùng đất của người chết? Đó là thứ anh mơ thấy à?” , em hỏi. “Một người chuyên trừ ma mà lại thế à?”

“Không. Anh mơ thấy chim cánh cụt đang xây cầu cơ. Đừng hỏi tại sao.”

Em cười và vén tóc ra sau tai. Khi em làm thế tôi cảm nhận một cú giật ở đâu đó sâu trong lồng ngực. Tôi đang làm gì đây? Tại sao tôi lại ở đây? Tôi

gần như không nhớ nổi.

Đâu đó trong nhà một cánh cửa đóng sầm lại. Anna nhảy dựng lên. Tôi không nghĩ mình đã từng trông thấy em như thế. Tóc em bốc lên và bắt đầu uốn éo. Em giống hệt một con mèo cong lưng và giơ đuôi.

“Cái gì đấy?” , tôi hỏi.

Em lắc đầu. Tôi không thể nói là em đang xấu hổ hay sợ hãi. Có vẻ như cả hai.

“Anh có nhớ mấy thứ em cho anh xem trong tầng hầm không?” , em hỏi.

“Cái tháp xác người ấy à? Không, anh quên rồi. Em đùa anh chắc?”

Em cười lo lắng, một chút vui vẻ giả tạo.

“Họ vẫn còn ở đây” , em thì thầm.

Dạ dày tôi chộn dẹt này để lộn nhào, và chân khuyu xuống bất chấp sự cho phép của tôi. Hình ảnh về tất cả những cái xác ấy vẫn còn y như mới trong đầu tôi. Tôi có thể ngửi được cả mùi nước màu xanh thối rữa. Ý

tưởng giờ đây họ đang lang thang trong căn nhà này một cách tự do - như cách em ám chỉ - không làm tôi vui chút nào.

“Em đoán là giờ họ lại ám em” , Anna khẽ nói. “Đó là lý do em ra ngoài. Họ không dọa được em” , em nhanh nhẹn nói thêm. “Nhưng em không thể chịu được khi trông thấy họ.” Em dừng lời và khoanh tay trước bụng, kiểu như đang tự ôm lấy mình. “Em biết anh đang nghĩ gì.”

Thật ư? Bởi vì tôi còn không biết.

“Đáng lẽ em nên nhốt mình trong này cùng với họ. Rốt cuộc đây là lỗi của em.” Giọng em không dẫn dỗi.

Em không đòi hỏi tôi phải phản bác. Đôi mắt đang tập trung nhìn sàn nhà của em rất thành thật. “Em ước gì có thể nói với họ là em muốn được thay đổi sự việc.”

“Có thành vấn đề không?” , tôi lặng lẽ hỏi. “Em thấy có quan trọng không nếu Malvina nói rằng bà ta xin lỗi?”

Anna lắc đầu. “Tất nhiên là không. Em ngốc quá.” Em liếc sang phải chỉ trong một thoáng, nhưng tôi biết rằng em đang nhìn vào chỗ sàn bị vỡ mà chúng tôi đã lôi chiếc váy lên tối qua. Gần như em sợ chỗ ấy. Có lẽ tôi nên gọi Thomas lại đây và phong ấn nó hay cái gì đó.

Tay tôi ngứa ngáy. Tôi thu hết can đảm đặt tay lên vai em. “Em không ngốc.

Chúng ta sẽ nghĩ ra cách gì đó Anna ạ. Chúng ta sẽ trục xuất họ. Ông Morfran sẽ biết cách để họ được siêu thoát.”

Tất cả mọi người đều đáng được an ủi, đúng không nào? Giờ em đã thoát, điều gì xảy ra thì đã xảy ra rồi, và em phải tìm được chút bình an chứ. Nhưng ngay cả bây giờ, những ký ức đen tối và buồn phiền về những việc em đã làm vẫn diễu qua diễu lại đằng sau đôi mắt em. Làm sao em có thể bỏ qua chuyện đó?

Bảo Anna đừng tự hành hạ bản thân nữa sẽ càng làm tình hình tồi tệ thêm.

Tôi không thể ban cho em sự xá tội. Nhưng tôi muốn làm em quên đi, dù chỉ trong chốc lát. Em từng là người vô tội, và tôi thấy đau lòng vì em không bao giờ còn làm người vô tội được nữa.

“Giờ em phải tìm đường quay về với thế giới thôi” , tôi nói dịu dàng.

Anna mở miệng định nói gì, nhưng tôi không bao giờ biết đến điều đó. Ngôi nhà thực sự chuyển mình, giống như bị kích lên bằng một cái kích khổng lồ.

Khi nó nằm yên trở lại, vẫn còn một chút chấn động nhất thời, và trong cơn rung chấn ấy một hình hài xuất hiện trước mặt chúng tôi. Nó từ từ mờ đi từ trong bóng tối, cho đến khi ông ta đứng đó, một cái xác xanh xao và trắng bệch trong không khí.

“Tôi chỉ muốn ngủ” , ông ta nói. Nghe như ông ta đang ngậm một mồm sỏi, nhưng khi nhìn kỹ lại tôi nhận ra đó là vì tất cả răng của ông ta đã bị lòi ra hết.

“Anna” , tôi nói, tóm lấy tay em nhưng em không chịu để mình bị kéo lại. Em đứng đó mà không nhắm mắt khi ông ta dang rộng hai cánh tay. Tư thế giống Chúa Jesus càng làm tình hình tệ hơn khi máu bắt đầu thấm qua bộ quần áo rách rưới của ông ta, làm sẫm màu vải ở khắp mọi nơi, trên cả tứ chi. Đầu ông ta xoay mòng mòng sau đó giật tới giật lui. Rồi nó gãy gục và ông ta hét lên.

Ông ta bắt đầu đổ về phía Anna khiến tôi phải tóm và kéo mạnh để em áp vào ngực mình. Khi tôi đặt mình giữa Anna và ông ta, một thi thể khác lao qua tường, làm bắn bụi và dẫm gỗ khắp mọi nơi.

Tôi không có tâm trạng nào mà nhìn cái lưỡi đen thui đã thối rữa, nên tôi vòng tay quanh người Anna và kéo em chạy đi. Em khẽ rên rĩ nhưng để cho mình bị kéo, và chúng tôi lao qua cửa vào ánh sáng ban ngày an toàn. Tất nhiên khi chúng tôi nhìn lại thì chẳng còn ai ở đó. Ngôi nhà không hề thay đổi. Trên sàn không có máu, trên tường không vết nứt.

Nhìn ngược trở lại qua cửa chính, Anna có vẻ khổ sở - vừa tội lỗi vừa sợ hãi.

Thậm chí không nghĩ ngợi gì, tôi chỉ kéo em lại gần và ôm em thật chặt. Hơi thở của tôi thổi nhanh vào tóc em. Hai nắm tay em run rẩy tóm lấy áo tôi.

“Em không thể ở lại đây” , tôi nói.

“Chẳng còn chỗ nào khác cho em đi cả” , Anna trả lời. “Chuyện không tệ lắm đâu. Họ không mạnh đến thế.

Cách mấy ngày họ mới trình diễn được một màn như vừa rồi một lần. Có lẽ thế.”

“Em không nói nghiêm túc đấy chứ. Nhỡ họ mạnh lên thì sao?”

“Em không biết chúng ta có thể trông mong điều gì” , em nói và bước lùi lại, ra khỏi vòng tay tôi. Rằng sẽ chẳng có cái giá nào phải trả sao?”

Tôi những muốn tranh cãi, chỉ có điều không nghĩ nổi cái gì thuyết phục, ngay cả trong đầu mình. Nhưng sự việc không thể như thế. Nó sẽ làm em phát điên. Tôi không quan tâm em nói gì.

“Anh sẽ tới gặp Thomas và ông Morfran” , tôi nói. “Họ sẽ biết phải làm gì. Nhìn anh này.” Tôi nói và nâng cằm em lên. “Anh sẽ không để họ ở lại như thế.

Anh hứa.”

Nếu em chịu làm một cử chỉ gì thì đó sẽ là cái nhún vai. Với Anna, đây là sự trừng phạt thích đáng. Nhưng nó đã làm em bị chấn động thật, thế nên em không tranh cãi gì. Khi đi tới xe mình, tôi do dự.

“Em sẽ ổn chứ?”

Anna dành cho tôi nụ cười nhăn nhó. “Em chết rồi. Còn chuyện gì được nữa?” Tuy nhiên, tôi vẫn có cảm giác rằng trong lúc tôi ra đi em sẽ dành hầu hết thời gian ở bên ngoài ngôi nhà này. Tôi cuốc bộ xuống lối lái xe.

“Cas?”

“Ồi?”

“Em mừng vì anh quay lại. Em đã không chắc anh sẽ làm vậy.”

Tôi gật đầu và thọc hai tay vào túi. “Anh sẽ không đi đâu hết.”

Trong xe ô tô, tôi bật đài lên. Đó là một hành động hợp lý khi bạn đã chán sự im lặng muốn chết. Tôi rất hay làm thế.

Tôi vừa mới trở lại thói quen cũ với nhạc của Stones thì một bản tin cắt ngang giai điệu bài “Black.”

“Thi thể được tìm thấy ngay bên trong các cánh cổng nghĩa trang Park View, và có thể là nạn nhân của một nghi thức ma quỷ. Cảnh sát chưa bình

luyện gì về danh tính của nạn nhân, tuy nhiên Kênh 6 cho biết rằng tội ác lần này đặc biệt dã man. Nạn nhân nam, khoảng gần năm mươi tuổi, có vẻ như đã bị phanh thây.”

Ghi chú:

1. Người Creole (hay Criollo) : Danh từ chỉ người Mỹ gốc Phi, hoặc người Mỹ gốc Âu nói chung.
2. Người Cajun (hay Acadian) : Danh từ chỉ người Canada gốc Pháp định cư ở Mỹ, chủ yếu là miền Nam nước Mỹ như Louisiana.

Chương Mười Tám.

Những hình ảnh trước mắt tôi chẳng khác nào đoạn tin tức được trình chiếu không có tiếng. Đèn trên tất cả các xe tuần tra đều nháy lên màu đỏ và trắng, nhưng không có tiếng còi nào. Cảnh sát đi lại trong những chiếc áo khoác đen, cầm hạ thấp và nghiêm nghị.

Họ đang cố tỏ ra bình tĩnh, giống như chuyện này vẫn xảy ra hàng ngày, nhưng một vài người trong số họ có vẻ như đang mong được chúi đầu vào bụi cây nào đó mà nôn thốc nôn tháo ra bánh donut. Vài người dùng cơ thể để chặn ống kính máy quay tọc mạch. Và đâu đó ở chính giữa tất cả những cảnh này là một xác người đã bị xé thành từng mảnh.

Tôi ước gì có thể lại gần hơn, ước gì mình có trữ sẵn một tấm thẻ nhà báo trong ngăn đựng găng hay đủ tiền nuôi vài cảnh sát. Như lúc này, tôi đành phải lảng vảng ngoài rìa của đám đông báo chí, đằng sau sợi dây chằng màu vàng.

Tôi không muốn tin đây là việc Anna đã làm. Điều đó sẽ đồng nghĩa với việc cái chết của người đàn ông kia là tại tôi. Tôi không muốn tin vì như thế tức là em đã hết thuốc chữa, không tài nào cứu chuộc nổi.

Trong lúc đám đông quan sát, cảnh sát rời khỏi công viên cùng với một cái cồng. Trên đó là chiếc túi đen mà thông thường sẽ có dáng hình của một thi thể, nhưng lần này trông nó như bị nhét đầy các dụng cụ chơi môn hockey. Tôi cho là họ đã cố sắp xếp lại ông ta tốt nhất có thể. Khi cái cồng chạm phải vỉa hè, các phần thi thể chuyển động và qua cái túi chúng tôi trông thấy một trong các chi rơi xuống, rõ ràng chẳng hề gắn liền với phần còn lại. Đám đông phát ra những tiếng nghèn nghẹn ghê tởm. Tôi thúc cùi chỏ đẩy họ ra để trở về xe mình.

Tôi rẽ vào lối lái xe nhà em và đỗ lại. Em ngạc nhiên khi trông thấy tôi. Tôi mới ra đi chưa đến một giờ.

Khi chân tôi chạm phải lớp sỏi rào rào, tôi không biết là âm thanh ấy đến từ đất, hay từ hai hàm răng đang nghiến chặt của mình.

Khuôn mặt Anna biến chuyển từ sự ngạc nhiên vui vẻ sang lo lắng.

“Cas? Có chuyện gì?”

“Em nói đi.” Tôi ngạc nhiên khi thấy mình tức tối đến thế. “Đêm qua em đã ở đâu?”

“Anh đang nói về chuyện gì đấy?”

Em cần phải thuyết phục tôi. Cần phải tỏ ra vô cùng thuyết phục.

“Cứ nói xem em đã ở đâu. Em đã làm gì?”

“Chẳng làm gì cả,” Anna nói. Em ở gần nhà. Em kiểm tra sức mạnh của mình. Em...” , em ngừng lời.

“Em làm gì, Anna?” , tôi hỏi.

Khuôn mặt em đanh lại. “Em trốn trong phòng ngủ của mình một lát. Sau khi nhận ra những linh hồn vẫn còn ở đó.” Cái nhìn trong mắt em chất đầy phẫn uất. Nó là kiểu nhìn đấy, giờ anh hài lòng chưa?

“Em chắc là mình không rời khỏi đây? Không cố thám hiểm vịnh Thunder một lần nữa, có lẽ là đi xuống công viên, và... anh không biết, thử phanh thây một gã chạy bộ tội nghiệp nào đó?”

Biểu cảm đông cứng trên mặt em khiến cơn giận lập tức rút khỏi tôi. Tôi mở miệng ra để cất lời, nhưng làm sao giải thích được sự tức giận của mình đây?

Làm sao tôi giải thích được là em cần cho tôi một bằng chứng ngoại phạm tốt hơn?

“Em không tin nổi anh đang buộc tội em.”

“Tôi không tin nổi là em lại không tin chuyện đó” , tôi đốp lại. Tôi không biết tại sao mình cứ phải hiếu chiến như thế. “Thôi nào. Con người không

bị xé xác trong thành phố này mỗi ngày. Và chính cái đêm tôi giải phóng hồn ma giết người ghê gớm nhất trên bán cầu tây thì ai đó được phát hiện với tử chi tách rời?

Chuyện quá là trùng hợp, em không nghĩ vậy sao?”

“Nhưng đúng là trùng hợp ngẫu nhiên” , Anna khẳng khẳng. Hai bàn tay bé nhỏ của em đã co thành nắm đấm.

“Em không nhớ được chuyện vừa xảy ra sao?” tôi điên cuồng chỉ vào nhà.

“Xé toang các bộ phận cơ thể... giống như là... MO1 của em?”

“MO là cái gì?” , em hỏi.

Tôi lắc đầu. “Em không hiểu chuyện này nghĩa là sao à? Em không hiểu tôi sẽ phải làm gì nếu em vẫn tiếp tục giết chóc à?”

Khi Anna không trả lời, cái lưỡi điên của tôi lại cày sâu hơn.

“Điều đó có nghĩa là tôi sẽ buộc phải nghiêm túc làm theo Old Yeller2” , tôi quát. Ngay giây phút nói ra câu đó tôi đã biết là mình không nên. Nó vừa ngu ngốc vừa độc ác, và em hiểu ngay điều tôi cố ám chỉ. Tất nhiên là em hiểu. Old Yeller được quay từ những năm 1955. Có thể em đã xem bộ phim ấy khi nó mới ra rạp. Em dành cho tôi cái nhìn bị tổn thương và bị xúc phạm; tôi không biết liệu còn cách nhìn nào khiến tôi thấy mình tồi tệ hơn không. Tuy nhiên tôi vẫn không thể lẩm bẫm một lời xin lỗi. Ý tưởng em có thể là kẻ sát nhân vẫn còn trụ vững.

“Em đã không làm việc đó. Làm sao anh có thể nghĩ vậy? Em còn không chịu nổi những việc em đã làm!”

Cả hai chúng tôi không ai nói gì nữa. Thậm chí chúng tôi không di chuyển.

Anna tức điên và cố hết sức để không khóc. Khi chúng tôi nhìn vào nhau, điều gì đó trong tôi cố bật lên, cố khớp vào khuôn hình. Tôi nhận ra nó bằng cả lý trí và trái tim, giống như một mảnh ghép bạn biết là sẽ khớp vào đâu đó trong lúc cố đẩy nó vào theo mọi góc cạnh. Và rồi, bụp một cái, nó

khớp thật. Quá hoàn hảo và hoàn thiện đến nỗi bạn không thể tưởng tượng được cả bức tranh mà không có nó, dù chỉ là vài giây trước.

“Anh xin lỗi” , tôi nghe thấy mình lẩm bẩm. “Chỉ là... anh không biết đang có chuyện gì nữa.”

Đôi mắt Anna dịu lại và những giọt nước bưng bình bắt đầu rút đi. Cách em đang đứng, cách em hít thở, tôi biết là em muốn lại gần hơn. Nhận thức mới ngập trong không khí giữa chúng tôi nhưng cả hai đều không muốn xác nhận nó. Tôi không thể tin được. Tôi chưa bao giờ là kiểu người ấy.

“Anh đã cứu em, anh biết đấy” , cuối cùng Anna nói. Anh đã trả tự do cho em. Nhưng chỉ vì giờ em đã tự do, không có nghĩa là... là em có thể có những thứ mà...” Em ngừng lời. Em muốn nói thêm. Tôi biết vậy.

Nhưng cũng như tôi đã biết là em muốn nói ra. Tôi biết em sẽ không nói.

Tôi có thể thấy em thuyết phục chính mình không tiến lại gần. Sự bình thản phủ xuống em như một chiếc chăn. Nó khóa lấp nỗi sâu muộn và làm câm nín mọi ước mong có được thứ gì khác.

Một ngàn lý lẽ gợn lên trong cổ họng tôi, nhưng tôi phải nghiền chặt răng với chúng. Chúng tôi không phải trẻ con, cả hai đều không phải. Chúng tôi không tin vào chuyện thần tiên. Và nếu có thì chúng tôi sẽ là ai đây? Chắc không phải là Hoàng tử Quyển rũ và Người đẹp ngủ trong rừng rồi. Tôi thì chặt đầu những nạn nhân của các vụ sát hại còn Anna thì xé toang da thịt người ta, em bẻ gãy xương người như bẻ cành cây thành từng mảnh, từng mảnh nhỏ.

Chúng tôi sẽ thành con rỗng chết tiệt và một nàng tiên xấu xa. Tôi biết thế.

Nhưng tôi vẫn phải nói với em.

“Như thế không công bằng.”

Miệng Anna cong lên thà một nụ cười. Đáng lẽ nó phải cay đắng - nó có thể là một cú nhếch mép - nhưng không phải.

“Anh biết mình là ai, đúng không?” , em hỏi. Anh là sự cứu rỗi của em. Là con đường chuộc tội của em. Để trả giá cho mọi điều em từng làm.”

Khi nhận ra thứ em muốn, tôi cảm giác như ai đó vừa đá vào ngực mình. Tôi không ngạc nhiên nếu em không muốn hẹn hò và làm những việc lãng mạn, nhưng tôi chưa bao giờ tưởng tượng được là sau tất cả mọi chuyện, em vẫn muốn được gửi đi xa.

“Anna” , tôi nói. “Đừng yêu cầu anh làm việc này.”

Em không trả lời.

“Tất cả những chuyện này là gì? Tại sao anh phải chiến đấu? Tại sao bọn anh phải thực hiện thần chú? Nếu em sẽ chỉ...”

“Lấy lại con dao của anh đi” , em trả lời rồi mờ đi trong không khí ngay trước mặt tôi, trở về với thế giới bên kia mà tôi không thể đi theo được.

Ghi chú:

1. Phương thức hành động.
2. Một bộ phim về miền Tây nước Mỹ ra đời năm 1957, xoay quanh câu chuyện một chú bé ở nông trại và con chó trung thành Old Yeller. Cuối cùng chú bé đã phải tự tay bắn chết Old Yeller vì con chó mắc phải bệnh dại.

Chương Mười Chín.

Đêm qua tôi không ngủ được. Ác mộng nối ác mộng và những bóng người đen tối liên tục phủ lên giường tôi. Mùi khói nồng, phảng phất. Tiếng meo meo của con mèo chết tiệt trước cửa phòng tôi. Cần phải làm gì đó mới được. Tôi không sợ bóng tối, lúc nào tôi cũng ngủ như chết và tôi đã từng biết đến quá nhiều nơi chốn âm u, nguy hiểm. Tôi đã thấy hầu hết những chuyện đáng sợ trên thế giới này, và nói thật thì những thứ tệ nhất lại khiến bạn phải sợ hãi trong ánh sáng ban ngày kia.

Những thứ mắt bạn trông thấy rõ mồn một và không thể quên được thì tôi tệ hơn nhiều các hình dáng tối thui lộn xộn chừa chỗ cho trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng có trí nhớ rất tồi; nó sẽ trôi đi và nhạt mất. Thị giác nhớ lâu hơn nhiều.

Vậy thì tại sao tôi lại khiếp đảm với giấc mơ này đến thế? Bởi vì nó quá thật.

Và nó đã tồn tại quá lâu. Tôi mở mắt và không trông thấy gì, nhưng tôi biết, tôi biết, rằng nếu thò tay xuống dưới gầm giường, một cánh tay thối rữa nào đấy sẽ vùng lên và kéo tôi xuống địa ngục.

Tôi cố đổ lỗi cho Anna vì những cơn ác mộng này, rồi tôi lại cố không nghĩ về em chút nào. Để quên đi cách chúng tôi kết thúc câu chuyện lần cuối cùng.

Để quên đi việc em đã trao cho tôi nhiệm vụ thu hồi con dao tể, và sau đó, dùng nó để giết em. Không khí thoát ra khỏi hai lỗ mũi tôi thật mạnh ngay cả khi tôi nghĩ đến những lời đó. Bởi vì làm sao tôi có thể?

Nên tôi sẽ không làm. Tôi sẽ không nghĩ về chuyện đó, và tôi sẽ biến trì hoãn thành thú tiêu khiển chính thức mới của mình.

Tôi gật gà gật gù trong giờ Lịch sử Thế giới. Rất may thầy Banoff sẽ chẳng đời nào nhận ra, bởi vì tôi ngồi ở tuốt đằng sau còn ông thì ở tận trên bảng, thao thao bất tuyệt về các cuộc chiến Punic¹. Tôi có thể nhập tâm vào bài giảng nếu tỉnh táo được đủ lâu để bắt nhịp. Nhưng tất cả những gì tôi nghe

thấy lại là blah blah, ngủ gật, ngón tay xác chết trong tai tôi, giật mình tỉnh dậy. Và lặp lại. Khi chuông reo hết giờ tôi giật bản người và chớp mắt một lần cuối rồi nhảy ra khỏi chỗ và chạy ra tủ đồ của Thomas.

Tôi dựa vào cánh tủ bên cạnh trong lúc nó nhét sách vào trong tủ của mình.

Nó đang tránh ánh mắt tôi. Có gì đấy đã làm phiền nó. Quần áo nó cũng bớt nhăn nhúm hơn bình thường và trông chúng sạch hơn. Mà lại còn đồng bộ. Nó đang cố tỏ ra sành điệu vì Carmel.

“Cậu bôi gel lên tóc đấy à?” , tôi trêu.

“Làm sao cậu còn vui vẻ thế được?” , nó hỏi. “Cậu chưa xem tin tức à?”

“Cậu đang nói về cái gì?” , tôi hỏi, quyết định giả vờ ngây thơ. Hay vô tâm.

Hay cả hai.

“Tin tức” , nó rít lên. Giọng trầm hẳn đi. “Người ở trong công viên ấy. Bị phanh thây ấy.” Nó liếc quanh nhưng không ai chú ý gì đến nó, như mọi khi.

“Cậu nghĩ là do Anna?” , tôi nói.

“Cậu thì không à?” , một giọng nói hỏi bên tai tôi.

Tôi xoay lại. Carmel đang đứng ngay bên cạnh. Cô ấy đi tới đứng bên Thomas và dựa vào cái cách họ đối mặt với tôi, tôi có thể thấy rằng họ đã bàn luận vụ này từ đời nào rồi. Tôi cảm thấy bị tấn công, và hơi bị tổn thương. Họ đã cho tôi ra rìa. Tôi cảm thấy mình là một đứa trẻ con hờn dỗi, mà như thế lại càng khiến tôi tức khí hơn.

Carmel nói nốt, “Cậu không thể phủ nhận rằng chuyện này quá sức trùng hợp”.

“Mình không phủ nhận. Nhưng nó đúng là chuyện trùng hợp ngẫu nhiên. Cô ấy không làm thế.”

“Sao cậu biết?” , họ đồng thanh hỏi, đáng yêu thế cơ chứ.

“Này Carmel.”

Cuộc nói chuyện bị ngắt đột ngột khi Katie tiến lại gần chúng tôi cùng một đám con gái. Vài người trong số họ tôi không biết, nhưng có hai ba cô cùng lớp với tôi. Một trong số đó một cô gái tóc nâu nhỏ nhắn với mái tóc gọn sóng và tàn nhang, cười với tôi. Tất cả bọn họ đều thờ tị Thomas.

“Chào Katie” , Carmel bình tĩnh đáp lời. “Có chuyện gì à?”

“Bạn vẫn tham gia tổ chức Vũ hội Mùa Đông2 đấy chứ? Hay Sarah, Nat, Casey và mình phải tự làm?”

“Bạn nói ‘tham gia’ là sao? Mình là trưởng nhóm cơ mà.” Carmel nhìn khắp lượt các cô gái đang lúng túng.

“À!” , Katie nói lúc liếc sang tôi. “Đó là trước khi bạn bận rộn.”

Tôi nghĩ cả Thomas và tôi đều muốn chuồn ngay khỏi đây. Chuyện này còn phức tạp hơn nói về Anna nhiều. Nhưng Carmel là một đối thủ đáng gờm.

“Á à, Katie, bạn đang định đảo chính đấy à?”

Katie chớp mắt. “Sao cơ? Bạn đang nói gì thế? Mình chỉ hỏi thôi mà.”

“VẬY thì cứ việc thư thả. Ba tháng nữa mới tổ chức vũ hội cơ mà. Thứ Bảy này mình sẽ gặp nhau.” Carmel hơi xoay người đi trong một cử chỉ giải tán rất hiệu quả.

Katie cười bẽn lễn. Cô lấp bắp thêm một chút nữa và thực sự đã khen chiếc áo len Carmel đang mặc rất dễ thương trước khi lục tục bỏ đi.

“Và đảm bảo là mỗi người phải có hai ý tưởng gây quỹ đấy nhé!” , Carmel gọi với theo. Cô ấy nhìn lại chúng tôi và nhún vai xin lỗi.

“Oa” , Thomas thở hắt ra. “Con gái ghê gớm thật.”

Mắt Carmel mở lớn, rồi cô ấy cười toe toét. “Tất nhiên là thế rồi. Nhưng đừng để chuyện đó làm cậu phân tâm.” Cô ấy nhìn tôi “Kể cho bọn mình chuyện gì đang xảy ra đi. Làm sao cậu biết vụ người chạy bộ ấy không phải do Anna làm?”

Tôi ước gì Katie ở lại lâu hơn một chút.

“Mình biết” , tôi trả lời. “Mình đã gặp cô ấy.”

Những cái liếc lén lút được trao đổi. Họ nghĩ tôi cả tin quá. Có thể là thế, vì đây đúng là chuyện trùng hợp quá mức. Tuy nhiên tôi đã đối mặt với ma quỷ cả đời rồi. Ý kiến của tôi cũng đáng tiền chứ.

“Làm sao cậu chắc được?” , Thomas hỏi. “Mà thậm chí chúng ta có nên mạo hiểm hay không? Tôi biết chuyện đã xảy ra với cô ấy thật kinh khủng, nhưng chính cô ấy cũng làm ra những chuyện ghê gớm, và có lẽ chúng ta nên gửi cô ấy... tới cái nơi mà cậu gửi họ đi đấy. Có lẽ như thế sẽ tốt hơn cho tất cả mọi người.”

Tôi hơi bị ấn tượng khi Thomas nói năng như thế, cho dù tôi có không đồng tình. Nhưng kiểu nói này lại khiến nó không thoải mái. Nó bắt đầu giậm từ chân này sang chân kia và đẩy cái kính gọng đen lên cao hơn trên sống mũi.

“Không” , tôi trả lời cộc lốc.

“Cas” , Carmel bắt đầu. “Cậu đâu biết là cô ấy sẽ không làm hại ai nữa. Cô ấy đã giết người từ năm mười năm nay rồi. Không phải lỗi của cô ấy. Nhưng có thể chuyện dừng lại không dễ dàng gì.”

Họ nói cứ như Anna là một con sói đã quen vị máu gà vậy.

“Không” , tôi nhắc lại.

“Cas.”

“Không. Cứ cho mình nghe lý do và sự nghi ngại của các cậu. Nhưng Anna không đáng phải chết. Và nếu mình đâm dao vào bụng cô ấy...” , tôi gằn như nôn mưa khi mới nói đến đó. “Mình không biết mình sẽ đưa cô ấy đi đâu.”

“Nếu bọn mình kiếm được chứng cứ...”

Giờ đến lượt tôi thủ thế. “Tránh xa cô ấy ra. Đây là việc riêng của mình.”

“Việc của cậu à?” , Carmel quát. “Lúc cần chúng mình giúp đỡ thì đó không phải là việc riêng của cậu. Đâu phải chỉ mình cậu gặp nguy hiểm đêm hôm đó, trong căn nhà đó. Cậu không có quyền gạt chúng mình ra ngoài bây giờ.”

“Mình biết” , tôi nói và thở dài. Tôi không biết phải giải thích làm sao. Tôi ước gì chúng tôi gần gũi hơn nữa, ước gì họ đã là bạn tôi từ lâu rồi, để họ có thể biết điều tôi đang cố nói mà không cần tôi phải nói ra. Hay tôi ước Thomas giỏi đọc tâm trí hơn. Có thể nó giỏi thật, bởi vì nó đã đặt tay lên cánh tay Carmel và thì thầm rằng hai đứa nên cho tôi thêm chút thời gian.

Cô ấy nhìn nó như thể nó đã phát điên, nhưng vẫn lùi lại một bước.

“Lúc nào cậu cũng thế này với đám ma của cậu à?” , nó hỏi. Tôi nhìn vào cánh tủ đằng sau lưng nó. “Cậu đang nói gì?”

Đôi mắt hiểu biết của nó đang tìm kiếm các bí mật của tôi.

“Tôi không biết” , một giây sau nó nói. “Lúc nào cậu cũng... bảo vệ họ thế này à?”

Cuối cùng tôi nhìn thẳng vào mắt Thomas. Lời thú nhận nằm ngay trong cổ họng tôi ngay cả giữa đám học sinh đang ào ra hành lang trên đường đến tiết học thứ ba. Tôi có thể nghe lỏm được những mẩu chuyện trò khi chúng đi qua.

Nghe thật bình thường, và tôi chợt nhận ra mình chưa bao giờ có được một cuộc nói chuyện kiểu thế. Phàn nàn về các giáo viên và tự hỏi làm gì vào tối thứ Sáu đây? Ai mà có thời gian chứ? Tôi muốn được nói chuyện như thế với Thomas và Carmel. Tôi cũng muốn lên kế hoạch tiệc tùng, hay quyết định nên chọn thuê đĩa DVD nào và tới nhà ai để xem.

“Có lẽ cậu kể cho bọn mình sau vậy” , Thomas nói và giọng nó đã thể hiện tất cả. Nó biết. Tôi rất mừng.

“Chúng ta nên tập trung vào chuyện lấy lại con dao cho cậu” nó gợi ý. Tôi yếu ớt gật đầu. Cha tôi thường nói sao nhỉ? Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Ông

thường cười khùng khục về chuyện sống một cuộc đời đầy rẫy cam bẫy.

“Có ai gặp Will chưa?” , tôi hỏi.

“Mình đã cố gọi cho cậu ta vài lần, nhưng cậu ta lờ đi” , Carmel nói.

“Mình sẽ phải đối đầu với cậu ta” , tôi buồn bã nói. “Mình quý Will, và mình biết cậu ta hẳn rất tức tối.

Nhưng cậu ta không thể giữ con dao của cha mình.

Không đời nào.”

Chuông reo báo hiệu bắt đầu tiết học thứ ba. Sảnh trống không từ lúc nào và đột nhiên giọng chúng tôi trở nên quá to. Chúng tôi không thể đứng tùm tùm ở đây; không sớm thì muện một giám thị hăng hái nào đấy cũng sẽ đuổi chúng tôi về lớp. Nhưng tôi và Thomas chỉ còn mỗi nước vào lớp học, mà tôi thì chẳng muốn đi chút nào.

“Muốn chuồn không?” , nó hỏi, cứ như đọc tâm trí tôi - hay có lẽ chỉ là ý tưởng của một thằng nhóc mới lớn bất kỳ nào đó.

“Chắc chắn rồi. Cậu thì sao Carmel?”

Cô ấy nhún vai và kéo chiếc áo len màu kem quanh hai vai. “Mình có giờ Đại số, nhưng ai mà cần đến nó? Hơn nữa mình còn chưa bỏ tiết nào.”

“Hay. Kiểm cái gì ăn đi.”

“Sushi Bowl nhé?” , Thomas gợi ý.

“Pizza” , Carmel và tôi nói đồng thanh, Thomas thì cười toe toét. Trong lúc đi bộ trên hành lang tôi thấy nhẹ cả người. Chưa đầy một phút nữa chúng tôi sẽ ra khỏi trường, bước vào bầu không khí lạnh toát tháng Mười một và bất kỳ ai cố ngăn chúng tôi sẽ nhận được câu “biển đi”.

Rồi ai đó gõ vào vai tôi.

“Này.”

Khi quay lại tôi chỉ có thể thấy một nắm đấm trước mặt - ấy là nói lúc tôi đã cảm nhận được cú nhói hoa mày chóng mặt mà bạn vẫn gặp mỗi khi ai đó đấm thẳng vào mũi bạn. Tôi gập đôi người lại và nhắm mắt.

Có chất lỏng ấm và dính trên môi tôi. Mũi tôi đã bị chảy máu.

“Will, cậu làm cái gì đấy?” , tôi nghe tiếng Carmel quát lên rồi Thomas cũng tham gia và Chase bắt đầu gầm ghè. Có cả tiếng ầu ẩu.

“Đừng có bao biện cho nó” , Will nói. “Cậu không xem tin tức à? Nó đã làm người ta bị giết.”

Tôi mở mắt. Will đang lờm tôi qua vai Thomas. Chase thì sẵn sàng nhảy bổ vào tôi, cả cái khối tóc vàng dựng ngược và áo thun cơ bắp kia, chỉ chực đẩy bật Thomas ngay khi đại ca mới của cậu ta ra hiệu.

“Không phải cô ấy.” Tôi nuốt máu xuống cổ họng. Nó mẫn mẫn và có vị như đồng xu cũ. Tôi dùng mu bàn tay để quệt máu trên mũi, để lại một đường đỏ tươi.

“Không phải cô ta” , cậu ta giễu cợt. “Mày chưa nghe lời các nhân chứng à?”

Họ nói đã nghe tiếng gào rú và rên rỉ, nhưng là từ cổ họng một người. Họ nói đã nghe thấy tiếng không giống người chút nào. Họ nói thi thể bị xé thành sáu mảnh. Nghe có giống người quen của mày không hả?”

“Nghe giống rất nhiều người.” Tôi gầm ghè. “Nghe như bất kỳ một thằng bệnh tâm thần nào.” Chỉ có điều không phải thế. Và chuyện giọng nói nghe không giống người khiến tóc gáy tôi dựng đứng.

“Mày mờ mắt rồi” , cậu ta nói. “Đây là lỗi của mày. Kể từ lúc mày đến đây.

Mike, giờ là người lang thang trong công viên.” Cậu ta ngừng nói và thò tay vào túi lôi con dao của tôi ra.

Cậu ta chỉ nó vào tôi, một lời buộc tội. “Làm việc của mày đi!”

Cậu ta là đồ ngốc chắc? Hẳn là cậu ta đã rớt trí rồi nên mới lôi nó ra giữa trường như thế. Nó sẽ bị tịch thu và cậu ta sẽ phải đăng ký tham vấn tâm lý hàng tuần hoặc bị đuổi học, rồi tôi sẽ phải đột nhập vào nơi chỉ có Chúa mới biết để lấy lại nó.

“Đưa nó cho tôi” , tôi nói. Giọng tôi là lạ; mũi tôi đã ngừng chảy máu nhưng tôi vẫn còn cục máu đông.

Nếu tôi thở mạnh để nói lại bình thường thì sẽ phải nuốt nó xuống và mọi chuyện quay lại từ đầu.

“Tại sao?” , Will hỏi. “Mày không dùng nó. Nên có khi tao sẽ dùng.” Cậu ta giơ con dao ra trước mặt Thomas. “Mày nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra nếu tao cắt phải người sống? Nó có gửi họ tới cùng một nơi với những kẻ đã chết không?”

“Tránh xa cậu ấy ra” , Carmel rít lên. Cô ấy đưa người vào giữa Thomas và con dao.

“Carmel!” , Thomas kéo cô ấy lùi lại.

“Giờ lại trung thành với nó hả?” , Will hỏi và cong môi lên như chưa từng gặp chuyện gì ghê tởm hơn.

“Trong khi cô chưa bao giờ trung thành với Mike.”

Tôi không thích chuyện diễn biến thế này. Thực ra mà nói, tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu dùng con dao trên người sống. Theo chỗ tôi được biết thì chưa bao giờ có việc ấy. Tôi không muốn nghĩ về vết thương nó có thể gây ra, hay nó có thể kéo da Thomas lên tận mặt và để lại một hố đen trên đường đi.

Tôi phải làm gì đó, và đôi khi như thế tức là phải trở thành một tên khốn.

“Mike là đồ khốn” , tôi nói to. Will bị sốc đến mức bất động, đúng như tôi dự liệu. “Nó không đáng nhận lòng trung thành. Không phải của Carmel hay các cậu.”

Giờ thì mọi sự chú ý của Will đã đổ về phía tôi. Con dao lóa lên, sáng quắc dưới ánh đèn neon. Tôi không muốn da mình cũng bị kéo căng lên quá đâu, nhưng tôi tò mò. Tôi tự hỏi liệu mối liên kết của tôi với con dao, quyền năng bẩm sinh của tôi để sử dụng nó có bảo vệ được mình không. Một đồng khả năng quay mòng mòng trong đầu tôi. Tôi có nên lao vào cậu ta? Có nên giăng nó ra khỏi tay cậu ta?

Nhưng thay vì tỏ ra tức giận Will lại chỉ cười.

“Tao sẽ giết cô ta, mày biết không” , cậu ta nói. “Anna bé nhỏ ngọt ngào của mày.”

Anna bé nhỏ ngọt ngào của tôi. Chẳng lẽ tôi lộ liễu đến thế. Chẳng lẽ nó rõ ràng đến thế với tất cả mọi người, suốt từ đầu ngoại trừ chính tôi?

“Cô ấy không còn yếu ớt nữa, đồ ngốc” , tôi thổ ra. “Mày không thể lại gần cô ấy trong vòng hai mét, dù có hay không có con dao thần kỳ.”

“Để xem” , cậu ta đáp lời và tim tôi chùng xuống khi chứng kiến con dao của mình, của cha mình, lại biến mất bên trong chiếc áo khoác của cậu ta. Hơn tất cả, tôi muốn lao tới chỗ Will, nhưng không thể mạo hiểm để ai bị thương được.

Để nhấn mạnh quan điểm, Thomas và Carmel đi tới đứng hai bên vai tôi, sẵn sàng kéo tôi lùi lại.

“Không phải ở đây” , Thomas nói. “Chúng ta sẽ lấy lại nó, đừng lo. Chúng ta sẽ tìm được cách.”

“Tốt hơn là nhanh lên” , tôi nói, bởi tôi không biết mình có vừa nói sự thật hay không. Anna đã có ý tưởng là mình đáng chết. Có khi em sẽ để Will bước vào cửa nhà mình và tha cho tôi không phải tự ra tay.

C húng tôi quyết định bỏ qua pizza. Thực ra, chúng tôi quyết định bỏ học nốt các tiết còn lại và đến thẳng nhà tôi. Tôi đã biến Thomas và Carmel thành một cặp đôi chảnh mắng học hành đúng điệu. Trên đường về, tôi đi

cùng Thomas trong chiếc Tempo hai hay ba tông màu của nó còn Carmel thì lái theo phía sau.

“VẬY LÀ” , nó nói rồi dừng lại và căn môi. Tôi chờ nó kết thúc, nhưng nó lại bắt đầu lúng ta lúng túng với ống tay của chiếc áo len có mũ màu xám của mình, nhân tiện cái áo quá dài và đã bắt đầu sờn gấu.

“CẬU BIẾT CHUYỆN VỀ ANNA” , tôi nói ra luôn cho dễ. “CẬU BIẾT TÔI CẢM THẤY SAO VỀ CÔ ẤY.”

Thomas gật đầu.

Tôi thọc tay gạt tóc nhưng nó vẫn xoa ngay vào mắt tôi. “ĐÓ LÀ VÌ TÔI KHÔNG THỂ KHÔNG NGHĨ VỀ CÔ ẤY À?” , tôi hỏi. “HAY LÀ CẬU THỰC SỰ NGHE THẤY NHỮNG Ý NGHĨ TRONG ĐẦU TÔI?”

Thomas trề môi. “CẢ HAI ĐỀU KHÔNG PHẢI. TÔI ĐÃ CỐ TRÁNH XA ĐẦU ÓC CẬU KỂ TỪ KHI CẬU BẢO THẾ. CHỈ VÌ CHÚNG TA LÀ...” Nó dừng nói và trông lại giống cừu, môi thì mấp máy còn mắt thì chớp chớp.

“VÌ CHÚNG TA LÀ BẠN” , tôi nói và thúc cánh tay nó. “CẬU NÓI RA CÓ SAO Đâu.

Chúng ta là bạn. Có lẽ cậu còn là bạn thân nhất của tôi. Cậu và Carmel.”

“Ừ” , Thomas nói. Cả hai chúng tôi đều có biểu cảm giống nhau: hơi xấu hổ, nhưng vui. Nó hăng giọng.

“DÙ SAO THÌ. TÔI BIẾT CHUYỆN CẬU VÀ ANNA VÌ NGUỒN NĂNG LƯỢNG Đấy. VÌ KHÍ CỦA CÁC CẬU.”

“KHÍ À?”

“NÓ KHÔNG PHẢI LÀ THỨ GÌ HUYỀN BÍ LẮM. CÓ Lẽ HẦU HẾT MỌI NGƯỜI ĐỀU CẢM NHẬN ĐƯỢC. NHƯNG TÔI TRÔNG THẤY NÓ RÕ RÀNG HƠN. ĐẦU TIÊN TÔI TƯỞNG ĐÓ CHỈ LÀ CÁCH CƯ XỬ CỦA CẬU VỚI MỌI HỒN MA. CẬU CÓ MỘT THỨ ÁNH SÁNG PHẤN KHÍCH MỖI KHI NHẮC ĐẾN CÔ ẤY, ĐẶC BIỆT LÀ MỖI LẦN CẬU ĐẾN GẦN NGÔI NHÀ. NHƯNG GIỜ THÌ LÚC NÀO NÓ CŨNG Ở QUANH CẬU.”

Tôi âm thầm mỉm cười. Em ở bên tôi mọi lúc mọi nơi. Giờ tôi thấy mình thật ngu ngốc vì đã không phát hiện ra sớm hơn. Nhưng này, ít nhất chúng tôi cũng có một câu chuyện kỳ lạ để kể, nào là tình yêu, cái chết, máu và sự thiếu vắng các ông bố. Trời đất quý thần ạ, tôi là giấc mơ ướt át của nhà tâm thần học.

Thomas rẽ vào lối lái xe lên nhà tôi. Carmel bắt kịp chúng tôi ở cửa chính vì chỉ đi sau có vài giây.

“Cứ để đồ của các cậu thoải mái” , tôi nói lúc chúng tôi đi vào. Chúng tôi cởi áo khoác và ném cặp sách lên sofa. Tiếng lộp độp của những cái chân nhỏ màu đen báo hiệu sự xuất hiện của Tybalt, và nó trèo lên đùi Carmel để được ôm ấp vuốt ve. Thomas lừ mắt với nó nhưng Carmel thì bế nó lên ngay, đúng là đồ bốn chân lả lơi.

Tôi dẫn cả hai vào bếp và họ ngồi quanh chiếc bàn gỗ sồi tròn của chúng tôi.

Tôi cúi đầu vào tủ lạnh.

“Có pizza đông lạnh, hoặc rất nhiều thịt và phô mai từ bữa trưa trong này.

Mình có thể làm một ít hoagie³ nóng trong lò.”

“Hoagie nóng” , cả Thomas và Carmel đều đồng ý. Một thoáng cười ngượng nghịu và đỏ mặt. Tôi khẽ lẩm bẩm về chuyện khí tỏa sáng, và Thomas tóm lấy cái khăn lau bát trên quầy để ném vào tôi. Khoảng hai mươi phút sau thì cả ba đã ngòm ngòm bên những chiếc bánh hoagie khá tuyệt vời, khói bốc lên từ bánh của tôi có vẻ như đã làm loãng bớt cục máu đông trong mũi.

“Nó có để lại vết bầm không?” , tôi hỏi.

Thomas ghé mắt nhìn tôi. “Không” , nó nói. “Will đánh đấm chả ra sao, tôi đoán thế.”

“Tốt” , tôi trả lời. “Mẹ tôi chán chuyện làm bác sĩ cho tôi lắm rồi. Tôi nghĩ trong chuyến này mẹ đã phải làm nhiều thần chú chữa lành hơn cả mười hai

chuyển đi trước cộng lại.”

“Lần này rất khác với cậu đúng không?” , Carmel hỏi giữa những lần cắn gà và Monterey Jack4. “Anna thực sự làm cậu ngạc nhiên.”

Tôi gật đầu. “Cả Anna, bạn và Thomas nữa. Mình chưa bao giờ gặp phải đối thủ nào như cô ấy. Và mình chưa bao giờ phải yêu cầu người thường cùng đi săn ma với mình.”

“Tôi nghĩ đây là một dấu hiệu” , Thomas nói trong lúc vẫn nhai nhồm nhoàm.

“Tôi nghĩ như thế tức là cậu nên ở lại. Cho mấy con ma nghỉ ngơi một lát.”

Tôi hít một hơi dài. Đây có lẽ là lần duy nhất trong đời tôi thực sự bị cảm dỗ bởi điều đó. Tôi nhớ lúc mình còn nhỏ hơn, trước khi cha bị giết, và chính tôi cũng đã nghĩ sẽ rất tuyệt nếu cha chịu nghỉ việc một thời gian. Sẽ rất tuyệt nếu được ở lại đâu đó kết bạn và cùng cha chơi bóng chày mỗi chiều thứ Bảy thay vì cảnh ông ngồi bên điện thoại với một nhà huyền bí học nào đấy hay chúi mũi vào một cuốn sách mốc meo. Nhưng đứa trẻ nào mà chẳng có chung cảm nhận như thế với bố mẹ mình và nghề nghiệp của họ, không phải chỉ những đứa có bố mẹ làm nghề trừ ma.

Giờ thì tôi lại có cảm giác ấy lần nữa. Sẽ thật tuyệt khi ở lại ngôi nhà này.

Nó ấm cúng và có cái bếp rất đẹp. Và được đi chơi cùng Carmel với Thomas cũng rất hay, cả Anna nữa.

Chúng tôi có thể cùng nhau ra trường, hay đi học đại học ở gần nhau. Cuộc sống sẽ gần như bình thường.

Chỉ có tôi, hai người bạn thân và bạn gái ma của tôi.

Ý tưởng ấy lở bịch đến mức tôi cũng phải khịt mũi.

“Sao?” , Thomas hỏi.

“Không còn ai làm việc tôi đang làm đâu” , tôi trả lời. Ngay cả khi Anna không giết ai nữa, những con ma khác vẫn làm. Tôi cần phải lấy lại con

dao. Và dần dần tôi sẽ quay lại làm việc.”

Thomas buồn hẳn. Carmel hăng giọng.

“Vậy làm sao chúng ta lấy lại được con dao?” , cô ấy hỏi.

“Rõ ràng thằng ấy không có tâm trạng tự nguyện trả lại nó” , Thomas dẫn đổi nói.

“Các Cậu biết không, bố mẹ mình là bạn với bố mẹ cậu ta” , Carmel gợi ý.

“Mình có thể dựa vào bố mẹ, cậu biết đấy, bảo họ là Will đã ăn trộm một báu vật gia truyền. Như thế cũng chẳng phải là nói dối.”

“Mình không muốn phải trả lời các câu hỏi về chuyện tại sao báu vật gia truyền nhà mình lại là một con dao trông có vẻ nguy hiểm” , tôi nói. “Hơn nữa, mình không nghĩ lần này các bậc phụ huynh đủ sức gây áp lực đâu. Chúng ta sẽ phải đánh cắp lại nó.”

“Đột nhập và ăn cắp à?” , Thomas hỏi. “Cậu điên rồi.”

“Không điên lắm” , Carmel nhún vai. Mình có chìa khóa nhà đó. Bố mẹ mình là bạn với bố mẹ cậu ta, nhớ không? Họ có chìa khóa nhà của nhau phòng khi ai đó bị nhốt bên ngoài hoặc bị mất chìa, hoặc cần nhờ người trông nhà lúc ra khỏi thành phố.”

“Lạ quá nhỉ” , tôi nói và cô ấy cười nhếch mép.

“Bố mẹ mình có chìa khóa của một nửa số hàng xóm. Tất cả mọi người đều tha thiết mong đổi chìa với nhà mình. Nhưng nhà Will là gia đình duy nhất có chìa khóa sơ cua của nhà mình.” Cô ấy lại nhún vai. “Đôi khi được cả thành phố bợ đỡ cũng vui. Nhưng đa phần thì khó chịu lắm.”

Tất nhiên Thomas và tôi chẳng hiểu cô ấy có ý gì. Chúng tôi lớn lên cùng với những ông bố bà mẹ hay cười, kỳ quái và là phù thủy mà. Người ta sẽ không trao đổi chìa khóa nhà với chúng tôi trong một triệu năm nữa.

“Vậy khi nào chúng ta làm?” , Thomas hỏi.

“Ngay lập tức” , tôi nói. “Lúc nào không có ai ở nhà. Trong ngày. Sớm thôi, ngay sau khi cậu ta đi học.”

“Nhưng nó có thể mang theo con dao lăm chử” , Thomas nói.

Carmel lôi điện thoại của mình ra. “Mình sẽ tung tin nhắn là cậu ta mang dao đến trường và ai đó nên báo cáo thầy cô. Đến sáng cậu ta sẽ nghe thấy và chọn cách an toàn.”

“Trừ khi nó quyết định ở nhà luôn” , Thomas nói.

Tôi lừ mắt với nó. “Cậu đã bao giờ nghe câu Thomas đa nghi chưa?”

“Không liên quan” , nó vênh mặt trả lời. “Câu đó áp dụng với những người lúc nào cũng nghi ngờ. Tôi không thể. Tôi chỉ bi quan thôi.”

“Thomas” , Carmel khẽ ngân nga. “Mình không hề biết cậu lại suy nghĩ nhiều thế đấy.” Ngón tay cô đang lướt như máy trên phím điện thoại. Cô ấy đã gửi đi được ba tin và nhận lại hai.

“Đủ rồi, hai cậu” , tôi nói. “Sáng mai chúng ta sẽ đi. Mình đoán là mình sẽ cúp tiết một, có thể cả tiết hai.

“Chẳng sao” , Carmel nói. “Hai tiết đó hôm nay bọn mình học rồi.”

Sáng hôm sau tôi và Thomas túm tụm trong chiếc Tempo ba tông màu của nó, đậu xe ở khúc quanh gần nhà Will. Chúng tôi kéo mũ áo xuống thật thấp và mắt thì láo liên. Trông chúng tôi chính xác như những kẻ chuẩn bị thực hiện một tội ác ghê gớm trong vài phút tới.

Will sống ở một khu dân cư giàu hơn và được bảo tồn tốt hơn của thành phố.

Tất nhiên rồi. Bố mẹ cậu ta là bạn với bố mẹ Carmel cơ mà. Đó là lý do chúng tôi có một chùm chìa khóa sơ cua nhà cậu ta, đang để trong túi áo trước của tôi.

Nhưng không may điều đó có nghĩa là sẽ có rất nhiều bà vợ lằng xằng hay người giúp việc nhìn lén qua cửa sổ để xem chúng tôi định làm gì.

“Đã đến giờ chưa?” , Thomas hỏi. “Mấy giờ rồi?”

“Chưa đến lúc” , tôi nói, cố ra vẻ bình tĩnh như đã làm việc này cả triệu lần rồi. Thực ra không phải thế.

“Carmel còn chưa gọi mà.”

Nó bình tĩnh được một giây và hít vào thật sâu. Rồi nó lập tức căng thẳng và thụp người xuống tay lái.

“Tôi nghĩ mình vừa trông thấy một người làm vườn!” , nó rít lên.

Tôi kéo nó ngồi lại bằng cách nắm mũ. “Không đâu. Giờ này vườn nào cũng úa hết cả rồi. Có lẽ chỉ là ai đó đang quét lá. Dù sao thì chúng ta cũng đâu có ngồi đây trong những chiếc mặt nạ trượt tuyết và đeo găng tay. Chúng ta chẳng làm gì sai cả.”

“Chưa thôi.”

“Đừng tỏ ra đáng nghi.”

Chỉ có hai chúng tôi hành động. Giữa khoảng thời gian lên kế hoạch và thực thi kế hoạch chúng tôi đã quyết định Carmel sẽ làm tay trong. Cô ấy sẽ đến trường và đảm bảo là Will có đi học. Theo lời cô ấy thì bố mẹ cậu ta đi làm trước khi con trai đi học rất lâu. Tôi đoán bố cậu ta làm việc cho một công ty đầu tư tín thác hay đại loại thế, còn mẹ làm kế toán, hoặc đại lý bảo hiểm. Dù là nghề gì thì đều có vẻ nhàm chán chết đi được.

Carmel đã phản đối và bảo chúng tôi là kẻ phân biệt giới tính đáng lẽ cô ấy phải có mặt ở đây phòng khi có chuyện gì sai, bởi vì ít nhất cô ấy có lý do hợp lý để ghé qua nhà Will. Thomas không chịu nghe. Nó đang cố bảo vệ Carmel, nhưng nhìn nó cắn môi dưới và nhảy dựng lên mỗi lần có một cử động nhỏ nhất nhất thế này, tôi nghĩ thà mình đi cùng Carmel còn tốt hơn. Khi điện thoại của tôi rung, Thomas giật nảy như một chú mèo thăng thốt.

“Carmel đấy” , tôi bảo lúc bắt máy.

“Cậu ta không đến trường” , cô ấy hoảng hốt thì thào.

“Sao cơ?”

“Cả hai đứa đều không đi học. Chase cũng không thấy đâu.”

“Sao cơ?” , tôi hỏi lại, nhưng thực ra đã nghe hết những gì Carmel nói.

Thomas đang kéo ống tay áo tôi như một học sinh tiểu học háo hức. “Bọn nó không đi học” , tôi quát.

Vịnh Thunder này bị nguyên rôi. Chẳng có gì là đúng đắn trong cái thị trấn chết tiệt này cả. Và giờ tôi phải nghe Carmel lo sốt vó ở một bên tai trong khi Thomas làm nhảm ở bên tai kia, và trong xe có quá nhiều người khiến tôi không nghĩ được sáng suốt nữa.

“Giờ chúng ta phải làm gì?” , hai đứa đồng thanh hỏi một lúc.

Anna. Thế còn Anna? Will có con dao và nếu cậu ta đánh hơi được trò lừa đảo bằng tin nhắn của Carmel, ai mà biết cậu ta sẽ làm gì. Cậu ta đủ thông minh để phản đòn; tôi biết là thế. Và ít nhất trong vài tuần gần đây tôi đã ngu đến mức rơi vào bẫy một lần. Giờ có thể cậu ta đang cười vào mũi chúng tôi, tưởng tượng ra cảnh chúng tôi lục soát phòng mình trong khi cậu ta thì đi lên lối lái xe nhà Anna với con dao trong tay và gã thộn tóc vàng sau lưng.

“Lái đi” , tôi gầm gừ và cúp máy với Carmel. Chúng tôi phải tới chỗ Anna thật nhanh. Theo tôi nghĩ thì có khi tôi đã quá trễ mất rồi.

“Đi đâu?” , Thomas hỏi nhưng nó vẫn khởi động xe sẵn và đánh xe vòng qua dãy nhà về phía nhà Will.

“Nhà Anna.”

“Cậu không nghĩ...” , Thomas mở lời. “Có khi chúng nó chỉ ở nhà thôi. Có khi chúng sẽ đi học nhưng đi muộn.”

Nó tiếp tục nói nhưng mắt tôi để ý thấy một thứ khác khi lướt qua nhà Will.

Có gì đó không đúng với những tấm rèm trên căn phòng ở tầng hai. Không chỉ là chuyện chúng đang khép lại trong khi tất cả những cửa sổ khác đều mở toang.

Trong cách kéo rèm kia cũng có gì đấy là lạ. Dường như chúng có vẻ lộn xộn làm sao đó. Giống như bị ném vào nhau.

“Dừng lại” , tôi nói. “Đỗ xe.”

“Có chuyện gì?” , Thomas hỏi nhưng tôi vẫn dán mắt vào cửa sổ tầng hai.

Cậu ta ở đó, tôi biết thế, và đột nhiên tôi thấy cái tiết kinh khủng. Vòng vèo thế là đủ rồi. Tôi sẽ đi thẳng vào đó và lấy lại con dao, tốt nhất Will Rosenberg nên tránh xa.

Tôi ra khỏi xe trước cả khi nó dừng hẳn. Thomas lúng túng đằng sau tôi, lảng nhảng với đai an toàn. Nghe như nó gần ngã ra khỏi cửa bên tài xế, nhưng bước chân vụng về quen thuộc của nó vẫn bắt kịp tôi và nó bắt đầu bắn ra cả triệu câu hỏi.

“Chúng ta đang làm gì đấy? Cậu định làm gì?”

“Tôi sẽ lấy lại con dao của mình” , tôi trả lời. Chúng tôi đi hết lối lái xe và nhảy lên bậc thềm. Tôi gạt tay Thomas ra khi nó chuẩn bị gõ cửa và dùng luôn chìa khóa. Tôi đang hăng máu, và tôi không muốn báo động Will thêm chút nào nữa. Cứ để cậu ta cố giữ lấy con dao. Cứ để cậu ta thử đi. Nhưng Thomas tóm lấy hai tay tôi.

“Sao?” , tôi quát.

“Ít nhất hãy dùng cái này” , nó nói và giơ ra một đôi găng tay. Tôi muốn bảo nó chúng tôi không phải trộm nữa, nhưng đeo găng vào thì dễ hơn là tranh cãi.

Nó cũng đeo găng tay và tôi xoay chìa khóa trong ổ, mở cửa ra.

Điều tốt duy nhất trong việc bước vào ngôi nhà này là nhu cầu giữ im lặng đã ngăn Thomas khỏi việc chĩa cả đống câu hỏi vào tôi. Tim tôi đập loạn

trong lồng ngực, dù không phát ra tiếng nhưng không ngừng nghỉ. Các cơ bắp của tôi căng lên và thắt lại. Việc này không giống đi săn ma chút nào. Tôi không cảm thấy chắc chắn hay khỏe mạnh. Tôi thấy mình như một thằng nhóc năm tuổi lạc vào mê cung sau khi trời đã tối.

Nội thất của ngôi nhà rất đẹp. Sàn gỗ cứng và thảm dày. Lan can của cầu thang dẫn lên trên trông cứ như được đánh véc-ni mỗi ngày kể từ khi nó được làm ra. Trên tường là những bức tranh thật, và cũng không phải loại nghệ thuật đương đại gì bạn biết đấy, cái loại tranh mà một gã khốn gầy nhom nào đấy ở New York tuyên bố một gã khốn kiếp gầy nhom khác là thiên tài chỉ vì gã ta vẽ được “những hình vuông màu đỏ thực sự mãnh liệt”. Các tác phẩm ở đây đều là loại kinh điển, những bức phong cảnh biển kiểu Pháp hay chân dung nho nhỏ của các quý bà trong những bộ váy ren tình tế. Thường thì mắt tôi sẽ dành nhiều thời gian hơn ở những chỗ thế này. Ông Gideon đã dạy tôi cách thưởng thức nghệ thuật tại bảo tàng Victoria & Albert ở London.

Thay vào đó, tôi thì thảo với Thomas, “Đi lấy dao của tôi và ra khỏi đây thôi”.

Tôi dẫn đường lên cầu thang và rẽ trái khi lên đến đỉnh, về phía căn phòng có các tấm rèm kéo kín. Lúc ấy tôi mới chợt nhận ra có khi mình lầm lẫn hoàn toàn. Nó có thể không phải là phòng ngủ. Có khi nó là phòng kho, hay phòng chơi game, hay một căn phòng bất kỳ mà chuyện kéo rèm là có thể hiểu được.

Nhưng giờ không còn thời gian để hối tiếc nữa. Tôi đã ở trước mặt cánh cửa đóng.

Tay nắm xoay dễ dàng khi tôi thử mở và cửa khẽ hé ra. Bên trong rất tối chẳng nhìn thấy gì, nhưng tôi vẫn nhận ra hình dạng của chiếc giường và một tủ quần áo, tôi nghĩ vậy. Phòng này khá trống. Thomas và tôi lúi vào trong như dân chuyên nghiệp. Tới giờ thì mọi chuyện đều ổn. Tôi tìm đường đi về phía trung tâm căn phòng. Mắt tôi chớp chớp để kích hoạt tầm nhìn trong bóng tối tốt hơn.

“Có lẽ chúng ta nên thử bật đèn hay cái gì đấy” , Thomas thì thào.

“Có lẽ” , tôi lơ đãng đáp lại. Tôi không thực sự chú ý lắm. Giờ đã có thể nhìn rõ hơn một chút, tôi lại không thích những thứ mình nhìn thấy.

Các ngăn kéo của tủ quần áo đang bị dựng đứng. Quần áo thì vung vãi bên trên, giống như chúng bị lộn tung trong lúc vội vã. Ngay cả cách sắp đặt cái giường trông cũng lạ. Nó đang nằm chệnh chênh với một bức tường. Cứ như đã bị di chuyển.

Quay một vòng, tôi thấy cửa phòng quần áo đang mở toang và tấm poster gần đó thì bị giật xuống một nửa.

“Ai đó đã vào đây rồi,” Thomas nói, thì thà thì thào.

Tôi nhận ra mình đang vã mồ hôi và phải dùng mu bàn tay đi găng để quệt trán. Vô lý. Ai có thể vào đây trước nhỉ? Chẳng lẽ Will còn kẻ thù nào khác.

Như thế quá sức trùng hợp, nhưng có vẻ như sự trùng hợp gần đây diễn ra hơi nhiều.

Trong bóng tối tôi thấy cái gì đó ở cạnh tấm poster ở trên tường. Trông nó giống như chữ viết. Tôi bước lại gần và chân đá phải một thứ trên sàn nhà với tiếng thịch quen thuộc. Tôi biết nó là gì trước cả khi bảo Thomas bật đèn lên.

Khi ánh sáng tràn ngập trong phòng, tôi đã bắt đầu bước lùi lại và chúng tôi thấy được mình đang đứng giữa cái gì.

Cả hai đều đã chết. Thứ mà chân tôi đá trúng chính là đuôi của Chase và thứ tôi tưởng là chữ viết trên tường thực ra lại là những vết máu dài ngoằng. Vết máu sẫm màu, phun ra từ tĩnh mạch theo những hình vòng cung. Thomas tóm lấy sơ mi của tôi từ sau lưng và đang thở hỗn hển thất kinh.

Tôi nhẹ nhàng kéo mình ra. Đầu tôi đang cảm thấy bị tách ra và lạnh cảm. Bản năng điều tra vẫn mạnh hơn thôi thúc bỏ chạy.

Thi thể Will ở sau cái giường. Cậu ta đang nằm ngửa và mắt mở thao láo.

Phòng ốc quanh họ đã bị phá phách. Ga giường lẫn chăn đều bị xé toạc và đang nằm thành đống bên cạnh cánh tay Will. Cậu ta vẫn mặc bộ pyjama của mình, chỉ là một chiếc quần nỉ và áo thun. Chase thì đã mặc quần áo gọn gàng. Tôi đang nghĩ những chuyện này cứ như một nhân vật trong CSI5, sắp xếp và ghi nhớ sự kiện, để ngăn mình khỏi nghĩ về việc tôi đã để ý thấy ngay khi đèn sáng lên.

Các vết thương. Trên người cả hai đầy rẫy vết thương: những vết to, đỏ quạch và vẫn còn rỉ máu. Những hình trăng lưỡi liềm lớn, lờm chờm ở các hố thịt và xương đã mất. Tôi sẽ nhận ra chúng ở bất kỳ nơi đâu, cho dù chỉ mới nhìn thấy chúng trong tưởng tượng của mình. Chúng là các vết cắn.

Cái gì đó đã ăn thịt họ.

Y như nó đã ăn thịt cha tôi.

“Cas!” , Thomas hét lên và từ giọng nói của nó tôi biết là nó đã gọi tên tôi mấy lần rồi mà không được đáp lại. “Chúng ta phải ra khỏi đây!”

Chân tôi đang hóa đá. Dường như tôi không thể làm gì được, rồi nó ôm ngang ngực tôi, kéo cánh tay tôi xuống và lôi tôi ra ngoài. Mãi đến khi Thomas tắt đèn và cảnh tượng trong căn phòng ấy trở nên tối đen, tôi mới vùng thoát khỏi nó và bỏ chạy.

Ghi chú:

1. Ba cuộc chiến tranh giữa La Mã và thành phố Carthage của người Phoenicia ở Bắc Phi (nay là ngoại ô của Tunisia) từ năm 264 đến 146 trước Công nguyên.
2. Một buổi vũ hội được tổ chức ở các trường Trung học Mỹ, thường là giữa ngày hội trường và vũ hội tốt nghiệp.
3. Tên một loại bánh mì kẹp thịt, phô mai và rau.
4. Tên một loại phô mai.

5. CSI hay Crime Scene Ivestigation (Đội điều tra hiện trường) là một series phim truyền hình về việc điều tra và phá án nổi tiếng của Mỹ.

Chương Hai Mười.

“Chúng ta phải làm gì?”

Đó là câu Thomas hỏi đi hỏi lại. Carmel đã gọi tới hai lần nhưng tôi lờ đi.

Chúng tôi phải làm gì? Tôi không hề biết. Tôi chỉ ngồi lặng lẽ ở ghế hành khách trong lúc Thomas lái xe vô định. Đây hẳn là cảm giác của những người bị rối loạn tâm lý. Trong đầu tôi không có ý nghĩ hoang hốt nào. Tôi không lên kế hoạch hay đánh giá gì hết. Chỉ có một câu lặp đi lặp lại theo nhịp điệu. Nó đang ở đây. Nó đang ở đây.

Một trong hai bên tai tôi nhận ra giọng Thomas. Nó đang nói chuyện điện thoại với ai đó, giải thích việc chúng tôi vừa phát hiện. Chắc là Carmel. Chắc cô ấy đã từ bỏ việc gọi tôi và thử gọi cho nó vì biết rằng mình sẽ nhận được câu trả lời.

“Mình không biết” , nó đang nói. “Mình nghĩ cậu ấy bị hoảng rồi. Mình nghĩ có khi cậu ấy mất trí rồi.”

Mặt tôi nhăn lại như thể nó muốn phản ứng và thách thức, nhưng vô dụng, giống như đang dùng Novocain¹ ở chỗ bác sĩ nha khoa vậy. Ý nghĩ nhỏ giọt vào đầu óc tôi. Will và Chase đã chết. Thứ đã ăn thịt cha tôi. Thomas đang lái xe trong vô định.

Không có ý nghĩ nào bắt kịp ý nghĩ nào. Không một điều gì có lý cả. Nhưng ít nhất tôi không sợ. Dòng suy nghĩ ấy chảy nhanh hơn và Thomas gào tên tôi cùng lúc đâm vào cánh tay tôi, mở vòi ra đúng lúc.

“Đưa tôi tới chỗ Anna” , tôi nói. Nó nhẹ nhõm hẳn. Ít nhất tôi đã nói gì đó. Ít nhất tôi đã ra một quyết định, một mệnh lệnh để thực thi.

“Bọn mình sẽ làm thế” , tôi nghe nó nói vào điện thoại. “Ừ. Bọn mình đang tới đó bây giờ đây. Gặp bọn mình ở đây. Đừng đi vào cho đến lúc bọn mình tới!”

Nó hiểu nhầm rồi. Làm sao tôi giải thích được? Thomas không biết cha tôi đã chết thế nào. Nó không biết điều này nghĩa là gì - nghĩa là cuối cùng thứ

ấy đã tóm được tôi. Nó đã tìm ra tôi, ngay lúc này, khi tôi thực sự vô phương phòng vệ. Và tôi thậm chí còn không biết trông nó thế nào. Tôi gần như mỉm cười. Số phận đang chơi khăm tôi.

Những cây số trên đường lùi lại như một vệt mờ. Thomas đang lái nhai những lời động viên. Nó rẽ vào lối lái xe nhà Anna và ra ngoài. Cửa bên tôi mở sau vài giây và nó kéo cánh tay tôi lôi ra.

“Đi nào Cas” , nó nói. Tôi nhìn lên, mặt mày nghiêm trọng. “Cậu đã sẵn sàng chưa?” , nó hỏi. “Bọn mình sẽ làm gì?”

Tôi không biết phải nói gì. Trạng thái sốc đã mất hiệu nghiệm. Tôi muốn lấy lại sự tỉnh táo. Chẳng lẽ nào tôi không biết tự quấy mình như một con chó và trở lại làm việc sao?

Chân chúng tôi nghiêng lên lớp sỏi lạnh. Hơi thở của tôi hiển hiện thành những đám mây sáng nhỏ bé. Bên phải tôi, đám mây nhỏ của Thomas hiện ra nhanh hơn và tạo thành tiếng hỗn hển hồi hộp.

“Cậu sẵn sàng chưa?” , nó hỏi. “Trời ạ, tôi chưa bao giờ chứng kiến cảnh tương tự. Tôi không thể tin rằng cô ta... Việc đó.” Nó ngừng nói và gập người xuống. Nó đang nhớ lại, và nếu nhớ quá nhiều và quá rõ có thể nó sẽ nôn. Tôi đưa một tay ra giúp nó đứng vững.

“Có lẽ chúng ta nên chờ Carmel” , nó nói. Rồi nó kéo tôi lùi lại Cửa nhà Anna đang mở. Em ra ngoài hiên, nhẹ nhàng như một chú chim câu.

Tôi nhìn vào chiếc váy mùa xuân của em. Em không hề có cử chỉ nào để quăn người lại, cho dù gió đang thổi ào ào qua em như những tấm màn nước đá. Đôi vai trần trụi đã chết của em đâu có cảm nhận được.

“Anh có mang nó không?” , em hỏi. “Anh đã tìm được nó chưa?”

“Cậu có cái gì cơ?” , Thomas thì thầm. “Cô ta đang nói chuyện gì đấy.”

Tôi lắc đầu để trả lời cả hai và bước lên bậc tam cấp. Tôi đi thẳng qua người Anna, vào trong nhà và em theo gót.

“Cas” , em hỏi. “Có chuyện gì à?” Ngón tay em chạm vào cánh tay tôi.

“Lùi lại đi cô kia!” , Thomas ré lên. Nó đã thực sự đẩy Anna ra và chen vào giữa hai chúng tôi. Nó đang làm một dấu hiệu rất lỗ bịch kiểu “thánh giá” bằng các ngón tay mình, nhưng tôi không trách nó. Nó sợ. Cả tôi cũng vậy.

“Thomas” , tôi nói. “Không phải cô ấy đâu.”

“Cái gì?”

“Cô ấy không làm vậy.”

Tôi nhìn vào nó thật bình tĩnh để nó có thể thấy là cơn sốc đã rời bỏ tôi; tôi đã lại là chính mình.

“Mà bỏ cái tay cậu xuống đi” , tôi nói thêm. “Cô ấy có phải ma cà rồng đâu, cho dù phải đi nữa, tôi không nghĩ cây thánh giá bằng đốt ngón tay của cậu làm được tích sự gì.”

Nó thả cả hai bàn tay xuống. Sự nhẹ nhõm làm giãn hết cơ mặt nó.

“Họ đã chết rồi” , tôi bảo với Anna.

“Ai chết cơ? Và tại sao lần này anh không đổ lỗi cho em nữa?”

Thomas hăng giọng.

“À, cậu ta thì không nhưng tôi thì có đấy. Đêm qua và sáng nay cô đã ở đâu?”

“Tôi ở đây” , em trả lời. “Lúc nào chẳng ở đây.”

Tôi nghe tiếng bánh xe nghiêng sỏi bên ngoài. Carmel đã đến.

“Mọi chuyện đều suôn sẻ trong lúc cô bị kiềm tỏa” , Thomas đốp lại. “Nhưng có lẽ bây giờ khi cô đã tự do, cô sẽ đi khắp nơi. Sao lại không chứ? Sao phải ở lại đây, nơi cô đã bị trói buộc trong năm mươi năm?” Nó nhìn quanh, lo lắng cho dù ngôi nhà vẫn im ắng.

Không có dấu hiệu của hồn ma giận dữ nào.

“Thậm chí giờ tôi còn chẳng muốn ở đây.”

Có tiếng bước chân thành thịch trên hiên và Carmel lao vào trong tay lăm lăm một chiếc gậy đánh bóng chày bằng kim loại.

“Tránh xa họ ra!” , cô ấy hét nổ phổi. Carmel giơ cao cây gậy và đập thẳng vào mặt Anna. Tác dụng của việc ấy chẳng khác nào cầm kèn đồng mà gõ vào Terminator. Anna chỉ tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi hơi bị xúc phạm. Tôi nghĩ mình đã trông thấy Carmel nuốt khan.

“Được rồi” , tôi nói và cây gậy được hạ xuống vài phân. Cô ấy không làm vậy đâu.”

“Làm sao cậu biết?” , Carmel hỏi. Mắt cô ấy sáng long lanh và cây gậy run lên trong tay cô. Cô ấy đang hoạt động dựa trên adrenaline và nỗi sợ.

“Làm sao anh ấy biết cái gì cơ?” , Anna chen ngang. “Các người đang nói chuyện gì? Có chuyện gì đã xảy ra?”

“Will và Chase đã chết” , tôi nói.

Anna nhìn xuống. Rồi em hỏi, “Ai là Chase?”.

Mọi người không thể ngừng hỏi quá nhiều câu như thế được sao? Hay ít nhất hãy để người khác trả lời họ?

“Cậu ta là một trong hai đứa đã giúp Mike lừa anh, cái đêm...” , tôi ngừng lời, “Cậu ta là người còn lại đứng bên cửa sổ”.

“Ồ.”

Khi tôi không tỏ dấu hiệu nói tiếp, Thomas kể cho Anna nghe mọi chuyện.

Carmel nhăn nhó trước những tình tiết đẫm máu. Thomas nhìn cô ấy hồi lỗi nhưng vẫn kể tiếp. Anna lắng nghe và nhìn tôi.

“Ai làm việc đó?” , Carmel giận dữ hỏi. “Các cậu có chạm vào cái gì không?”

Có ai trông thấy các cậu không?”. Cô ấy hết nhìn từ Thomas sang tôi rồi quay lại.

“Không. Bọn mình đeo găng tay và mình nghĩ bọn mình không hề xô dịch thứ gì trong lúc ở đó”, Thomas trả lời. Giọng của cả hai đều trầm trầm, tuy có hơi nhanh. Họ đang tập trung vào những khía cạnh thực tế, khiến cho sự việc dễ chấp nhận hơn. Nhưng tôi không thể để họ làm vậy. Tôi không hiểu có chuyện gì đang xảy ra ở đây và chúng tôi cần tìm ra nó. Họ cần phải biết mọi chuyện, hay biết đến chừng nào tôi có thể kể ra được.

“Có rất nhiều máu”, Thomas nói yếu ớt. “Ai lại làm một việc như thế? Sao ai đó...?”

“Không phải là ai. Mà là cái gì”, tôi nói. Đột nhiên tôi rất mệt. Lưng ghế của chiếc sofa phủ vải bần thủ trông có vẻ tuyệt vời. Tôi dựa người vào nó.

“Một ‘cái gì’ à?”, Carmel hỏi.

“Phải. Một tạo vật. Không phải người. Không còn là người nữa. Nó cũng chính là thứ đã phanh thây người đàn ông trong công viên.” Tôi nuốt nước bọt.

“Có lẽ các vết cắn đã bị loại ra. Giữ bí mật bằng chứng. Họ đã không công bố nó. Đó là lý do mình không phát hiện ra sớm hơn.”

“Vết cắn”, Thomas thì thào và mắt nó mở lớn hơn. “Đấy là vết cắn à? Không thể nào. Chúng quá to, toàn những cái lỗ to tương bị xé ra.”

“Tôi đã từng trông thấy nó rồi”, tôi nói. “Chờ đã. Không đúng. Tôi thực ra chưa bao giờ thấy nó. Và tôi không biết giờ nó đang làm gì ở đây, sau mười năm.”

Carmel đang lơ đãng gõ cây gậy nhôm trên sàn nhà; tiếng keng keng nghe như một hồi chuông bệnh hoạn trong căn nhà trống. Không nói gì, Anna đi qua cô ấy và cầm cái gậy lên rồi đặt nó trên đệm sofa.

“Tôi rất tiếc” , Anna thì thầm và nhún vai với Carmel, cô ấy cũng khoanh tay lại và nhún vai.

“Không sao. Tôi thậm chí không nhận ra mình đang làm vậy. Và... xin lỗi cô, vì... đã đánh cô lúc nãy.”

“Không đau đâu.” Anna đang đứng cạnh tôi. “Cassio. Anh biết thứ này là gì à.”

“Hồi anh bảy tuổi, cha anh theo đuổi một con ma ở Baton Rouge, Louisiana.” Tôi nhìn xuống sàn nhà, chỗ chân Anna. “Ông không bao giờ quay trở lại. Nó đã hạ sát ông.”

Anna đặt tay lên cánh tay tôi. “Ông ấy cũng là một thầy trừ ma, giống anh” , em nói.

“Như tất cả các tổ tiên khác của bọn anh” , tôi nói. “Ông cũng giống anh và giỏi hơn anh.” Ý nghĩ kẻ đã giết cha tôi, đang ở đây, làm đầu óc tôi quay mòng mòng. Đáng lẽ câu chuyện không xảy ra như vậy. Đáng lẽ tôi mới là người đi săn nó. Đáng lẽ tới lúc ấy ôi đã phải sẵn sàng, có đủ mọi dụng cụ và sẵn lòng nó tới chân trời góc bể. “Thế mà nó vẫn giết được cha.”

“Nó giết ông ấy thế nào?” , Anna khẽ hỏi.

“Anh không biết” , tôi nói. Hai bàn tay run rẩy. “Anh từng nghĩ có thể là vì cha đã bị phân tâm. Hoặc bị phục kích. Thậm chí anh còn có ý nghĩ là con dao đã vô tác dụng, giống như sau một khoảng thời gian nhất định thì nó không hoạt động nữa, khi số lượng đã tới hạn. Anh đã nghĩ có thể chính mình đã gây ra việc đó.

Anh đã giết cha bằng cách lớn lên, sẵn sàng thay thế ông.”

“Điều đó không đúng” , Carmel nói. “Nghĩ thế thật lỗ bịch.”

“Ừ” , có thể là thế hoặc không. Khi bạn mới bảy tuổi và cha bạn chết, còn thi thể ông thì trông như bị bọn hổ Sibenri ăn thịt, bạn sẽ nghĩ ra cả đồng thứ lỗ bịch.”

“Ông ấy bị ăn thịt à?” , Thomas hỏi.

“Ừ, bị ăn thịt. Tôi đã nghe cảnh sát mô tả lại. Những miếng thịt to bị xé ra khỏi người ông, y hệt như với Will và Chase.”

“Như thế không nhất thiết thủ phạm là cùng một thứ” , Carmel lý luận. “Nó chỉ là chuyện trùng hợp ngẫu nhiên thôi đúng không? Sau tận mười năm?”

Tôi không nói gì. Tôi không thể phản đối ý tưởng đó.

“Nên rất có thể đây là một thứ khác” , Thomas gợi ý.

“Không. Chính là nó. Cùng một thứ, tôi biết.”

“Cas” , nó nói. “Làm sao cậu biết?”

Tôi lờ mắt nhìn nó. “Này. Tuy tôi không phải phù thủy gì, nhưng công việc này vẫn lại chút lợi thế. Tôi chỉ biết thế thôi. Và theo kinh nghiệm của tôi thì không có cả đồng những con ma ăn thịt người đâu.”

“Anna, Thomas khẽ nói. “Cô chưa bao giờ ăn thịt cái gì chứ?”

Em lắc đầu. “Chưa bao giờ.”

“Hơn nữa” , tôi nói thêm. “Tôi đã định sẽ trở lại tìm nó. Tôi luôn định như vậy. Nhưng lần này thì là thật.” Tôi liếc nhìn Anna. “Ý tôi là, tôi đã nghĩ mình sẽ quay lại. Ngay khi kết thúc công việc ở đây. Có lẽ nó đã biết.”

“Nó đang đi theo anh” , Anna lơ đãng nói.

Tôi dụi mắt và suy nghĩ. Tôi đang kiệt sức. Thật sự là mệt rã rời. Như thế chẳng hợp lý chút nào, bởi đêm qua tôi đã ngủ say như chết, có lẽ là lần đầu tiên trong suốt một tuần.

Rồi tôi chợt nghĩ ra.

“Những cơn ác mộng” , tôi nói. “Chúng tệ hơn kể từ khi tôi tới đây.”

“Ác mộng nào?” , Thomas hỏi.

“Tôi tưởng chúng chỉ là những giấc mơ. Kẻ nào đó cúi trên người tôi. Nhưng hóa ra từ đầu đến cuối nó là điềm báo.”

“Là cái gì cơ?” , Carmel hỏi.

“Một loại linh tính hay cái gì đó. Những giấc mơ dự đoán tương lai. Báo trước tương lai. Một lời cảnh báo.” Giọng nói rào rạo ấy, cứ như đang văng lên từ đất và bị đưa qua máy cửa. Cái trọng âm đó, gần như phương ngữ gốc Pháp hay Caribe. “Còn có mùi nữa” , tôi nói, mũi chun lại. “Một thứ mùi ngào ngạt như khói.”

“Cas” , Anna nói. Em có vẻ thảng thốt. “Em đã ngửi thấy mùi khói khi bị con dao của anh cắt phải. Anh đã bảo em rằng có thể nó chỉ là ký ức về tẩu thuốc của Elias. Nhưng nếu nó không phải thì sao?”

“Không” , tôi nói. “Anh không hiểu em đang nói gì. Không thể nào có mối liên hệ giữa con dao tể và thứ đó.” Nhưng ngay cả khi nói ra câu ấy tôi vẫn nhớ một trong những cơn ác mộng của mình. Mi đã đánh mất con dao tể, là điều thứ ấy đã nói. Mi đã làm mất nó, giọng nói như đám cây thối rữa và những lưỡi cưa vang lên.

Lưng tôi đổ mồ hôi sợ hãi. Trí não tôi đang cố thiết lập một mối liên hệ, cẩn thận dò la, từng tế bào thần kinh tìm đến tế bào thần kinh khác. Thứ đã giết cha tôi là Voodoo. Cái đó thì tôi luôn biết. Nhưng về bản chất thì Voodoo là gì?

Có một điều gì đang nằm ở đó, một kiến thức nằm ngoài tầm ánh sáng. Nó liên quan tới một việc Morfran đã nói.

Carmel giơ tay lên như đang trong lớp học.

“Tiếng nói lý trí” , cô ấy bảo. “Bất kể thứ ấy là gì và dù nó có hay không có mối liên hệ với con dao, hay với Cas, hay với cha Cas, nó đã giết ít nhất hai người và ăn thịt họ. Vậy chúng ta phải làm gì đây?”

Căn phòng rơi vào im lặng. Tôi vô dụng khi không có con dao. Theo chỗ tôi được biết thì thứ ấy rất có thể đã cướp con dao từ tay Will, và giờ tôi đã

đưa Thomas lẫn Carmel vào một mớ bòng bong thật sự.

“Mình không còn con dao” , tôi lẩm bẩm.

“Đừng có bắt đầu đấy,” Anna nói. Em bước khỏi tôi đột ngột. “Arthur vẫn là Arthur, dù không có Excalibur2.”

“Ừ” , Carmel hòa nhịp. “Có thể chúng ta không có con dao tể, nhưng nếu mình không nhầm thì chúng ta còn có cô ấy” , Carmel gật đầu về phía Anna, “và chuyện đó rất đáng kể. Will và Chase đã chết rồi. Chúng ta biết cái gì là thủ phạm. Chúng ta có thể là mục tiêu tiếp theo. Vậy hãy thu thập lực lượng và làm gì đó đi!”.

Mười lăm phút sau, tất cả chúng tôi đã ngồi trong chiếc Tempo. Cả bốn chúng tôi - Thomas và tôi ngồi ghế trước, Carmel và Anna ghế sau. Tại sao chúng tôi không chọn chiếc Audi rộng rãi, đáng tin cậy và bớt khả nghi hơn của Carmel thì tôi không tài nào hiểu nổi, nhưng đó là việc vẫn xảy ra khi bạn lên một kế hoạch trong mười lăm phút. Chỉ có điều kế hoạch cũng chẳng đáng nói mấy, bởi chúng tôi thực sự không biết chuyện gì đã xảy ra. Ý tôi là, chúng tôi có những linh cảm - tôi thì có nhiều hơn cả linh cảm - nhưng làm sao chúng tôi có thể lên kế hoạch khi không biết thứ ấy là gì, hay nó muốn gì?

Thế là thay vì lo lắng về những chuyện mình không biết, chúng tôi tiếp tục làm việc mình phải làm. Chúng tôi sẽ đi tìm con dao tể. Chúng tôi sẽ lần theo nó bằng phép thuật, mà Thomas đã đảm bảo với tôi là một việc khả thi, với sự giúp đỡ của Morfran.

Anna khăng khăng đòi đi theo, bởi dù đã tâng bốc tôi lên hàng vua Arthur, tôi nghĩ em cũng biết rõ tôi thiếu khả năng kháng cự đến mức nào. Và tôi không biết em hiểu rõ về truyền thuyết của mình đến đâu, nhưng Arthur đã bị một con ma tới từ quá khứ của ông giết hại một cách bất ngờ.

Không phải là sự so sánh tốt nhất. Trước khi rời khỏi nhà Anna, chúng tôi đã bàn nhanh với nhau vài bằng chứng ngoại phạm để trả lời khi cảnh sát phát hiện ra Will và Chase. Nhưng việc ấy nhanh chóng bị bỏ qua. Thật vậy, khi bạn có thể hoặc không thể bị ăn thịt trong vài ngày tới, ai mà còn quan tâm đến bằng chứng ngoại phạm cơ chứ?

Tôi thì có một cảm giác kỳ quặc, sôi sục trong các cơ bắp. Bất chấp mọi chuyện đã xảy ra - cái chết của Mike, nhìn thấy quá khứ Anna bị sát hại, cái chết của Will và Chase, và nhận thức là thứ đã giết cha tôi giờ đang ở đây, có thể đang cố giết chính tôi - tôi vẫn cảm thấy ổn. Điều đó không có nghĩa gì cả, tôi biết. Mọi chuyện đang rối tung rối mù. Thế mà tôi vẫn thấy ổn. Tôi cảm thấy gần như an toàn Thomas, Carmel và Anna.

Khi chúng tôi tới cửa hàng, tôi chợt nhận ra mình nên kể với mẹ. Nếu nó thực sự là thứ đã giết cha, mẹ nên được biết.

“Chờ tí” , tôi nói sau khi cả bọn đã ra khỏi xe. “Mình cần gọi cho mẹ.”

“Sao cậu không đi đón cô luôn” , Thomas nói và đưa cho tôi chùm chìa khóa.

“Có khi cô giúp được gì. Bọn này có thể bắt đầu mà không có cậu.”

“Cảm ơn” , tôi nói và chui vào ghế lái xe. “Tôi sẽ trở lại sớm nhất có thể.”

Anna thò một cẳng chân trắng bệch vào ghế trước và thả mình xuống.

“Em đi cùng anh.”

Tôi sẽ không tranh cãi. Tôi cần có bầu bạn. Tôi khởi động xe lùi lại và lái đi.

Anna không làm gì ngoài việc ngắm cây cối và các tòa nhà lướt qua. Tôi cho là sự thay đổi cảnh trí với em rất thú vị, nhưng tôi ước em nói gì đó.

“Lúc này Carmel có làm em đau không?” , tôi hỏi chỉ để tạo tiếng ồn.

Em mỉm cười. “Đừng có ngốc thế.”

“Em ở nhà có sao không?”

Mặt em bất biến, nhưng hẳn phải là cố tình. Lúc nào em cũng bất động như thế, nhưng tôi luôn có cảm giác là tâm trí em giống một chú cá mập, luôn vụn vụn và bơi nhanh, và tất cả những gì tôi có thể trông thấy chỉ là một xú vảy lưng.

“Bọn họ liên tục diễn lại cho em thấy” , em cẩn trọng nói. “Nhưng họ vẫn còn yếu lắm. Ngoài chuyện đó ra thì em chỉ ngồi chờ thôi.”

“Chờ cái gì?” , tôi hỏi. Đừng phán xét tôi. Đôi khi giả ngây là cách duy nhất tôi làm được. Không may, Anna không cần câu. Vì vậy chúng tôi lại ngồi im, tôi lái xe và trên đầu lưỡi là câu tôi không cần phải làm việc đó. Tôi có một cuộc đời rất kỳ lạ và em hoàn toàn phù hợp với nó. Thay vào đó tôi nói, “em đã không có lựa chọn nào khác”.

“Chuyện ấy không thành vấn đề.”

“Sao lại không nào?”

“Em không biết, nhưng đúng thế đấy” , em trả lời. Tôi trông thấy nụ cười của em từ khóe mắt. “Em ước gì việc này không làm anh tổn thương” , em nói.

“Thế ư?”

“Tất nhiên rồi. Tin em đi, Cassio. Em chưa bao giờ muốn lâm vào bi kịch thế này.”

Nhà tôi thấp thoáng trên đỉnh đồi. Tôi nhẹ cả người khi thấy xe của mẹ đậu bên ngoài. Tôi có thể tiếp tục câu chuyện vừa nói. Tôi có thể gây sự để cãi nhau.

Nhưng tôi không muốn. Tôi chỉ muốn bỏ qua vấn đề này để tập trung vào chuyện trước mắt. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ phải đối mặt với nó. Có lẽ chuyện gì đấy sẽ thay đổi.

Tôi rẽ vào lối lái xe nhà mình và ra ngoài, nhưng khi chúng tôi cùng đi bộ lên bậc thềm, Anna bắt đầu hắt xì. Em nhăn nhó như bị đau đầu vậy.

“Ồ” , tôi nói. “Phải rồi. Anh xin lỗi. Anh quên mất câu thần chú.” Tôi nhún vai yếu ớt. “Em biết đấy, một vài loại thảo dược và lời niệm để không cho cái gì đã chết được bước qua cửa. Như thế an toàn hơn.”

Anna khoanh hai tay và dựa người lên lan can. “Em hiểu” , em nói. “Đi tìm mẹ anh đi.”

Ở trong nhà, tôi nghe tiếng mẹ đang ngân nga một khúc nhạc mà tôi không biết, có lẽ là thứ gì mẹ tự nghĩ ra. Tôi thấy mẹ đi qua cống vòm ở bếp, tất mẹ trượt ngang sàn gỗ cứng và sợi dây buộc áo len thì bị kéo lê phía sau trên mặt đất. Tôi bước lại tóm lấy nó.

“Con à!” , mẹ nói với cái nhìn khó hiểu. “Chẳng phải con đang đi học à?”

“Mẹ gặp may vì là con chứ không phải Tybalt đấy” , tôi nói. “Nếu không cái mớ len này rách bươm ngay.”

Mẹ hình mũi với tôi và buộc nó quanh eo mình, đúng chỗ của nó. Bếp có mùi hoa và quả hồng vàng. Nó là một thứ mùi ấm áp, gọi lên mùa đông. Mẹ đang làm một mẻ hỗn hợp thơm cầu may mới, như bà thường làm vào giờ này mỗi năm. Thứ ấy bán rất chạy trên web. Nhưng tôi chỉ đang trì hoãn.

“Thế sao?” , mẹ hỏi. “Con có định kể cho mẹ nghe sao con không đi học không?”

Tôi hít một hơi dài. “Có chuyện rồi mẹ.”

“Chuyện gì?” Giọng mẹ gần như mệt mỏi, kiểu như bà vẫn nửa trông chờ loại tin xấu thế này. Có lẽ lúc nào mẹ cũng ngờ ngợ trước tin xấu, không kiểu này thì kiểu khác, khi biết những việc tôi làm. “Sao hả?”

Tôi không biết phải kể với mẹ ra sao. Có thể mẹ sẽ phản ứng quá đà. Nhưng trong tình huống này còn có gì gọi là quá đà không? Giờ tôi đang nhìn vào một khuôn mặt bà mẹ hết sức lo lắng và kích động.

“Theseus Cassio Lowood, tốt nhất con nói ra luôn đi.”

“Mẹ” , tôi bảo. “Làm ơn đừng hoảng.”

“Không hoảng à?” Giờ hai bàn tay mẹ đã chống lên hông. “Có chuyện gì mới được? Mẹ đang cảm nhận được những xung động rất lạ.” Vẫn dõi mắt trên mặt tôi, mẹ bước vào bếp và bật ti vi lên.

“Mẹ” , tôi rên, nhưng đã quá muộn. Khi tôi tiến tới chỗ ti vi để đứng bên cạnh mẹ thì đã thấy ánh đèn xe cảnh sát, và ở một góc màn hình là bức ảnh học sinh của Will và Chase. Vậy là câu chuyện đã vỡ lở. Cảnh sát và phóng viên đang kéo đến đây bãi cỏ như lũ kiến lao vào vụn bánh mỳ, sẵn sàng đập bẻ nó hơn nữa để mang nó đi tiêu thụ.

“Chuyện gì thế này?” Mẹ đặt một tay lên miệng. “Ôi, Cas, con có biết bọn trẻ này không? Ôi, kinh khủng quá. Đó là lý do con rời trường hả? Họ đóng cửa luôn hôm nay à?”

Mẹ đang cố gắng hết sức không nhìn vào mặt tôi. Mẹ đang bắn ra những câu hỏi thông thường, nhưng mẹ biết cốt lõi thật sự. Mẹ thậm chí không thể tự lừa mình. Sau vài giây nữa bà tắt ti vi và chậm rãi gặt đầu, cố xử lý sự việc.

“Kể cho mẹ nghe có chuyện gì.”

“Con còn chưa biết phải nói thế nào.”

“Cố lên.”

Vậy là tôi kể. Tôi bỏ lại càng nhiều chi tiết càng tốt. Chỉ trừ những vết cắn.

Khi tôi kể cho mẹ nghe về chúng, bà đã nín thở.

“Con nghĩ là cùng một thứ à?” , mẹ hỏi. “Cái thứ đã...”

“Con biết là nó. Con có thể cảm nhận được nó.”

“Nhưng con có biết đâu.”

“Mẹ à, con biết.” Tôi cố nói chuyện một cách nhẹ nhàng. Môi mẹ đang mím chặt vào nhau tới mức chúng không còn là môi nữa. Tôi nghĩ mẹ sắp khóc hay đại loại thế.

“Con đã ở trong ngôi nhà đó à? Con dao tể đâu?”

“Con không biết. Làm ơn bình tĩnh đi mẹ. Chúng con cần mẹ giúp.”

Mẹ không nói gì nữa. Bà đặt một tay lên trán, tay kia thì chống hông. Mẹ đang nhìn mông lung. Nếp nhăn đau khổ hoặc cău tiết ghê gớm đã hằn lên trên trán mẹ.

“Giúp đỡ” , mẹ khẽ nói, rồi nói thêm một lần nữa, to hơn. “Giúp đỡ.”

Chắc tôi đã làm mẹ lâm vào tình trạng mê sảng vì quá sốc.

“Được rồi” , tôi khẽ nói. “Mẹ cứ ở đây. Con sẽ xử lý chuyện này, mẹ à. Con hứa.”

Anna đang chờ bên ngoài, và ai mà biết chuyện gì đang xảy ra trong cửa hàng. Có vẻ như tôi đã mất hàng tiếng đồng hồ để đi đón mẹ, nhưng không thể nào có chuyện tôi đã đi lâu hơn hai mươi phút được.

“Gói ghém đồ đi.”

“Cái gì ạ?”

“Con nghe mẹ rồi đấy. Gói đồ. Ngay lập tức. Chúng ta đi.” Mẹ gạt qua tôi và lao lên cầu thang, có vẻ như đã sẵn sàng xuất phát. Tôi đi theo với một tiếng rên. Không còn thời gian cho chuyện này nữa. Mẹ phải bình tĩnh lại và vững vàng. Mẹ cứ việc gói cả tôi và ném đồ của tôi vào thùng. Mẹ cứ việc chất tất cả lên chiếc U-haul. Nhưng cơ thể tôi sẽ không di dịch một bước chừng nào con ma chưa bị hạ.

“Mẹ” , tôi nói, theo đuôi mẹ vào phòng ngủ của mình. “Mẹ đừng hoảng loạn nữa được không? Con không đi đâu cả” Tôi ngừng nói. Mẹ làm việc hiệu quả không ai bằng. Tất cả tất của tôi đã bay ra khỏi ngăn kéo và xếp thành một chồng ngay ngắn trên nóc tủ.

Thậm chí những đôi kẻ sọc còn nằm tách biệt với tất trơn.

“Chúng ta sẽ đi” , mẹ nói mà không hề ngừng tay lục tung phòng tôi. “Nếu mẹ phải đánh con bất tỉnh và lôi con ra khỏi đây, chúng ta cũng vẫn đi.”

“Mẹ, bình tĩnh lại.”

“Đừng có bảo mẹ bình tĩnh.” Những lời này phát ra trong một tràng quát tháo đã được kiểm soát, một tiếng kêu tới thẳng từ đáy dạ dày căng cứng của mẹ. Mẹ dừng lại và đứng yên, hai tay vẫn để trong ngăn tủ đã trống một nửa của tôi. “Thứ ấy đã giết chồng mẹ.”

“Mẹ.”

“Nó sẽ không được đụng đến con.” Hai tay bà lại thoăn thoắt xếp đồ tất và quần lót lại bắt đầu bay. Tôi ước gì mẹ đừng bắt đầu với ngăn kéo đồ lót của tôi trước tiên.

“Con phải ngăn nó lại.”

“Để người khác làm” , mẹ quát. “Đáng lẽ mẹ phải nói với con câu này từ trước rồi; đáng lẽ mẹ phải bảo con rằng con không có nghĩa vụ hay trách nhiệm bẩm sinh hay bất kỳ cái gì đại loại thế từ sau khi cha con chết. Những người khác có thể làm việc này.”

“Làm gì có nhiều người như vậy mẹ” , tôi nói. Việc này đang làm tôi cáu. Tôi biết không phải mẹ cố tình, nhưng tôi cảm thấy như mẹ đang làm mất danh dự của cha tôi. “Và lần này thì không được.”

“Con không phải làm.”

“Con đã chọn rồi” , tôi nói. Tôi không còn giữ giọng hạ thấp được nữa. “Nếu chúng ta đi, nó sẽ đi theo. Và nếu con không giết nó nó sẽ ăn thịt mọi người.”

Mẹ có hiểu không?” Cuối cùng, tôi bảo mẹ điều mà tôi vẫn luôn giấu kín. “Đây là việc con vẫn chờ đợi.”

Việc con vẫn luyện tập để làm. Con đã nghiên cứu về con ma này kể từ khi tìm được cây thánh giá Voodoo ở Baton Rouge.”

Mẹ đóng sầm ngăn kéo của tôi lại. Má bà đỏ bừng và mắt bà long lanh ngấn nước. Mẹ nhìn như sắp sửa siết cổ tôi.

“Thứ ấy đã giết cha con” , mẹ nói. “Nó cũng có thể giết con.”

“Cảm ơn mẹ” , tôi giơ hai tay lên. “Cảm ơn vì lá phiếu tín nhiệm.”

“Cas...”

“Chờ đã. Im nào.” Tôi thường không bảo mẹ im. Thực tế, tôi không biết mình từng nói vậy bao giờ chưa.

Nhưng mẹ cần phải làm thế. Bởi vì có thứ gì đấy trong phòng tôi không hợp lý. Có thứ gì đấy đáng lẽ không được ở đây. Mẹ nhìn theo ánh mắt tôi và tôi muốn xem mẹ phản ứng thế nào, bởi vì tôi không muốn mình là người duy nhất nhìn thấy nó.

Giường của tôi vẫn y hệt như lúc tôi bỏ lại nó. Chăn nhăn nhúm và bị kéo xuống một nửa. Gối thì vẫn còn in dấu đầu tôi.

Và thò ra bên dưới cái gối chính là chiếc cán dao chạm trổ của cha.

Đáng lẽ nó không được ở đây. Nó không thể ở đây. Thứ ấy đáng lẽ phải nằm cách xa đây nhiều cây số, bị giấu trong tủ của Will Rosenberg hoặc trong tay con ma đã sát hại cậu ta. Nhưng tôi đi tới bên giường và vươn tay xuống, lớp gỗ quen thuộc mượt mà trên lòng bàn tay tôi. Tìm mối liên hệ xem.

“Mẹ” , tôi thì thầm, nhìn chăm chăm xuống con dao. “Chúng ta phải ra khỏi đây.”

Mẹ chỉ chớp mắt với tôi, đứng như trời trồng, và trong ngôi nhà tĩnh lặng có một thứ tiếng cọt kẹt không đều mà tôi không nhận ra.

“Cas” , mẹ thở hắt ra. “Cửa áp mái.”

Cánh cửa áp mái. Âm thanh đi liền với cụm từ ấy khiến một thứ gì đó từ trong tiềm thức của tôi nhức nhối. Đó là điều mẹ đã nói về những con gấu trúc Bắc Mỹ, và cái cách Tybalt trèo lên tôi ngay ngày chúng tôi chuyển vào.

Sự im lặng làm ta phát bệnh: Nó tăng âm cho mọi tiếng động khác, vì thế khi tôi nghe được tiếng kẹt đặc trưng, tôi biết ngay mình đang nghe thấy chiếc cầu thang được kéo xuống nền nhà trên hành lang.

Ghi chú:

1. Nhân hiệu thuốc gây tê.
2. Excalibur là tên gọi thanh gươm huyền thoại gắn liền với cuộc đời của vua Athur, ở một vài dị bản truyền tụng Excalibur còn được đồng hóa với truyền thuyết “thanh gươm trong đá” , điểm mấu chốt giúp Athur giành được ngai vàng nước Anh.

Chương Hai Mười Mốt.

Tôi muốn ra khỏi nhà ngay bây giờ. Tôi rất muốn đi ngay. Tóc gáy tôi đã dựng đứng hết cả và rằng tôi sẽ va vào nhau lập cập nếu tôi không nghiêng chặt đến thế. Nếu được lựa chọn giữa bỏ chạy và chiến đấu, tôi sẽ chọn lao ngay ra ngoài cửa sổ, dù có con dao trong tay hay không. Thay vào đó tôi xoay lại và tiến gần mẹ hơn, đặt mình giữa mẹ và cánh cửa đang mở.

Tiếng bước chân chạm cái thang, tim tôi chưa bao giờ đập nhanh đến thế.

Hai cánh mũi tôi ngửi thấy mùi khói ngọt. Trụ vững, là điều tôi nghĩ. Sau khi chuyện này kết thúc tôi có thể nôn sau. Tất nhiên, với điều kiện là nếu lúc ấy tôi vẫn còn sống.

Nhịp bước chân, âm thanh của bất kể thứ gì đang trèo xuống cầu thang khiến cả mẹ và tôi thẳng bước tới chỗ sợ muốn vãi ra quần. Chúng tôi không thể bị bắt trong phòng ngủ này. Tôi ước gì đây không phải sự thật, nhưng đúng là thế. Tôi phải lao ra ngoài hành lang và cố lôi cả hai mẹ con đến cầu thang trước khi thứ ấy chặn ngang đường thoát của chúng tôi. Tôi tóm lấy tay mẹ. Mẹ lắc đầu quày quật, nhưng tôi vẫn kéo mẹ theo, lần bước về phía cửa, con dao tế giơ ra phía trước như một ngọn đuốc.

Anna. Anna, lao vào đây đi, Anna, tới cứu anh... nhưng việc ấy thật ngu ngốc. Anna đang bị bỏ lại trên ngưỡng cửa chết tiệt, và sự thế sẽ thế nào, nếu tôi chết ở đây, bị xé thành từng mảnh vụn và bị nhai ngẫu nhiên như miếng sườn cao su còn em thì đứng bất lực bên ngoài.

Được rồi. Thêm hai hơi thở sâu nữa là chúng tôi đã vào hành lang. Có lẽ là ba.

Khi di chuyển tôi có tầm nhìn rõ ràng với cầu thang lên áp mái, và cả cái thứ đang đi xuống nữa. Tôi không muốn nhìn thấy cảnh đó. Tất cả những sự tập luyện và những con ma đã qua; tất cả những bản năng và khả năng của tôi đáng vứt ra ngoài cửa sổ hết. Tôi đang nhìn vào kẻ đã giết cha mình. Đáng lẽ tôi phải tức giận. Đáng lẽ tôi phải lao vào hấn. Thay vào đó tôi sợ chết khiếp.

Lưng hắn quay lại với tôi và cầu thang kéo thì cách xa cầu thang bộ đủ để chúng tôi tới được đó trước hắn, chừng nào chúng tôi còn tiếp tục di chuyển. Và chừng nào hắn còn không quay lưng lại tấn công. Tại sao tôi lại nghĩ như vậy?

Hơn nữa, dường như hắn không thèm làm thế. Trong lúc chúng tôi lặng lẽ trượt về phía cầu thang, hắn đã chạm chân xuống sàn và thực sự dừng lại để đẩy cầu thang kéo lên trên với một cử động yếu ớt.

Trên đỉnh cầu thang, tôi dừng bước, nghiêng người cho mẹ xuống trước.

Hình hài trên hành lang dường như không để ý đến chúng tôi. Hắn chỉ tiếp tục lắc lư, vẫn quay lưng lại tôi, giống như đang lắng nghe một thứ âm nhạc ma.

Hắn mặc chiếc áo khoác tối màu, vừa vặn, giống như áo choàng dài. Nó có thể là màu đen bụi bặm hoặc thậm chí là màu xanh đen, tôi không tài nào biết được. Trên đầu hắn là một ổ tóc cuộn lộn, xoắn xít và bê bối, một nửa đã thối rữa và đang rơi rụng. Tôi không nhìn thấy mặt nhưng lớp da trên hai bàn tay hắn đã xám xịt và nứt nẻ. Giữa những ngón tay mình, hắn đang vặn vẹo một thứ trông rất giống con rắn dài ngoằng màu đen.

Tôi khẽ đẩy để mẹ đi xuống xa hơn. Nếu mẹ ra ngoài được với Anna, bà sẽ an toàn. Tôi thu được chút ít can đảm, chỉ một phần nhỏ của Cas ngày trước quay lại.

Rồi tôi nhận ra mình chỉ tự huyễn hoặc khi hắn quay lại và nhìn thẳng vào tôi.

Tôi phải nói lại mới được. Tôi không thể nói rằng hắn đang nhìn thẳng vào mình. Bởi vì làm gì có ai chắc chắn là thứ gì đấy đang nhìn thẳng vào họ, nếu đôi mắt của nó đã bị khâu kín.

Và đúng là nó bị khâu thật. Không nhầm lẫn gì cả. Có những đường chỉ to dùng màu đen bắt chéo trên hai mí mắt hắn. Thế nhưng tôi cũng không

nhằm lẫn gì khi nói hẳn có thể trông thấy tôi. Mẹ tôi nói thay cả hai khi bà bật ra tiếng kêu, “Ồi !”.

“Không có chi” , hẳn nói bằng chất giọng của mình, giọng nói trong những cơn ác mộng của tôi, giống như đang nhai trèo trẹo những chiếc đinh rỉ vậy.

“Tao không có gì để cảm ơn mày cả” , tôi bắn ra và hẳn nghiêng đầu. Đừng hỏi tôi làm thế nào tôi biết, nhưng tôi biết hẳn đang nhìn vào con dao của tôi.

Hẳn đi về phía chúng tôi, không hề sợ hãi.

“Vậy thì có lẽ ta nên cảm ơn mi” , hẳn nói và phương ngữ lộ ra. “Chữ ‘thì’ thành ‘chì’ và ‘cảm’ thành ‘cám’.”

“Mày đang làm gì ở đây?” , tôi hỏi. “Làm sao mày vào đây được? Làm sao mày bước qua cửa được?”

“Ta đã ở đây từ đầu” , hẳn nói. Hẳn có hàm răng trắng lóa. Miệng hẳn không lớn hơn miệng người. Làm sao hẳn để lại những vết cắn to tổ chẳng thể được?

Giờ thì hẳn đang cười, cái cằm hếch lên. Hẳn có cách di chuyển lóng ngóng như rất nhiều con ma khác.

Giống như tay chân chúng đã bị cứng lại, hoặc các dây chằng đang bị rữa ra. Mãi đến khi chúng lao tới tấn công thì bạn mới nhìn rõ chân tướng. Tôi sẽ không bị lừa.

“Không thể nào” , tôi nói. “Câu thần chú sẽ ngăn mày ở ngoài.” Và không đời nào có chuyện tôi ngủ dưới cùng một mái nhà với kẻ đã sát hại cha mình suốt từng ấy thời gian. Không có chuyện hẳn chỉ cách tôi có một tầng lầu, theo dõi và lắng nghe suốt.

“Ta đã ở đây từ trước câu thần chú nho nhỏ của quý bà này” , hẳn nói. “Và kể từ đó, ta vẫn ở trên áp mái, ăn thịt mèo.”

Ta đã ở trên áp mái ăn thịt mèo. Đó là lúc tôi nhìn kỹ hơn vào con rắn đen hằn đang cầm trên tay. Nó là đuôi của Tybalt.

“Đồ khốn... mày ăn con mèo của tao!” , tôi kêu lên và cảm ơn Tybalt vì ân huệ cuối cùng này, đợt adrenaline dâng trào vì tức giận. Sự im lặng bỗng bị tiếng gõ cửa chen vào. Anna đã nghe tiếng tôi kêu và đang đập cửa, hỏi tôi có sao không. Đầu hằn quay ngoắt lại như con rắn, một cử động bất thường đáng ngại.

Mẹ không biết có chuyện gì đang xảy ra. Mẹ không biết rằng Anna đang ở ngoài, nên bà bắt đầu bám chặt lấy tôi, không chắc phải sợ cái gì hơn.

“Cas, cái gì đấy?” , mẹ hỏi. “Mình làm thế nào thoát ra được?”

“Đừng lo mẹ” , tôi nói. “Đừng sợ.”

“Cô gái mà chúng ta chờ đợi đang ở ngay bên ngoài” , hằn nói và rảo bước về phía trước. Mẹ và tôi tụt xuống một bậc.

Tôi đặt tay lên lan can. Con dao tể lóe lên và tôi mang nó lên ngang tầm mắt.

“Mày tránh xa cô ấy ra.”

“Vì cô ta mà chúng ta mới tới đây.” Hằn tạo ra tiếng sột soạt khe khẽ khi di chuyển, giống như cơ thể hằn chỉ là một ảo ảnh và chẳng còn gì khác ngoài bộ quần áo trống rỗng.

“Chúng ta không tới đây vì cái gì hết” , tôi thốt lên. “Tao tới để giết một con ma. Và tao sẽ có cơ hội của mình.” Tôi lao người tới, cảm nhận con dao của mình xé toạc không khí, đầu dao nhọn vừa mới sượt qua khuy áo hằn.

“Cas, dừng!” , mẹ gào lên, cố kéo tôi lùi lại bằng một cánh tay. Mẹ phải thôi làm vậy đi. Mẹ nghĩ suốt thời gian vừa qua tôi đã làm gì? Chỉ đặt những cái bẫy với lò xo, gỗ dán và một con chuột trên bánh xe chắc?

Đây là cuộc đối đầu một chọi một. Đây là cách tôi biết.

Trong lúc đó Anna đang gõ cửa mạnh hơn. Chắc em phải đau đầu lắm khi lại gần nhà đến thế này.

“Chính vì nó mà mi mới tới đây, nhóc” , hăn rít và đấm tôi. Đó chỉ là một cố gắng nửa vời; nó trượt đến cả dậm. Tôi không nghĩ hăn đấm trượt là vì cái vụ mắt bị khâu kia. Hăn chỉ đang trêu tôi. Một manh mối khác là hăn đang cười phá lên.

“Tao tự hỏi mày sẽ biến đi như thế nào” , tôi nói. “Tao tự hỏi mày sẽ co rúm lại, hay sẽ tan chảy.”

“Ta sẽ không làm sao cả” , hăn nói, vẫn mỉm cười.

“Còn nếu tao cắt lìa tay mày thì sao?” , tôi hỏi lúc lao lên bậc thang, con dao đã thu lại và quăng một đường vòng cung sắc lẹm.

“Nó sẽ tự giết mi!”

Hăn đánh thẳng vào ngực tôi, mẹ và tôi ngã lộn cổ xuống cầu thang. Đau thấu xương. Nhưng ít nhất giờ hăn không còn cười nữa. Thực ra, tôi nghĩ cuối cùng mình đã làm hăn điên tiết thật. Tôi đỡ mẹ dậy.

“Mẹ có sao không? Có bị gãy xương nào không?” , tôi hỏi. Mẹ lắc đầu.

“Chạy ra cửa đi.” Trong lúc bà lồm cồm bò đi, tôi đứng dậy. Hăn đang bước xuống bậc thang, hoàn toàn không có dấu hiệu cứng ngắc như bọn hồn ma nữa.

Hăn linh hoạt như bất kỳ người nào, thanh niên là khác.

“Có thể mày sẽ bị bốc hơi, mày biết không” , tôi nói, bởi tôi chưa bao giờ ngậm được cái miệng chết tiệt của mình. “Nhưng cá nhân tao thì hy vọng mày phát nổ hơn.”

Hăn hít một hơi. Rồi một hơi nữa. Rồi một hơi nữa, và hăn không thở ra.

Ngực hăn phồng lên như quả bóng bay, làm giãn hết cả xương sườn. Tôi có thể nghe tiếng bập thịch trong đó, sẵn sàng bung ra. Rồi trước khi tôi biết có chuyện gì, hai cánh tay hăn lao về phía tôi và hăn đã ở ngay trước mặt tôi.

Sự việc xảy ra quá nhanh, tôi gần như không trông thấy. Bàn tay cầm dao của tôi bị ấn vào tường, còn hăn tóm được cổ họng tôi. Tôi đánh vào cổ và vai hăn bằng bàn tay còn lại, nhưng chỉ giống như mèo cào vào len.

Hăn thả cái hơi ấy ra, để nó cuộn ra khỏi môi hăn thành một đợt khói dày, ngọt, thấm thấu qua mắt tôi, chui vào hai cánh mũi, mùi khói nồng và ngào ngạt đến mức hai đầu gối tôi bủn rủn.

Từ đâu đó đằng sau tôi, tôi cảm thấy hai bàn tay mẹ. Mẹ đang gào rú tên tôi và kéo tôi ra.

“Mi giao con bé cho ta, con trai ạ, nếu không mi sẽ chết.” Và hăn thả tôi xuống, trả tôi lại cho mẹ. “Những chất dịch trong cơ thể mi sẽ làm mi thối rữa.

Não mi sẽ chảy ra khỏi hai tai.”

Tôi không thể cử động. Tôi không thể nói năng. Tôi có thể thở, ngoài ra không làm được gì khác, và tôi thấy mình đang ở rất xa. Tê liệt. Phần nào rối trí.

Tôi có thể cảm thấy mẹ kêu gọi và cúi người trên tôi trong lúc Anna cuối cùng cũng đập tung cửa.

“Sao mi không tự bắt ta luôn?” , tôi nghe em hỏi. Anna, Anna mạnh mẽ, đáng sợ của tôi. Tôi muốn bảo em phải cẩn thận, thứ này vẫn còn giữ mảnh khóc riêng. Nhưng tôi không thể. Vậy là mẹ tôi và tôi túm tụm lại, nằm giữa cuộc chiến điên cuồng của hai linh hồn mạnh nhất mà chúng tôi từng gặp.

“Băng qua ngưỡng cửa đi, cô bé xinh đẹp” , hăn nói.

“Mi qua đây” , em đáp trả. Em gồng lên chống lại câu thần chú ngăn chặn; đầu em chắc phải căng gần bằng đầu tôi. Một dòng máu đen mảnh chảy từ mũi xuống môi em. “Cầm lấy con dao và tới đây, đồ hèn” , Anna hét lên. “Ra đây và để ta thoát khỏi sợi dây này!”

Hắn sùi bọt mép. Mắt hắn nhìn em chăm chăm và răng hắn nhe ra. “Máu của mi trên lưỡi dao của ta, nếu không đến sáng mai thằng bé sẽ nhập hội cùng chúng ta.”

Tôi cố siết chặt tay trên con dao. Chỉ có điều tay tôi chẳng cảm thấy gì hết.

Anna đang hét cái gì đó, nhưng tôi không biết là gì. Tai tôi như bị bịt bông. Tôi không còn nghe thấy gì nữa.

Chương Hai Mười Hai.

Cảm giác giống như bạn ở dưới nước quá lâu. Tôi đã ngu ngốc dùng hết lượng ô xy của mình và cho dù tôi biết mặt nước chỉ còn cách vài sải nữa, tôi gần như không thể tới được đó vì nỗi hoảng loạn bị ngộp thở.

Nhưng mắt tôi vẫn mở ra một thế giới mờ mịt, và tôi vẫn hít hơi thở đầu tiên. Tôi không biết mình có hỗn hển không. Cảm giác đúng là thế.

Khuôn mặt tôi trông thấy khi tỉnh lại là của Morfran, và nó đang ở quá gần.

Một cách bản năng, tôi cố chìm xuống thứ mình đang nằm lên để ngăn bộ râu rậm rạp kia ở một khoảng cách an toàn. Miệng ông ta đang cử động nhưng chẳng thấy tiếng nào. Mọi thứ im lặng hoàn toàn, thậm chí không một tiếng vo ve hay lanh canh. Tai tôi chắc vẫn chưa kết nối lại được.

Ông Morfran đã lùi lại, tạ ơn Chúa, và đang nói chuyện với mẹ. Rồi đột nhiên Anna xuất hiện, lơ lửng trôi vào, hạ xuống cạnh tôi trên sàn nhà. Tôi cố quay đầu để trông theo. Em lướt ngón tay lên trán tôi nhưng không nói gì. Khóe miệng em khẽ nhếch lên nụ cười nhẹ nhõm.

Thình giác của tôi trở lại một cách lạ lùng. Đầu tiên tôi nghe những tiếng động bị bóp nghẹt, rồi khi chúng trở nên rõ ràng hơn thì lại chẳng có nghĩa gì cả. Tôi nghĩ nào tôi tưởng nó đã bị xé nát, giờ thì nó đang từ từ xếp lại các giác quan, tóm lấy từng đầu dây thần kinh và gào thét qua những khoảng hở của khớp thần kinh, mừng rỡ khi thấy mọi thứ vẫn còn nguyên vẹn.

“Có chuyện gì vậy?” , tôi hỏi, cuối cùng các xúc tu thần kinh của tôi cũng định vị được lưỡi.

“Chúa ơi, anh bạn, tôi tưởng cậu bị thui chết rồi” , Thomas kêu lên và xuất hiện ở một bên chiếc sofa cổ họ đã đặt tôi lên từ cái đêm đầu tiên tôi bị hạ gục trong nhà Anna. Tôi đang ở trong cửa hàng của ông Morfran.

“Khi mọi người mang cậu về đây...” Thomas nói. Nó không nói hết câu, nhưng tôi biết ý nó là gì. Tôi đặt tay lên vai nó và khẽ lắc.

“Tôi không sao” , tôi nói và ngồi lên một chút, chỉ hơi vất vả tí ti. “Tôi từng gặp những trận tệ hơn.”

Đứng ở phía bên kia căn phòng, quay lưng lại với tất cả chúng tôi và vờ như mình có nhiều việc thú vị hơn để làm, ông Morfran khịt mũi.

“Chắc không đâu.” Ông quay lại. Cặp kính gọng lưới của ông đã trượt xuống gần hết sống mũi. “Và cháu còn chưa thoát khỏi ‘trận’ này. Cháu đã bị trúng thuật Obeah.”

Thomas, Carmel và tôi đều làm ra cái vẻ của những người nghe phải tiếng nước ngoài: Chúng tôi nhìn nhau rồi hỏi, “Hử?”.

“Thuật Obeah, nhóc” , Morfran quát. “Ma thuật Voodoo vùng Tây Ấn. Cháu gặp may vì ta đã ở cùng Julian Baptiste tới sáu năm ở Anguilla. Đó mới là thầy phù thủy Obeahman thực thụ.”

Tôi duỗi chân tay và ngồi dậy thẳng hơn. Ngoài chỗ đau ở lưng và bên sườn, cộng với chuyện cái đầu ong ong, tôi thấy ổn.

“Cháu đã bị một thầy phù thủy Obeahman thực hiện phép Obeah à? Nghe cứ như kiểu người xứ Xi Trum nói ‘xì trum’ mọi lúc mọi nơi ấy?”

“Đừng có đùa, Cassio.”

Lần này là mẹ tôi. Trông mẹ thật kinh khủng. Mẹ đã khóc nhiều. Tôi ghét điều đó.

“Tôi vẫn không biết làm thế nào hẫ vào được nhà” , mẹ nói. “Chúng tôi vẫn luôn cẩn thận. Và câu thần chú ngăn chặn rõ ràng có hoạt động. Nó đã ngăn Anna.”

“Đó là một thần chú tuyệt vời, cô Lowood ạ” , Anna nhẹ nhàng trả lời. “Cháu không bao giờ bước chân qua ngưỡng cửa được. Dù có muốn đến đâu.” Lúc nói câu này đồng tử của em tối đi đến ba bậc.

“Chuyện gì đã xảy ra? Chuyện gì đã xảy ra sau khi anh ngắt xiu, hay đại loại thế?” Giờ thì tôi muốn biết.

Cảm giác nhẹ nhõm khi biết mình không chết đã biến mất.

“Em bảo hã bước ra đối mặt với em. Hã không chấp nhận. Hã chỉ cười cái kiểu kinh khủng của hã.

Rồi hã biến mất. Không có gì ngoài khói.” Anna quay sang Morfran. “Hã là thứ gì vậy?”

“Hã đã từng là một thầy phù thủy Obeahman. Thứ hiện nay thì ta không biết. Hã đã rũ bỏ được mọi giới hạn cùng với cơ thể mình. Giờ hã chỉ còn là một nguồn sức mạnh.”

“Thuật Obeah chính xác là gì?” , Carmel hỏi. “Cháu có phải là người duy nhất không biết không?”

“Nó chỉ là một cách gọi khác của Voodoo” , tôi nói và Morfran giáng năm đấm xuống góc bàn gỗ.

“Nếu nghĩ như thế thì cháu chết chắc rồi.”

“Ông đang nói gì ạ?” , tôi hỏi. Tôi nâng mình đứng dậy, dù loạng choạng, và Anna nắm tay tôi. Đây không phải là cuộc nói chuyện có thể thực hiện lúc đang nằm.

“Obeah đúng là Voodoo” , ông giải thích. Nhưng Voodoo lại không phải là Obeah. Voodoo chỉ là trò phù thủy của những người gốc Phi-Địa Trung Hải. Nó cũng tuân theo những quy tắc giống như ma thuật chúng ta đang thực hành.

Obeah chẳng có quy tắc nào cả. Voodoo là việc dẫn truyền các nguồn năng lượng. Bản thân Obeah chính là năng lượng. Một thầy phù thủy Obeahman chẳng thèm dẫn truyền cái gì hết, hã mang nó vào trong mình. Hã trở thành chính nguồn năng lượng ấy.”

“Nhưng còn cây thánh giá - cháu đã tìm được một cây thánh giá màu đen, giống hệt như cây của ông cho Papa Legba1.”

Morfran vẫy tay. “Có thể hẳn khởi nghiệp là một thầy phù thủy Voodoo. Giờ thì hẳn còn hơn thế rất, rất nhiều lần. Cháu đã đưa chúng ta vào một mớ bòng bong kinh khủng.”

“Ý ông nói thế là sao?” , tôi hỏi. “Có phải cháu gọi hẳn kiểu, ‘Này, kẻ đã giết cha ta, tới đây khủng bố ta cùng với các bạn xem nào! ’ đâu.”

“Cháu đã mang hẳn tới đây” , ông Morfran gầm ghè. “Hẳn đã ở cùng với cháu suốt từng ấy thời gian.” Ông lừ mắt với con dao tể trong tay tôi. “Đi kén con dao chết giẫm kia.”

Không. Không. Việc này không thể là thật. Tôi biết ông đang nói gì, nhưng nó không thể là sự thật. Con dao tể mang lại cảm giác nặng tay - nặng hơn trước đây. Ánh thép trong lưỡi dao của nó nhìn từ khước mắt tôi có cảm giác bí ẩn và phản bội. Ông ấy đang nói rằng gã Obeahman này cùng với con dao tể của tôi được kết nối với nhau.

Não tôi chống trả cho dù tôi biết là ông nói đúng. Nếu không thì còn vì lý do gì mà hẳn mang trả con dao cho tôi? Nếu không thì vì sao Anna người thấy mùi khói khi nó cắt vào em? Nó đã bị trói chặt với cái gì đó khác, em từng nói. Một thứ đen tối. Tôi thì tưởng đó chỉ là sức mạnh nội tại của nó.

“Hẳn đã giết cha cháu” , tôi thấy chính mình đang nói.

“Tất nhiên là thế rồi” , Morfran thốt lên. “Chứ cháu nghĩ bằng cách nào hẳn lại kết nối được với con dao ngay từ đầu nào?”

Tôi không nói gì. Morfran đang nhìn tôi kiểu xâu chuỗi các sự kiện lại đi, thiên tài. Lúc này hay lúc khác tất cả chúng ta rồi cũng bị nhìn kiểu đó. Nhưng mãi năm phút trước tôi mới được “giải bùa chú” nên làm ơn cho tôi xin đi.

“Chính là vì cha con” , mẹ tôi thì thầm. Rồi nói rõ hơn, “Vì hẳn đã ăn thịt cha con.”

“Thịt sống” , Thomas nói và mắt nó sáng lên. Nó nhìn ang ông Morfran để xin sự chấp thuận và nói tiếp, “Hẳn là kẻ ăn thịt người. Thịt sống chính là

nguồn năng lượng. Cốt lõi. Khi ăn thịt cha cậu, hắn đã mang được năng lượng của ông vào chính mình.” Nó nhìn xuống con dao tể của tôi như thể chưa bao giờ trông thấy. “Chính là thứ cậu gọi là ràng buộc huyết thống đó, Cas. Giờ thì hắn được kết nối bằng thứ đó. Nó đang tiếp thêm năng lượng cho hắn”.

“Không”, tôi nói yếu ớt. Thomas dành cho tôi biểu cảm hối tiếc bất lực, cố nói với tôi rằng tôi đâu có cố tình làm thế.

“Chờ đã”, Carmel chen ngang. “Ông đang nói là thứ này có một phần của Will và Chase ạ? Giống như nó mang các cậu ấy đi cùng khắp nơi?” Trông cô ấy có vẻ hoảng hốt.

Tôi nhìn xuống con dao tể. Tôi đã dùng nó để tiêu trừ hàng chục hồn ma. Tôi biết ông Morfran và Thomas nói đúng. Vậy thì tôi đã gửi họ đến chỗ quái quỷ nào? Tôi không muốn nghĩ đến đó. Khuôn mặt của những hồn ma tôi từng giết chột hiện lên đằng sau mi mắt tôi.

Tôi thấy những biểu cảm của họ, bối rối và giận dữ, tràn ngập đau đớn. Tôi trông thấy đôi mắt sợ hãi của người đi nhờ xe, cố trở về nhà với bạn gái mình.

Tôi không thể nói là lúc ấy tôi nghĩ mình đang đưa họ về nơi an nghỉ. Tôi đã hy vọng thế, nhưng không biết chắc. Nhưng tôi chắc như quỷ là không muốn làm như thế này.

“Không thể nào”, cuối cùng tôi nói. “Con dao không thể nào có ràng buộc với cái chết. Nó sinh ra là để tiêu trừ cái chết, không phải để tiếp thêm năng lượng cho thứ ấy.”

“Trong tay cháu có phải là Chén thánh đâu, nhóc”, ông Morfran nói. “Con dao được tạo nên từ cách đây rất lâu rồi, bởi những nguồn năng lượng đáng lẽ nên được lãng quên. Chỉ vì giờ đây cháu dùng nó với mục đích tốt không có nghĩa là nó được tạo ra để làm việc tốt. Không có nghĩa là nó chỉ biết làm việc tốt. Bất kể nó là gì hồi cha cháu vung nó lên, giờ nó đã không còn

nữa. Mỗi con ma mà cháu hạ sát chỉ làm cho con ma này thêm mạnh hơn. Hẳn là một thực tử.

Một phù thủy Obeahman. Là kẻ thu thập năng lượng.”

Những lời buộc tội khiến tôi một lần nữa muốn làm trẻ con. Tại sao mẹ vẫn chưa gọi họ là kẻ nói dối trắng trợn? Là đã nhầm lẫn hoàn toàn và tuyệt đối? Mẹ chỉ đứng đó bất động, lắng nghe mọi lời nói này và không tỏ ra phản đối gì.

“Ông nói rằng hẳn đã ở bên cháu suốt từng ấy năm.” Tôi cảm thấy muốn nôn.

“Ta nói rằng con dao tế giống hệt như những thứ đồ chúng ta nhận vào cửa hàng này. Hẳn ở cùng với nó.”

Morfran nhìn Anna ủ rũ. “Và giờ hẳn muốn con bé.”

“Sao hẳn không tự mình làm lấy?” , tôi mệt mỏi hỏi. “Hẳn là thực tử cơ mà?”

Sao lại cần đến sự giúp đỡ của cháu làm gì?”

“Bởi vì em đâu phải là thịt sống” , Anna nói. “Nếu đúng thế thì em đã bị thối rữa ra rồi.”

“Thô nhưng mà thật” , Carmel nhận xét. “Nếu các hồn ma mà có da thịt thật sự thì họ khác nào xác sống, đúng không?”

Tôi bắt đầu lao đảo bên cạnh Anna. Căn phòng khẽ xoay và tôi cảm thấy cánh tay em đỡ lấy eo tôi.

“Giờ thì những chuyện ấy có quan trọng gì nữa?” , Anna hỏi. Cần phải làm gì đó. Cuộc nói chuyện này hoãn lại không được sao?”

Em nói điều đó là vì tôi. Giọng em đượm vẻ bảo vệ. Tôi nhìn em cảm kích trong lúc em đứng bên cạnh tôi với bộ váy trắng hy vọng của mình. Em trắng bệch và mong manh, nhưng không ai dám nghĩ em là kẻ yếu đuối.

Với gã Obeahman này, chắc em giống hết bữa tiệc lớn nhất thế kỷ. Hẳn muốn em trở thành món chốt hạ của mình.

“Cháu sẽ giết hẳn” , tôi nói.

“Cháu phải làm vậy thôi” , Morfran nói. “Nếu bản thân cháu muốn sống.”

Nghe không hay cho lắm. “Ông đang nói gì thế ạ?”

“Thuật Obeah không phải chuyên môn của ta. Cần hơn sáu năm mới có thể thi triển thuật ấy, dù có hay không có Julian Baptiste. Nhưng kể cả ta có là chuyên gia đi nữa, ta cũng không thể gỡ bỏ lời nguyền ấy ra khỏi cháu. Ta chỉ có thể chống chặn nó và trì hoãn thời gian cho cháu.

Nhưng không nhiều. Đến trước bình minh cháu sẽ chết, trừ khi cháu làm như hẳn muốn. Hoặc trừ khi cháu giết được hẳn.”

Bên cạnh tôi, Anna căng lên và mẹ đặt một tay lên che miệng, bắt đầu thút thít.

Chết trước bình minh. Được rồi. Tôi chẳng cảm thấy gì cả, chưa thấy gì, trừ một âm vang yếu ớt lan khắp cơ thể.

“Chính xác chuyện gì sẽ xảy ra cho cháu?” , tôi hỏi.

“Ta không biết” , ông Morfran đáp. “Trông nó có thể sẽ giống như một cái chết tự nhiên của con người, hoặc sẽ giống một kiểu đầu độc. Dù cách nào ta nghĩ cháu cũng phải lường trước việc một vài cơ quan nội tạng của mình ngừng hoạt động trong vài giờ tới. Trừ khi chúng ta giết hẳn, hoặc hẳn giết cô ấy.” Ông gật đầu với Anna và em siết chặt tay tôi.

“Nghĩ đến thôi cũng không được” , tôi bảo em. “Anh sẽ không làm điều hẳn muốn. Và cái vụ hồn ma đòi tự vẫn này diễn hơi nhiều rồi đấy.”

Em hếch cằm lên. “Em có định gợi ý thế đâu” , em nói. “Nếu anh giết em, hẳn sẽ chỉ càng mạnh hơn, rồi hẳn sẽ trở lại và đấng nào cũng giết anh.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì?” , Thomas hỏi.

Tôi không thực sự thích làm lãnh đạo. Tôi không được thực tập nhiều lắm, mà lại thấy thoải mái hơn nhiều khi mạo hiểm mạng sống của riêng mình thôi.

Nhưng chuyện là thế này. Không còn thời gian cho lý lẽ hay các phỏng đoán nữa. Trong cả ngàn cách tôi tưởng tượng ra sự việc này, tôi không bao giờ có thể nghĩ đến tình huống hiện nay. Tuy nhiên, thật tuyệt vì tôi sẽ không phải chiến đấu một mình.

Tôi nhìn vào Anna.

“Chúng ta sẽ chiến đấu trên đất của chính mình” , tôi nói. “Và chúng ta sẽ dàn trận phản công bất ngờ.”

Ghi chú:

1. Nhân vật canh giữ cánh cổng dẫn đến thế giới các linh hồn trong đạo Voodoo.

Chương Hai Mười Ba.

Tôi chưa từng thấy một chiến dịch nào thảm hại hơn. Chúng tôi lái xe thành một đoàn nhỏ trong lo lắng, nhồi nhét nhau vào những chiếc ô tô xập xệ, để lại vệt khói đen mịt mội phía sau, tự hỏi mình đã sẵn sàng để làm việc mà mình sắp phải làm hay chưa. Tôi còn chưa giải thích đòn phản công bất ngờ là thế nào.

Nhưng tôi nghĩ ít nhất ông Morfran và Thomas đã có những dự đoán về nó.

Ánh sáng bắt đầu ngả sang màu vàng, hắt vào chúng tôi từ hai bên cạnh xe và sẵn sàng chuyển sang màu hoàng hôn. Việc chất mọi thứ lên xe tốn đến hàng tiếng đồng hồ - chúng tôi mang một nửa các loại công cụ huyền bí từ cửa hàng chất đầy chiếc Tempo của Thomas và chiếc bán tải Chevy của ông Morfran. Tôi cứ nghĩ mãi về các tộc người du mục ở địa phương, làm thế nào họ có thể thu dọn cả một nền văn minh trong một giờ đồng hồ để đi theo vài con trâu nào đó nhỉ. Từ khi nào con người bắt đầu thu thập quá nhiều rác rưởi thế này?

Khi chúng tôi đến nhà Anna, chúng tôi bắt đầu dờ dờ, cố tha lời hết sức có thể. Đây chính là ý tôi khi nói “đất của mình”. Nhà tôi có vẻ như đã bị ô ứ, cửa hàng thì quá gần với công chúng. Tôi có nhắc tới các linh hồn chưa được yên nghỉ với ông Morfran, nhưng có vẻ như ông nghĩ họ sẽ phải vội vã chui vào một góc khuất trước sự hiện diện của quá nhiều phù thủy như thế này. Tôi chỉ biết tin lời ông vậy.

Carmel ngồi trong chiếc Audi của cô ấy, vốn bị vứt lại đây suốt từ đó tới giờ, và tổng chiếc cặp của cô ra ngoài, vứt hết đồ bên trong để cô ấy có thể nhét vào đó hàng đồng bó thảo dược và những chai tinh dầu.

Cho đến lúc này tôi vẫn không sao. Tôi còn nhớ điều Morfran nói về chuyện lời nguyện Obeah sẽ trở nên tệ hơn. Đầu tôi bắt đầu đau, ngay giữa hai mắt, nhưng đó có thể là tác động khi bị va vào tường. Nếu gặp may, chúng tôi có thể tăng tốc lên đến mức trận chiến kết thúc trước cả khi lời

nguyên của hắn góp phần vào. Tôi không biết mình hữu dụng đến đâu nếu chỉ quần quai trong đau đớn.

Tôi đang cố giữ lạc quan, một điều rất lạ, vì bản chất tôi là người ủ dột. Chắc hẳn là vì vai trò lãnh đạo cả nhóm mà tôi đang phải gánh lấy này. Tôi cần phải tỏ ra khỏe khoắn. Tỏ ra tự tin. Bởi vì mẹ đã lo lắng tới mức bị bạc tóc sớm, còn Carmel và Thomas thì xanh nhợt ra, thậm chí so với tiêu chuẩn của lũ trẻ ở Canada đi nữa.

“Cậu nghĩ hắn có tìm thấy chúng ta ở đây không?” , Thomas hỏi khi chúng tôi kéo một thùng nển ra khỏi xe nó.

“Tôi nghĩ hắn luôn biết chính xác tôi đang ở đâu” , tôi nói. “Hay ít nhất hắn luôn biết con dao đang ở đâu.”

Nó nhìn qua vai vào Carmel, lúc này vẫn đang nhẹ nhàng cất các chai tinh dầu và những thứ nổi lênh bênh trong lọ.

“Có khi chúng ta không nên mang theo họ tới đây” , nó nói. “Ý tôi là Carmel và mẹ cậu. Có lẽ chúng ta nên đưa họ đến chỗ nào an toàn hơn.”

“Tôi không nghĩ có chỗ nào như vậy” , tôi nói. “Nhưng cậu có thể đưa họ đi, Thomas à. Cậu và Morfran có thể mang họ đi trốn ở đâu đó. Hai ông cháu chắc là cũng đủ sức tự vệ.”

“Thế còn cậu? Còn Anna?”

“À, có vẻ như chúng tôi là những người hắn muốn.” Tôi nhún vai.

Thomas hếch mũi lên nhằm đẩy gọng kính lên cao hơn. Nó lắc đầu.

“Tôi chẳng đi đâu cả. Hơn nữa, ở đây chắc họ cũng được an toàn như ở bất kỳ chỗ nào khác. Họ có thể dính phải đạn lạc nhưng ít nhất thì không ở một mình và dễ bị tấn công.”

Tôi nhìn nó triều mến. Mặt nó thể hiện quyết tâm thuần túy. Thomas tuyệt đối không phải là người dững cảm bẩm sinh. Chính vì thế sự dững cảm của nó càng gây ấn tượng mạnh hơn.

“Cậu là người bạn tốt, Thomas ạ.”

Nó cười khúc khích. “Ừ, cảm ơn. Giờ cậu có muốn cho tôi biết kế hoạch có thể giúp chúng ta không bị ăn thịt không nào?”

Tôi cười và nhìn lại chỗ ô tô, nơi Anna đang giúp mẹ tôi một tay và khuôn một lỗ sáu chai nước Dasani trên tay kia.

“Tất cả những gì tôi cần ở cậu và ông Morfran là một thần chú trói chặt khi hấn đến” , tôi nói trong lúc vẫn tiếp tục theo dõi. “Và nếu có cách gì cậu nhử được hấn vào bẫy thì càng tốt hơn.”

“Nghe có vẻ dễ” , nó trả lời. “Có cả tấn các câu thần chú triệu hồi để kêu gọi các nguồn năng lượng, hoặc một người tình. Mẹ cậu chắc cũng biết đến mấy chục. Chúng ta chỉ cần thay đổi chúng một chút. Và chúng ta có thể tạo một loại dây nào đấy để trói. Chúng ta cũng có thể củng cố thêm tấm chắn bằng tinh dầu của mẹ cậu.” Nó cau mày khi liệt kê ra các thứ cần thiết và phương pháp.

“Chắc sẽ được” , tôi nói, dù phần lớn thời gian tôi chẳng hiểu nó đang lái nhái cái gì.

“Ừ” , nó nói một cách nghi ngại. “Giờ cậu chỉ cần kiếm cho tôi 1,21 gigawatt và một cái tụ điện thông lượng¹ là chúng ta vào việc.”

Tôi cười phá lên. “Thomas đa nghi. Đừng có bi quan thế chứ. Chúng ta sẽ thành công mà.”

“Làm sao cậu biết?” , nó hỏi.

“Phải thế thôi.” Tôi cố mở to mắt trong khi đầu bắt đầu nhức nhối «

Hai mặt trận được thành lập trong nhà, có lẽ đây là những hoạt động mà ngôi nhà này... chưa bao giờ được chứng kiến. Trên tầng hai, Thomas và ông Morfran đang vẩy một đường bột hương dọc theo đỉnh cầu thang. Ông Morfran đã mang con dao tể của chính mình ra và cắt một dấu hiệu ngôi

sao năm cánh trong không khí, Trông nó chẳng ngon lành bằng con dao của tôi hiện giờ tôi đang cất con dao trong bao da và quăng qua vai ở ngang ngực.

Tôi đã cố không nghĩ quá nhiều về những điều ông Morfran và Thomas nói về nó. Nó chỉ là một đồ vật; nó không thể mang nghĩa thuần tốt đẹp hay xấu xa.

Nó làm gì có ý chí riêng. Tôi đâu có nhảy nhót lung tung và gọi nó là “báu vật”

suốt từng ấy năm. Còn về mối dây liên hệ giữa nó và gã Obeahman, chắc như quỷ là nó sẽ bị cắt đứt đêm nay.

Trên gác, ông Morfran đang lẩm nhẩm và từ từ xoay một vòng ngược kim đồng hồ. Thomas thì cầm một thứ trông như là bàn tay gỗ với các ngón tay choãi ra và quét dọc theo đỉnh cầu thang rồi đặt nó nằm xuống. Morfran đã kết thúc nhiệm vụ; ông gật đầu với Thomas để nó bật diêm và thả tay ra. Một dòng lửa màu xanh lam bùng lên dọc theo sàn nhà và rồi bốc khói mất.

“Người mùi cứ như buổi biểu diễn của Bob Maney ấy” , tôi nói khi Thomas đi xuống.

“Cây hoắc hương đấy” , nó trả lời.

“Còn cái chổi ngón tay bằng gỗ?”

“Rễ hoa chuông. Để cho ngôi nhà trú ẩn.” Nó nhìn quanh. Tôi có thể thấy một danh sách các mục đang được kiểm tra đằng sau cái nhìn của nó.

“Mà hai ông cháu đang làm gì ở trên ấy đấy?”

“Đó là chỗ bọn tôi bắt đầu thực hiện thần chú trời chặt” , nó nói, gật đầu về phía tầng hai. “Và cả con đường phòng vệ. Chúng tôi sẽ phong ấn toàn tầng trên. Trường hợp tệ nhất, chúng ta sẽ tập hợp tại đó. Hẳn sẽ không thể đến gần chúng ta được.” Nó thở dài.

“Tôi đoán là mình nên bắt đầu đi vẽ sao ở các cửa sổ.”

Mặt trận thứ hai đang tạo ra những tiếng leng keng trong bếp. Đó là mẹ tôi, Carmel và Anna. Anna đang giúp mẹ sử dụng bếp lò trong lúc bà cố hầm các loại thảo dược bảo vệ. Tôi cũng ngửi thấy mùi lá hương thảo và nước oải hương chữa lành nữa. Mẹ tôi luôn là kiểu người “chuẩn bị cho thứ tồi tệ nhất nhưng hy vọng vào điều tốt nhất”. Mẹ có nhiệm vụ tạo ra thứ gì đó để lôi hẳn vào đây -

ngoài đòn phản công bất ngờ của tôi.

Tôi không biết tại sao mình cứ nghĩ theo kiểu mật mã như vậy. Cái vụ “đòn phản công bất ngờ” ấy. Đến giờ ngay cả tôi cũng đang tự hỏi mình nói về cái gì.

Đòn phản công là một đòn tấn công như môi. Nó là chiến thuật trong môn đấu bốc đã làm nên tên tuổi Ali.

Làm cho họ tưởng bạn đang thua. Cho họ thứ họ muốn. Rồi hạ nốc ao.

Thế còn đòn phản công bất ngờ của tôi là gì? Giết Anna.

Tôi cho là mình nên đi nói với em.

Trong bếp, mẹ đang cắt một loại lá nào đấy. Trên quầy bếp là một chiếc lọ chứa dung dịch màu xanh lá có mùi như hỗn hợp dưa chua và vỏ cây. Anna đang quấy một cái nồi trên bếp lò. Carmel thì ló đầu xuống cửa tầng hầm.

“Cái gì ở dưới này thế?” , cô ấy hỏi và mở nó ra.

Anna căng cứng và nhìn vào tôi. Carmel sẽ tìm thấy gì dưới ấy nếu cô đi xuống? Những cái xác bối rối và rậm rịch chằng?

Có thể là không. Vụ ma ám dường như chỉ là màn minh họa cho mặc cảm tội lỗi của chính Anna. Nếu Carmel có gặp phải thứ gì thì đó cũng chỉ là những điểm lạnh lẽo yếu ớt hay vài cánh cửa thi thoảng đóng sập bí ẩn mà thôi.

“Không có gì cần chúng ta phải lo đâu” , tôi nói, đi tới để đóng nó lại.

“Trên gác mọi chuyện có vẻ ổn. Thế còn ở đây?”

Carmel nhún vai. “Mình không giúp được mấy. Trông giống như là nấu nướng, mà mình thì không biết nấu ăn. Nhưng có vẻ như họ đang làm rất tốt.”

Cô ấy nhăn mũi. “Chỉ hơi chậm.”

“Không bao giờ được vội vàng với một món thuốc tốt” , mẹ mỉm cười, “Nó sẽ phản thùng cháu. Và cháu đã giúp rất nhiều đấy, Carmel. Con bé đã rửa hết đồng chai lọ.”

Carmel mỉm cười với mẹ nhưng ghé mắt nhìn tôi. “Mình nghĩ mình sẽ đi giúp Thomas và ông Morfran.”

Sau khi cô ấy đi, tôi ước gì cô ấy chưa rời khỏi. Chỉ có tôi, Anna và mẹ trong này, căn phòng trở nên ngọt ngào kỳ lạ. Có nhiều điều cần nói ra, nhưng không phải trước mặt mẹ tôi.

Anna hăng giọng. “Cháu nghĩ mọi thứ đã hòa trộn đều rồi cô Lowood ạ” , em nói. “Cô còn cần cháu làm gì nữa không?”

Mẹ liếc sang tôi. “Giờ thì không cần ạ. Cảm ơn cháu.”

Khi chúng tôi đi ngang qua phòng khách để ra tiền sảnh, Anna ngẩng đầu lên và thoáng trông thấy những gì đang diễn ra ở tầng hai.

“Anh không biết những chuyện này lạ lùng đến thế nào đâu” , em nói. “Có nhiều người ở trong nhà em, mà em lại không muốn xé họ thành mảnh vụn.”

“Như thế là có tiến bộ rồi đúng không?”

Em nhăn mũi. “Anh đúng là... hồi này Carmel bảo sao nhỉ?” Em nhìn xuống rồi ngược lên nhìn tôi. “Đồ khốn.”

Tôi cười phá lên. “Em bắt nhịp rồi đấy.”

Chúng tôi đi ra hiên. Tôi kéo áo khoác chặt hơn. Tôi chưa hề cởi nó ra; ngôi nhà này chưa được sưởi ấm trong hơn nửa thế kỷ rồi.

“Em thích Carmel” , Anna nói. “lúc đầu thì không.”

“Sao không?”

Em nhún vai, “Em tưởng chị ấy là bạn gái anh.” Em mỉm cười. “Nhưng đó là một lý do ngu ngốc để ghét bỏ ai đó.”

“À, thì. Anh nghĩ Carmel và Thomas đang trong hành trình dẫn đến va đụng.” Chúng tôi dựa vào ngôi nhà, và tôi cảm thấy những miếng ván mục đặng sau lưng mình. Chúng không mang lại cảm giác an tâm; giây phút tôi dựa ra sau, cảm giác như chính tôi mới đang giữ chúng, chứ không phải ngược lại.

Cơn đau đầu của tôi ngày càng rõ rệt hơn. Tôi đang bắt đầu đón nhận một cơn đau mạng sườn của những người chạy bộ. Tôi nên hỏi xem có ai mang viên Advli nào không. Nhưng như thế thật là ngốc. Nếu đây là tác dụng của phép thuật thì Advli làm được cái quái gì nào?

“Bắt đầu đau phải không?”

Em đang nhìn tôi lo lắng. Tôi đoán tôi đã không nhận ra mình đang dụi mắt.

“Anh không sao.”

“Chúng ta phải lôi hẩn đến đây sớm thôi.” Em đi tới chỗ lan can rồi trở về.

“Anh định lôi hẩn tới đây bằng cách nào? Nói cho em biết.”

“Anh sẽ làm việc mà em vẫn luôn mong muốn” , tôi nói.

Mất một lúc Anna mới hiểu. Nếu trên đời có khuôn mặt nào cùng lúc bị tổn thương và cảm kích, thì chính là khuôn mặt em lúc này.

“Đừng vội mừng. Anh sẽ chỉ giết em một chút ít thôi. Giống như xả máu cho lễ tế thôi.”

Em cau mày. “Cách đó có hiệu quả không?”

“Với tất cả những câu thần chú triệu hồi đang được tiến hành trong bếp, anh nghĩ là có. Hẩn sẽ giống hệt một con chó trong phim hoạt hình lần theo mùi của chiếc xe tải bán bánh mì kẹp xúc xích.”

“Việc đó sẽ làm em yếu đi,”

“Nhiều không?”

“Em không biết.”

Chết tiệt. Sự thật là cả tôi cũng không biết. Tôi không muốn làm Anna đau.

Nhưng máu chính là chìa khóa. Dòng chảy năng lượng qua lưỡi dao của tôi tới nơi-quái-quỷ- nào-đấy chính là thứ kéo hẳn về, như tiếng hú của con sói đầu đàn. Tôi nhắm mắt lại. Một triệu thứ có thể sai lệch đi, nhưng giờ đã quá muộn để nghĩ ra cách nào khác.

Cơn đau giữa hai mắt khiến tôi phải chớp mắt rất nhiều. Nó làm mất tiêu điểm của tôi, Thậm chí tôi không biết mình có đủ khỏe để cắt Anna nếu việc chuẩn bị đòi hỏi nhiều thời gian hơn nữa.

“Cassio. Em lo cho anh.”

Tôi cười khúc khích. “Nghe thông thái quá nhỉ.” Tôi nhắm chặt mắt. Thậm chí cơn đau cũng không cào xé.

Thà thế còn tốt hơn, với những cơn đau có bắt đầu và kết thúc, tôi có thể hồi phục ở giữa chặng. Nhưng cơn đau này diễn ra liên tục và làm người ta phát điên. Không có sự ân xá nào hết.

Thứ gì đó mát lạnh chạm vào má tôi. Những ngón tay mềm mại trượt vào trong tóc ở hai bên thái dương, đẩy chúng ra sau. Rồi tôi cảm nhận em lướt qua môi tôi, thật thận trọng, và khi tôi mở mắt ra thì thấy mình đang nhìn chăm chăm vào mắt em. Tôi nhắm lại lần nữa và hôn Anna.

Khi nụ hôn đã qua - và phải mất một lúc - chúng tôi thì trán vào nhau và cùng dựa vào nhau. Tay tôi vẫn đang để trên hõm thắt lưng của Anna. Em vẫn tiếp tục vuốt ve hai thái dương tôi.

“Em chưa bao giờ nghĩ mình có cơ hội làm điều đó” , em thì thầm.

“Anh cũng chưa. Anh tưởng anh sẽ giết em.”

Anna cười nhếch môi, Em tưởng rằng không có gì thay đổi. Em đã nhầm.

Mọi chuyện đều thay đổi. Mọi chuyện, kể từ khi tôi tới thành phố này. Và giờ tôi đã biết là định mệnh sắp xếp mình phải tới đây. Ngay giây phút tôi nghe được câu chuyện của em - mối liên kết mà tôi đã cảm nhận được, sự hứng thú -

tất cả đều có một mục đích.

Tôi không sợ. Bất chấp cơn đau giằng xé giữa hai mắt và nhận thức là một thứ gì đó đang lao tới với mình, một thứ có thể dễ dàng cắn toạc lá lách của tôi và làm nó nổ bụm như trái bóng nước, tôi vẫn không sợ. Em đang ở bên tôi. Em là mục đích của tôi và chúng tôi sẽ cứu lẫn nhau. Chúng tôi sẽ cứu tất cả mọi người.

Rồi tôi sẽ thuyết phục Anna rằng em phải ở lại đây. Với tôi.

Trong nhà có tiếng lanh canh khe khẽ. Tôi nghĩ chắc mẹ đã đánh rơi gì đó trong bếp. Không sao hết, nhưng nó làm Anna nhảy bật lên và lùi lại. Tôi gập người một bên và nhăn nhó. Tôi nghĩ gã Obeahman đó chắc bắt đầu hành đến lá lách của tôi mất rồi. Mà rốt cuộc lá lách của người ở chỗ quái nào nhỉ?

“Cas” , Anna kêu lên. Em quay lại để cho tôi dựa vào mình.

“Đừng đi” , tôi nói.

“Em không đi đâu cả.”

“Đừng bao giờ bỏ đi” , tôi đùa và em làm bộ mặt giống như kiểu tôi cần bị siết cổ. Em lại hôn tôi và tôi không thả miệng em ra nữa; tôi làm em ngo ngoậy và bắt đầu cười phá lên, rồi lại cố tỏ ra nghiêm túc.

“Hãy tập trung vào đêm nay đã” , em nói.

Tập trung vào đêm nay. Nhưng thực tế em lại hôn tôi lần nữa đã nói lên nhiều điều hơn thế.

Mọi sự chuẩn bị đã xong xuôi. Tôi đang nằm ngửa trên chiếc ghế sofa phủ bụi, ấn một chai nước Dasani ấm lên trán. Mắt tôi nhắm chặt. Thế giới có vẻ tốt đẹp hơn rất nhiều trong bóng tối.

Ông Morfran cố làm một lần thanh tẩy hay phản đòn hay cái gì đó lần nữa, nhưng nó không hiệu quả như lần đầu. Ông lẩm bẩm thần chú và đánh những viên đá lửa, làm bắn ra những loạt pháo hoa nhỏ, rồi bôi đen mặt và ngực tôi bằng thứ bột màu đen có mùi như lưu huỳnh. Cơn đau ở sườn tôi đã giảm bớt và không còn cố vươn lên lồng ngực nữa. Cơn đau đầu đã giảm thành những cú nhói tạm chấp nhận được, nhưng cảm giác vẫn rất tệ. Morfran có vẻ lo lắng và thất vọng với kết quả. Ông nói rằng hiệu quả sẽ cao hơn nếu ông có máu gà tươi trong tay. Dù đau đớn tôi vẫn mừng vì ông không gặp được con gà sống nào.

Cảnh ấy mới hay làm sao chứ!

Tôi nhớ lại lời lẽ của gã Obeahman: Rằng nào tôi sẽ chảy qua tai hay cái gì đó đại loại thế. Tôi hy vọng hẳn không nói theo nghĩa đen.

Mẹ ngồi xuống sofa, chỗ gần chân tôi. Bàn tay bà đặt trên bắp chân tôi và bà đang lơ đãng xoa nó. Mẹ vẫn muốn bỏ chạy Mọi bản năng làm mẹ của bà đang nói hãy quấn chặt lấy tôi mà chạy thật xa. Nhưng bà không như những người mẹ khác. Bà là mẹ của tôi. Vì thế mẹ chỉ ngồi xuống và sẵn sàng để chiến đấu bên tôi.

“Con rất tiếc chuyện con mèo của mẹ” , tôi bảo.

“Nó là mèo của chúng ta” , mẹ trả lời. “Mẹ cũng rất tiếc.”

“Nó đã cố cảnh báo mẹ con mình” , tôi nói. “Đáng lẽ con phải biết nghe lời túm lông nhỏ ấy.” Tôi đặt chai nước xuống. Con thật sự rất tiếc, mẹ ạ. Con sẽ nhớ nó lắm.”

Mẹ gật đầu.

“Con muốn mẹ lên tầng hai trước khi mọi việc bắt đầu” , tôi nói. Mẹ lại gật đầu. Mẹ biết tôi không thể tập trung nếu còn bận lo cho bà.

“Sao con không kể với mẹ?” , mẹ hỏi. “Chuyện con đã nghiên cứu về hấn suốt nhiều năm nay? Chuyện con định săn lùng hấn?”

“Con không muốn mẹ lo lắng” , tôi nói. Tôi cảm thấy hơi ngu ngốc. “Rồi hóa ra chuyện lại thành tốt đẹp chưa kìa?”

Mẹ vuốt tóc ra khỏi mắt tôi. Mẹ ghét chuyện tôi cứ để tóc lòa xòa trước mặt suốt. Một biểu hiện căng thẳng chợt hiện lên mặt mẹ và bà nhìn tôi kỹ hơn.

“Sao ạ?” , tôi hỏi.

“Mắt con vàng khè.” Tôi nghĩ mẹ lại sắp khóc. Từ một phòng khác tôi nghe được tiếng ông Morfran chửi thề. “Gan của con” , mẹ khẽ nói. “Có khi cả thận nữa. Chúng đang ngừng hoạt động.”

Chà, điều đó giải thích cho cảm giác chày nhão ở một bên mạng sườn tôi.

Chỉ còn lại hai mẹ con ở trong phòng khách. Tất cả những người khác đã tản mát đến góc của họ. Tôi cho là mọi người đều đang nghĩ ngợi hoặc cầu nguyện một chút. Hy vọng Thomas và Carmel đang âu yếm nhau đâu đó trong tủ quần áo. Bên ngoài một dòng điện lóe sáng bắt mắt tôi.

“Mùa này chẳng phải hơi muộn để có sấm sét à?” , tôi hỏi.

Morfran trả lời từ chỗ ông đang đứng trong cửa nhà bếp. “Không phải là sét đâu. Ta nghĩ thẳng nhóc của ta đang tích một ít năng lượng.”

“Chúng ta nên thực hiện thần chú triệu hồi” , mẹ nói.

“Để con đi tìm Thomas.” Tôi đẩy mình khỏi sofa và lặng lẽ tìm đường lên gác. Ở đỉnh cầu thang tiếng Carmel vang ra từ một trong những phòng ngủ cho khách cũ.

“Mình không biết mình đang làm gì ở đây” , cô ấy nói, giọng cô có vẻ sợ hãi nhưng cũng có chút càu nhàu.

“Ý cậu là sao?” , Thomas trả lời.

“Thôi nào. Mình là Nữ hoàng đêm hội chết tiệt. Cas thì là Buffy - Người diệt Ma cà rồng, còn cậu, ông cậu và mẹ Cas thì đều là phù thủy, Anna là...

Anna.

Thế mình làm gì ở đây? Mình thì giúp được gì chứ?”

“Cậu không nhớ ư?” , Thomas hỏi. “Cậu là giọng nói lý trí. Cậu nghĩ đến những điều mà bọn mình quên.”

“Ừ, và mình nghĩ mình sẽ bị giết mất. Chỉ có mình và cái gậy bóng chày bằng nhôm.”

“Không đâu. Cậu sẽ không bị giết. Chẳng có chuyện gì xảy ra với cậu được hết, Carmel.”

Giọng của họ hạ thấp hơn. Tôi cảm thấy mình như tên biến thái đi nghe lỏm.

Tôi sẽ không chen ngang họ. Mẹ và Morfran có thể tự thực hiện các thần chú.

Để cho Thomas có được giây phút của riêng mình. Thế nên tôi từ từ lùi xuống cầu thang và ra ngoài.

Tôi tự hỏi khi mọi chuyện kết thúc thì cuộc sống sẽ ra sao. Cứ cho là tất cả chúng tôi đều qua được vụ này, chuyện gì sẽ xảy ra? Mọi thứ có trở lại như trước kia không? Liệu Carmel có dần quên đi khoảng thời gian phiêu lưu cùng chúng tôi? Cô ấy có bỏ mặc Thomas mà trở về làm trung tâm của ngôi trường SWC? Cô ấy không thể làm thế chứ nhỉ? Ý tôi là, cô ấy vừa mới so sánh tôi với Buffy - Người diệt Ma cà rồng, cho nên ngay lúc này tôi đang không đánh giá cao cô ấy cho lắm.

Khi bước lên hiên và kéo áo khoác kín hơn, tôi trông thấy Anna đang ngồi trên lan can, một chân vắt vẻo.

Em đang ngắm bầu trời, khuôn mặt em do tia sét chiếu sáng vừa kinh sợ vừa lo lắng.

“Thời tiết kỳ quặc” , em nói.

“Morfran bảo không chỉ là thời tiết đâu” , tôi trả lời và em làm biểu cảm em cũng đã nghĩ đến.

“Trông anh khá hơn một tí rồi đấy.”

“Cảm ơn” , tôi không biết tại sao nhưng lại thấy hơi xấu hổ. Giờ không thực sự là lúc thích hợp. Tôi đi đến bên em và vòng tay quanh eo Anna.

Cơ thể em không có chút hơi ấm nào. Khi tôi di mũi vào mái tóc đen, ở đó không có chút mùi hương.

Nhưng tôi có thể chạm vào em, và đã quen thuộc với em. Và dù vì lý do gì chẳng nữa, em cũng có thể nói điều tương tự về tôi.

Tôi thoáng nghĩ thấy mùi gì cay cay. Chúng tôi nhìn lên. Từ một trong những phòng ngủ trên gác phát ra từng cuộn khói mảnh của hương trầm, làn khói không hề bị gió tạt mà thay vào đấy lại trải rộng ra thành những ngón tay vô hình, kêu gọi cái gì đó bước tới. Thần chú triệu hồi đã bắt đầu rồi.

“Em sẵn sàng chưa?” , tôi hỏi.

“Luôn luôn và không bao giờ” , em khẽ nói. “Họ nói thế phải không?”

“Ừ” , tôi trả lời, “Đó là điều họ vẫn nói”.

“A nh phải đâm vào đâu bây giờ?”

“Chỗ nào đấy ít nhất trông cũng có vẻ như chí mạng.”

“Sao không phải là bên trong cổ tay nhỉ? Nó trở thành kinh điển cũng có lý do đấy.”

Anna đang ngồi giữa sàn. Phần dưới cánh tay nhợt nhạt của em đang bơi lượn trước tầm nhìn bị hạn chế của tôi. Cả hai đều lo lắng và những lời gợi ý tới từ tầng hai không giúp ích được gì.

“Anh không muốn làm em đau” , tôi thì thầm.

“Không sao đâu. Không phải đau thật.”

Trời đã tối hẳn và cơn bão tích điện đang di chuyển ngày một gần đến ngôi nhà trên đồi của chúng tôi. Con dao của tôi, thông thường luôn chắc chắn và sẵn sàng, lúc này lại run rẩy và nhút nhát khi tôi cứa nó ngang cánh tay Anna. Dòng máu đen của em chảy thành dòng đầy đặn, làm ố màu da em và chảy xuống sàn nhà bụi bặm những giọt to tướng.

Đầu tôi đang giết tôi. Tôi cần phải tỉnh táo hoàn toàn. Trong lúc cả hai chúng tôi nhìn máu đọng thành vũng, chúng tôi có thể cảm nhận được nó, một kiểu không khí thất lại, một nguồn lực mơ hồ khiến lông trên cánh tay và tóc gáy chúng tôi dựng đứng.

“Hắn đang tới” , tôi nói to đủ để tất cả có thể thấy tôi từ chỗ đứng quan sát trên tầng hai qua ban công. “Mẹ, vào một trong các căn phòng phía sau đi. Việc của mẹ xong rồi.” Mẹ không muốn nhưng vẫn đi, không nói một lời, mặc dù mẹ có cả một biển lo lắng và khích lệ sẵn sàng trên đầu lưỡi.

“Em thấy buồn nôn” , Anna thì thầm. Nó đang kéo em, y như hồi trước. Anh có cắt sâu quá không đấy?”

Tôi cầm lấy cánh tay em. “Anh không nghĩ vậy. Anh không biết.” Máu vẫn đang rỉ ra, đây là điều chúng tôi dự định, nhưng giờ có quá nhiều máu. Một cô gái đã chết thì có bao nhiêu máu cả thầy chứ?

“Cas” , Carmel nói. Giọng cô ấy có vẻ cảnh giác. Tôi không nhìn Carmel mà nhìn ra cửa.

Sương đang lan đến hiên, thấm qua những kẽ nứt và di chuyển như một con rắn trườn qua sàn nhà. Tôi không biết mình trông đợi gì, nhưng không phải thế này. Tôi tưởng là hắn sẽ đá văng cánh cửa ra khỏi bản lề và đứng sừng sững trong ánh trăng, như một bóng ma xấu xa không có mắt.

Những vòng tròn sương bao quanh chúng tôi. Mang tiếng là đòn phản công bất ngờ, chúng tôi quỳ sụp, kiệt sức và có vẻ đã bị đánh bại. Chỉ có điều

trông Anna thực sự giống người chết hơn lúc bình thường. Kế hoạch này có thể phản thù.

Rồi đám sương tự lại với nhau và một lần nữa tôi lại nhìn chăm chăm vào gã Obeahman, kẻ cũng đang ngó lại bằng đôi mắt bị khô chẳng chịt.

Tôi rất ghét bọn ma không mắt. Những tròng mắt trống hoác hay cầu mắt mờ đục hay những đôi mắt không nằm ở chỗ của chúng - tôi ghét tuốt. Nó làm tôi sợ và điên tiết.

Trên đầu mình, tôi nghe tiếng niệm chú bắt đầu và Obeahman cười rú lên.

“Muốn thì cứ việc trói ta” , hắn nói, “Ta sẽ vẫn có thứ mình muốn.”

“Phong ấn ngôi nhà đi” , tôi gọi với lên gác. Tôi đẩy mình đứng dậy. “Tao hy vọng mày tới vì con dao găm vào bụng.”

“Mi đang trở nên bất tiện đấy” , hắn nói, nhưng tôi không nghĩ nữa. Tôi chiến đấu, lao mình về phía trước và cố giữ thăng bằng trong lúc đầu giật từng từng.

Tôi đâm chém và vạy người chống lại sự co cứng ở một bên sườn và lồng ngực.

Hắn rất nhanh và lanh lợi khủng khiếp so với một thứ không có mắt, nhưng rốt cuộc tôi cũng đâm trúng.

Toàn bộ cơ thể tôi căng lên như cây cung khi cảm nhận được mũi dao của mình ngậ vào sườn hắn.

Hắn lùi lại và đặt một bàn tay khô quắt lên vết thương. Sự đặc thẳng của tôi chẳng kéo dài lâu. Trước khi tôi kịp nhận biết chuyện gì xảy ra, hắn đã lao tới và hất văng tôi vào tường. Tôi không nhận ra mình vừa va phải bức tường cho đến khi trượt người xuống.

“Trói hắn lại! Làm hắn yếu đi!” , tôi hét, nhưng ngay trong lúc ấy hắn đã bay tới như một con nhện kinh khiếp và nhấc chiếc xô pha lên như thể nó chỉ làm bằng hơi rồi lẳng cái ghế về phía đội niệm thần chú trên tầng hai,

Họ kêu lên đau đớn sau vụ va đập nhưng tôi không còn thời gian để tự hỏi họ có ổn không nữa.

Hắn đã tóm lấy vai và nhắc bổng tôi lên, rồi ném tôi vào tường. Khi tôi nghe thấy tiếng gì đó như củi gãy, tôi biết rằng ấy thực ra chính là cả đồng xương sườn của mình. Có lẽ là toàn bộ lồng ngực cũng nên.

“Con dao tể là của chúng ta” , hắn nói vào mặt tôi, mùi khói ngào ngạt toát ra từ giữa hai hàm lợi bị thối rữa. “Nó cũng giống như Obeah - nó có chủ đích, vừa là của mi vừa là của ta, và mi nghĩ mục đích của ai trong hai ta mạnh hơn?”

Có chủ đích. Qua vai hắn tôi trông thấy Anna, đôi mắt em đã biến thành màu đen và cơ thể em vụn vẹo, bao phủ trong bộ váy vấy máu. Vết thương trên tay em đã lan ra và em đang nằm trên một vũng chất nhờn rộng tới sáu mươi centimet. Em nhìn đăm đăm xuống sàn vô cảm. Trên gác, tôi thấy chiếc ghế sofa và một cặp chân bị kẹt bên dưới nó. Tôi nếm được máu trong miệng mình.

Thở là một việc khó nhọc.

Rồi một nữ chiến binh Amazon không biết từ đâu hiện ra. Carmel đã nhảy từ trên gác xuống, nửa đường trượt vào tường. Cô ấy đang gào thét. Gã Obeahman quay lại vừa kịp nhận lãnh một cái gậy bóng chày vào thẳng mặt, và nó gây tác hại cho hắn hơn nhiều so với Anna, có lẽ vì lúc này Carmel giận hơn nhiều. Nó làm hắn phải khụy gối và cô ấy đánh hết lần này đến lần khác. Chính là nữ hoàng đêm hội đã nghĩ mình sẽ chẳng làm nên trò trống gì ấy.

Tôi không bỏ lỡ cơ hội. Tôi đâm con dao vào chân hắn và hắn rú lên, nhưng hắn cũng lôi được tay ra ngoài và tóm chân Carmel. Có tiếng bụm ượt át và cuối cùng tôi đã hiểu tại sao hắn có thể cắn những miếng thịt người lớn như thế: Hắn tháo gài hết khớp hàm của mình. Hắn cắn ngập răng vào đùi Carmel.

“Carmel!” Tiếng Thomas gào thét trong lúc nó khập khiễng đi xuống cầu thang. Nó sẽ không tới chỗ cô ấy kịp lúc - không kịp để giữ cho chân cô ấy còn nguyên vẹn - thế nên tôi lẳng mình vào Obeahman và con dao của tôi chọc thẳng vào má hăn. Tôi trông thấy toàn bộ cái cằm của hăn lìa ra, tôi thề.

Carmel rú rít và bám lấy Thomas trong lúc nó cố kéo cô ấy ra khỏi hàm con cá sấu. Tôi xoay con dao trong miệng hăn, cầu trời cầu phật là mình đã không cắt phải bạn trong quá trình ấy, và hăn nhả chân Carmel ra với một hếng choách ước át. Toàn bộ ngôi nhà rung lên cùng cơn giận của hăn.

Chỉ có điều đó không phải là cơn giận của hăn. Đây đâu phải nhà hăn. Và hăn đang yếu đi. Tôi đã cắt vào hăn vết to đến nỗi giờ chúng tôi vật lộn trong một đồng bầy hầy. Hăn cố ấn tôi xuống trong lúc Thomas kéo Carmel tránh ra, vì thế hăn không trông thấy thứ mà tôi trông thấy, một chiếc váy lơ lửng, nhỏ máu.

Tôi ước gì hăn có mắt, để tôi có thể trông thấy vẻ ngạc nhiên trong đó khi em tóm lấy hăn từ phía sau và ném hăn vào lan can cầu thang. Anna của tôi đã nhắc mình khỏi vũng máu, vận bộ trang phục chiến đấu với mái tóc uốn éo và những mạch máu đen. Vết thương trên cánh tay em vẫn còn chảy máu. Em không khỏe hoàn toàn.

Trên cầu thang gã Obeahman từ từ đứng dậy. Hăn phui bụi và nhe răng ra.

Tôi không hiểu. Vết cắt ở sườn và trên mặt hăn, rồi vết thương ở chân nữa, giờ chúng không còn chảy máu.

“Mi nghĩ mi có thể giết ta bằng con dao của chính ta ư?” , hăn hỏi.

Tôi nhìn Thomas, nó đã cởi áo khoác của mình ra để buộc quanh chân Carmel. Nếu tôi không thể giết hăn bằng con dao tể, tôi không biết phải làm gì nữa. Có những cách khác để hạ một con ma, nhưng không ai ở đây biết đến chúng. Tôi gần như không cử động được. Ngực tôi cảm giác như một đồng củi lỏng lẻo vậ.

“Đó không phải là dao của mi” , Anna trả lời. “Sau đêm nay thì không.” Em nhìn tôi qua vai và mỉm cười, chỉ rất nhẹ. “Ta sẽ trả lại nó cho anh ấy.”

“Anna” , tôi mở miệng nhưng không biết phải nói gì khác Trong lúc tôi, và tất cả những người khác, trông theo, em giơ nắm đấm lên và đấm xuống sàn nhà ốp gỗ, làm những mảnh dăm bay tứ tung lên đến tận sát trần nhà. Tôi không biết em đang làm gì.

Rồi tôi để ý thấy ánh sáng mờ mờ màu đỏ, giống như mẩu than tàn.

Nỗi ngạc nhiên trên mặt Anna đã chuyển thành niềm nhẹ nhõm hạnh phúc.

Ý tưởng này là một canh bạc. Em không biết chuyện gì sẽ đến khi mở cái lỗ ấy trên sàn. Nhưng giờ khi đã biết, em nhe răng ra và co các ngón tay lại, Gã Obeahman rít lên khi Anna lao tới, Ngay cả khi yếu đi em cũng không có đối thủ. Họ trao đổi những cú đấm. Em vịn ngược đầu hẳn ra sau nhưng hẳn lập tức xoay nó trở lại.

Tôi phải giúp Anna. Bất chấp những lóng xương của chính tôi đang cào cấu bên trong phổi. Tôi lết tới bằng bụng. Dùng con dao như một cái cuốc của dân leo núi, tôi đẩy người tới và trườn ngang qua sàn nhà.

Khi ngôi nhà chuyển mình, hàng ngàn miếng ván và những chiếc đinh rỉ sét rên rĩ rơi ra khỏi chỗ. Lại còn có âm thanh do hai hồn ma gậy ra lúc lao vào nhau, tiếng động âm ỉ đến nỗi khiến tôi phải nhăn nhó. Tôi thấy kinh ngạc là cả hai đã không tan tành thành ngàn mảnh vụn đẫm máu.

“Anna!” , giọng tôi khẩn thiết nhưng yếu ớt. Tôi không hít vào được mấy không khí. Họ đang níu lấy nhau, khuôn mặt căng thẳng nhăn nhúm. Em giăng người hẳn hết sang trái rồi sang phải; hẳn gằm ghè và giật đầu về phía trước, em lùi lại và trông thấy tôi đang tiến đến.

“Cas!” , em hét lên qua kẽ răng. “Anh phải ra khỏi đây! Anh phải đưa mọi người ra ngoài!”

“Anh sẽ không bỏ em” , tôi hét lại. Hay ít nhất tôi đã nghĩ thế. Adrenaline của tôi đang hạ thấp. Tôi cảm thấy như đèn đang chớp tắt. Nhưng tôi sẽ

không bỏ lại em. “Anna!”

Em hét lên. Trong lúc Anna mãi chú tâm vào tôi, tên khốn kiếp đã tháo khớp hàm và giờ hẳn đang cắn ngập cánh tay em, ngoạm sâu như một con rắn. Hình ảnh máu em chảy trên môi hẳn khiến tôi la lên. Tôi kéo hai chân dưới người mình và cố bật dậy.

Tôi tóm được tóc hẳn và cố đẩy hẳn tránh khỏi em. Vết cắt tôi để lại trên mặt hẳn bật mở một cách ghê tởm với từng cử động. Tôi cắt hẳn lần nữa và dùng con dao để nạy răng hẳn lên, hai chúng tôi cùng nhau dùng mọi thứ có được để ném vào hẳn. Hẳn va phải cầu thang gãy và ngã xuống, nằm sõng soài, choáng váng.

“Cassio, anh phải đi ngay bây giờ” , em bảo tôi, “Làm ơn.”

Bụi rơi quanh chúng tôi. Em đã làm gì đó với ngôi nhà này khi mở cái lỗ đang cháy trên sàn nhà. Tôi biết thế, và tôi biết rằng em không thể đảo ngược sự việc.

“Em đi cùng anh.” Tôi nắm cánh tay Anna nhưng kéo em theo chẳng khác nào kéo một cây cột kiểu Hy Lạp. Thomas và Carmel đang gọi tôi chỗ gần cửa, nhưng dường như chỗ ấy cách đây cả ngàn cây số. Họ đã ra đến ngoài. Tiếng bước chân của họ đang vang nơi bậc thềm.

Trong lúc hỗn loạn này, Anna vẫn bình tĩnh. Em đặt tay lên mặt tôi. “Em không hối hận đâu” , em thì thầm.

Cái nhìn trong mắt em đặc biệt dịu dàng.

Rồi đôi mắt trở lại sắt đá. Em đẩy tôi ra, lẳng tôi ngang qua phòng đúng như lúc tôi đến. Tôi lăn lộn và cảm thấy các xương sườn của mình va đập một cách đau đớn. Khi tôi ngẩng đầu lên, Anna đang lao vào gã Obeahman, lúc này vẫn nằm sấp mặt ở chỗ em đã ném hẳn xuống dưới chân cầu thang. Em tóm lấy một tay và một chân hẳn. Hẳn bắt đầu cựa quậy trong lúc em lôi hẳn về phía cái hố trên sàn.

Khi hướng đôi mắt bị khâu tới đó và nhìn thấy sự việc, hấn sợ. Hấn đội những cú đấm xuống mặt và vai Anna, nhưng chúng không còn có vẻ giận dữ nữa. Trông chúng giống như là để tự vệ. Vừa đi lùi, chân Anna tìm được cái hố và chui xuống, ánh sáng ngọn lửa chiếu lên bắp chân em.

“Anna!” , tôi gào lên khi ngôi nhà thực sự rung chuyển. Nhưng tôi không thể đứng dậy. Tôi không thể làm gì khác ngoài việc nhìn em chìm xuống thấp dần, nhìn em kéo gã phù thủy xuống trong lúc hấn rú rít và cào cấu để cố thoát ra.

Tôi ném mình tới trước và bắt đầu đào bới. Tôi nếm thấy mùi máu và hoảng sợ. Hai tay Thomas đặt trên người tôi. Nó đang cố kéo tôi ra, giống như đã từng làm từ nhiều tuần trước đây, khi lần đầu tiên tôi tới ngôi nhà này. Nhưng cảm giác như chuyện ấy đã xảy ra từ mấy năm trước rồi, và lần này tôi chiến đấu với nó. Nó từ bỏ và chạy lên cầu thang, chỗ mẹ tôi đang kêu lên cầu cứu trong lúc ngôi nhà lắc lư. Bụi mù mịt cản trở nhìn và làm việc thở trở nên khó khăn.

Anna, làm ơn nhìn anh lần nữa. Nhưng em gần như đã mất dạng. Em đã chìm xuống quá sâu đến nỗi chỉ còn vài lọn tóc vẫn đang uốn éo phía trên sàn nhà. Thomas đã trở lại, vừa lôi vừa kéo tôi ra khỏi nhà. Tôi dùng con dao cắt nó, nhưng tôi không có ý ấy, dù cho trong lúc sợ hãi nhường này. Khi nó kéo tôi qua được bậc thềm, lồng ngực tôi gào rú khi bị va đập và tôi muốn đâm Thomas thật. Nhưng nó đã làm được.

Nó đã kéo tôi ra với cái nhóm nhỏ thảm bại của chúng tôi ở rìa sân. Mẹ đang đỡ ông Morfran còn Carmel thì tập tễnh trên một chân.

“Thả tôi ra” , tôi gầm gừ, hay ít nhất tôi nghĩ mình đã gầm gừ. Tôi không dám nói chắc.

“Ồ,” ai đó nói.

Tôi đẩy người lên để nhìn ngôi nhà. Nó đang tràn ngập ánh sáng màu đỏ.

Toàn bộ khuôn viên ấy thoi thóp như một trái tim và phả ánh sáng lên nền trời.

Rồi nó nổ tung với một tiếng ùng bệch hoạn, những bức tường tự hút vào trong và đổ sập, làm bắn tung những cột nấm bụi và dăm gỗ cùng đinh bay tứ tán.

Ai đó che cho tôi, bảo vệ tôi khỏi vụ nổ. Nhưng tôi muốn nhìn. Tôi muốn nhìn thấy em, một lần cuối.

Ghi chú:

1 Một thiết bị viễn tưởng trong bộ phim Back to the future (Trở về tương lai) , nhờ nó mà nhân vật chính trong phim có thể điều khiển chiếc xe đi du hành thời gian.

Chương Kết.

Các bạn sẽ không nghĩ người ta lại tin tất cả chúng tôi bị bầm dập thâm thẫm thế này - theo những cách hết sức thú vị - mà lại chỉ là một vụ gấu tấn công.

Đặc biệt không thể, khi mà Carmel man theo dấu vết cắn hết sức đặc trưng cho những vết thương trong một vụ án mạng khủng khiếp nhất lịch sử cận đại.

Nhưng tôi chưa bao giờ hết ngạc nhiên bởi những điều mà người thường chịu tin.

Một con gấu. Phải rồi. Một con gấu đã cắn vào chân Carmel và tôi bị ném vào một thân cây sau hành động anh hùng cứu mỹ nhân. Thomas cũng vậy.

Không ai ngoài Carmel bị cắn, hay bị cào, còn mẹ tôi thì hoàn toàn vô sự, nhưng này, chuyện như vậy cũng xảy ra suốt chứ.

Carmel và tôi vẫn còn ở bệnh viện. Cô ấy cần được khâu và tiêm phòng dại, việc đó rất tồi tệ nhưng là cái giá phải trả cho bằng chứng ngoại phạm của chúng tôi, Ông Morfran và Thomas thậm chí không phải nhập viện. Tôi nằm trên giường, băng quấn khắp ngực, cố gắng hít thở tử tế để không bị viêm phổi.

Họ đã xét nghiệm máu để kiểm tra cơ chế thận của tôi, bởi khi vào đây trông tôi vẫn y như quả chuối, nhưng không có thiệt hại nào. Mọi thứ đều hoạt động bình thường.

Mẹ và Thomas tới thăm tôi đều đặn, mỗi ngày một lần, họ đẩy Carmel vào để chúng tôi cùng xem Jeopardy1. Không ai muôn nói rằng họ mừng vì chuyện đã không tồi tệ hơn, hay tất cả chúng tôi đã gặp may, nhưng tôi biết ấy là suy nghĩ của tất cả. Họ nghĩ rằng đáng lẽ sự việc đã tồi tệ hơn nhiều. Có lẽ vậy, nhưng tôi không muốn nghe. Và dù cho đó có là sự thật, họ chỉ phải biết ơn một người duy nhất mà thôi.

Anna đã cứu sống chúng tôi. Em đã kéo chính mình và gã Obeahman vào nơi chỉ có Chúa biết là đâu. Tôi nghĩ mãi về những việc mình đã có thể làm khác đi. Tôi cố nhớ xem có còn cách nào khác không. Nhưng tôi đã không cố gắng lắm, bởi em đã hy sinh chính bản thân mình, cô gái xinh đẹp và ngọc ngà của tôi, còn tôi thì không muốn sự hy sinh ấy trở nên vô nghĩa.

Có tiếng gõ trên cửa phòng tôi. Tôi nhìn ra và thấy Thomas đang đứng trên ngưỡng cửa. Tôi ấn nút trên giường bệnh và ngồi thẳng dậy chào nó.

“Chào” , nó nói và kéo một chiếc ghế lại gần. “Cậu không ăn Jello đi à?”

“Tôi ghét cay ghét đắng Jello xanh” , tôi trả lời và đẩy nó về phía Thomas.

“Tôi cũng ghét. Tôi chỉ hỏi thôi mà.”

Tôi cười phá lên. “Đừng làm tôi bị đau xương sườn, đồ ngốc.” Nó mỉm cười.

Tôi thật sự mừng vì nó không sao. Rồi nó hăng giọng.

“Bọn tôi rất tiếc vì chuyện cô ấy, cậu biết đấy” , nó nói. “Carmel và tôi.

Chúng tôi cũng khá thích cô ấy, cho dù cô ấy hơi đáng sợ, và chúng tôi biết rằng cậu...” Nó ngưng nói và lại hăng giọng.

Tôi đã yêu em. Đó là điều Thomas định nói. Đó là điều tất cả mọi người đều biết trước cả khi tôi nhận ra.

“Ngôi nhà giống như... thật điên rồ” , nó nói. “Y như một thứ ở trong phim Poltergeits2 vậy. Không phải tập đầu. Tập có ông già đáng sợ ấy.” Nó lại tiếp tục hăng giọng. Ông Morfran và tôi đã trở lại sau đó, để xem có còn gì ở đấy không. Nhưng chẳng còn gì cả. Thậm chí cả những linh hồn bị bỏ lại của cô ấy.”

Tôi nuốt khan. Tôi nên mừng vì họ đã được tự do. Nhưng điều đó có nghĩa là em đã thực sự ra đi, Sự bất công ấy suýt làm tôi ghen hờn. Cuối cùng tôi cũng đã tìm được một cô gái mình thích, có lẽ là cô gái duy nhất trên

đời, thế mà tôi có được cái gì? Hai tháng ở bên em? Như vậy là không đủ. Sau mọi chuyện em đã phải trải qua - mọi chuyện tôi đã phải trải qua - chúng tôi xứng đáng được hơn thế.

Hoặc có lẽ là không. Dù sao cuộc sống cũng không diễn ra như vậy. Nó không buồn quan tâm thế nào là công bằng, thế nào là bất công. Tuy nhiên, ngồi trên giường bệnh thế này cho tôi kha khá thời gian để suy tưởng. Gần đây tôi đã nghĩ về rất nhiều chuyện. Chủ yếu là về những cánh cửa. Bởi vì về cơ bản đó là việc Anna đã làm. Em đã mở một cánh cửa, từ đây tới nơi nào đó khác. Và cửa thì có thể mở theo cả hai chiều, theo kinh nghiệm của tôi.

“Có chuyện gì buồn cười vậy?”

Tôi nhìn Thomas và giật mình, nhận ra mình vừa mới cười toe toét. “Chỉ là cuộc sống thôi”, tôi nói với một cái nhún vai. “Và cái chết.”

Thomas thở dài và cố cười. “Vậy, tôi đoán là cậu sẽ lại chuyển đi sớm thôi nhì. Lên đường làm việc mà cậu vẫn làm. Mẹ, cậu đã nói chuyện gì đó về Wendigo.”

Tôi cười khúc khích rồi nhăn mặt. Thomas cũng góp giọng nửa vờ. Nó đang cố hết sức để tôi khỏi thấy tội lỗi khi ra đi, để làm ra vẻ như nó không quan tâm chuyện tôi sẽ đi hay ở.

“Cậu...” , nó mở miệng, nhìn tôi thận trọng và cố tỏ ra tinh tế. “Cậu nghĩ cô ấy đã đi đâu?”

Tôi nhìn bạn mình, Thomas, nhìn khuôn mặt chân thành và thật thà của nó.

“Tôi không biết”, tôi khẽ nói. Chắc hẳn trong mắt tôi có một tia quý quyết nào đấy ánh lên. Có lẽ cậu và Carmel có thể giúp tôi tìm ra.”

Ghi chú:

1. Trò chơi đố vui trên truyền hình.

2 Poltergeist (tạm dịch là “yêu tinh”) là một bộ phim kinh dị kinh điển do Tobe Hooper đạo diễn và Steven Spielberg giữ vai trò biên kịch kiêm nhà sản xuất, được công chiếu vào năm 1982.

Lời Cảm Ơn Cần tới rất nhiều nỗ lực để đưa một câu chuyện đến với thế giới này. Để cảm ơn tất cả những người liên quan chắc tôi sẽ phải viết hẳn một cuốn sách khác mất. Vì vậy tôi sẽ giới hạn chính mình. Hầu hết lời khen ngợi đều là dành cho đại diện của tôi, Adrianna Ranta, và biên tập viên của tôi, Melissa Frain. Cả hai đã làm cho cuốn Oan hồn máu thêm mạnh mẽ. Không cuốn sách nào có thể đòi hỏi hai nhà quán quân tốt hơn thế. Tôi cũng dành nhiều lời cảm tạ đến Bill và Mary Jarret, chủ nhân của nhà trọ Country Cozy ở vịnh Thunder, Ontario vì lòng mến khách và các kiến thức về địa phương của họ. Như mọi khi, xin cảm ơn đội thực tế, Susan Murray, Missy Goldsmith và em trai tôi Ryan Vander Venter. Cảm ơn Tybalt vì đã là một người bạn tốt, và cảm ơn Dylan vì đã mang vận may đến cho tôi.

Và tất nhiên, cảm ơn tất cả các bạn độc giả, thuộc mọi thể loại, ở mọi nơi.

Chúng tôi cần có thêm nhiều người như các bạn.

HẾT.

Table of Contents

[Chương Một.](#)

[Chương Hai.](#)

[Chương Ba.](#)

[Chương Bốn.](#)

[Chương Năm.](#)

[Chương Sáu.](#)

[Chương Bảy.](#)

[Chương Tám.](#)

[Chương Chín.](#)

[Chương Mười.](#)

[Chương Mười Một.](#)

[Chương Mười Hai.](#)

[Chương Mười Ba.](#)

[Chương Mười Bốn.](#)

[Chương Mười Lăm.](#)

[Chương Mười Sáu.](#)

[Chương Mười Bảy.](#)

[Chương Mười Tám.](#)

[Chương Mười Chín.](#)

[Chương Hai Mươi.](#)

[Chương Hai Mươi Một.](#)

[Chương Hai Mươi Hai.](#)

[Chương Hai Mươi Ba.](#)

[Chương Kết.](#)